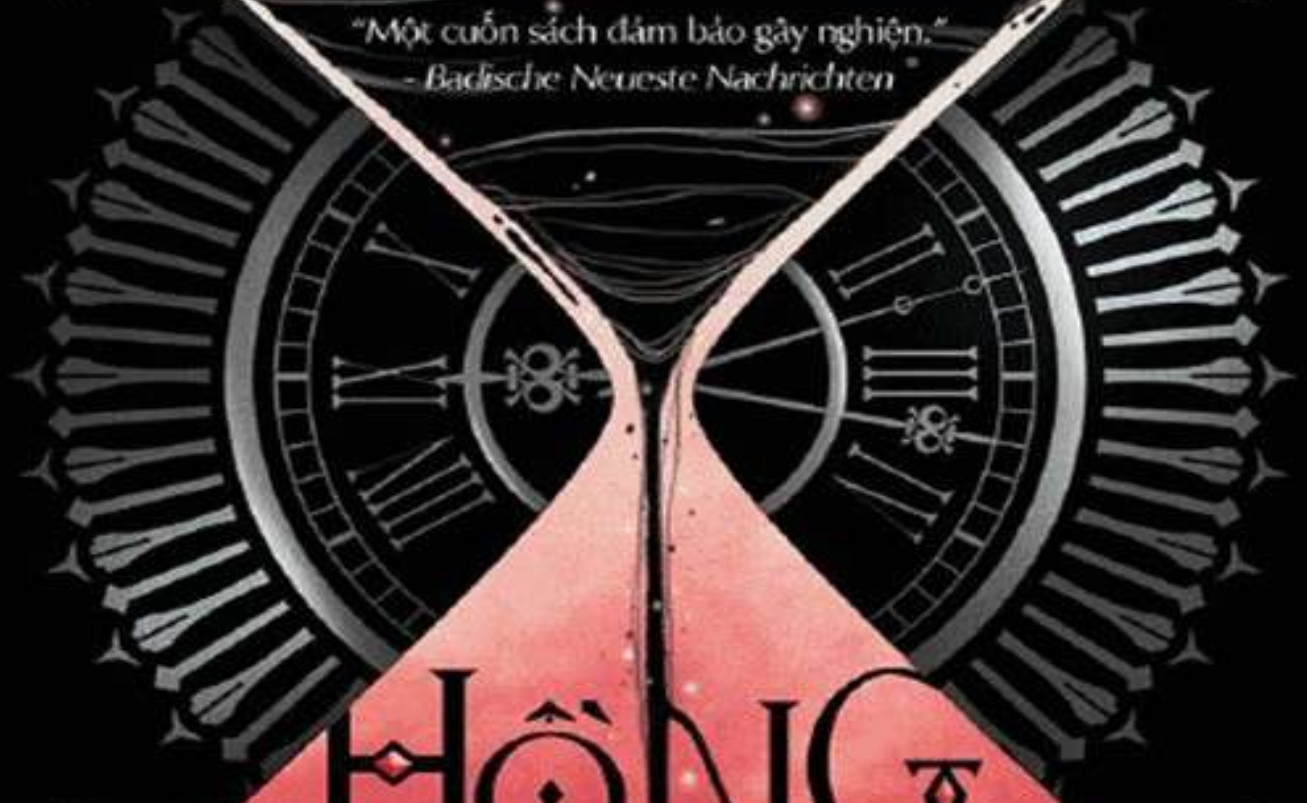


THE NUMBER 1 BESTSELLER IN GERMANY

KERSTIN GIER



"Một cuốn sách đảm bảo gây nghiện."
- Badische Neueste Nachrichten



HỒNG
NGỌC

vh
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Dịch giả: Đỗ Phương Thùy
Làm ebook: Dâu Lê

Table of Contents

Mục lục
Mở Đầu
Chương 1
Chương 2
Chương 3: Phần 1
Chương 3: Phần 2
Chương 4
Chương 5
Chương 6: Phần 1
Chương 6: Phần 2
Chương 7: Phần 1
Chương 7: Phần 2
Chương 8
Chương 9: Phần 1
Chương 9: Phần 2
Chương 10
Chương 11: Phần 1
Chương 11: Phần 2
Chương 12
Chương 13: Phần 1
Chương 13: Phần 2
Chương 14: Phần 1
Chương 14: Phần 2
Chương 15
Chương 16 (Hết)

Mục lục

Mở Đầu

Chương 1

Chương 2

Chương 3: Phần 1

Chương 3: Phần 2

Chương 4

Chương 5

Chương 6: Phần 1

Chương 6: Phần 2

Chương 7: Phần 1

Chương 7: Phần 2

Chương 8

Chương 9: Phần 1

Chương 9: Phần 2

Chương 10

Chương 11: Phần 1

Chương 11: Phần 2

Chương 12

Chương 13: Phần 1

Chương 13: Phần 2

Chương 14: Phần 1

Chương 14: Phần 2

Chương 15

Chương 16 (Hết)

HỒNG NGỌC

Kerstin Gier
www.dtv-ebook.com

Mở Đầu

Tặng Tuần lộc, Cá heo và Cú mèo, những bạn đồng hành luôn ở kề bên khi tôi viết, và tặng chiếc xe buýt nhỏ hai tầng màu đỏ đã làm tôi vui đúng lúc cần thiết.

Công viên Hyde, London.

8 tháng Tư năm 1912.

Anh ngó nghiêng nhìn quanh khi cô ngồi thụp xuống và òa khóc. Đúng như anh nghĩ, công viên giờ này vắng ngắt. Hồi đó còn lâu mới có một chạy tản bộ, còn thời tiết thì quá lạnh đối với những người vô gia cư ngủ trên ghế đá, trên mình đắp mỗi tờ báo mỏng.

Anh cẩn thận lấy khăn bọc chiếc đồng hồ lại rồi đút vào ba lô.

Cô ngồi rúm ró cạnh một gốc cây, trên thảm hoa nghệ tây đã úa tàn bên bờ Bắc hồ Serpentine.

Vai cô run rẩy, tiếng cô nức nở như âm thanh tuyệt vọng của một con thú trúng thương. Anh không chịu nổi nữa. Nhưng kinh nghiệm khuyên anh tốt nhất nên để cô yên, vì vậy anh ngồi xuống nền cỏ ướt đẫm sương cạnh cô, dăm dăm nhìn ra mặt hồ phẳng lặng như gương, và đợi.

Anh đợi cô dịu bớt nỗi đau, một nỗi đau có lẽ sẽ chẳng bao giờ hết đeo bám cô.

Tâm trạng anh lúc này cũng như cô, nhưng anh cố cầm lòng. Anh không muốn cô phải lo lắng thêm cho cả anh.

“Người ta đã phát minh ra khăn giấy chưa nhỉ?” Rốt cuộc cô sụt sịt, ngoảnh gương mặt đẫm nước mắt nhìn anh.

“Ai biết được,” anh nói. “Nhưng nếu cần thì anh có một chiếc khăn tay thêu đúng kiểu cho em đây.”

“G.M. Anh lấy trộm của cô Grace?”

“Tự cô ấy cho anh. Công chúa cứ thoải mái xì mũi đi.”

Cô cười gượng gạo khi trả lại chiếc khăn cho anh. “Em xin lỗi, giờ thì em đã hủy hoại nó hoàn toàn rồi.”

“Chẳng sao đâu! Những lúc như thế này thì cứ phơi nắng cho khô rồi dùng lại!” Anh nói. “Quan trọng là em thôi khóc.”

Ngay lập tức, nước mắt cô lại ứa ra. “Lẽ ra chúng mình không được bỏ rơi con trong hoạn nạn. Nó cần mình! Giờ thì chưa biết liệu cái trò mà mình bày ra có tác dụng hay không, mà cũng không còn cơ hội để biết nữa rồi.”

Lời cô khiến tim anh đau nhói. “Nhưng nếu chết rồi thì mình còn giúp được con bé ít hơn.”

“Nếu có thể đem con trốn đi đâu đó ra nước ngoài, dùng tên giả, tới khi nó đủ khôn lớn...”

Anh cương quyết lắc đầu ngắt lời cô. “Ở đâu thì người ta cũng sẽ tìm ra mình, chuyện này đem ra bàn cả ngàn lần rồi. Mình đâu có bỏ rơi con trong hoạn nạn, mình đã chọn cách đúng đắn duy nhất: cho con một cuộc sống bảo đảm. Ít nhất là trong mười sáu năm tới.”

Cô thoáng im lặng. Xa xa, ở một nơi nào đó từ phía Tây Carriage Drive văng lại tiếng ngựa hí, dù đã sập tối.

[Chúc bạn đọc sách vui vẻ tại www.gacsach.com - góc nhỏ cho người yêu sách.]

“Em biết anh có lý,” cuối cùng cô nói. “Nhưng thật đau lòng khi nghĩ chúng ta sẽ không bao giờ còn gặp lại con bé.” Cô đưa tay dụi đôi mắt sưng húp vì khóc. “Ít ra thì chúng ta sẽ chẳng có thì giờ mà buồn chán. Sớm muộn gì họ cũng tìm ra chúng ta, ngay cả ở thời điểm này, và Đội cận vệ sẽ truy bắt mình sát gót. Lão sẽ không dễ dàng vứt bỏ chiếc đồng hồ cũng như những kế hoạch của lão.”

Anh mỉm cười khi trông thấy khao khát phiêu lưu lóe lên trong mắt cô, và anh biết, cuộc khủng hoảng đã tạm lắng. “Biết đâu mình còn ranh mãnh hơn cả lão, hoặc cỗ máy kia không hoạt động. Và thế là lão đành mắc kẹt.”

“Được thế thì tốt. Nhưng nếu vậy thì chúng mình là những người duy nhất có thể làm phá sản kế hoạch của lão.”

“Chỉ riêng lý do ấy đã chứng tỏ mình hành động đúng.” Anh đứng lên đập bần bần trên quần bò. “Đi thôi! Đám cỏ chết tiệt này ươn sũng, mà em thì phải giữ gìn sức khỏe.”

Anh kéo cô đứng lên và hôn cô.

“Chúng mình làm gì bây giờ? Tìm một chỗ giấu đồng hồ?”

Cô lưỡng lự nhìn cây cầu nổi công viên Hyde và khu vườn Kensington.

“Ừ. Nhưng trước hết mình phải vét sạch kho của Đội cận vệ và trừ tiền đã. Sau đó mình có thể đi tàu tới Southampton. Thứ tư tới, tàu Titanic sẽ bắt đầu chuyến viễn du đầu tiên ở đó.”

Cô bật cười. “Ý anh về giữ gìn sức khỏe là vậy đó! Được mà, em sẵn sàng.”

Nhìn cô lại biết nở nụ cười khiến anh hạnh phúc, anh không kìm được, lại hôn cô lần nữa. “Thực ra anh nghĩ... em biết là các thuyền trưởng có quyền làm chủ hôn trên biển phải không, công chúa?”

“Anh muốn kết hôn với em? Trên tàu Titanic? Anh điên rồi?”

“Như thế sẽ rất lãng mạn.”

“Nếu không tính đến vụ núi băng.” Cô tựa đầu vào ngực anh, giấu mặt vào chiếc áo khoác. “Em yêu anh vô cùng,” cô thì thào.

“Em sẽ làm vợ anh chứ?”

“Vâng,” cô đáp, vẫn vùi mặt trong ngực anh. “Nhưng với điều kiện muện nhất là ở Queenstown, chúng mình sẽ xuống tàu.”

“Công chúa, em sẵn sàng cho cuộc phiêu lưu tiếp theo chưa?”

“Sẵn sàng, nếu anh cũng thế,” cô đáp khẽ.

Một cuộc hành trình vượt thời gian ngoài tầm kiểm soát thường được báo trước vài phút, đôi khi vài giờ hoặc thậm chí vài ngày, thông qua cảm giác choáng váng trong đầu, trong bụng và/ hoặc trong chân. Nhiều người mang gien cũng tường thuật lại chứng đau đầu tương tự bệnh tiền đình.

Cuộc vượt thời gian đầu tiên - còn gọi là cuộc vượt thời gian tự thân - diễn ra ở độ tuổi từ mười sáu đến mười bảy của người mang gien.

Trích Biên niên sử Đội cận vệ,

Tập II: Những định luật phổ quát.

HỒNG NGỌC

Kerstin Gier
www.dtv-ebook.com

Chương 1

Tôi cảm thấy nó lần đầu tiên trong căng tin trường vào trưa thứ Hai. Trong giây lát, tôi thấy lộn nhào trong bụng và choáng váng như đang ngồi xe trượt ray khi đổ từ đỉnh dốc xuống. Nó chỉ kéo dài hai giây nhưng cũng đủ khiến tôi đổ ụp cả đĩa khoai tây nghiền rưới nước sốt lên bộ đồng phục học sinh. Dao đĩa rơi lêng xêng xuống nền nhà, may tôi còn kịp chộp lại cái đĩa.

“Cứ để nguyên trên đĩa thì mùi vị món này cũng như vét từ sàn nhà lên,” cô bạn Leslie nói trong khi tôi cố xử lý vụ bê bối. Đương nhiên mọi cặp mắt đều đang đổ dồn về phía tôi. “Nếu cậu muốn thì có thể lấy luôn suất của tớ mà bơi lên áo.”

“Vô cùng biết ơn.” Tuy màu áo đồng phục của trường Saint Lennox tình cờ trùng với màu khoai tây nghiền, nhưng vết bẩn kia vẫn làm ngứa mắt. Tôi gài khuy chiếc áo khoác xanh đậm trùm lên.

“Ô hay, Gweny bé bỏng lại đem đồ ăn ra nghịch hả?” Cynthia Dale nói. “Xin bà cô hậu đậu làm ơn đừng ngồi cạnh tớ nhé.”

“Cứ làm như tớ tình nguyện muốn ngồi cạnh cậu không bằng, Cyn.” Khổ thế chứ, tôi thường xuyên gây ra những thảm họa nhỏ trong bữa trưa ở trường. Mới tuần trước, món thạch xanh của tôi nhảy vèo khỏi hộp thiếc, hạ cánh ngay xuống đĩa mì Spaghetti Carbonara của một đứa lớp Năm ngồi cách đây hai mét. Tuần trước nữa, tôi làm đổ ly nước anh đào khiến tất cả những người ngồi cùng bàn trông như bị lên sỏi. Còn đã bao nhiêu lần nhúng chiếc cà vạt đồng phục ngu ngốc vào nước sốt, nước quả hay sữa thì tôi hoàn toàn không đếm xuể.

Duy chỉ có điều đáng nói là những lúc ấy tôi không hề có cảm giác choáng váng.

Nhưng cũng có thể tôi chỉ tự huyễn hoặc chẳng? Đơn giản là thời gian gần đây, mọi người trong nhà nói quá nhiều về cảm giác choáng váng.

Không phải cảm giác choáng váng của tôi, mà của cô chị họ Charlotte, người đang xúc khoai tây nghiền ngay cạnh Cynthia, xinh đẹp và hoàn mỹ như mọi khi.

Cả nhà đợi chứng kiến Charlotte choáng váng. Có những ngày, cứ mười phút quý bà Arista - bà ngoại tôi - lại hỏi xem chị ấy có cảm thấy gì không. Những khoảng trống ở giữa được bác Glenda, mẹ Charlotte, tận dụng để đưa ra câu hỏi y chang.

Và mỗi lần Charlotte lắc đầu, quý bà Arista lại mím môi còn bác Glenda thì thở dài. Đôi khi ngược lại.

Những người khác - mẹ tôi, Caroline, Nick và bà Maddy - thì đảo mắt. Dĩ nhiên là ai cũng hồi hộp khi trong nhà có người mang gien vượt thời gian, nhưng cảm xúc ấy theo năm tháng cũng nhạt đi trông thấy. Đôi khi mọi người chỉ đơn giản đã ngán tận cổ cái màn kịch được dựng lên xung quanh Charlotte.

Bản thân Charlotte thường che giấu cảm xúc của mình sau nụ cười bí ẩn kiểu Mona Lisa. Ở vị trí của chị ấy có lẽ tôi cũng không biết nên vui hay buồn vì cảm giác choáng váng chưa xuất hiện kia. Hừ, thật lòng mà nói, có lẽ tôi sẽ mừng. Tôi thuộc kiểu người nhút nhát. Tôi thích được yên thân.

“Rồi sớm muộn gì cũng đến lúc đó,” ngày nào quý bà Arista cũng bảo vậy. “Lúc đó chúng ta cần phải sẵn sàng.”

Và đúng là sau bữa trưa thì đến lúc thật, nó xảy ra trong giờ Sử của thầy Whitman. Tôi rời căng tin với cái bụng đói meo. Và quả là họa vô đơn chí,

tôi còn tìm thấy một sợi tóc đen trong món tráng miệng - mút phúc bồn tử gai với pudding vani - và không dám chắc liệu đó là tóc mình hay tóc cô phụ bếp. Gì thì gì, tôi cũng tụt hết hứng ăn uống.

Thầy Whitman trả bài kiểm tra viết tuần trước. “Rõ ràng các em đã chuẩn bị bài tốt. Đặc biệt là Charlotte. Em được điểm A+.”

Charlotte gạt lọn tóc đỏ lấp lánh khỏi mặt rồi thốt lên “Ô!” cứ làm như bất ngờ lắm. Có môn nào Charlotte không đạt điểm cao nhất cơ chứ.

Nhưng lần này cả Leslie và tôi cũng có thể hài lòng. Hai đứa đều được A-, mặc dù cái gọi là “chuẩn bị bài tốt” của bọn tôi thực ra chỉ gói gọn trong việc xem DVD phim Nữ hoàng Elizabeth thời hoàng kim do Cate Blanchett đóng, vừa xem vừa ngốn bim bim và kem. Tuy nhiên hai đứa luôn chăm chú nghe thầy Whitman giảng, tiếc là đối với những môn khác thì không được thế.

Đơn giản là giờ học của thầy Whitman quá thú vị, khiến người ta chẳng thể làm gì khác ngoài việc lắng nghe. Bản thân thầy cũng rất thú vị. Phần lớn đám con gái đều ngấm ngấm hoặc công khai say nắng. Cô giáo môn Địa của bọn tôi, cô Counter, cũng vậy. Lần nào mặt cô cũng đỏ ửng khi thầy Whitman đi ngang qua. Thầy điển trai đến mức vô cùng nguy hiểm, ai cũng phải công nhận. Hầu như tất cả, trừ Leslie. Nó bảo trông thầy Whitman hết như con sóc trong phim hoạt hình.

“Cứ khi nào thầy giương đôi mắt nâu to đùng lên nhìn là tớ lại muốn đưa cho thầy mấy quả hạt dẻ.” Leslie bảo. Nó còn quá trốn tới độ gọi luôn bọn sóc sỏ sàng trong công viên là “thầy Whitman”. Khốn nỗi chuyện này dễ lây tới mức, mỗi khi có con sóc nào nhảy tới gần, tôi cũng luôn nói: “Xem kìa, thầy Whitman nhỏ nhắn béo ú kia mới đáng yêu làm sao!”

Vì chuyện sóc này nên chắc chắn tôi và Leslie là hai đứa con gái duy nhất trong lớp chẳng mơ màng gì tới thầy Whitman. Tôi đã nhiều lần cố

(cũng bởi bọn con trai trong lớp toàn thuộc hạng nhi đồng thối tai), nhưng không ăn thua. Việc so sánh thầy với sóc đã ăn sâu bén rễ vào trí não. Mà làm gì có ai sinh ra cảm xúc lãng mạn đối với sóc!

Cynthia tung tin thầy Whitman từng làm thêm nghề người mẫu hồi còn là sinh viên. Nó cắt tờ quảng cáo trong họa báo ra làm chứng, có hình một người trông hao hao giống thầy Whitman, đang xoa xà phòng tắm.

Thực ra ngoài Cynthia, không ai tin thầy Whitman chính là cái gã đang xoa xà phòng kia. Bởi gã có một vết lúm trên cằm còn thầy Whitman thì không.

Bọn con trai trong lớp không hề thấy thầy Witman hay ho đến mức ấy. Đặc biệt là Gordon Gelderman, nó ghét thầy ra mặt. Trước khi thầy chuyển về trường này, bọn con gái trong lớp đứa nào cũng mê Gordon. Tôi cũng vậy, tôi phải cắn răng thú nhận điều này, nhưng hồi đó tôi mới mười một tuổi và Gordon thì nhìn chung còn rất dễ thương. Còn bây giờ, ở tuổi mười sáu, trông nó cực ngố. Và từ hai năm nay, nó ở trong tình trạng vỡ giọng kinh niên. Có điều cái giọng khàn khàn vệt đục xen lẫn the thé giấm chua ấy không ngăn nổi nó thường xuyên lảm nhảm mấy chuyện chán như con gián.

Gordon gay gắt phản đối điểm F trong bài kiểm tra Sử của nó. “Thầy Whitman, thế này là phân biệt đối xử. Bài của em xứng đáng được điểm B là ít. Thầy không thể cho em điểm kém chỉ vì em là con trai.”

Thầy Whitman lấy lại bài làm của Gordon và lật trang. ”Nữ hoàng Elizabeth đệ nhất xấu xí kinh dị tới nỗi bà chẳng vợ được người chồng nào. Cũng vì thế mà bà bị tất cả mọi người gọi là Trinh nữ xấu xí,” thầy đọc to.

Cả lớp cười khúc khích.

“Thế thì sao? Đúng thế còn gì.” Gordon cãi lại. “Ý em là, nhìn bà ta xem, mắt húp húp, môi mỏng dẹt, còn cả kiểu đầu kỳ quái nữa.”

Bọn tôi từng phải nghiên cứu kỹ bức tranh nhà Tudor trong Viện bảo tàng Chân dung Quốc gia. Đúng là trong bức tranh ấy, nữ hoàng Elizabeth đệ nhất nhìn không giống Cate Blanchett cho lắm. Nhưng thứ nhất, có lẽ hời đó người ta xem môi mỏng và mũi to là hoàn toàn đáng yêu; và thứ hai, những bộ quần áo thời đó quả thực siêu đẹp. Còn thứ ba, nữ hoàng Elizabeth đệ nhất tuy không chồng nhưng lại có vô số những vụ tòm tem - trong đó có vụ với Ngài... tên ông ta là gì nhỉ? Ở trong phim, vai này do Clive Owen đóng.

“Bà tự gọi mình là Nữ hoàng đồng trinh,” thầy Whitman nói với Gordon, “bởi vì...” Thầy khựng lại. “Charlotte, em thấy không khỏe sao? Em bị đau đầu?”

Mọi ánh mắt đổ dồn về phía Charlotte. Charlotte ôm đầu. “Em chỉ... thấy choáng váng,” chị nhìn tôi. “Mọi thứ đều quay cuồng.”

Tôi hít một hơi sâu. Vậy là đến lúc rồi. Bà ngoại sẽ mừng lắm đây. Còn bác Glenda thì khỏi phải bàn.

“Ô, tuyệt thật,” Leslie thì thầm cạnh tôi. “Giờ cậu ấy có trở nên trong suốt không?” Mặc dù từ nhỏ, quý bà Arista đã cấm con cháu tuyệt đối không được kể với ai về những chuyện diễn ra trong gia đình, song tôi đã tự quyết định vô hiệu hóa lệnh cấm ấy đối với Leslie. Nói cho cùng, nó là đứa bạn thân thiết nhất đời của tôi, mà các bạn thân nhất đời thì không giữ bí mật với nhau.

Kể từ khi tôi biết Charlotte (nói cho đúng là trong suốt cuộc đời tôi), đây là lần đầu tiên chị ấy trông yếu ớt nhường này. Bù lại thì tôi biết cần phải làm gì. Bác Glenda đã dặn đi dặn lại cả trăm lần rồi.

“Em sẽ đưa Charlotte về nhà,” tôi nói với thầy Whitman rồi đứng dậy. “Nếu thầy cho phép.”

Ánh mắt thầy Whitman vẫn chăm chú nhìn Charlotte. “Thầy đồng ý, Gwendolyn,” thầy nói. “Chúc em chóng khỏe, Charlotte.”

“Cảm ơn thầy,” Charlotte nói. Trên đường ra cửa, chị hơi lảo đảo. “Đi nào, Gwenny?”

Tôi vội chạy tới nắm tay chị. Lần đầu tiên trong đời tôi cảm thấy mình khá quan trọng trước Charlotte. Một cảm giác thú vị khi người khác cần mình, chẳng lẽ lúc nào cũng là kẻ vô dụng.

“Nhất định phải gọi điện kể mọi thứ cho tớ biết đấy,” Leslie còn thì thào với theo.

Ra khỏi cửa, vẻ yếu ớt của Charlotte đã biến mất. Chị còn đòi đi lấy đồ đạc trong tủ.

Tôi giữ chặt tay Charlotte. “Để kệ đi, chị Charlotte! Mình cần phải về nhà càng nhanh càng tốt. Quý bà Arista đã bảo...”

“Nhưng hết rồi,” Charlotte nói.

“Hết là sao? Nó vẫn có thể xảy ra bất cứ lúc nào.” Tôi lôi Charlotte sang hướng khác. “Không biết em để mẩu phấn đâu nhỉ?” Tôi vừa đi vừa mò trong túi áo khoác. “À, đây rồi. Cả điện thoại di động. Em gọi điện về nhà nhé? Chị có sợ không? Ồ, hỏi dốt quá, xin lỗi chị. Em đang cuống.”

“Được rồi. Chị không sợ đâu.”

Tôi liếc mắt kiểm tra xem liệu Charlotte có nói thật. Nụ cười mỉm kiêu sa kiểu Mona Lisa lại xuất hiện, không tài nào nhận ra chị đang che giấu cảm xúc gì.

“Em có nên gọi về nhà không?”

“Gọi thì giải quyết được gì?” Charlotte hỏi lại.

“Em cứ nghĩ là...”

“Nghĩ là nhiệm vụ của chị,” Charlotte đáp.

Bọn tôi cùng đi xuống cầu thang đá, về hướng hõm tường nơi James vẫn hay ngồi. Trông thấy bọn tôi, James nhồm dậy ngay lập tức, nhưng tôi chỉ nhoẻn miệng cười. Vấn đề với James là ngoài tôi ra, không ai có thể nhìn thấy anh ấy.

James là ma. Vì thế nên tôi tránh nói chuyện với anh khi có mặt người khác. Riêng Leslie là ngoại lệ. Nó chưa bao giờ hoài nghi về sự tồn tại của James, dù chỉ một giây. Tôi nói gì Leslie cũng tin, và đó cũng là một trong những lý do khiến tôi coi nó là đứa bạn thân nhất. Nó chỉ tiếc hùi hụi vì không nhìn và nghe được James.

Thực ra tôi lại thấy thế là hay, bởi câu đầu tiên James nói khi trông thấy Leslie là: “Trời đất quý thần ơi! Con bé tội nghiệp kia nhiều tàn nhang hơn cả sao trên trời! Nếu không nhanh bôi kem tẩy trắng da thì sẽ không bao giờ kiếm được chồng đâu!”

Trái lại, câu đầu tiên của Leslie nói khi tôi giới thiệu họ với nhau là: “Hỏi anh ấy xem có chôn châu báu ở đâu không?”

Tiếc là James chưa từng chôn châu báu ở đâu cả. Anh khá giận khi thấy Leslie nghĩ như thế về mình. Anh cũng giận mỗi khi tôi ra vẻ như không trông thấy anh ấy. Nói chung James rất dễ giận.

“Anh ấy trong suốt à?” Leslie hỏi trong lần gặp đầu tiên ấy. “Hay đen trắng?”

Không, thực ra trông James hoàn toàn bình thường. Dĩ nhiên trừ bộ trang phục.

“Cậu có đi xuyên qua anh ấy được không?”

“Không biết, tớ chưa thử bao giờ.”

“Thế giờ thử xem,” Leslie đề nghị.

Nhưng James không cho phép tôi đi xuyên qua anh.

“Ma nghĩa là gì? James Augustus Peregrine Pympoole - Bothame, người thừa kế của bá tước Hardsdale đời thứ mười bốn, không cho phép ai lăng mạ mình, kể cả những con nhóc.”

Giống như nhiều hồn ma khác, anh hoàn toàn không chịu chấp nhận sự thật rằng mình không còn là con người. James không tài nào nhớ được việc mình đã qua đời. Bọn tôi biết nhau tới nay đã năm năm, kể từ ngày đầu tiên tôi vào trường trung học Saint Lennox, nhưng đối với James có vẻ như chỉ mới mười mấy ngày trước thôi, anh còn cùng bạn bè chơi bài và tán gẫu về ngựa, nốt ruồi dán và tóc giả. (Anh vừa dán nốt ruồi vừa đội tóc giả, trông đẹp hơn nghe tôi miêu tả). James cố tình tâng lờ việc tôi đã cao thêm hai chục phân, đeo niềng răng, có ngực, rồi lại tháo niềng răng kể từ lúc quen nhau tới giờ. Anh cũng tâng lờ việc từ lâu tòa lâu đài của cha mình đã trở thành một trường tư thục với điện, nước và lò sưởi trung tâm. Thứ duy nhất thỉnh thoảng anh có vẻ để ý đến là độ dài váy đồng phục học sinh trường tôi. Rõ ràng là ở thời của anh cực hiếm khi thấy được bắp chân và mắt cá chân con gái.

“Thưa quý cô Gwendolyn, một quý bà không chào hỏi một quý ông có vị thế cao hơn mình là không được lịch sự lắm đâu,” anh gọi với theo với giọng dằn dỗi ghê gớm vì không được tôi để ý đến.

“Xin lỗi nhé. Nhưng bọn em đang vội,” tôi đáp.

“Nếu có thể giúp gì được thì tất nhiên tôi luôn sẵn sàng.” James chỉnh lại đám đăng ten xếp nếp nơi tay áo.

“Cảm ơn anh, nhưng không cần đâu. Bọn em chỉ phải về nhà gấp.” Cứ làm như James giúp gì được không bằng! Mở cánh cửa ra còn chẳng xong. “Charlotte thấy không được khỏe.”

“Ồ, tôi thật lấy làm tiếc,” James luôn động lòng trước Charlotte. Ngược hẳn với “con bé lăm tèn nhang vô lễ”, như cách anh hay gọi Leslie, James thấy chị họ của tôi cực kỳ “khả ái và duyên dáng tuyệt vời”. Hôm nay James lại tung những lời tung hô nịnh hót. “Làm ơn nhắn với nàng những lời chúc tốt lành nhất của tôi nhé. Hãy nói với quý cô rằng, hôm nay trông nàng thật tuyệt vời. Có chút nhọt nhạt, nhưng vẫn mỹ miều như thiên thần.”

“Em sẽ nhắn lại.”

“Hãy thôi nói chuyện với người bạn tưởng tượng của em đi,” Charlotte bảo. “Nếu không sẽ có lúc em bị tống vào nhà thương điên đấy.”

Được thôi, tôi sẽ không nhắn lại nữa. Không nhắn thì chị ấy cũng đủ hãnh tiến rồi.

“James không phải tưởng tượng, anh ấy chỉ vô hình. Hai chuyện này khác hẳn nhau!”

“Tùy em nghĩ,” Charlotte đáp. Chị và bác Glenda cho rằng tôi chỉ bịa ra James và các hồn ma khác để tỏ vẻ ta đây. Tôi thấy ân hận vì đã đem chuyện ấy ra kể. Song hồi bé tôi không tài nào giữ im lặng về những con quỷ đá phun nước sống động cứ nhảy múa loăng quăng trên các bức tường mặt tiền và làm trò hề ngay trước mắt mình được. Quỷ đá còn vui nhộn, chứ thực ra còn có cả những bóng ma đen tối, rùng rợn khiến tôi phát sợ. Phải mất mấy năm tôi mới hiểu ra rằng ma không hại được người. Điều duy nhất ma có thể làm chỉ là hù dọa.

Tất nhiên trừ James. Anh hoàn toàn vô hại.

“Leslie cho rằng việc James chết trẻ có khi lại tốt. Với cái họ Pympoole - Bothame thì đấng nào cũng không thể kiếm được vợ,” tôi nói, sau khi chắc chắn James không thể nghe được bọn tôi nữa. “Ý em là, ai lại tự nguyện muốn lấy một người có tên nghe như Mông nhọt[1]?”

[1] Pympoole- Bothame phát âm gần giống “pimple-bottom” (nghĩa là “mông nhọt”).

Charlotte đảo mắt chán chường.

“Nhưng trông anh ấy cũng không tệ,” tôi tiếp. “Và còn giàu sụ, nếu có thể tin được lời anh ấy. Chỉ mỗi thói quen thường xuyên cầm khăn tay tẩm nước hoa lên che mũi là không được nam tính cho lắm.”

“Thật tiếc là ngoài em ra chẳng còn ai có thể chiêm ngưỡng anh ta,” Charlotte nói.

Tôi cũng thấy thế.

“Và việc em kể cho người ngoài biết những mặt quái dị của em thì thật ngu ngốc,” Charlotte bồi thêm.

Đây lại là cách nói cạnh khóe đặc trưng của Charlotte nhằm xúc phạm tôi, và tiếc thay, nó khá công hiệu.

“Em không quái dị!”

“Tất nhiên là có!”

“Chính chị, Người mang gien, mà còn nói thế!”

“Nhưng chị không đi rêu rao khắp nơi,” Charlotte nói. “Ngược lại, em giống như bà Maddy dở hơi. Thậm chí bà còn kể cho ông đưa sữa về những ảo ảnh của mình.”

“Chị thật quá quắt.”

“Còn em thì ngây độn.”

Bọn tôi vừa cãi nhau vừa đi qua tiền sảnh, qua căn phòng nhỏ lát kính của người quản lý, cho tới tận sân trường. Ngoài trời gió lớn và trông như có thể mưa bất cứ lúc nào. Tôi thấy hối hận vì đã không lấy đồ trong tủ. Bây giờ mà có cái áo khoác thì tốt.

“Chị xin lỗi vì đã so sánh em với bà Maddy,” Charlotte đột nhiên nói, giọng khá ân hận. “Có lẽ vì chị hơi hồi hộp.”

Tôi ngạc nhiên. Chị có bao giờ biết xin lỗi là gì đâu.

“Em hiểu mà,” tôi vội nói để tỏ ra mình đánh giá cao lời xin lỗi này. Chứ thực ra tôi không thể thông cảm. Ở địa vị chị, hẳn tôi đã run lấy bấy. Có lẽ tôi cũng hồi hộp nữa, nhưng đại loại cũng chỉ hồi hộp như khi đến bác sĩ chữa răng. “Với lại em cũng quý bà Maddy.” Đúng thế thật. Có thể bà Maddy hơi lăm mồm và thường nhắc đi nhắc lại mỗi chuyện tới bốn lần, nhưng tôi thấy thế còn dễ chịu hơn vẻ bí hiểm của những người khác cả ngàn lần. Ngoài ra, bà Maddy lúc nào cũng chia kẹo chanh rất xông xênh cho bọn trẻ.

Nhưng dĩ nhiên Charlotte không đếm xỉa gì đến kẹo bánh.

Bọn tôi băng qua đường và vội vã bước tiếp trên lối đi bộ.

“Đừng chăm chú liếc nhìn chị như thế,” Charlotte bảo. “Đừng có lo, nếu chị biến mất thì em sẽ biết ngay. Em chỉ cần lấy mẫu phấn đánh dấu nhân ngớ ngẩn rồi chạy nhanh về nhà. Nhưng sẽ chẳng có gì xảy ra đâu, không phải hôm nay.”

“Chị làm sao mà biết được. Chị có hồi hộp muốn biết sẽ hạ cánh xuống đâu không? Ý em là, khi nào?”

“Đương nhiên,” Charlotte đáp

“Hy vọng là không hạ cánh vào giữa trận đại hỏa hoạn năm 1664.”

“Trận đại hỏa hoạn ở London xảy ra năm 1666,” Charlotte đáp. “Dễ thế mà cũng không nhớ. Và lại ngày ấy ở khu vực này của thành phố còn chưa nhiều nhà, thế nên chẳng có gì cháy ở đây cả.”

Tôi đã kể là Charlotte còn có biệt hiệu là Ké làm cụt hứng và Cô nàng tinh tướng chưa nhỉ?

Nhưng tôi vẫn không buông tha. Có thể hơi quá quắt, nhưng dù chỉ trong vài giây, tôi muốn tẩy bay nụ cười ngu ngốc khỏi khuôn mặt kia. “Bộ đồng phục học sinh này hẳn sẽ bắt lửa như tấm xăng nhỉ,” tôi vớ luôn dịp này để gợi ra.

“Lúc đó chị sẽ biết phải làm gì,” Charlotte đáp gọn lỏn, nụ cười vẫn nở trên môi.

Tôi chẳng thể làm gì khác là ngưỡng mộ vẻ lạnh lùng của chị. Đối với tôi, hình dung bỗng dưng hạ cánh về quá khứ khiến tôi phát sợ.

Thời nào cũng vậy, ngày xưa lúc nào cũng kinh khủng. Thường xuyên có chiến tranh, đậu mùa, dịch bệnh, và nói gì sai thì bị coi là phù thủy và đem thiêu sống. Đã thế chỉ có hồ xí kiểu cầu tôm, ai nấy đều đầy chấy rận và sáng sáng lại đem xô đổ ụp ra ngoài cửa sổ, không cần biết liệu bên dưới có ai đang đi qua hay không.

Suốt từ bé đến giờ, Charlotte được chuẩn bị cho việc quay về quá khứ. Chị chưa bao giờ có thời gian để vui chơi hay kết bạn, mua sắm, xem phim hay hẹn hò bạn trai. Thay vào đó, Charlotte phải học khiêu vũ, đấu kiếm, cưỡi ngựa, ngôn ngữ và lịch sử. Thêm vào đó, kể từ năm ngoài, cứ chiều thứ Tư hàng tuần chị lại cùng bác Glenda và quý bà Arista đi tới tận tối mịt.

Họ gọi đó là “khóa học thần bí”. Nhưng thần bí thế nào thì không ai chịu nói, nhất là Charlotte.

“Chuyện bí mật,” có lẽ là câu trôi chảy đầu tiên của chị khi biết nói. Và câu tiếp theo là: “Không phải việc của em.”

Lúc nào Leslie cũng bảo, gia đình tôi có lẽ còn nhiều bí mật hơn cả MI5 lẫn MI6[2] cộng lại. Có thể nó đúng.

[2] MI5 (Military Intelligence, Section 5) hay Secret Service: Cơ quan tình báo nội địa Anh; MI6 (Military Intelligence, Section 6) hay Secret Intelligence Service: Cơ quan tình báo đối ngoại Anh.

Bình thường bọn tôi hay đi xe bus từ trường về nhà, chuyển số tám, dừng ở quảng trường Berkely, từ đó đến nhà cũng không xa mấy. Hôm nay bọn tôi đi suốt bốn bến, như bác Glenda đã dặn. Suốt dọc đường tôi giữ khư khư mẫu phấn trong tay, nhưng Charlotte luôn ở cạnh tôi.

Khi leo hết bậc tam cấp trước cửa nhà, tôi gần như thất vọng. Bởi đây chính là nơi kết thúc vai trò của tôi trong vụ này. Từ giờ, bà ngoại sẽ tiếp quản mọi việc.

Tôi giật tay áo Charlotte. “Chị nhìn kìa! Người áo đen lại ở đó!”

“Thế thì sao?” Charlotte thậm chí còn không thèm ngoái lại nhìn. Người đàn ông đang đứng trước cửa nhà số 18 đối diện. Như thường lệ, hắn khoác áo choàng đen, đội mũ sụp xuống mặt. Tôi vốn tưởng hắn là ma, cho tới khi nhận ra mấy đứa em tôi và Leslie cũng nhìn thấy hắn.

Từ nhiều tháng nay, hắn đứng quan sát nhà tôi gần như 24/24. Hoặc cũng có thể nhiều người trông y hệt nhau luân phiên. Bọn tôi hay tranh cãi xem đó là kẻ đào tường khoét gạch đến thám thính, thám tử tư hay một lão phù thủy độc ác. Em gái Caroline của tôi tin chắc đó là một gã phù thủy. Nó mới lên chín, say mê những chuyện có các phù thủy độc ác và nàng tiên tốt

bụng. Em trai Nick của tôi đã mười hai, nó cho những câu chuyện có phù thủy và thần tiên là ngớ ngẩn nên đoán đó là trộm đang rình mò. Còn tôi và Leslie thì thiên về khả năng thám tử tư.

Nhưng khi bọn tôi sang bên kia phố để quan sát tên này kỹ hơn thì hẳn lẩn vào căn nhà phía sau hoặc chui tọt vào chiếc Bentley đen đỗ bên vỉa hè rồi phóng mất.

“Xe phù thủy đấy,” Caroline khẳng định. “Khi không có ai để ý, nó sẽ hóa thành quạ. Còn hẳn biến thành người tí hon, cưỡi quạ bay lên trời.”

Nick ghi lại biển số chiếc Bentley, phòng mọi trường hợp. “Mặc dù sau vụ trộm thì bọn chúng nhất định sẽ sơn lại xe và lắp biển số mới,” nó bảo.

Người lớn lại làm ra vẻ chẳng thấy gì đáng nghi vấn, khi bị một người đội mũ, vận đồ đen quan sát cả ngày lẫn đêm.

Charlotte cũng vậy. “Không biết sao mấy em lại không ưa con người tội nghiệp đó! Ông ta chỉ đứng đấy hút thuốc, có vậy thôi.”

“À vâng!” Tôi thà tin vào khả năng con quạ bị phù phép còn hơn.

Trời bắt đầu đổ mưa, vừa đúng lúc chúng tôi về đến nhà.

“Chị có lại thấy chóng mặt không?” Tôi hỏi trong lúc đợi người ra mở cửa. Bọn tôi không có chìa khóa riêng.

“Đừng lải nhải nữa,” Charlotte đáp. “Cái gì đến sẽ đến.”

Ông Bernhard mở cửa. Leslie cho rằng ông là người hầu của nhà tôi, cũng là bằng chứng xác đáng nhất cho thấy nhà tôi giàu ngang ngửa với nữ hoàng hoặc Madonna. Tôi không rõ ông Bernhard thực ra là ai hay có nhiệm vụ gì. Với mẹ, ông là “người luôn sống ở nhà bà”, bản thân bà lại gọi

ông Bernhard là “người bạn lâu năm của gia đình”. Còn với chị em tôi, ông chỉ đơn giản là “người hầu đáng gờm của quý bà Arista”.

Nhìn thấy bọn tôi, ông nhướn mày.

“Chào ông Bernhard,” tôi nói. “Thời tiết chán quá ông nhỉ?”

“Chán kinh khủng.” Với chiếc mũi khoằm và cặp lông mày nâu sau cặp kính tròn gọng vàng, ông Bernhard luôn khiến tôi nghĩ đến một con cú, con cú ăn đêm. “Nên mặc áo choàng khi ra khỏi nhà.”

“À, vâng, lẽ ra nên thế,” tôi đáp.

“Quý bà Arista đâu?” Charlotte hỏi. Chị chưa bao giờ lễ phép với ông Bernhard. Có lẽ vì, trái với bọn tôi, ngay từ bé chị đã không hề kính trọng ông, trong khi ông Bernhard có một khả năng khiến người ta thực phải kính sợ: ông có thể đột nhiên xuất hiện sau lưng người khác ở bất cứ đâu trong nhà, cứ như ma vậy, nhẹ nhàng rón rén như mèo. Có vẻ không thứ gì và bất cứ lúc nào lọt qua nổi mắt ông, ông Bernhard luôn có mặt khắp nơi.

Trước khi tôi chào đời, ông Bernhard đã sống cùng chúng tôi. Mẹ kể từ lúc mẹ còn bé cũng đã thấy có ông. Có lẽ ông Bernhard phải già gần bằng quý bà Arista, ngay cả khi trông ông không hẳn thế. Ông ở phòng riêng trên lầu hai có hành lang và cầu thang đi riêng từ lầu một. Bọn tôi bị cấm không được đặt chân vào hành lang ấy.

Em trai tôi cho rằng ông Bernhard đã xây cửa bẫy sập hoặc gì đó tương tự để ngăn cản những vị khách không mời. Nhưng nó không chứng minh được. Không ai trong số bọn tôi liều mạng đặt chân lên đó.

“Ông Bernhard cần có không gian riêng tư,” quý bà Arista thường bảo.

“Vâng, vâng,” mẹ đáp. “Có lẽ tất cả chúng ta ở đây đều cần cả.” Nhưng mẹ nói khẽ tới mức quý bà Arista không nghe được.

“Bà của cô đang ở phòng nhạc,” ông Bernhard bảo Charlotte.

“Cảm ơn.” Charlotte để tôi và ông Bernhard đứng lại dưới sảnh rồi chạy lên cầu thang. Phòng nhạc ở lầu một, không ai biết vì sao nó lại có cái tên này. Trong đó thậm chí còn chẳng có nổi một cây dương cầm.

Nhưng dù sao đây cũng là căn phòng yêu thích của quý bà Arista và bà Maddy. Không gian đậm mùi nước hoa đồng thảo trộn khói xì gà của quý bà Arista, rất hiếm khi được thông khí, và ngòi lâu trong đó thế nào cũng khiến người ta buồn ngủ.

Ông Bernhard đóng cửa lại. Tôi còn kịp liếc qua ông sang bên kia đường. Người đàn ông đội mũ vẫn ở đó. Tôi nhìn nhăm chằng, hay hẳn vừa giơ tay lên như đang định vẫy ai? Có lẽ vẫy ông Bernhard, hay thậm chí, vẫy tôi?

Cánh cửa khép lại và tôi còn không kịp nghĩ nốt, bởi cảm giác đi xe trượt ray lúc này lại xuất hiện trong dạ dày. Mọi thứ trước mắt trở nên mờ ảo. Đầu gối khụy xuống, khiến tôi đành phải dựa vào tường cho khỏi ngã.

Sau một tích tắc, nó lại biến mất.

Tim tôi đập như điên dại. Có điều gì không ổn. Không đi xe trượt ray thì người ta không thể nào bị chóng mặt tới hai lần trong vòng hai tiếng đồng hồ được.

Trừ phi... ôi, vợ vẫn! Có lẽ vì tôi lớn quá nhanh. Hoặc tôi bị... à, ờ... ung thư não? Hay chỉ đơn giản vì đói.

Đúng, hẳn là vậy. Từ sau bữa sáng đến giờ tôi có ăn gì đâu. Bữa trưa đã ụp lên áo sơ mi. Tôi thở phào nhẹ nhõm.

Tận lúc này tôi mới nhận thấy đôi mắt cú vọ của ông Bernhard đang chăm chú quan sát mình.

“Kìa!” Ông Bernhard thốt lên, khá muộn.

Tôi cảm nhận được mặt mình đang đỏ lên. “Giờ cháu đi... làm bài tập về nhà đây,” tôi lẩm bẩm.

Ông Bernhard lẳng đặng gật đầu. Nhưng trong khi đi lên cầu thang, tôi cảm thấy rõ ánh nhìn của ông sau lưng.

Trở về từ Durham, nơi tôi tới thăm tiểu thư út Grace Shepherd của huân tước Montrose, hôm kia vừa bất ngờ sinh hạ một bé gái. Tất cả mọi người đều vui mừng chào đón ngày chào đời của:

Gwendolyn Sophie Elizabeth Shepherd nặng 2460 gam, dài 52 centimet.

Mẹ tròn con vuông.

Xin gửi đến Trưởng hội những lời chúc chân thành nhất nhân dịp đón đứa cháu thứ năm.

Trích Biên niên sử Đội cận vệ.

Ngày 10 tháng Mười năm 1994.

Tường thuật bởi: Thomas George, Bộ Nội vụ.

HỒNG NGỌC

Kerstin Gier
www.dtv-ebook.com

Chương 2

Leslie gọi nhà tôi là “tòa lâu đài tôn nghiêm” vì vô số các phòng, tranh, tường khảm gỗ và đồ cổ. Nó cho rằng sau mỗi bức tường đều có một đường bí mật, trong mỗi học tủ đều có ít nhất một ngăn bí mật. Hồi còn bé, mỗi lần nó tới chơi, bọn tôi lại cùng nhau đi thám hiểm khắp nhà. Chính vì bị cấm tọc mạch nhòm ngó nên chúng tôi càng thấy hồi hộp. Bọn tôi liên tục phải nghĩ ra những chiến lược ranh giảo hơn để không bị bắt quả tang. Dần dần, quả thực bọn tôi có tìm thấy vài ngăn kéo, thậm chí cả một cánh cửa bí mật. Nó nằm trong thang gác sau bức sơn dầu vẽ một người béo tròn, có râu, lăm lăm tay kiếm trên lưng ngựa với ánh mắt cau có.

Bà Maddy cho biết người đàn ông cao có kia chính là ông bác cụ kỵ Hugh và con ngựa hung Annie Mập của kỵ. Cánh cửa phía sau bức tranh tuy chỉ dẫn qua vài bậc cầu thang xuống phòng tắm bên dưới nhưng vẫn mang vẻ gì đó bí hiểm.

“Số cậu thật đỏ khi được sống ở đây!” Leslie lúc nào cũng bảo vậy.

Tôi thì thấy Leslie mới là người số đỏ. Nó sống cùng bố mẹ và con chó xù Bertie trong một ngôi nhà liền kề dễ chịu ở Bắc Kensington. Ở đó không có điều gì bí mật, không có những người hầu bí hiểm hay họ hàng phiền toái.

Hồi trước, chúng tôi cũng từng sống trong một ngôi nhà như thế: bố, mẹ, hai em và tôi, trong một ngôi nhà nhỏ ở Durham, miền Bắc nước Anh. Nhưng rồi bố mất. Khi đó em gái tôi mới được sáu tháng tuổi, có lẽ vì mẹ cảm thấy cô đơn nên mẹ cùng mấy chị em tôi chuyển đến London. Cũng có thể mẹ túng tiền.

Mẹ đã lớn lên trong ngôi nhà này, cùng với anh Harry và chị Glenda của mẹ. Bác Harry là người duy nhất không sống tại London, bác và vợ ở Gloucestershire.

Thoạt tiên, cũng giống Leslie, tôi thấy đây như một tòa lâu đài. Nhưng khi phải chia sẻ lâu đài ấy với cả đại gia đình thì ít lâu sau người ta thấy nó cũng chẳng to tát gì. Nhất là khi có hàng đồng phòng vô tích sự như phòng khiêu vũ ở tầng trệt, chiếm hết cả chiều rộng ngôi nhà.

Lẽ ra có thể chơi trượt ván thoải mái ở đó, nhưng bọn tôi bị cấm tiệt. Căn phòng tuyệt đẹp với những ô cửa sổ cao, trần đắp phù điêu và những chùm đèn, nhưng từ ngày ở đây tôi chưa từng thấy diễn ra một vũ hội, lễ lạt hay tiệc tùng nào.

Sự việc duy nhất diễn ra trong phòng này là những giờ học khiêu vũ và đấu kiếm của Charlotte. Chả ma nào mò lên tầng gác lửng với cầu thang đi lên từ tiền sảnh, họa chăng ngoài những lúc Caroline cùng mấy bạn gái chọn các góc tối dưới cầu thang để chơi ú tim.

Trên lầu một, ngoài phòng nhạc như đã nhắc đến còn có phòng của quý bà Arista và bà Maddy, phòng tắm cho cả tầng (nơi có cánh cửa bí mật) và phòng ăn, nơi cả gia đình phải có mặt đông đủ đúng bảy rưỡi tối để dùng bữa. Nối phòng ăn và nhà bếp nằm ngay bên dưới là một thang máy chuyên đồ ăn kiểu cũ. Thịnh thoảng Nick và Caroline lại thay nhau nghịch ngợm quay thang máy để đi lên đi xuống, dù bị cấm tuyệt đối. Hồi trước Leslie và tôi cũng thường nghịch thế, giờ thì tiếc là bọn tôi không thể chui vừa.

Trên lầu hai là phòng của ông Bernhard, phòng làm việc của ông ngoại đã mất - huân tước Montrose - và một thư viện khổng lồ. Phòng Charlotte cũng trên tầng này, bao cả góc nhà và có một ban công nhỏ vươn ra ngoài mà chị ta vẫn thường huênh hoang khoe. Mẹ chị, bác Glenda thì chiếm một phòng khách và phòng ngủ có cửa sổ nhìn xuống phố.

Bác Glenda đã ly dị bố Charlotte, giờ bác trai đang sống cùng người vợ mới ở đâu đó tại Kent, vì thế ngoài ông Bernhard ra thì trong nhà không còn người đàn ông nào, nếu không kể đến em trai tôi. Không được nuôi con vật nào trong nhà, kệ cho bọn tôi xin gãy lưỡi. Quý bà Arista ghét súc vật, còn bác Glenda dị ứng tất cả những thứ có lông.

Mẹ, các em và tôi trên lầu ba, áp mái, lấm tường vát, tuy nhiên cũng có hai bao lơn nhỏ. Ai cũng có phòng riêng, và Charlotte thì ghen tị với phòng tắm lớn có tới hai cửa sổ trên này, vì phòng tắm dưới lầu không có cửa sổ. Tôi thích tầng này cũng là vì mẹ, Nick, Caroline và tôi được ở cạnh nhau - đôi khi là một ân huệ lớn trong cái trại tâm thần này.

Chán một nỗi là chúng tôi ở quá xa bếp. Lại một lần nữa tôi ngán ngẩm nhận ra điều này khi đã leo được lên đến đây. Lẽ ra tôi nên cầm theo ít nhất là một quả táo. Thôi đành cầm lòng với số bánh quy bơ dự trữ mẹ để trong tủ vậy.

Tôi ăn liền một lúc mười một cái bánh quy vì sợ cảm giác choáng váng kia có thể tái phát. Tôi cởi giày và áo khoác, thả người xuống sofa trong phòng may rồi duỗi chân duỗi cẳng.

Hôm nay chuyện gì cũng có vẻ kỳ quái. Ý tôi là còn kỳ quái hơn mọi khi.

Mới có hai giờ chiều. Ít nhất hai tiếng rưỡi nữa mới có thể gọi điện thoại với Leslie những vấn đề của tôi. Bọn trẻ con sẽ không tan học về nhà trước bốn giờ, còn mẹ thì mãi năm giờ mới xong việc. Thường thì tôi rất thích được ở một mình trong phòng. Tôi có thể đàn hoàng tằm táp mà không bị ai gõ cửa vì phải vào nhà vệ sinh gấp. Có thể vận nhạc và hát thật to mà không ngại bị ai cười. Tôi còn có thể xem bất cứ chương trình truyền hình nào mà không sợ ai nì nèo: “Nhưng sắp có Sponge Bob rồi.”

Thế nhưng hôm nay tôi lại chẳng hứng thú mấy chuyện đó. Thậm chí còn không muốn chớp mắt một lúc. Chiếc sofa, vốn là nơi trú ẩn ấm áp vô song, đang chao đảo như chiếc bè giữa dòng nước xiết. Tôi sợ nếu nhắm mắt lại, có thể sẽ bị cuốn trôi cùng nó.

Để xua đi ý nghĩ này, tôi vùng dậy dọn dẹp sơ sơ phòng may. Có thể gọi đây là phòng khách không chính thức của chúng tôi, vì may mắn thay, cả bà ngoại lẫn các bà cô đều không may vá nên họ cực hiếm khi lên lầu ba. Mà ở đây cũng không có máy khâu, chỉ có một cầu thang hẹp dẫn lên mái. Lối đi này vốn dành cho thợ cạo ống khói, nhưng Leslie và tôi đã biến nó thành nơi yêu thích của hai đứa. Ở trên đó người ta có tầm nhìn tuyệt vời, và sẽ chẳng nơi nào thích hợp hơn để con gái rủ rỉ tán chuyện với nhau (ví dụ như về con trai, và về việc bọn tôi chẳng quen đứa nào ra hồn để bỏ công say nắng).

Tất nhiên ở đó cũng hơi nguy hiểm vì không có tay vịn bao quanh, ngoài một đường diềm trang trí bằng sắt mạ thấp ngang đầu gối. Nhưng đâu có ai lên đó để tập nhảy xa hay khiêu vũ bên bờ vực thẳm. Chìa khóa mở cửa lên mái cất trong hộp đựng đường có hình hoa hồng trong tủ. Không ai trong nhà biết tôi biết chỗ giấu này, chứ không thì trời đã sập. Vì vậy nên tôi luôn cẩn trọng để không bị phát hiện mỗi khi linh lên mái. Trên đó còn có thể phơi nắng, hoặc chỉ đơn giản là tránh mặt cả thế gian cho rảnh mắt. Như đã nói, tôi thường muốn thế, nhưng đúng lúc này thì không.

Tôi gấp chăn len, phủi vụn bánh quy trên ghế sofa, nắn vuông vắn mấy chiếc gối và thu dọn những quân cờ nằm vương vãi vào hộp. Thậm chí tôi còn tưới nước cho chậu đỗ quyên trên nóc chiếc tủ ở góc phòng và lấy khăn ướt lau mặt bàn. Tôi lưỡng lự nhìn quanh căn phòng giờ đã được dọn dẹp tinh tươm. Mới chỉ mười phút trôi qua, và tôi cũng muốn ai đó ở bên mình hơn.

Liệu Charlotte dưới phòng nhạc có lại bị choáng váng? Sẽ xảy ra chuyện gì, nếu người ta nhảy xuống từ lầu một của ngôi nhà ở khu thượng lưu thế

kỷ hai một trở về khu thượng lưu của thế kỷ... mười lăm chẳng hạn, khi nơi này chưa hề hoặc chỉ có vài ngôi nhà? Người ta sẽ lao ra không trung rồi từ độ cao bảy mét rơi bộp xuống đất? Có thể rơi trúng tổ kiến? Thế thì tội nghiệp Charlotte quá. Nhưng biết đâu chị ta đã được dạy bay trong những giờ học thần bí rồi cũng nên.

Nhân nhắc đến thần bí: tôi chợt nghĩ ra một thứ có thể giúp mình khuây khỏa. Tôi tới phòng mẹ và nhìn xuống phố. Người áo đen vẫn đứng trước cửa nhà số 18. Tôi có thể trông thấy chân và một phần áo choàng của hắn. Chưa bao giờ tôi thấy ba tầng nhà cao như lúc này. Tôi thử ước chừng cho vui, từ đây xuống mặt đất bao xa.

Người ta liệu có thể sống sót khi rơi từ độ cao mười bốn mét không? Hừm, có thể lắm chứ, nếu may mắn đáp đúng đầm lầy chẳng hạn. Nghe đâu toàn bộ London ngày xưa chỉ toàn đầm lầy, cô Counter dạy Địa bảo vậy. Đầm lầy thì tốt, ít ra người ta cũng hạ cánh êm ái, tuy nhiên lại chỉ để sau đó chết đuối một cách thảm thương trong bùn.

Tôi đứng tim. Thấy rờn rợn bởi ý nghĩ của chính mình.

Để không bị cô đơn lâu hơn nữa, tôi quyết định xuống thăm họ hàng dưới phòng nhạc, bất chấp nguy cơ sẽ bị tổng cổ ra vì những cuộc trò chuyện tối mật đang diễn ra.

Lúc tôi vào phòng, bà Maddy đang ngồi trên chiếc ghế bành ưa thích bên cửa sổ, Charlotte đứng cạnh cửa sổ kia, tựa mông vào chiếc bàn cổ kiểu vua Louis XIV mà bọn tôi đều bị tuyệt đối cấm chạm vào bề mặt mạ vàng của nó, bất kể bằng bộ phận nào của cơ thể. (Không thể tin được một món đồ xấu đau đớn như cái bàn này lại giá trị như quý bà Arista luôn khẳng định. Nó thậm chí còn không có ngăn bí mật nào, như tôi và Leslie đã phát hiện ra từ mấy năm trước). Charlotte đã thay quần áo. Thay vì bộ đồng phục học sinh, chị mặc một chiếc váy xanh đậm, kiểu pha trộn hổ lốn giữa váy ngủ, áo choàng trong nhà và áo dài bà xơ.

“Em thấy đấy, chị vẫn còn đây mà,” chị nói.

“Váy chị... đẹp đấy,” tôi cố giấu vẻ kinh hãi khi nhìn chăm chăm cái váy của chị.

“Thật không thể chịu đựng nổi,” bác Glenda đi đi lại lại giữa hai ô cửa sổ. Giống như Charlotte, bác cũng cao lớn, thanh mảnh và có những lọn tóc đỏ rực. Mẹ cũng có màu tóc như thế, cả bà ngoại ngày xưa cũng vậy. Caroline và Nick đều thừa hưởng màu tóc này, chỉ tóc tôi là thẳng và đen như tóc bố.

Hồi trước tôi cũng cứ nằng nặc muốn có tóc đỏ, nhưng Leslie đã thuyết phục tôi rằng chính mái tóc đen tạo nên sự tương phản đầy lôi cuốn với làn da trắng và đôi mắt xanh của tôi. Leslie cũng khiến tôi tâm phục khẩu phục rằng cái vết bà mụ đánh dấu hình nửa vầng trăng bên thái dương mà bác Glenda luôn gọi nó là “quả chuối kỳ cục” trông rất bí hiểm và duyên dáng. Tới giờ thì tôi thấy mình trông khá ổn, nhất là nhờ cái niềng răng đã kẹp thẳng lại hai chiếc răng cửa và lấy đi bộ dạng con thỏ hộ tôi, ngay cả khi còn lâu tôi mới “đáng yêu và duyên dáng tuyệt vời” như Charlotte - theo cách nói của James. Hừm, ước gì anh ấy trông thấy Charlotte trong cái váy bao tải này.

“Gwendoly, thiên thần bé bỏng, cháu có thích kẹo chanh không?” Bà Maddy gõ gõ lên chiếc ghế đầu bên cạnh. “Tới đây ngồi và giúp ta khuấy khóa chút nào. Glenda đi đi lại lại khiến ta sốt ruột kinh khủng.”

“Cô chẳng hiểu gì về cảm xúc của một người mẹ cả, cô Maddy,” bác Glenda đáp trả.

“Ừ, có lẽ ta không hiểu thật,” bà Maddy thở dài. Bà là em gái ông tôi và không lập gia đình. Bà Maddy có vóc người nhỏ nhắn, tròn trịa, đôi mắt xanh vui nhộn như trẻ thơ và mái tóc nhuộm vàng, đôi khi còn sót một chiếc lô quên gỡ.

“Quý bà Arista đâu ạ?” Tôi cầm lấy một chiếc kẹo chanh.

“Chị ấy đang gọi điện thoại ở phòng bên,” bà Maddy đáp. “Nhưng khê đến nỗi không ai nghe ra tiếng nào. À, đây là hộp kẹo cuối cùng. Không biết cháu có tình cờ rảnh rỗi chạy ra cửa hàng Selfridges mua vài hộp mới không?”

“Có chứ ạ,” tôi đáp.

Charlotte đổi thế đứng, ngay lập tức bác Glenda giật bắn.

“Charlotte?”

“Không có gì đâu mẹ,” Charlotte đáp.

Bác Glenda mím chặt môi.

“Chị nên đợi ở tầng trệt có hơn không?” Tôi hỏi Charlotte. “Như vậy chị sẽ không bị rơi quá cao.”

“Không biết gì thì làm ơn ngậm miệng lại là hơn!” Charlotte vặc lại.

“Đúng thế, cái mà Charlotte không cần nhất lúc này, chính là những nhận xét ngu ngốc,” bác Glenda nói.

“Trong lần vượt đầu tiên, người mang gien sẽ không bao giờ nhảy ngược thời gian quá 150 năm,” bà Maddy trù mển giải thích. “Ngôi nhà này xây xong năm 1781, như vậy Charlotte tuyệt đối an toàn trong phòng nhạc. Cùng lắm con bé chỉ có thể làm hoảng hồn vài quý cô đang chơi nhạc thôi.”

“Trong cái váy này thì ai chả hoảng hồn,” tôi khê lăm bằm, chỉ để mình bà Maddy nghe thấy. Bà bật cười khúc khích.

Cửa phòng bật mở, quý bà Arista bước vào. Lúc nào trông bà cũng như vừa nuốt chửng một cây gậy. Hoặc nhiều cây. Một cây cho đôi tay, một cây

khác cho đôi chân và một cây gậy giữ mọi thứ ở giữa. Mái tóc bạc chải ép gọn, búi lại sau gáy theo kiểu các giáo viên dạy múa ba lê cực kỳ khắc nghiệt. “Lái xe đang tới. Nhà Villiers chờ chúng ta ở Temple. Sau khi quay về, đồng hồ sẽ nhận dạng Charlotte ngay.”

Tôi chẳng hiểu đầu cua tai nheo gì.

“Nhưng nếu hôm nay vẫn chưa xảy ra thì sao?” Charlotte hỏi.

“Charlotte cưng, con đã choáng váng tới ba lần,” bác Glenda bảo.

“Sớm muộn gì thì điều này cũng sẽ xảy ra,” quý bà Arista nói. “Ta đi thôi, xe sẽ đến bất cứ lúc nào.”

Bác Glenda khoác tay Charlotte rồi cùng quý bà Arista rời phòng. Khi cánh cửa khép lại sau lưng họ, bà Maddy và tôi đưa mắt nhìn nhau.

“Đôi khi người ta có thể nghĩ là mình tàng hình, phải không cháu?” Bà Maddy nói. “Ít ra thỉnh thoảng cũng nên nói một tiếng Tạm biệt hay Xin chào cho phải lễ chứ. Hoặc một câu thông minh Maddy thân yêu, cô có lời tiên đoán nào có thể giúp chúng tôi không?”

“Thế bà có lời tiên đoán nào không?”

“Không,” bà Maddy đáp. “Ôn Chúa, không. Sau mỗi lời tiên đoán ta đều thấy đói kinh khủng, mà ta thì đã quá béo.”

“Nhà Villiers là ai thế ạ?”

“Một lũ ngạo mạn hãnh tiến, nếu ta phải thú thực,” bà Maddy đáp. “Không luật sư thì cũng là chủ ngân hàng. Họ sở hữu ngân hàng tư nhân De Villiers trong thành phố. Nhà mình cũng có tài khoản ở đó.”

Nghe chả thấy thần bí gì cả.

“Nhưng họ dính dáng gì đến Charlotte ạ?”

“Nói thế nào nhỉ? Họ cũng có những vấn đề tương tự như chúng ta.”

“Vấn đề nào ạ?” Họ cũng phải sống cùng nhà với một người bà bạo chúa, bác gái nanh nọc và cô chị họ kiêu căng?

“Gien vượt thời gian,” bà Maddy đáp. “Trong nhà Villiers, gien này được truyền cho các hậu duệ nam.”

“Nghĩa là họ cũng có một Charlotte trong nhà?”

“Một phiên bản nam giới. Theo như ta biết thì tên cậu ấy là Gideon.”

“Và cậu ta cũng đang đợi đến lúc thấy choáng váng?”

“Cậu ta đã trải qua chuyện này. Cậu ta hơn Charlotte hai tuổi.”

“Thế nghĩa là, từ hai năm nay anh ta cứ nhảy đi nhảy lại về quá khứ?”

“Ta đoán vậy.”

Tôi thử kết hợp những thông tin mới thu lượm được với vài chuyện ít ỏi đã biết. Bởi hôm nay, bà Maddy đặc biệt hào phóng chia sẻ tin tức nên tôi không thể vuột cơ hội. “Thế còn cái gì gọi là máy đồng hồ...?”

“Đồng hồ!” Bà Maddy đảo đôi mắt xanh tròn. “Một loại máy. Người ta dùng nó để đưa những người mang gien - và cũng chỉ những người đó! - trở về một thời điểm nhất định. Liên quan gì đó tới máu thì phải.”

“Máy vượt thời gian?” Chạy bằng máu? Ôi trời đất ơi!

Bà Maddy nhún vai. “Ta không rõ cái đó hoạt động ra sao. Cháu quên là ta cũng chỉ biết những thứ tình cờ lọt vào tai, trong khi ta ngồi lặng yên và ra vẻ không hề quan tâm đến xung quanh. Toàn là chuyện tuyệt mật cả.”

“Vâng. Và rất phức tạp,” tôi nói. “Nhưng sao người ta lại biết được Charlotte mang gien này? Sao lại là chị ấy mà không phải... ví dụ như... à, thì... là bà chẳng hạn?”

“Ồn Chúa, ta không thể nào có gien đó,” bà đáp. “Gia tộc Montrose nhà ta tuy luôn hơi lập dị, nhưng gien này do bà ngoại của cháu đem vào gia đình. Vì anh trai ta cứ nằng nặc đòi cưới chị ấy.” Bà Maddy cười. Bà là em của ông ngoại Lucas đã mất. Và bởi không lấy chồng, nên từ khi còn trẻ bà đã về sống cùng anh trai và cai quản việc nhà. “Lần đầu tiên ta nghe về gien này là sau lễ kết hôn của anh Lucas và quý bà Arista. Người mang gien cuối cùng trong dòng di truyền của Charlotte là quý bà Margaret Tilney, chính là bà của quý bà Arista.”

“Và chị Charlotte hưởng gien này từ kỳ Margaret?”

“Ồ không, giữa hai người còn có Lucy, tội nghiệp con bé.”

“Lucy nào hả bà?”

“Chị họ Lucy của cháu, con gái đầu của bác Harry ấy.”

“À, chị Lucy!” Bác Harry ở Gloucestershire lớn tuổi hơn bác Glenda và mẹ nhiều. Ba người con của bác đều đã trưởng thành từ lâu. Anh David, người con trai út, đã hai tám tuổi, là phi công của hãng British Airways. Tiếc rằng không nhờ thế mà chúng tôi được mua vé rẻ. Trên anh là chị Janet, cũng đã có con, hai đứa nhỏ nghịch như quỷ tên là Poppy và Daisy. Chị cả Lucy thì tôi chưa hề gặp. Tôi cũng không biết gì nhiều về chị. Cả nhà thường không hé một lời nào về chị Lucy. Vì chị là con chiêm ghè của gia tộc Motrose. Chị bỏ nhà đi năm mười bảy tuổi và từ đó biến mất tăm.

“Vậy chị Lucy là một người mang gien?”

“Đúng thế,” bà Maddy đáp. “Hồi con bé biến mất, trong nhà loạn hết cả lên. Bà ngoại cháu suýt nữa bị đau tim. Một vụ tai tiếng kinh khủng.” Bà

lắc đầu mạnh đến nỗi những lọn tóc vàng rơi tung.

“Cháu có thể hình dung được.” Tôi thử mường tượng chuyện gì sẽ xảy ra nếu Charlotte bỗng xách va li biến mất.

“Không, không, cháu không hình dung nổi đâu. Cháu đâu biết con bé biến mất trong hoàn cảnh bi ai ra sao và chuyện này liên quan gì đến cậu thanh niên kia... Gwendolyn! Bỏ tay ra khỏi miệng! Thật là một tật xấu kinh khủng!”

“Cháu xin lỗi!” Tôi không hề nhận thấy mình đưa móng tay lên gặm. “Chỉ vì quá căng thẳng. Có nhiều thứ cháu không thể hiểu nổi...”

“Ta cũng thế thôi,” bà Maddy khẳng định. “Và ta bắt đầu nghe những chuyện vợ vẫn ấy từ hồi mới mười lăm. Đối với những chuyện thần bí, ta có một dạng năng khiếu bẩm sinh. Mọi người trong dòng họ Montrose đều thích bí mật. Xưa nay vẫn thế. Chính vì vậy mà ông anh phận mỏng của ta mới lấy bà ngoại cháu, nếu cháu muốn biết. Chắc chắn không vì bản tính duyên dáng đáng yêu, vì đó chính là cái chị ấy không hề có.” Bà đút tay vào hộp kẹo và thở dài khi chạm vào đáy hộp nhãn thín. “Trời đất ơi, ta sợ là ta đã nghiệm thứ này mất rồi.”

“Để cháu chạy nhanh ra nhà Selfridges và mua cho bà hộp mới,” tôi nói.

“Cháu đúng là thiên thần đáng yêu nhất của ta xưa nay. Hôn ta một cái đi, và nhớ mặc áo khoác, trời đang mưa đấy. Và đừng bao giờ gặm móng tay nữa, nghe không?”

Vì áo khoác vẫn còn nằm trong tủ ở trường nên tôi mặc tạm chiếc áo mưa in hoa của mẹ rồi kéo mũ trùm đầu khi ra khỏi nhà. Người đàn ông trước cửa nhà số 18 vừa châm thuốc. Như có gì đó đột ngột xui khiến, tôi giờ tay vẩy hẫng trong khi nhảy chân sáo xuống cầu thang.

Hắn không vậy lại. Tất nhiên rồi.

“Đồ ngớ ngẩn.” Tôi chạy về hướng đường Oxford. Trời mưa tầm tã. Lẽ ra ngoài áo mưa tôi nên đi cả ủng cao su mới phải. Hoa trên cây mộc lan yêu thích nơi góc phố rủ xuống buồn bã. Trước khi tới được đó tôi đã đạp phải ba vũng nước. Khi vừa định tránh vũng thứ tư, chân tôi thành linh bị kéo tuột đi không một lời báo trước. Ruột gan tôi lộn nhào, con phố nhòa thành dòng sông xám ngắt.

Ex hoc momento pendet aeternitas.

(Sự vĩnh hằng phụ thuộc vào chính khoảnh khắc này.)

Dòng khắc trên chiếc đồng hồ mặt trời.

Middle Temple, London.

HỒNG NGỌC

Kerstin Gier
www.dtv-ebook.com

Chương 3: Phần 1

Khi đã nhìn rõ được mọi vật trở lại, tôi thấy một chiếc ô tô cổ đang rẽ từ góc phố vào, còn mình thì quỳ trên lối đi bộ, run rẩy kinh hoàng.

Con phố này có gì đó khang khác. Không như mọi khi. Chỉ sau có một giây mà mọi thứ trở nên khác hẳn.

Mưa đã tạnh, gió lạnh như cắt thịt và trời tối hơn lúc nãy nhiều, cứ như giữa đêm đen. Cây mộc lan trụi sạch hoa lá. Tôi thậm chí không dám chắc đó là cây mộc lan.

Các chớp nhọn của hàng rào quanh nó lấp lánh vàng. Tôi thề là hôm qua chúng vẫn còn đen nhem.

Lại một chiếc xe cổ khác rẽ vào góc phố. Một cỗ xe kỳ cục với những bánh xe thật cao và nan hoa sáng loáng. Tôi nhìn dọc theo lối đi bộ. Các vũng nước đã biến mất, cả mấy tấm biển giao thông cũng không thấy đâu nữa. Thay vào đó là những viên đá hộc lát đường lổn nhổn lồi lõm, đèn đường trông khác hẳn, quầng sáng vàng vọt của chúng không đủ soi nổi tới cổng nhà gần nhất.

Từ trong sâu thẳm tôi thấy bất an, nhưng tôi vẫn chưa sẵn sàng chấp nhận ý nghĩ ấy.

Tôi cố hít thật sâu rồi lại quan sát xung quanh, lần này kỹ hơn.

Hừm, nói đúng ra thì chẳng có đổi khác gì nhiều nhận. Phần lớn nhà cửa trông vẫn như mọi khi. Nhưng kìa, ở đằng kia, quán trà nơi mẹ vẫn thường

mua bánh quy Hoàng tử xứ Wales ngon tuyệt đã biến mất, còn ngôi nhà góc đường có dãy cột hoành tráng ở mặt tiền thì tôi chưa thấy bao giờ.

Một người đội mũ, mặc áo choàng đen đi qua nhìn tôi với vẻ phật ý, nhưng không hề tỏ ý định hỏi han hay thậm chí định đỡ tôi dậy. Tôi đứng dậy, phui vết bẩn trên đầu gối.

Dần dần, điều bất an mà tôi lơ mơ linh cảm ban nãy đã hiển hiện kinh hoàng.

Tôi có định kể chuyện vợ vẫn đâu?

Không phải tôi đang lạc vào triển lãm thi đấu xe cổ, cũng chẳng phải cây mọc lan kia đột nhiên trút sạch lá. Và dù tôi sẵn lòng trả bất kỳ giá nào để Nicole Kidman bất chợt hiện ra ở góc phố kia đi chăng nữa, tiếc thay, đây vẫn không phải trường quay cho một bộ phim của Henry James.

Tôi biết chắc chắn chuyện gì vừa xảy ra. Tôi biết quá đi chứ. Và tôi cũng biết có gì đó nhầm lẫn ở đây.

Tôi đã bước chân vào một thời đại khác.

Không phải Charlotte. Mà tôi. Ai đó đã nhầm lẫn tệ hại.

Răng tôi bất chợt đánh cằm cập. Không chỉ do căng thẳng mà còn vì lạnh. Trời rét cắt da cắt thịt.

“Chị tự biết chị sẽ phải làm gì,” lời Charlotte lại vang lên trong đầu tôi.

Dĩ nhiên Charlotte biết phải làm gì. Nhưng đâu có ai mách bảo cho tôi.

Và thế là tôi cứ run rẩy đứng nơi góc phố, răng đánh lập cập, mặc cho người đi đường hiếu kỳ nhìn ngó. Cũng chẳng có nhiều người trên phố. Một phụ nữ trẻ mặc áo choàng dài tới mắt cá, tay cặp làn đi ngang qua, theo sau là một người đàn ông đội mũ, cổ áo dựng cao.

“Xin lỗi,” tôi nói. “Cô làm ơn cho cháu biết năm nay là năm nào được không ạ?”

Người phụ nữ làm như không nghe thấy gì và rảo bước nhanh hơn.

Người đàn ông lắc đầu: “Đồ không biết ngượng!”

Tôi thở dài. Thực ra có biết cũng chẳng để làm gì. Nói cho cùng thì năm nay là 1899 hay 1923 cũng chẳng khác gì nhau.

Ít nhất tôi còn biết mình đang ở đâu. Nhà tôi cách đây chưa đầy trăm mét. Đơn giản cứ về nhà là hơn cả.

Dù sao tôi cũng phải làm gì đó.

Con phố yên bình và tĩnh lặng trong ánh chiều tà khi tôi chậm rãi quay về, vừa đi vừa ngó quanh. Cái gì khác, và cái gì vẫn y nguyên? Có ngắm thật kỹ thì những ngôi nhà vẫn rất giống ở thời của tôi. Tuy có cảm giác nhiều chi tiết như trông thấy lần đầu tiên, nhưng cũng có thể lâu nay tôi không để ý tới chúng. Bất giác tôi ngó sang số nhà 18, nhưng cửa nhà trống vắng, tuyệt nhiên không thấy người mặc đồ đen nào.

Tôi dừng lại.

Nhà tôi vẫn giống hết thời tôi sống. Những ô cửa sổ lầu trệt và lầu một tỏa sáng, cả phòng áp mái của mẹ cũng sáng đèn. Nhìn lên đó, tôi thấy nhớ nhà vô vàn. Những dải nhũ băng rủ xuống từ cửa sổ mái.

“Chị tự biết chị sẽ phải làm gì.”

Ừ, Charlotte sẽ làm gì? Trời tối đến nơi và lạnh cắt da cắt thịt. Charlotte sẽ đi đâu để không bị chết cồng? Về nhà?

Tôi nhìn đăm đăm lên những ô cửa sổ. Biết đâu ông ngoại đã có mặt trên đời? Biết đâu thậm chí ông còn nhận ra tôi. Nói cho cùng ông từng để

tôi cười ngửa trên đầu gối, hồi tôi còn bé... Ôi, vợ vẫn quá.

Giả sử ngay cả khi đã ra đời, ông cũng khó mà tưởng tượng được sẽ có lúc đung đưa tôi trên đầu gối khi về già.

Cái lạnh lườn lách dưới lớp áo mưa. Thôi được, tôi sẽ cứ thế nhấn chuông xin trú qua đêm.

Vấn đề ở chỗ tôi nên nói như thế nào.

“Xin chào, cháu là Gwendolyn, cháu ngoại của huân tước Lucas Montrose, người có thể còn chưa ra đời.”

Đương nhiên tôi không hy vọng có ai tin mình. Có lẽ tôi sẽ bị đưa vào nhà thương điên nhanh hơn tôi tưởng. Và chắc chắn ở thời này, đó là nơi vô vọng, một khi đã vào đó thì đừng hòng có đường ra.

Nhưng mặt khác thì tôi cũng không có nhiều lựa chọn. Chẳng mấy nữa trời sẽ tối mịt, còn tôi thì phải qua đêm ở một nơi nào đó, hy vọng không bị chết cồng, hoặc không bị chạm trán Jack Đồ Tể[1]. Trời đất quỷ thần ơi! Thực ra hẳn đã hành sự vào thời gian nào? Và ở đâu? Hy vọng không phải khu Mayfair thanh bình này!

[1] Jack the Ripper, tên cuồng sát tàn bạo hoành hành ở London cuối thế kỷ 19.

Nếu có thể nói chuyện với tổ tiên, tôi thuyết phục cho mọi người tin rằng tôi biết về dòng tộc và ngôi nhà này hơn bất cứ người lạ nào đó. Ví dụ như, ngoài tôi ra, còn ai có thể kể vanh vách chuyện con ngựa của kỵ Hugh tên là Annie mập? Đây đương nhiên là thông tin nội bộ tối mật.

Một luồng gió khiến tôi rùng mình. Lạnh quá. Nếu bây giờ tuyết bắt đầu rơi thì tôi cũng chẳng ngạc nhiên.

“Xin chào, cháu là Gwendolyn, cháu đến từ tương lai. Cháu có cái khóa kéo này làm bằng chứng. Cháu dám cá là người ta thậm chí còn chưa phát minh ra nó, phải không? Cũng hết như máy bay Boeing 747, ti vi và tủ lạnh...”

Phải thử xem sao. Hít một hơi thật sâu, tôi bước tới cửa.

Những bậc cầu thang vừa thân thuộc lại vừa xa lạ. Theo phản xạ, tôi tìm nút chuông. Nhưng không có. Rõ ràng thời này chưa có chuông điện. Tiếc là điều này cũng không gợi ý cho tôi biết năm nay là năm nào. Tôi thậm chí còn không biết người ta phát minh ra điện khi nào nữa. Trước khi có tàu chạy bằng hơi nước hay muộn hơn? Ở trường cũng dạy rồi thì phải? Nếu rồi thì tiếc là tôi đã quên sạch.

Tôi tìm thấy một cái nắm treo dưới dây xích, giống như dây giặt nước bồn vệ sinh kiểu cũ ở nhà Leslie. Tôi giặt mạnh và nghe chuông kêu lenh kenh sau cánh cửa.

Ôi Chúa ơi.

Chắc một gia nhân nào đó sẽ ra mở cửa. Biết nói gì để người đó cho tôi vào gặp họ hàng? Biết đâu ký Hugh vẫn còn sống? Hoặc đã ra đời? Hoặc từng tồn tại. Cứ thử hỏi về ký xem sao. Hoặc về con Annie mập.

Tiếng chân vang lên rất gần, tôi thu hết can đảm. Nhưng còn chưa kịp thấy ai mở cửa thì một lần nữa chân tôi lại hụt bẫng, tôi bị kéo tuồn tuột qua không gian và thời gian rồi lại được nhả ra.

Mở mắt thấy mình trên tấm thảm chùi chân trước nhà, tôi bật dậy nhìn quanh. Tất cả hết như trước lúc tôi đi mua kẹo chanh cho bà Maddy. Nhà cửa, hàng xe đậu, thậm chí cả cơn mưa.

Người mặc áo đen trước cửa nhà số 18 ngó chăm chăm qua bên tôi.

“Hừ, không chỉ mình ông thấy kinh ngạc đâu,” tôi lẩm bẩm.

Tôi đã biến đi trong bao lâu? Liệu người áo đen có trông thấy tôi mất tăm ở góc phố rồi lại hiện ra trên tấm thảm chùi chân trước nhà? Nhất định hẳn không tin nổi vào mắt mình. Đáng đời. Giờ thì hẳn biết cảm giác bị đánh đổ là thế nào.

Tôi nhấn chuông liên hồi. Ông Bernhard mở cửa.

“Gì mà vội thế?” Ông hỏi.

“Ông không vội, nhưng cháu vội!”

Ông Bernhard nhướn mày.

“Xin lỗi ông, cháu quên mất một chuyện quan trọng.” Tôi lách qua ông rồi chạy ào lên cầu thang, nhảy hai bậc một.

Bà Maddy kinh ngạc khi thấy tôi xô cửa lao vào. “Ta tưởng cháu đã đi rồi chứ, thiên thần nhỏ.”

Tôi thở hổn hển nhìn lên đồng hồ treo tường. Chỉ mới hai mươi phút trôi qua kể từ khi tôi ra khỏi phòng.

“Nhưng may mà cháu quay lại. Ta quên không nói với cháu, ở Selfridges họ cũng có loại kẹo chanh không đường, đựng trong túi y hệt thế này! Nhưng cháu tuyệt đối không được mua loại ấy, bởi nếu ăn loại không đường thì người ta sẽ bị... à, ờ, tiêu chảy!”

“Bà Maddy, sao tất cả mọi người đều đinh ninh rằng Charlotte mang gien kia?”

“Bởi vì... cháu không thể hỏi ta chuyện gì đơn giản hơn sao?” Trông bà Maddy khá bối rối.

“Chị ấy đã thử máu chưa? Liệu ai khác cũng có thể mang gien ấy không?” Nhịp thở của tôi dần trở lại bình thường.

“Charlotte chắc chắn là người mang gien.”

“Vì người ta đã tìm thấy trong ADN của chị ấy?”

“Thiên thần nhỏ, cháu hỏi nhầm người rồi. Ta luôn dốt đặc môn Sinh học, thậm chí ta còn không biết ADN là gì. Nhưng ta cho rằng chuyện này ít liên quan tới Sinh học hơn là Toán cao cấp. Tiếc là ta học Toán cũng rất kém. Số má và công thức vào tai này của ta là lại chui ra tai kia luôn. Ta chỉ có thể nói với cháu là Charlotte chào đời đúng vào ngày người ta ấn định và tính toán từ hàng trăm năm nay cho nó.”

“Vậy là ngày sinh quyết định chuyện người ta có mang gien hay không?” Tôi cắn môi. Charlotte sinh ngày mùng 7 tháng Mười, tôi sinh ngày mùng 8. Vậy là bọn tôi chỉ cách nhau có một ngày.

“Ngược lại chứ,” bà Maddy nói. “Gien quyết định ngày sinh. Họ đã tính toán kỹ tất cả.”

“Nếu họ tính nhầm thì sao?”

Nhầm một ngày! Quá đơn giản. Họ tính lộn rồi. Không phải Charlotte mà tôi mới có cái gien chết tiệt nọ. Hay cả hai đều có nó? Hay là... Tôi ngồi phịch xuống ghế đẩu.

Bà Maddy lắc đầu. “Họ không tính nhầm đâu, thiên thần nhỏ. Ta tin rằng, nếu họ có biệt tài gì đó thì đó là tài tính toán.”

“Họ” là ai mới được chứ?

“Ai cũng có lần nhầm mà bà,” tôi nói.

Bà Maddy bật cười. “Nhưng ta tin là Isaac Newton thì không.”

“Newton đã tính ngày sinh của chị Charlotte?”

“Cháu yêu của ta, ta hiểu là cháu tò mò. Hồi bé, ta cũng hệt như cháu. Nhưng thứ nhất, đôi khi không biết lại tốt, và thứ hai, thực tình là ta đang rất rất rất thèm kẹo chanh.”

“Mọi thứ đều phi logic,” tôi nói.

“Trông thì có vẻ thế.” Bà Maddy khẽ vuốt tay tôi. “Ngay cả khi không thể giúp cháu biết được rõ hơn: hãy nhớ rằng chỉ bà cháu ta biết chuyện này. Nếu bà ngoại cháu biết ta đã kể cho cháu những gì thì bà sẽ giận lắm. Mà khi giận thì bà còn kinh khủng hơn lúc bình thường.”

“Cháu không hớt lẻo đâu, bà Maddy. Giờ cháu đi mua kẹo cho bà ngay.”

“Cháu đúng là đứa cháu ngoan.”

“Cháu chỉ hỏi một câu nữa thôi: Sau cú vượt thời gian đầu tiên, bao lâu sau thì lặp lại?”

Bà Maddy thở dài.

“Cháu van bà đấy!” tôi nói.

“Ta không tin chuyện này diễn ra theo quy luật,” bà Maddy bảo. “Mỗi người mang gien đều không giống người khác. Nhưng không ai có khả năng tự điều chỉnh hành trình vượt thời gian ấy. Nó diễn ra hàng ngày, hoàn toàn không thể kiểm soát, thậm chí vài lần trong ngày. Vậy nên cái đồng hồ kia mới quan trọng đến thế. Theo như ta hiểu thì nhờ nó mà Charlotte sẽ không bị ném đi ném lại trong bể thời gian một cách vô định. Người ta có thể chủ động gửi con bé về những thời khắc an toàn, không vấp phải bất trắc gì. Nghĩa là cháu không cần lo cho chị.”

Thực tình tôi đang lo cho chính tôi nhiều hơn.

“Người ta biến mất khỏi hiện tại bao lâu trong lúc đi về quá khứ?” Tôi nín thở hỏi. “Và trong lần vượt thứ hai, liệu người ta có nhảy ngược về tận chỗ bọn khủng long, khi nơi này vẫn chỉ toàn là đầm lầy không ạ?”

Bà phẩy tay ngắt lời. “Thôi đủ rồi, Gwendolyn. Những chuyện ấy chính ta cũng đâu có biết!”

Tôi nhòe mắt. “Không sao ạ, cảm ơn bà đã trả lời,” tôi nói. “Bà đã giúp cháu rất nhiều.”

“Ta thì không nghĩ thế. Giờ ta lại thấy áy náy kinh khủng. Kỳ thực ta không nên chiều theo cháu, nhất là khi chính ta cũng không được phép biết tất cả những chuyện này. Ngày trước, khi ta hỏi anh trai ta - ông ngoại đáng kính của cháu - về những điều bí mật nọ, lúc nào anh ấy cũng chỉ đáp một câu giống nhau. Anh ấy bảo, càng ít biết chuyện này thì càng khỏe. Giờ cháu đi mua kẹo cho ta được rồi chứ? Và đừng quên: mua loại có đường!”

Bà Maddy vẫy tay chào tôi.

Bí mật sao lại có thể hại cho sức khỏe? Và ông ngoại biết nhiều chừng nào?

“ISAAC NEWTON?” Leslien sững sốt lặp lại. “Là cái ông với vụ trọng lực ấy hả?”

“Chứ sao nữa. Nhưng rõ ràng ông ấy còn tính cả ngày sinh của Charlotte”. Tôi đứng trước những lọ sữa chua trong quầy thực phẩm ở Selfridges, tay phải áp điện thoại vào tai, tay trái bịt tai kia. “Chỉ vớ vẩn ở chỗ không ai tin ông ấy tính nhằm. Dĩ nhiên - ai mà tin nổi, Newton cơ mà! Nhưng chắc chắn là ông ấy đã nhằm, Leslie. Tớ sinh sau Charlotte một ngày, và tớ vượt thời gian chứ không phải chị ấy.”

“Thế thì đúng là còn thần bí hơn cả thần bí. Hừ, cái cục sắt khổng nạn này lại cần tới cả tiếng đồng hồ để khởi động. Nhanh lên, đồ súc sinh kia!”

Leslie rửa cái máy tính.

“Ôi, Leslie, chuyện này thật - kỳ cục! Suýt chút nữa tớ đã nói chuyện với cụ ky tớ! Cậu biết không, có lẽ là với ky Hugh, cái ông béo tròn trên bức tranh trước cánh cửa bí mật ấy. Nghĩa là nếu đúng thời ky ấy sống chứ không phải thời khác. Nhưng cũng có thể họ đã tống cổ tớ vào nhà thương điên.”

“Có trời biết chuyện gì đã có thể xảy ra với cậu,” Leslie bảo. “Tớ vẫn còn chưa tin nổi đây! Suốt ngàn ấy năm, mọi người làm đủ trò khổ sở vì Charlotte, giờ lại thành thế này! Cậu phải kể cho mẹ cậu biết ngay. Mà cậu về nhà ngay đi! Chuyện đó có thể lặp lại bất cứ lúc nào!”

“Nghe rùng rợn nhỉ!”

“Tuyệt đối. À, giờ tớ vào mạng được rồi. Trước tiên, tớ sẽ thử tra Google về Newton. Còn cậu về nhà ngay, đi đi! Cậu có biết Selfridges có từ lúc nào không? Biết đâu ngày trước ở đó từng là một cái hố và cậu sẽ rơi từ độ cao mười hai mét xuống!”

“Bà ngoại tớ mà biết thì chắc bà sẽ phát điên lên mất,” tôi nói.

“Ừ, Charlotte tội nghiệp mà biết thì còn khủng khiếp hơn... thử nghĩ mà xem, suốt ngàn ấy năm Charlotte phải kiêng ky đủ thứ, vậy giờ hóa ra công cốc. À, tớ tìm được rồi: Newton, sinh năm 1643 ở Woolsthorpe - là ở đâu nhỉ? - mất năm 1727 ở London. Blablabla. Ở đây không có dòng nào về việc vượt thời gian, chỉ có về tích phân - tớ chưa nghe thấy bao giờ, còn cậu? Siêu nghiệm tất cả các vòng xoắn ốc... Bình phương, quang học, cơ học thiên thể, blabla, à, cả định luật vạn vật hấp dẫn... Hừm, siêu nghiệm tất cả các vòng xoắn ốc nghe có vẻ gần với việc vượt thời gian nhất, cậu có nghĩ thế không?”

“Thành thật mà nói - không,” tôi đáp.

Cạnh tôi, một đôi to tiếng tranh cãi về loại sữa chua họ muốn mua.

“Cậu vẫn còn ở Selfridges?” Leslie kêu lên. “Về nhà đi!”

“Tớ về đây,” tôi xách túi giấy vàng đựng kẹo chanh của bà Maddy bước ra cửa. “Nhưng Leslie, tớ không thể kể chuyện này ở nhà được. Mọi người sẽ nghĩ là tớ điên.”

HỒNG NGỌC

Kerstin Gier
www.dtv-ebook.com

Chương 3: Phần 2

Leslie phì cười trong điện thoại. “Nghe này Gwen! Nếu là một gia đình khác thì họ có thể tống cậu vào viện tâm thần, trừ nhà cậu! Họ đâu có chuyện gì khác ngoài gien vượt thời gian, đồng hồ và giờ học thần bí.”

“Máy đồng hồ,” tôi chình lại. “Nó chạy bằng máu! Nghe tởm không cơ chứ!”

“Máy-đồng-hồ! Rồi, tớ đã tra Google.”

Tôi chen qua đám đông trên đường Oxford, tới cột đèn xanh đỏ tiếp theo. “Có lẽ bác Glenda sẽ bảo tớ bịa ra tất cả chuyện này chỉ để tỏ vẻ ta đây và dìm hàng Charlotte.”

“Thì đã sao? Cùng lắm là sau khi cậu vượt thời gian lần thứ hai, bác ấy sẽ biết mình nhầm.”

“Nếu tớ không vượt nữa thì sao? Nếu chuyện này chỉ diễn ra một lần duy nhất? Như bị sổ mũi?”

“Chính cậu cũng không tin thế chứ. Đây rồi, có vẻ như máy đồng hồ chỉ là một chiếc đồng hồ đeo tay tầm thường. Cậu có thể mua cả bao tải trên eBay, giá mười bảng trở lên. Chết tiệt... đợi chút, tớ sẽ tra theo các từ khóa Isaac Newton cộng máy đồng hồ cộng vượt thời gian cộng máu.”

“Thế nào?”

“Không có kết quả nào.” Leslie thở dài. “Giờ tớ tiếc là bọn mình không tìm hiểu những thứ này sớm hơn. Trước tiên tớ sẽ tìm tài liệu. Tất cả những

gì có thể tìm được về vượt thời gian. Tớ có cái thẻ thư viện ngu ngốc để làm gì chứ? Cậu đến đâu rồi?”

“Tớ đang đi qua đường Oxford rồi sẽ rẽ vào đường Duke.” Đột nhiên tôi bật cười khúc khích. “Cậu hỏi vì muốn tới đây dùng phần vạch dấu nhân, nếu đột nhiên bị đứt tín hiệu? Giờ thì tớ tự hỏi, cái dấu phần ấy có lợi cho Charlotte ở chỗ nào.”

“À, có thể là để họ cử cái gã vượt thời gian kia đuổi theo. Tên hắn là gì nhỉ?”

“Gideon de Villiers”

“Tên hot nhỉ. Để tớ thử tra luôn. Gideon de Villier. Viết như thế nào?”

“Làm sao mà tớ biết được? Trở lại chuyện vạch phần: Họ biết cử Gideon đi đâu? Ý tớ là về thời nào? Charlotte có thể ở bất cứ đâu. Ở bất cứ phút nào, giờ nào, năm nào, thế kỷ nào. Vớ vẩn, vạch phần kia vô nghĩa.”

Leslie hét văng tai, khiến tôi suýt đánh rơi điện thoại. “Gideon de Villiers. Tớ tìm thấy một người.”

“Thật à?”

“Ừ, ở đây có ghi: Năm nay, đội polo trường nội trú Vincent ở Greenwich lại giành giải vô địch polo các trường học toàn nước Anh. Từ trái sang phải, vui mừng đón nhận cúp vô địch: Thầy hiệu trưởng William Henderson, huấn luyện viên John Carpenter, đội trưởng Gideon de Villiers... vân vân và vân vân. Ôi, hắn còn là đội trưởng nữa. Tiếc là bức ảnh này bé tí, không thể phân biệt đâu là ngựa, đâu là người. Cậu đi tới đâu rồi, Gwen?”

“Vẫn trên đường Duke. Có vẻ hợp lý đấy: trường nội trú ở Greenwich, polo - chính hắn đấy. Ở đó có viết là thỉnh thoảng hắn biến mất không? Ngay khi đang trên lưng ngựa chẳng hạn?”

“Hừm, tớ vừa phát hiện ra bài báo này đã từ ba năm trước. Giờ có lẽ hẳn đã tốt nghiệp rồi. Cậu có thấy choáng váng không?”

“Tới giờ vẫn không.”

“Cậu đang đến đâu?”

“Leslie! Vẫn đang trên đường Duke. Tớ đi bộ chứ không đi máy bay.”

“Ừ, bọn mình sẽ nói chuyện cho tới trước cửa nhà cậu nhé, vào nhà là cậu phải nói với mẹ cậu ngay.”

Tôi nhìn đồng hồ. “Mẹ tớ chưa đi làm về.”

“Thế thì cậu chờ, nhưng phải nói với mẹ cậu đấy, nhớ chưa? Mẹ cậu sẽ biết cần phải làm gì để cậu không gặp bất trắc. Gwen? Cậu còn cầm máy đấy chứ? Cậu hiểu rõ chưa?”

“Hiểu rồi. Leslie?”

“Hả?”

“Tớ thật mừng vì có cậu. Cậu là người bạn tốt nhất trên đời.”

“Cậu cũng là đứa bạn không đến nỗi tệ,” Leslie bảo. “Ý tớ là sắp tới cậu có thể đem về cho tớ vài thứ hay ho từ quá khứ. Có bạn nào làm được thế? Và lần sau, nếu phải ôn kiểm tra môn Sử chết tiệt thì cậu sẽ điều nghiên ngay tại hiện trường.”

“Thiếu cậu thì có lẽ tớ không biết phải làm gì.” Tôi biết mình nghe có vẻ rất thảm. Nhưng trời ạ - tôi cũng thấy thảm thật.

“Thực ra người ta có cầm được đồ từ quá khứ về không?” Leslie hỏi.

“Tớ không biết. Thực sự là tớ không biết tí tị gì cả. Lần sau tớ sẽ thử xem. Giờ tớ đến quảng trường Grosvenor.”

“Thế là sắp tới nhà,” Leslie thốt lên nhẹ nhõm. “Ngoài vụ polo ra thì Google không tìm được gì về một ai tên Gideon de Villiers nữa. Bù lại thì có cả đống thông tin về ngân hàng tư nhân nhà Villiers và văn phòng luật sư nhà Villiers ở Temple.”

“Ừ, chính nhà ấy đấy.”

“Có thấy choáng váng không?”

“Không, nhưng cảm ơn cậu đã hỏi thăm.”

Leslie hăng giọng. “Tớ biết là cậu sợ, nhưng chuyện này thú vị đấy. Ý tớ là, đây là một cuộc phiêu lưu chính hiệu, Gwen! Và cậu là người trong cuộc.”

Đúng, tôi là người trong cuộc.

Khốn nạn thân tôi.

Leslie nói đúng, chẳng có lý do gì để nghĩ rằng mẹ không tin lời tôi. Lâu nay mẹ vẫn nghiêm túc lắng nghe những chuyện mà tôi kể. Hễ lúc nào có gì sợ hãi là tôi cũng có thể tới bên mẹ.

Hồi còn ở Durham, tôi bị một hồn ma ám mấy tháng trời. Kỳ thực đó là hình con quỷ tạc bằng đá, dùng làm ống thoát nước trên mái nhà thờ. Tên nó là Asrael, trông như một pha trộn giữa người, mèo và đại bàng. Khi phát hiện ra tôi có thể nhìn thấy nó, Asrael vui sướng vì cuối cùng cũng tìm được bạn nói chuyện, đến nỗi nó cứ chạy hoặc bay theo tôi sát gót, lái nhai ù cả tai và đêm đến lại còn đòi ngủ cùng giường với tôi. Sau khi vượt qua được nỗi sợ hãi ban đầu - giống như tất cả quỷ đá khác, mặt Asrael trông khá rùng rợn - bọn tôi dần trở thành bạn bè. Tiếc là Asrael không thể

chuyến từ Durham tới London, và tôi vẫn nhớ nó lắm. Mấy con quý phun nước mà tôi từng thấy ở London đều không mấy thân thiện. Cho đến giờ tôi vẫn chưa được gặp ai có thể sánh nổi với Asrael.

Nếu mẹ tin chuyện Asrael, chắc mẹ sẽ tin cả chuyện vượt thời gian. Tôi chờ lúc thích hợp để nói với mẹ nhưng dường như dịp này không chịu đến. Vừa về đến nhà mẹ đã phải tranh luận với Caroline vì con bé đã đăng ký nhận trông bề cận nuôi bò sát và lưỡng cư của lớp vào dịp nghỉ hè, bao gồm cả con thú cưng của lớp - một con tắc kè hoa có tên Mr.Bean. Mặc dù còn vài tháng nữa mới nghỉ hè nhưng cuộc tranh luận này rõ ràng không thể trì hoãn.

“Con không thể nhận trông Mr.Bean được, Caroline! Con biết rõ là bà ngoại cấm vật nuôi trong nhà,” mẹ bảo. “Còn bác Glenda thì bị dị ứng.”

“Nhưng Mr.Bean không có lông,” Caroline đáp. “Và nó sẽ chỉ ở suốt trong bề cận. Nó không làm phiền ai đâu.”

“Nó làm phiền bà!”

“Thế thì bà thật ngốc!”

“Caroline! Không được! Ở nhà cũng không ai biết gì về tắc kè hoa. Con thử hình dung xem, lỡ chúng ta làm sai điều gì khiến Mr.Bean ốm và chết thì sao!”

“Không đâu. Con biết phải chăm sóc nó thế nào. Con xin mẹ! Hãy để con nhận trông nó! Nếu không, bạn Tess sẽ làm, bạn ấy lúc nào cũng khoe khoang rằng mình được Mr.Bean yêu nhất!”

“Caroline, không được!”

Mười lăm phút sau mẹ và Caroline vẫn còn tranh cãi. Cả khi mẹ đã vào phòng tắm và khóa cửa lại, Caroline đứng ra trước cửa kêu tướng lên: “Quý

bà Arista không cần phải biết. Mình có thể lên đem cái chuồng về lúc bà không ở nhà. Mà bà cũng có bao giờ vào phòng con đâu.”

“Ít nhất mẹ có thể yên tĩnh đi vệ sinh không?” Mẹ kêu lên.

“Không,” Caroline đáp. Con bé cực nhiều. Nó chỉ thôi mè nheo khi mẹ hứa sẽ đích thân hỏi xin quý bà Arista cho Mr.Bean ở lại nhà chúng tôi trong dịp nghỉ hè.

Tôi tranh thủ khoảng thời gian tranh cãi của mẹ và Caroline để gỡ kẹo cao su trên đầu Nick.

Bọn tôi ngồi trong phòng may. Trên đầu Nick có dính tới hai lạng kẹo cao su, nhưng nó lại không thể nhớ nổi từ đâu ra.

“Dĩ nhiên em phải nhớ chứ!” Tôi bảo. “Tiếc là chị sẽ phải cắt của em vài lọn tóc.”

“Không sao,” Nick nói. “Chị cắt hết luôn cũng được. Quý bà Arista bảo trông em như con gái.”

“Đối với quý bà Arista thì đứa nào tóc dài hơn que diêm đều là con gái hết. Tóc em xoắn rất đẹp, cắt ngắn đi thì phí.”

“Chúng sẽ mọc lại mà. Chị cứ cắt hết đi, nhé”

“Không cắt bằng kéo cắt móng tay được. Em phải ra hiệu cắt tóc.”

“Chị làm được mà,” giọng Nick đầy tin cậy. Rõ ràng nó đã hoàn toàn quên chuyện từng bị tôi gọt trụi tóc bằng kéo cắt móng tay, khiến hồi đó trông nó như con kền kền vừa nứt vỏ. Ngày ấy tôi bảy tuổi, nó lên bốn. Tôi cần tóc của nó để làm một mái tóc giả. Nhưng vụ ấy không thành, còn tôi bị phạt cấm ra khỏi nhà một ngày.

“Mẹ cầm đây nhé,” mẹ bước vào phòng và cẩn thận tước luôn kéo khỏi tay tôi. “Nếu muốn thì ra hiệu để thợ cắt cho. Mai. Giờ chúng ta phải xuống dưới nhà ăn tối.”

Nick rên rỉ.

“Đừng lo, quý bà Arista hôm nay không có nhà!” Tôi mỉm cười. “Sẽ không ai phàn nàn về kẹo cao su hay vết bẩn trên áo phông của em đâu.”

“Vết bẩn nào?” Nick cúi xuống nhìn. “Ô, chết tiệt, đây hẳn là nước lợ. Em không hề để ý.” Thằng bé tội nghiệp, nó hoàn toàn trông cậy vào tôi.

“Chị nói rồi, không có ai để mắng mỏ cả.”

“Nhưng hôm nay đâu phải thứ Tư!” Nick bảo.

“Nhưng họ vẫn đi.”

“Quá tuyệt!”

Bữa tối nào mà có mặt quý bà Arista, Charlotte và bác Glenda thì thường khá mệt mỏi. Đặc biệt quý bà Arista hay chỉ trích cách ăn uống của Nick và Caroline (đôi khi còn phê phán cả bà Maddy), bác Glenda thì luôn miệng hỏi điếm của tôi để so sánh với Charlotte. Còn Charlotte, khi được hỏi gì, lại mỉm cười huyền bí như Mona Lisa và nói: “Chuyện này không liên quan đến mọi người.”

Tóm lại, chúng tôi hoàn toàn có thể bỏ qua những cuộc tụ họp buổi tối này, nhưng bà ngoại nhất định bắt mọi người tham gia.

Chỉ ai mắc bệnh truyền nhiễm thì mới được phép vắng mặt. Bữa tối do bà Brompton chuẩn bị. Bà đến nhà từ thứ Hai đến thứ Sáu để nấu nướng giặt giũ. (Cuối tuần thì bác Glenda hoặc mẹ sẽ nấu. Không bao giờ được gọi pizza hoặc các món Tàu, khiến tôi và Nick rất đau lòng).

Tối thứ Tư hàng tuần thì bữa ăn thoải mái hơn nhiều, khi quý bà Arista, bác Glenda và Charlotte chuyện trò về những chuyện thần bí của họ. Dù hôm nay mới là thứ Hai, song tất cả mọi người đều rất phấn khởi với bầu không khí như thứ Tư. Không phải để húp canh soàn soạt, ợ hay nhai nhồm nhoàm, mà để thoải mái chuyện trò, chống khuỷu tay lên bàn và nói về những chủ đề khiến quý bà Arista nhúu mày.

Về tắc kè hoa chẳng hạn.

“Bà có thích tắc kè hoa không, bà Maddy? Bà có muốn nuôi một con không? Một con rất thuần?”

“À, hừm, thực ra thì, có chứ, nghe cháu nói ta mới nhớ ra, ta thực tình luôn muốn có một con tắc kè hoa,” bà Maddy xúc khoai tây trộn hương thảo vào đĩa. “Có chứ.”

Caroline rạng rỡ. “Có lẽ mong ước của bà sẽ sớm thành hiện thực.”

“Có tin gì của quý bà Arista và Glenda không cô?” Mẹ hỏi.

“Mẹ cháu gọi điện từ lúc chiều, báo sẽ không ăn tối ở nhà,” bà Maddy nói. “Và ta đã thay mặt cả gia đình bày tỏ sự tiếc nuối, hy vọng đúng ý mọi người.”

“Quá đúng,” Nick cười khúc khích.

“Còn Charlotte? Con bé đã...?” Mẹ hỏi.

“Tối giờ thì hình như vẫn chưa.” Bà Maddy nhún vai. “Nhưng họ đang tính từng khoảnh khắc. Con bé tội nghiệp không ngừng choáng váng và giờ lại còn bị chứng tiền đình.”

“Tội nghiệp con bé quá,” mẹ đặt đĩa xuống, lơ đãng nhìn lớp gỗ đen ộp ộp phòng ăn. Trông cứ như ai đó ộp nhằm ván sàn nhà lên tường.

“Chuyện gì sẽ xảy ra nếu chị Charlotte không vượt thời gian?” Tôi hỏi.

“Sớm muộn gì thì chuyện đó cũng diễn ra!” Nick bắt chước giọng trịnh trọng của bà ngoại.

Mọi người phì cười, trừ mẹ và tôi.

“Nhưng nếu điều đó không xảy ra? Nếu người ta đã nhầm và chị Charlotte không hề mang gien ấy?” tôi hỏi.

Lần này Nick nhại giọng bác Glenda: “Mới ra đời, người ta đã nhận thấy Charlotte là dòng dõi lá ngọc cành vàng. Không thể so sánh với lũ con nít bình thường được.”

Tất cả lại bật cười. Trừ mẹ. “Sao con lại nghĩ thế, Gwendolyn?”

“Chỉ là...” Tôi lưỡng lự.

“Ta đã giải thích với cháu là không thể có chuyện nhầm lẫn,” bà Maddy nói.

“Vâng, vì một thiên tài như Isaac Newton không thể nhầm, cháu biết,” tôi đáp. “Nhưng lý do gì mà Newton lại nghĩ đến chuyện tính ra ngày sinh của chị Charlotte?”

“Cô Maddy!” Mẹ nhìn bà Maddy trách móc.

Bà chặc lưỡi. “Con bé cứ nằng nặc muốn biết, ta biết làm sao? Nó cũng hệt như cháu hồi bé, Grace. Mà nó còn hứa sẽ tuyệt đối giữ bí mật về câu chuyện của chúng ta.”

“Chỉ bí mật với bà ngoại thôi,” tôi nói. “Có phải Isaac Newton cũng phát minh ra máy đo thời gian không bà?”

“Đồ hớt lẻo,” bà Maddy nói. “Ta sẽ không kể gì cho cháu nữa.”

“Máy đo thời gian nào cơ?” Nick hỏi.

“Đó là một dạng máy đồng hồ để đưa chị Charlotte trở về quá khứ,” tôi giải thích. “Còn máu nhiên liệu chạy máy, có thể nói, chính là máu của Charlotte.”

“Khiếp,” Nick nói. Còn Caroline rú lên: “Kinh quá, máu!”

“Người ta có thể dùng máy đồng hồ đi tới tương lai không?” Nick hỏi.

Mẹ thở dài sườn sượt: “Cô đã thấy hậu quả chưa, cô Maddy.”

“Giỏ nhà ai, quai nhà nấy,” bà Maddy mỉm cười. “Chúng nó tò mò cũng là chuyện thường.”

“Có lẽ vậy,” mẹ lần lượt nhìn từng đứa. “Nhưng chớ khi nào các con hỏi bà ngoại những câu như thế, nghe chưa?”

“Nhưng có lẽ bà là người duy nhất biết câu trả lời,” tôi nói.

“Thế mẹ biết được những gì?”

“Nhiều hơn được phép.” Mẹ mỉm cười trong khi trả lời, nhưng tôi cảm thấy đó là một nụ cười buồn. “Vả lại, người ta không đi tới tương lai được, Nick, bởi vì tương lai đã diễn ra đâu.”

“Hả?” Nick thốt lên. “Logic kiểu gì thế mẹ?”

Có tiếng gõ cửa, ông Bernhard bưng điện thoại bước vào. Leslie có lẽ sẽ phát rồ nếu trông thấy chiếc điện thoại trang trọng ngụy trên một cái khay bạc. Đôi lúc ông Bernhard quả thực hơi thái quá.

“Cô Grace có điện thoại,” ông nói.

Mẹ cầm điện thoại từ khay và ông Bernhard lại rời khỏi phòng ăn. Ông chỉ cùng dùng bữa tối nếu quý bà Arista đích thân mời, nhưng cũng chỉ vài lần trong năm. Tôi và Nick nghi ông có thể bí mật gọi đồ ăn từ quán Ý hoặc quán Tàu và thư thái thưởng thức.

“Vâng? À, mẹ à.”

Bà Maddy nháy mắt với bọn tôi. “Bà ngoại của các cháu có thể đọc được ý nghĩ!” Bà thì thào. “Bà linh cảm được chúng ta đang nói chuyện cấm. Cháu nào dọn bát đĩa hôm nay? Chúng ta cần lấy chỗ cho món bánh táo của bà Brompton.”

“Và kem vani!” Mặc dù đã xơi hết cả núi khoai tây trộn hương thảo với cả sốt xào nước hàng và thịt lợn rán, nhưng tôi vẫn chưa thấy no. Không khí căng thẳng còn khiến tôi đói thêm. Tôi đứng dậy bưng bát đĩa rạch vào thang máy chuyển đồ ăn.

“Nếu chị Charlotte đi đến chỗ bọn khủng long, chị ấy có thể đem một con be bé về cho cháu không?” Caroline hỏi.

Bà Maddy lắc đầu. “Người ta không được chở thú vật và người không có gien qua thời gian. Mà cũng không đi xa đến thế đâu.”

“Tiếc nhỉ,” Caroline đáp.

“Hừ, chị thấy thế lại hay,” tôi nói. “Hãy thử tưởng tượng xem chuyện gì sẽ xảy ra nếu những người vượt thời gian thường xuyên đem khủng long và cạp răng kiểm về, hoặc tên vua Hung Nô Attila hay Adolf Hitler.”

Cuộc điện thoại của mẹ đã kết thúc. “Họ ở đấy qua đêm cho chắc,” mẹ nói.

“Ở đâu hả mẹ?” Nick hỏi.

Mẹ không trả lời. “Cô Maddy? Mọi chuyện ổn chứ?”

Mười hai cây cột chống lâu đài thời gian.

Mười hai loài vật trị vì vương quốc.

Đại bàng đã sẵn sàng cất cánh.

Số Năm là chìa khóa và cũng là nền tảng.

Trong vòng tròn thập nhị, số Mười Hai là số Hai.

Chim ưng thứ Bảy chui khỏi trứng nhưng lại là số Ba.

Trích Mật ký bá tước Saint Germain.

HỒNG NGỌC

Kerstin Gier
www.dtv-ebook.com

Chương 4

Bà Maddy ngồi cứng đờ trên ghế một cách kỳ dị, mắt trừng trừng nhìn vô định, tay quặp vào thanh tựa. Mặt bà tái nhợt.

“Bà Maddy? Ôi, mẹ ơi, bà bị đột quy à? Bà Maddy! Bà có nghe thấy cháu nói gì không? Bà Maddy!” Tôi định nắm lấy tay bà nhưng mẹ ngăn lại.

“Đừng chạm vào! Đừng chạm vào người bà.”

Caroline òa khóc.

“Bà bị sao thế?” Nick kêu lên. “Bà bị ghen à?”

“Chúng ta phải gọi cấp cứu,” tôi nói. “Kìa mẹ, mẹ làm gì đi chứ!”

“Bà không bị đột quy. Và bà cũng không ghen. Bà đang tiên tri,” mẹ bảo. “Sắp xong rồi.”

“Mẹ chắc không?” Ánh mắt đờ dại của bà Maddy khiến tôi sợ. Đồng tử dẫn to, mí mắt hoàn toàn không động đậy.

“Tự nhiên lạnh quá,” Nick thì thào, “mọi người có thấy vậy không?”

Caroline rên rỉ. “Mọi người có thôi đi không.”

“Lucy!” Ai đó thốt lên. Tất cả sợ rúm người lại, để rồi nhận ra người đó chính là bà Maddy. Quả thực trời lạnh hẳn đi. Tôi nhìn quanh, nhưng không thấy bóng ma nào trong phòng. “Lucy, cháu yêu. Con bé dẫn ta tới một gốc cây. Trên cây có quả đỏ mọng. Ô, con bé đâu rồi? Ta không còn thấy nó

nữa. Có thứ gì vương trong rễ cây. Một viên đá quý khổng lồ, một viên ngọc xanh mài bóng. Một quả trứng. Một quả trứng ngọc xanh. Ôi đẹp quá. Quý giá xiết bao. Nhưng giờ nó bị nứt, ôi, vỡ rồi, có thứ gì trong đấy... một con chim nhỏ chui khỏi vỏ. Một con quạ. Nó nhảy lên cây.” Bà Maddy bật cười, nhưng ánh mắt vẫn đờ dại như ban nãy. Tay bà vẫn tiếp tục quặp chặt thanh tạ.

“Gió nổi lên đấy.” Nụ cười của bà Maddy tắt lịm. “Bão. Tất cả quay cuồng. Ta đang bay. Ta bay cùng con quạ lên tới những vì sao. Một ngọn tháp. Trên tháp có chiếc đồng hồ khổng lồ. Ai đó ngồi trên chiếc đồng hồ, thả chân đung đưa. Leo xuống ngay, con bé dại dột kia!” Giọng bà đột nhiên nhuốm vẻ kinh hãi. Bà hét lên. “Bão sẽ thổi bay con bé xuống dưới. Cao quá. Nó làm gì thế kia? Bóng đen! Một con chim lớn lượn trên trời! Kìa! Nó bổ nhào xuống chỗ con bé. Gwendolyn! Gwendolyn!”

Không thể chịu đựng thêm nữa, tôi đẩy mẹ ra, ôm lấy vai bà Maddy lắc nhẹ. “Cháu ở đây mà, bà Maddy! Xin bà! Bà nhìn đây này!”

Bà Maddy quay đầu lại nhìn tôi. Sắc hồng dần trở lại trên khuôn mặt bà. “Thiên thần nhỏ của ta,” bà nói. “Trèo tít lên đấy thật vô cùng dại dột!”

“Bà ổn lại rồi chứ?” Tôi nhìn mẹ. “Mẹ có chắc là không có gì xấu không?”

“Đó là một viên cánh,” mẹ bảo. “Bà ổn con ạ.”

“Không, ta không ổn. Đó là một viên cánh tẻ hại,” bà Maddy nói. “Nghĩa là, đoạn đầu còn dễ thương.”

Caroline đã nín khóc. Nó và Nick nhìn bà Maddy với ánh mắt lạ lẫm.

“Thật là rùng rợn,” Nick nói. “Mọi người có thấy lạnh hăn đi không?”

“Em chỉ tưởng tượng ra thế thôi,” tôi bảo.

“Không phải!”

“Em cũng thấy vậy,” Caroline nói. “Em còn nổi cả da gà.”

Bà Maddy nắm lấy tay mẹ. “Ta đã gặp cháu gái Lucy của cháu, Grace. Trông nó vẫn hết như xưa. Vẫn nụ cười ngọt ngào...”

Trông mẹ như sắp khóc.

“Nhưng lại thêm một lần nữa, ta không hiểu nổi đoạn còn lại,” bà Maddy tiếp tục. “Một quả trứng ngọc xanh, một con quạ, Gwendoly trên tháp đồng hồ, và còn con chim độc ác kia nữa. Cháu có hiểu không?”

Mẹ thở dài. “Tất nhiên là không, cô Maddy. Đây là những viễn cảnh mà chỉ mình cô thấy.” Mẹ ngồi xuống cạnh bà.

“Ừ, nhưng không vì thế mà ta hiểu ra ý nghĩa,” bà Maddy nói. “Cháu đã ghi chép tất cả để sau còn kể lại cho mẹ cháu chưa?”

“Không ạ, cháu không ghi gì.”

Bà Maddy cúi xuống. “Thế thì chúng ta phải ghi lại ngay. Xem nào, đầu tiên là Lucy, sau đó đến cái cây. Quả đỏ mọng... Có thể là một cây thanh lương trà không? Ở đó có viên đá quý được mài thành hình quả trứng... Ôi trời ơi, ta đói quá! Hy vọng mọi người không ăn tráng miệng mà lại quên ta. Hôm nay ta phải được ăn ít nhất hai miếng. Hoặc ba.”

“Ban này rừng rợn thật đấy,” tôi nói. Caroline và Nick đã đi ngủ, tôi ngồi bên mép giường mẹ, cố tìm cách khéo léo lái sang vấn đề của mình. Mẹ à, chiều nay có chuyện xảy ra và con sợ có thể nó sẽ còn lặp lại.

Mẹ đang bận rộn với việc dưỡng da buổi tối, và vừa xoa xong kem mặt. Rõ ràng chuyện này cũng đáng. Không ai nghĩ là mẹ đã ngoài bốn mươi.

“Đây là lần đầu tiên con chứng kiến bà Maddy tiên tri,” tôi nói.

“Đây cũng là lần đầu tiên bà tiên tri trong khi ăn tối,” mẹ vừa xoa kem lên tay vừa đáp. Mẹ luôn cho rằng người ta dễ nhận ra tuổi già ở tay và cổ nhất.

“Có thể coi những lời tiên tri đó là nghiêm túc không?”

Mẹ nhún vai. “À, con đã nghe bà kể toàn chuyện linh tinh còn gì. Lúc nào người ta cũng có thể luận ra điều gì cho phù hợp. Ba ngày trước khi ông ngoại mất, bà cũng tiên tri. Thấy một con báo đen vỗ ngực ông.”

“Ông mất vì đau tim. Như vậy là đúng.”

“Thì mẹ đã bảo rồi - muốn đúng thì luận cho thành đúng. Con có dùng kem xoa tay không?”

“Mẹ có tin không? Ý con không nói kem xoa tay, mà là những gì bà Maddy tiên tri?”

“Mẹ tin là bà Maddy thực sự đã nhìn thấy những điều bà nói. Nhưng như thế không có nghĩa những gì bà nhìn thấy sẽ diễn ra trong tương lai hoặc nhất thiết phải có ý nghĩa nào đó.”

“Con không hiểu!” Tôi chìa tay ra cho mẹ xoa kem.

“Cũng tương tự như những chuyện của con, cưng ạ. Mẹ tin con có khả năng nhìn thấy chúng, giống như mẹ tin bà Maddy nhìn thấy các viễn cảnh.”

“Thế nghĩa là, tuy mẹ tin con nhìn thấy ma nhưng lại không tin là có ma?” Tôi bực dọc rứt tay lại.

“Mẹ không biết có ma thật hay không,” mẹ đáp. “Mẹ tin hay không tin thì cũng không quan trọng.”

“Nhưng giả sử chúng không tồn tại, tức là chỉ do con tưởng tượng ra. Thế nghĩa là con bị điên.”

“Không phải,” mẹ đáp. “Như vậy chỉ có nghĩa là... Mà cưng này, mẹ cũng không biết. Đôi khi mẹ có cảm giác, ai nấy trong nhà đều có hơi quá nhiều trí tưởng tượng. Có lẽ chúng ta sẽ sống hạnh phúc và bình yên hơn nếu biết giới hạn lại trong những điều mà người bình thường vẫn tin.”

“Con hiểu,” tôi nói. Có lẽ không nên kể ra những tin mới của tôi thì hơn. Mẹ này, chiều nay bọn con vừa đi về quá khứ, con và trí tưởng tượng không bình thường của con.

“Thôi đừng giận nữa nào,” mẹ bảo. “Mẹ biết trên đời này có những thứ chúng ta không lý giải được. Nhưng có lẽ càng bận tâm đến chúng thì ta lại càng quan trọng hóa chúng hơn. Mẹ không nghĩ con bị điên. Cả bà Maddy cũng vậy. Nhưng nói thật, con có cho rằng viễn cảnh của bà Maddy liên quan thế nào đến tương lai của con?”

“Có thể.”

“Thế à? Thế sắp tới con có định trèo lên tháp đồng hồ ngồi đung đưa chân?”

“Tất nhiên là không. Nhưng có thể đó là một biểu tượng.”

“Ừ, có thể thế,” mẹ nói. “Nhưng cũng có thể không. Giờ thì đi ngủ đi cưng. Hôm nay đủ chuyện rồi.” Mẹ nhìn đồng hồ trên bàn trang điểm. “Hy vọng lúc này Charlotte đã xong mọi chuyện. Ôi trời, mẹ cầu mong con bé tốt cuộc cũng làm được.”

“Nhưng có thể cả chị Charlotte cũng có quá nhiều trí tưởng tượng,” tôi đứng lên hôn mẹ.

Ngày mai tôi sẽ thử lần nữa.

Có thể.

“Chúc mẹ ngủ ngon.”

“Chúc con ngủ ngon, cô cả của mẹ. Mẹ yêu con.”

“Con cũng yêu mẹ.”

Sau khi khép cửa phòng lại và trèo lên giường, tôi cảm thấy rất tệ. Lẽ ra mình nên kể hết cho mẹ biết. Nhưng những gì mẹ nói khiến tôi phải suy tư. Chắc chắn là tôi quá giàu trí tưởng tượng, nhưng giàu trí tưởng tượng và huyền hoặc ra việc vượt thời gian lại là hai chuyện hoàn toàn khác nhau.

Ai huyền hoặc những thứ như thế, cần phải được điều trị. Tôi thấy thế là đúng. Có thể tôi cũng giống như tất cả những kẻ vẫn thề sống thề chết là bị người ngoài hành tinh bắt cóc. Ấm đầu thật.

Tôi tắt đèn rồi rúc vào chăn. Điều gì tệ hơn? Bị điên hay thực sự vượt thời gian?

Có lẽ là chuyện thứ hai, tôi nghĩ thế. Để chống lại chuyện thứ nhất, người ta có thể uống thuốc.

Nỗi sợ đến cùng bóng đêm. Tôi lại nghĩ đến chuyện rơi từ lầu ba này xuống đất. Thế là tôi bật đèn rồi quay mặt vào tường, cố nghĩ đến thứ gì đó vô thường vô phạt để thiếp đi, nhưng làm gì cũng vô ích. Cuối cùng, tôi đếm ngược từ một ngàn.

Một lúc nào đó hẳn tôi đã thiếp đi, vì tôi mơ thấy một con chim lớn, và khi bừng tỉnh bật dậy, tim tôi đập loạn xạ.

Lại là nó, cái cảm giác nôn nao trong dạ dày. Tôi kinh hoàng nhảy khỏi giường, chân bủn rủn muốn khụy xuống, cố chạy thật nhanh sang phòng

mẹ. Mẹ nghĩ tôi bị điên hay không thì tùy, tôi chỉ muốn chấm dứt vụ này. Tôi không muốn rơi tõm từ lầu ba xuống đầm lầy!

Nhưng chỉ kịp đến hành lang thì chân tôi hụt bẫng. Tin chắc là phút lâm chung đã điểm, tôi nhắm nghiền mắt lại, song tôi chỉ tiếp đất đau điếng bằng đầu gối trên nền nhà lát gỗ quen thân. Tôi thận trọng mở mắt. Trời đã hửng sáng, cứ như bình minh vừa đột ngột bùng lên vào giây chót. Tôi đã thoáng hy vọng là chẳng hề xảy ra chuyện gì, nhưng rồi tôi nhận thấy rằng, tuy đây là hành lang nhà mình nhưng trông nó vẫn khang khác. Tường sơn màu xanh oliu đậm và trên trần không có đèn.

Có tiếng người lao xao vọng ra từ phòng Nick. Giọng con gái.

Tôi nhảy bật dậy. Nếu ai đó thấy tôi lúc này thì... - biết nói là tôi đột ngột xuất hiện từ đâu? Trong bộ đồ ngủ Hello Kitty!

“Em chán phải dậy sớm lắm rồi,” giọng một người nói. “Anh Walter được ngủ đến tận chín giờ! Còn bọn mình? Thà em ở lại nông trang và tiếp tục vắt sữa bò còn hơn.”

“Anh Walter phải trực đêm, Clarisse. Mũ hầu của em bị lệch kìa,” giọng thứ hai bảo. “Gài tóc cho gọn dưới mũ, kéo bà Mason lại mắng cho.”

“Bà ấy có biết làm gì ngoài mắng,” giọng thứ nhất làu bàu.

“Còn nhiều quản gia nghiêm khắc hơn, Clarisse yêu quý của chị. Đi thôi kẻo trễ. Mary đã xuống dưới nhà trước đây mười lăm phút.”

“Ừ, nó còn gấp gọn chăn gối. Luôn luôn chăm chỉ, luôn luôn sạch sẽ, đúng ý bà Mason. Nhưng nó có ý đồ cả đấy. Chị đã thử sờ vào chăn của nó chưa? Cực mềm. Bất công thật!”

Tôi phải biến nhanh khỏi đây. Nhưng đi đâu? Cũng may là tôi biết rõ mọi góc ngách trong nhà.

“Chăn em thô ráp phát kinh lên được,” Clarisse than vãn.

“Đến mùa đông thì em sẽ mừng vì có nó. Đi thôi!”

Nắm đấm cửa bị ấn xuống. Tôi vọt tới chỗ tủ tường, giật phăng cửa rồi khép lại đúng lúc cửa phòng Nick mở ra.

“Em chỉ không hiểu vì sao chăn của em thì ráp còn chăn của Mary thì lại mềm,” giọng Clarisse nói. “Cái gì ở đây cũng bất công. Betty được cùng quý bà Montrose về quê. Còn chị em mình cả mùa hè phải cắn răng chịu đựng cái thành phố ngột ngạt này.”

“Em phải cố gắng bớt thói cần nhần đi một chút, Clarisse.”

Tôi hoàn toàn đồng tình với cô này. Clarisse đúng là một cái máy than vãn chạy không biết nghỉ.

Tôi thở phào khi nghe tiếng họ xuống cầu thang. Suýt nữa thì nguy. May là tôi thông thạo nơi này. Nhưng bây giờ thì sao? Cứ ngồi trong tủ đợi tới khi được quay trở lại? Có lẽ đây là cách an toàn nhất. Tôi thở dài rồi khoanh tay trước ngực.

Trong bóng tối phía sau tôi, có tiếng ai đó rên rĩ.

Tôi chờ ra vì kinh hoàng. Gì thế hả trời?

“Em đấy à, Clarisse?” Có tiếng hỏi từ ngăn đựng quần áo. Giọng đàn ông. “Anh ngủ quên thì phải?”

Trời đất ơi! Có người ngủ trong tủ thật. Ở đâu ra những tập tục kỳ quái thế này?

“Clarisse? Mary? Ai đấy?” Giọng đó hỏi, lần này nghe tỉnh hơn hẳn. Có tiếng lục đục trong bóng tối. Một bàn tay quờ quạng rồi chạm vào lưng tôi. Không thể ngồi chờ bị tóm, tôi bung cửa tủ phóng ra ngoài.

“Đứng lại!”

Tôi ngoái cổ lại nhìn. Một gã trẻ măng vận áo ngủ dài màu trắng từ trong tủ nhảy ra theo tôi.

Tôi lao xuống cầu thang. Biết trốn vào đâu đây? Tiếng chân gã ngủ trong tủ thình thịch phía sau, hẳn còn gào toáng lên: “Bắt lấy kẻ trộm!”

Kẻ trộm? Tôi không nghe nhầm chứ! Tôi trộm gì của hắn? Chiếc mũ ngủ chẳng?

May mà có nhắm mắt tôi cũng chạy được xuống cầu thang. Tôi thuộc lòng từng bậc một. Tôi nhào xuống hai tầng nhà với vận tốc ánh sáng, chạy ngang qua bức chân dung của kỹ Hugh với cảm giác khá ngậm ngùi tiếc nuối, vì cánh cửa bí mật có lẽ là lối thoát lý tưởng cho tình huống quý tha ma bắt này, nhưng ổ khóa lúc nào cũng hơi kẹt, đến khi mở được cửa có lẽ gã mặc áo ngủ kia cũng đuổi kịp tôi. Không, tôi cần một chỗ trốn tốt hơn.

Tôi suýt húc phải cô hầu gái đang khệ nệ bê một bình nước lớn ở lầu một. Cô ta rú lên khi tôi nhào qua và - hết như trong phim - thả rơi cái bình. Nước và các mảnh vỡ bắn tung tóe trên nền nhà.

Tôi hy vọng kẻ bám gót tôi - cũng hết như trong phim - sẽ trượt ngã, hay ít nhất cũng không thể chạy nhanh khi vòng tránh vũng nước. Lợi dụng khoảng cách bỏ xa hắn, tôi phi lên cầu thang dẫn lên gác lửng, giật cánh cửa kho nhỏ phía dưới và ngồi thụp vào trong. Ở đây bụi bặm, lộn xộn và đầy mạng nhện, hết như ở thời của tôi. Chút ánh sáng lọt vào kho qua những kẽ hở giữa các bậc cầu thang đủ để thấy không có ai ngủ trong này. Cũng giống như ở thời của tôi, phòng kho được nhồi nhét đầy thứ linh tinh đến tận góc vách cuối cùng.

Có tiếng người ồn ào phía trên. Gã mặc áo ngủ đang tranh cãi với cô hầu tội nghiệp vừa đánh rơi bình nước.

“Hình như là một con trộm! Tôi chưa thấy nó trong nhà bao giờ.”

Nhiều giọng khác xen vào.

“Nó chạy xuống dưới. Có thể vẫn còn đồng bọn trong nhà.”

“Không phải tại cháu, bà Manson. Con trộm đâm sầm vào cháu. Có lẽ nó nhằm vào bộ trang sức của bà chủ.”

“Lúc lên cầu thang ta không thấy ai chạy ngược lại. Nghĩa là nó vẫn còn ở đâu đó. Khóa trái cửa chính lại và lục soát trong nhà đi,” một giọng đàn bà nghiêm khắc ra lệnh. “Còn anh, Walter, anh lên gác ngay và mặc thứ gì vào. Bắp chân lông lá của anh không lấy gì làm hấp dẫn vào lúc sáng sớm.”

Lạy Chúa! Hồi bé, tôi đã trốn ở đây tới cả triệu lần, nhưng chưa bao giờ sợ bị phát hiện như lúc này. Tôi lách vào sâu hơn giữa đám đồ linh kinh, thật cẩn thận để không gây ra bất kỳ tiếng động phản trắc nào. Một con nhện to tướng bò qua cánh tay khiến tôi suýt nữa hét lên thất thanh.

“Lester, anh Jenkins và Tott, mấy người lục soát tầng trệt và các tầng hầm. Mary và ta đảm nhận lầu một. Clarisse canh cửa hậu, Helen cửa chính.

“Nếu nó định chuồn qua lối nhà bếp?”

“Thế thì trước hết nó phải qua được bà Craine và những cái chảo sắt của bà ấy đã. Nhớ kiểm tra trong các kho dưới cầu thang và sau các tấm rèm.”

Tôi chết chắc rồi.

Khốn nạn thật. Tất cả mọi thứ thật... phi thực!

Tôi co ro trong bộ đồ ngủ giữa những con nhện béo múp, nấp trong đồng hồ đặc bụi bặm và - khiếp, cái gì như con cá sấu nhồi thế này? - chờ người ta tới bắt vì âm mưu ăn trộm. Tất cả chỉ vì có gì đó diễn ra sai kế hoạch và Isaac Newton làm nhầm phép tính.

Tôi òa khóc vì phần nộ và bất lực. Có lẽ những người kia sẽ rủ lòng thương hại nếu thấy tôi trong bộ dạng này. Đôi mắt thủy tinh của con cá sấu nhìn tôi chế nhạo trong bóng tối chập choạng. Khắp nơi rộn tiếng chân người. Bụi từ các bậc thang rơi vào mắt tôi.

Nhưng rồi tôi lại có cảm giác nhoi nhói trong dạ dày. Chưa bao giờ tôi mừng đón nó như lúc ấy. Con cá sấu nhò đi trước mắt, mọi thứ xung quanh quay cuồng, rồi yên ắng trở lại. Tối như hũ nút.

Tôi hít thật sâu. Chẳng có cơ gì để sợ cả. Hình như tôi đã quay trở lại thực tại. Và hình như tôi đang mắc kẹt trong đồng hồ linh kính dưới cầu thang ở thời của mình, nơi hoàn toàn có chỗ cho lũ nhện múp múp.

Có gì đó khê chạm vào mắt tôi. Thì ra tôi vẫn biết sợ! Tôi cuống cuống vung tay tít mù, cố rút chân đang bị kẹt dưới chiếc tủ cánh cong. Đồ đạc đổ sầm sập, ván nghiêng ken két, một cái đèn cũ rơi xuống sàn. Tôi đoán là cái đèn chứ nào nhìn thấy gì. Nhưng tôi đã thoát ra được. Tôi nhẹ cả người, mồ mẫm chui ra khỏi chỗ trốn, lần ra cửa. Bên ngoài kho vẫn tối nhưng tôi có thể nhận ra bóng tay vịn cầu thang, những ô cửa sổ cao, chùm đèn lấp lánh.

Và một bóng người tiến về phía tôi. Luồng sáng đèn pin khiến tôi chói mắt.

Tôi mở miệng định hét lên nhưng không thốt ra được âm thanh nào.

“Cô định tìm gì đó trong kho sao, cô Gwendolyn?” Cái bóng hỏi tôi. Đó là ông Bernhard. “Hãy để ta giúp cô.”

“À, vâng... cháu...” tôi hụt hơi, nổi kinh hoàng còn thất nghẹn cổ. “Ông xuống đây làm gì vậy?”

“Ta nghe có tiếng động,” giọng ông Bernhard nghiêm trang. “Trông cô hơi - bụi bặm.”

“Vâng.” Bụi bặm, trầy xước và húp híp vì khóc. Tôi lén lau nước mắt trên má.

Ông Bernhard quan sát tôi trong quầng sáng đèn pin bằng đôi mắt cú vọ. Tôi quắc mắt lườm lại. Chui vào tủ giữa đêm có lẽ không bị cấm chứ? Còn lý do vì sao thì chẳng dính dáng gì đến ông Bernhard.

Liệu ông ấy có đeo kính trong khi ngủ?

“Hai tiếng nữa mới có chuông báo thức,” cuối cùng ông Bernhard nói. “Hai tiếng đó, ta đề nghị cô lên giường. Ta cũng sẽ nghỉ thêm một chút. Chúc cô ngủ ngon.”

“Chúc ông ngủ ngon, ông Bernhard,” tôi đáp.

Dù đã lục soát khắp nhà, người ta vẫn không bắt được nữ đạo chích bị trông thấy lúc mờ sáng tại nhà huân tước Horatio Montrose (Bộ Nội vụ) ở Bourdon Place. Có lẽ thị đã trốn ra vườn qua cửa sổ. Bà quản gia Manson lập danh mục những thứ bị mất: dao đĩa bạc và trang sức quý giá của quý bà Montrose, trong đó có sợi dây chuyền mà công tước Wellington tặng thân mẫu của huân tước Montrose. Hiện quý bà Montrose đang về thôn quê du ngoạn

Trích Biên niên sử Đội cận vệ.

Ngày 12 tháng Bảy năm 1851.

Tường thuật bởi: David Loyde, môn sinh đệ nhị.

HỒNG NGỌC

Kerstin Gier
www.dtv-ebook.com

Chương 5

“Trông cậu cực kỳ xuống mã,” Leslie nói trong giờ giải lao trên sân trường.

“Tớ cũng cảm thấy quá tệ.”

Leslie khẽ vuốt tay tôi. “Nhưng quầng thâm dưới mắt trông hợp với cậu,” nó cố động viên. “Mắt cậu vì thế trông lại càng xanh hơn.”

Tôi không nén nổi nụ cười. Leslie thật đáng yêu. Bọn tôi ngồi trên băng ghế dưới cây dẻ và chỉ có thể thì thầm vì Cynthia Dale đang ở ngay sau lưng cùng một cô bạn, ngay bên cạnh Gordon Gelderman-the-thé-vịt-đực đang bàn luận với hai cậu bạn cùng lớp về bóng đá. Tôi không muốn bọn nó nghe được hai chúng tôi chuyện trò gì. Không thể thì bọn nó cũng thấy tôi đủ kỳ cục rồi.

“Nhưng Gwen, lẽ ra cậu phải nói với mẹ cậu!”

“Cậu nói câu ấy ít nhất năm mươi lần rồi.”

“Ừ, vì đúng là thế mà. Tớ thực sự không hiểu nổi vì sao cậu không làm!”

“Bởi vì tớ... Hừ, thú thực là bản thân tớ cũng không hiểu. Tớ cứ hy vọng vẫn vợ là chuyện này không xảy ra lần nữa.”

“Chỉ riêng cuộc phiêu lưu đêm qua - ai mà biết được những gì đã có thể xảy ra! Hãy nhớ lời tiên tri của bà cậu: chuyện này không có ý nghĩa gì khác ngoài việc cậu đang gặp nguy hiểm lớn - chiếc đồng hồ tượng trưng cho việc vượt thời gian, cái tháp cao cho sự nguy hiểm, còn con chim...

Hừ, lẽ ra cậu không được đánh thức bà Maddy! Có lẽ phần sau mới thực sự gay cấn. Chiều nay tớ sẽ tìm hiểu tất cả thật kỹ - quạ, ngọc xanh, tháp, cây thanh lương trà - tớ đã phát hiện ra một trang mạng về các hiện tượng siêu nhiên, cực nhiều thông tin. Tớ còn kiểm cả đồng sách về việc vượt thời gian. Cả phim nữa. Trở về tương lai, tập một đến tập ba. Có thể bọn mình sẽ học được gì trong đó...”

Tôi nhớ cảnh vui vẻ lăn lóc xem DVD trên ghế sofa ở nhà Leslie vô cùng. Thịnh thoảng bọn tôi lại tắt tiếng và tự lờng tiếng phim - bằng lời thoại bịa ra.

“Cậu thấy choáng váng không?”

Tôi lắc đầu. Giờ thì tôi biết, Charlotte tội nghiệp cảm thấy thế nào trong những tuần qua. Suốt ngày bị hỏi như thế, không phát điên mới lạ. Đặc biệt là khi chính tôi suốt ngày cứ phải nghe ngóng, phấp phỏng chờ cảm giác choáng váng kia.

“Giá người ta biết được khi nào nó lại diễn ra,” Leslie bảo. “Tớ thấy thật quá bất công. Charlotte được cả nhà chuẩn bị đón sự kiện này suốt thời gian qua, còn cậu thì bất ngờ phải tự đối phó.”

“Không biết ở địa vị tớ thì Charlotte sẽ làm gì đêm qua, lúc bị cái gã ngủ trong tủ rượt theo,” tôi nói. “Tớ không tin là kiến thức từ những giờ học đấu kiếm hay khiêu vũ lại có ích gì trong tình huống ấy. Mà xung quanh cũng không có con ngựa nào để chị ấy chạy vọt đi.”

Tôi cười khúc khích khi tưởng tượng ra cảnh Charlotte chạy khắp nhà để trốn gã Walter hung hãn. Cũng có thể chị ta sẽ giật lấy thanh kiếm trên tường và gây ra một vụ thảm sát đẫm máu trong đám người hầu tội nghiệp.

“Không, ngốc ạ. Chuyện ấy sẽ không thể xảy ra vì Charlotte sẽ kịp đi đến nơi khác bằng cái máy đồng hồ đồng hiếc gì đó. Về một nơi bình yên

và vui vẻ, không vấp phải chuyện gì bất trắc! Còn cậu thì thà mạo hiểm tính mạng hơn là kể với gia đình rằng họ đã huấn luyện nhằm người!”

“Biết đâu giờ Charlotte cũng đã vượt thời gian. Vậy là họ có đúng cái họ muốn.”

Leslie thở dài, bắt đầu giờ soạn soạn tập giấy trên đùi. Nó đã tập hợp cho tôi một xấp hồ sơ với nhiều thông tin bổ ích. Hoặc chẳng bổ ích lắm. Ví dụ như nó in ảnh những chiếc xe hơi cổ rồi chú thích thêm năm sản xuất. Theo đó thì chiếc xe cổ tôi nhìn thấy trong lần vượt thời gian đầu tiên được sản xuất năm 1906.

“Jack Đồ Tể đã hành sự ở khu East End, vào năm 1888. Tiếc là người ta chẳng bao giờ tìm ra được hẳn là ai, tuy năm được rất nhiều đối tượng tình nghi nhưng lại không đủ bằng chứng. Vì thế, nếu chẳng may cậu lạc về East End: bất cứ người đàn ông nào ở năm 1888 cũng đều nguy hiểm. Vụ đại hỏa hoạn ở London là vào năm 1666, dịch hạch thì có thể nói là xảy ra liên miên, nhưng đặc biệt khủng khiếp vào những năm 1348, 1528 và 1665. Sau đó còn phải kể đến những vụ ném bom trong Thế chiến II, bắt đầu hồi 1940, toàn bộ London hoang tàn đổ nát. Cậu cần phải tìm hiểu xem liệu nhà cậu có nguyên lành không, nếu có thì ở đó là an toàn nhất. Nếu không thì có lẽ nhà thờ Thánh Paul là một nơi tốt, bởi nó tuy có dính bom nhưng vẫn không bị sập. Chắc có thể trú ẩn ở đó.”

“Nghe có vẻ nguy hiểm quá nhỉ,” tôi bảo.

“Ừ, tớ vẫn hình dung chuyện này lãng mạn hơn cơ. Cậu biết đấy, tớ cứ nghĩ Charlotte sẽ được trải nghiệm các thước phim dã sử của chính mình. Được nhảy với Darcy trong vũ hội. Đem lòng yêu một chàng trai quyến rũ của dòng tộc Highlander. Khuyên Anne Boleyn đừng bao giờ lấy vua Henry VIII. Đại khái thế.”

“Anne Boleyn có phải là cái cô bị chém đầu không?”

Leslie gật đầu. “Có một bộ phim rất tuyệt do Natalie Portman thủ vai. Tớ có thể mượn DVD... Gwen, hãy hứa với tớ là hôm nay cậu sẽ nói với mẹ cậu.”

“Tớ hứa. Ngay tối nay.”

“Charlotte ở đâu ấy nhỉ?” Cynthia ló đầu ra từ sau thân cây. “Tớ định mượn bài luận về Shakespeare của cậu ấy để chép. À, ý tớ là đọc để tham khảo.”

“Charlotte ồm,” tôi nói.

“Cậu ấy bị gì thế?”

“À...”

“Tiêu chảy,” Leslie đáp. “Tiêu chảy cực tệ. Phải ngồi suốt ngày trên bồn cầu.”

“Tởm quá, thôi đừng kể chi tiết ra làm gì,” Cynthia nói. “Cho tớ xem bài của các cậu được không?”

“Bọn tớ cũng chưa làm xong,” Leslie nói. “Bọn tớ còn muốn xem nốt Shakespeare đang yêu đã”.

“Cậu lấy bài của tớ cũng được,” Gordon Gelderman thò đầu ra từ bên kia thân cây và nói leo vào với giọng nam trầm hùng. “Tớ chép từng chữ từ Wikipedia.”

“Thế thà tớ tự xem trên Wikipedia còn hơn,” Cynthia bảo.

Chuông báo hết giờ giải lao.

“Hai tiết Văn liền,” Gordon rên rầm. “Cực hình đối với mọi trang nam nhi. Trừ Cynthia giờ đã rõ dãi khi nghĩ đến chàng hoàng tử trong mộng.”

“Im mồm đi, Gordon.”

Nhưng Gordon, như ai cũng biết, không bao giờ im mồm. “Tớ không hiểu nổi vì sao các cậu tôn sùng lão Whitman đến thế. Lão ấy đồng tính chính hiệu.”

“Vớ vẩn!” Cynthia bực bội đứng lên.

“Chẳng đồng tính thì gì.” Gordon chạy theo cô nàng tới tận lối vào. Nó đủ sức lái nhái vào tai Cynthia tới tận tầng hai mà không cần một lần lấy hơi.

Leslie ngán ngẩm. “Đi thôi!” Nó chìa tay kéo tôi đứng dậy khỏi băng ghế. “Đến với chàng hoàng tử sóc trong mộng nào.”

Bọn tôi đuổi kịp Cynthia và Gordon ở cầu thang tầng hai. Hai đứa vẫn còn nói về thầy Whitman.

“Cứ nhìn chiếc nhẫn triện dở hơi thì rõ,” Gordon nói. “Chỉ dân đồng tính mới đeo thứ ấy.”

“Ông ngoại tớ cũng đeo nhẫn triện,” tôi bảo dù không hề muốn can thiệp vào.

“Thế thì ông cậu cũng đồng tính nốt,” Gordon nói.

“Cậu chỉ được cái ghen ăn tức ở thôi,” Cynthia nói.

“Ghen ăn tức ở? Tớ á? Ghen với lão ông ọ á?”

“Chứ sao nữa. Ghen ăn tức ở. Bởi đơn giản thầy Whitman là người đàn ông đẹp trai nhất, nam tính nhất và thông minh nhất quả đất. Còn bên cạnh thầy thì cậu chỉ là một thằng nhóc lùn tịt, ngu xuẩn và dặt dẹo.”

“Thầy chân thành cảm ơn lời khen của em,” thầy Whitman lên tiếng. Thầy bất ngờ xuất hiện đằng sau chúng tôi, nách kẹp một tập giấy và, như mọi khi, trông thầy điển trai vãi linh hồn (dù là vẫn hơi hơi giống con sóc).

Mặt Cynthia đỏ hơn gấc chín. Tôi thương nó quá đi mất.

Gordon thì nhếch mép cười hí hửng.

“Còn em, Gordon thân mến, có lẽ cũng nên tìm hiểu một chút về nhân triện và những người đeo chúng,” thầy Whitman nói. “Tuần sau em nộp cho tôi một bài luận ngắn về chủ đề này.”

Giờ thì Gordon cũng đỏ mặt. Nhưng trái với Cynthia, cậu ta vẫn còn đủ sức cất giọng the thé hỏi: “Cho môn Anh văn hay Sử ạ?”

“Tôi sẽ rất tán thành việc em nhấn mạnh những khía cạnh lịch sử, nhưng tôi cho phép em toàn quyền quyết định. Dài độ năm trang là ổn, thứ Hai tuần sau nộp.” Thầy Whitman mở cửa lớp học rồi rạng rỡ mỉm cười. “Mời các em.”

“Hận lão này quá,” Gordon lẩm bẩm khi về chỗ.

Leslie vỗ vai an ủi nó. “Tớ thấy như thế là hai bên có đi có lại.”

“Chuyện xảy ra thật, hay tớ vừa mơ?” Cynthia nói.

“Cậu chỉ vừa mơ thôi,” tôi đành chiều nó. “Thực tế là thầy Whitman không hề nghe được một lời nào về chuyện cậu coi thầy ấy là người đàn ông sexy nhất quả đất.”

Cynthia rên rỉ thả phịch người xuống ghế. “Đất ơi, làm ơn nê ra để tao chui xuống!”

Tôi ngồi xuống cạnh Leslie. “Cynthia tội nghiệp trông vẫn còn giống quả gấc.”

“Ừ, tớ đoán cậu ấy sẽ còn là quả gấc cho đến khi tốt nghiệp phổ thông. Ngượng thế cơ chứ.”

“Biết đâu thầy Whitman từ giờ lại cho nó điếm khác hơn.”

Thầy Whitman nhìn về phía bàn Charlotte, vẻ đăm chiêu.

“Thưa thầy Whitman, Charlotte bị ốm,” tôi nói. “Em không biết liệu bác em đã gọi điện báo cho phòng thư ký chưa...”

“Bạn ấy bị tiêu chảy,” Cynthia ông ổng thông báo. Rõ ràng cô nàng có nguyện vọng cháy bỏng, không để mình là người duy nhất thấy ngượng.

“Charlotte đã xin phép,” thầy Whitman nói. “Có lẽ sẽ vắng mặt vài hôm, cho tới khi mọi thứ... bình thường trở lại.” Thầy quay đi, cầm phấn ghi Bản Sonnet lên bảng. “Có ai biết Shakespeare đã viết bao nhiêu bản sonnet không?”

“Thầy nói bình thường là ý gì?” Tôi thì thầm hỏi Leslie.

“Tớ không hề có cảm giác thầy ám chỉ bệnh tiêu chảy của Charlotte,” Leslie thì thào đáp.

Tôi cũng không thấy thế.

“Cậu có bao giờ nhìn kỹ chiếc nhẫn trện của thầy không?” Leslie thì thầm.

“Không, còn cậu?”

“Trên đó có một ngôi sao. Một ngôi sao mười hai cánh!”

“Thì sao?”

“Mười hai cánh - giống một chiếc đồng hồ.”

“Đồng hồ đâu có cánh.”

Leslie lắc đầu ngán ngẩm. “Cậu không biết suy luận à? Mười hai! Đồng hồ! Thời gian! Vượt thời gian! Tớ dám cá với cậu là... - Sao vậy, Gwen?”

“Thôi chết rồi!” Tôi thốt lên. Bụng dạ lại lộn nhào như trên tàu trượt ray...

Leslie nhìn tôi chăm chăm, đầy kinh hoàng. “Ôi không!”

Tôi cũng kinh hoàng không kém. Không hề muốn tan vào không khí và biến mất trước mắt bạn bè cùng lớp, tôi nhảy bật dậy, loạng choạng tiến ra cửa, ép chặt tay vào vùng dạ dày.

“Em e là em phải nôn mất,” tôi nói với thầy Whitman rồi bung cửa nhào ra hành lang mà không đợi thầy trả lời.

“Có lẽ ai đó nên đi theo bạn,” tôi nghe thầy Whitman nói. “Leslie, liệu em...?”

Leslie lao bổ theo tôi, đóng cửa đánh sầm. “Được rồi, nhanh lên! Vào nhà vệ sinh đi, ở đó không ai nhìn thấy bọn mình. Gwen? Gwen?”

Gương mặt Leslie nhòa đi trước mắt, giọng nó nghe như từ chốn xa xăm vọng lại. Rồi nó biến mất hẳn. Tôi đứng một mình trơ trọi trong một hành lang, tường lộng lẫy kim tuyến, sàn lát gỗ tuyệt đẹp được đánh bóng và cần hình họa tinh xảo. Đã về đêm hay ít ra là tối muộn, nhưng các đài nến vẫn cháy rực trên tường và các chùm đèn gắn chi chít nển rủ xuống từ trần nhà vẽ tranh. Cả hành lang nhuộm một ánh vàng mềm mại.

Ý nghĩ đầu tiên của tôi: Tuyệt, mình không bị quăng xuống sàn. Ý nghĩ thứ hai: Giờ biết trốn vào đâu trước khi bị ai đó trông thấy?

Bởi không chỉ mình tôi trong nhà này. Có tiếng nhạc vọng từ tầng dưới, tiếng vĩ cầm. Và tiếng người nói.

Khá nhiều người.

Khó có thể nhận ra hành lang tầng hai quen thuộc của trường trung học Saint Lennox. Tôi thử nhớ lại vị trí các phòng học. Sau lưng là cửa vào lớp tôi, phía đối diện là cô Counter đang dạy Địa lý cho lớp Sáu. Cạnh đó là phòng dụng cụ. Ít ra nếu trốn ở đó, tôi sẽ không bị ai trông thấy khi quay lại hiện tại.

Tuy nhiên phòng dụng cụ thường bị khóa, vì vậy không nên trốn vào đó. Nếu trở lại hiện tại trong một căn phòng khóa trái, tôi sẽ phải nghĩ ra lý do nào đó thực sự thuyết phục để giải thích tại sao mình chui được vào trong.

Nhưng nếu vào một phòng khác thì khi trở lại, tôi sẽ đột ngột hiện nguyên hình trước hàng đồng học sinh và giáo viên. Giải thích chuyện này nghe chừng còn khó hơn.

Có lẽ tôi cứ nên đứng ở hành lang và hy vọng sẽ không phải chờ quá lâu. Trong hai lần vượt thời gian trước tôi chỉ biến mất có vài phút.

Tôi dựa vào bức tường phủ gấm, mong mỗi chờ đợi cảm giác choáng váng. Tiếng cười nói xôn xao từ dưới vọng lên, tiếng ly chạm leng keng, rồi vĩ cầm lại ngân lên. Có vẻ như bên dưới rất đông vui nhộn nhịp. Biết đâu James cũng đang có mặt. Anh ấy từng sống ở đây mà. Tôi hình dung ra James - cực kỳ sinh động - khiêu vũ đâu đó dưới kia trên nền nhạc vĩ cầm réo rắt.

Tiếc là tôi không thể gặp anh ấy. Nhưng có lẽ anh ấy sẽ chẳng vui vẻ gì nếu nghe tôi nói bọn tôi làm quen nhau ở đâu. Ý tôi là một lúc nào đó sẽ quen nhau, rất lâu sau khi anh ấy đã chết, à, sẽ đã chết.

Nếu biết được vì sao James chết, có lẽ tôi có thể cảnh báo cho anh ấy. James này, vào ngày 15 tháng Bảy, ở Park Lane, anh sẽ bị một viên gạch rơi trúng đầu, vì vậy tốt nhất là hôm đó anh nên ở nhà. Khổ một nỗi là ngay cả James cũng không biết vì sao mình chết. Thậm chí anh ấy còn không biết mình đã chết. À, sẽ chết. Sẽ đã chết.

Càng nghĩ nhiều bao nhiêu về vụ vượt thời gian, càng thấy nó phức tạp bấy nhiêu.

Có tiếng bước chân lên cầu thang. Có người đang lên đây. Không, hai người. Chết tiệt! Người ta không thể yên thân đứng đâu đó, dù chỉ vài phút hay sao? Đi đâu bây giờ? Tôi quyết định chọn phòng đối diện, phòng lớp Sáu ở thời của tôi. Tay nắm bị kẹt, phải mất vài giây tôi mới hiểu nên vặn lên chứ không phải ấn xuống.

Tiếng chân đã rất gần khi tôi lẻn được vào phòng. Trong phòng này đèn nền cũng cháy rực trên tường. Thật bất cẩn khi để đèn cháy mà không có ai trông nom! Ở nhà, tôi đã bị mắng khi có lần quên thổi tắt đèn dưới ấm trà trong phòng may.

Tôi nhìn quanh tìm chỗ trốn, nhưng phòng này rất ít đồ đạc, ngoài một chiếc sofa chân cong mạ vàng, bàn và vài ghế nệm, chẳng thể nấp sau bất cứ thứ gì ở đây nếu người ta lớn hơn một con chuột. Không còn cách nào khác, tôi bèn lẩn ra sau một tấm rèm kim tuyến rủ xuống tận sàn nhà - một chỗ trốn không mấy khôn khéo, nhưng hiện tại cũng không có ai tìm tôi.

Có tiếng người ngoài hành lang.

“Em định đi đâu?” Giọng đàn ông, nghe khá giận dữ.

“Đi đâu kệ tôi! Chỉ cần tránh cái mặt anh,” giọng kia đáp. Đó là giọng một cô gái, nói đúng hơn là một cô gái đang khóc nức nở. Tôi hoảng hồn khi cô ta chạy đúng vào phòng này. Chàng trai theo sau. Tôi có thể trông thấy bóng họ thấp thoáng qua rèm.

Quý tha ma bắt hai người này đi! Trên này có cả chục phòng, cứ gì họ phải chọn đúng phòng tôi.

“Để mặc tôi,” cô gái nói.

“Anh không thể để mặc em được,” người kia bảo. “Cứ khi nào anh để em một mình là em lại gây ra chuyện gì đó thiếu suy nghĩ.”

“Đi đi!” Cô gái lặp lại.

“Không, anh không đi. Em nghe này, cho anh xin lỗi. Đáng lẽ anh không được phép để chuyện đó xảy ra.”

“Nhưng anh đã để nó xảy ra! Vì anh chỉ để ý đến cô ta.”

Chàng trai cười khẽ. “Thì ra em ghen!”

“Hắn là anh mong như thế!”

Tuyệt chưa! Một đôi tình nhân cãi nhau! Chắc sẽ lâu đây. Tôi sẽ mọc rễ sau tấm rèm này cho tới khi trở lại hiện tại, và bất ngờ hiện hình trước bậu cửa sổ trong lớp của cô Counter. Có lẽ tôi sẽ giải thích rằng mình đang tham gia một thí nghiệm vật lý. Hoặc tôi đã ở đó suốt buổi mà cô không để ý.

“Bá tước sẽ tự hỏi, chúng ta đi đâu lâu vậy,” giọng đàn ông nói.

“Cứ để bá tước của anh cử ông bạn tâm giao người Transylvania của ông ta đi mà tìm. Mà thực ra ông ta đâu phải là bá tước. Danh hiệu này cũng giả tạo như cặp má hồng của... tên cô ta là gì nhỉ?” Cô gái thờ phì phì giận dữ.

Âm thanh này, tôi đã gặp ở đâu rồi, nghe quen lắm. Tôi thận trọng hé rèm nhìn ra. Hai người đang đứng ngay cạnh cửa, xoay ngang về phía tôi. Cô gái mặc áo dài tuyệt hảo bằng lụa xanh thẫm và gấm thêu, váy phồng

rộng đến nỗi khó lọt qua khung cửa. Tóc cô trắng như tuyết, dựng thành một núi kỳ dị trên đầu với những lọn buông nhẹ xuống vai. Nhất định là tóc giả. Chàng trai cũng tóc trắng, buộc sau gáy bằng một dải băng. Bất chấp màu tóc già nua, trông cả hai đều rất trẻ và rất đẹp, đặc biệt là chàng trai. Một gã choai choai thì đúng hơn. Có lẽ chỉ mười tám hay mười chín tuổi. Đẹp ngây ngất. Theo tôi là một khuôn mặt nam tính hoàn hảo, nhìn cả đời không biết chán. Tôi thò hẳn đầu khỏi chỗ ẩn náu, quá mức tôi muốn.

“Anh đã quên tên cô ấy rồi đấy,” chàng trai vẫn cười

“Đồ dối trá!”

“Bá tước không có lỗi gì trong cách cư xử của Rakoczy,” chàng trai nói, giọng nghiêm nghị trở lại. “Ông ấy chắc chắn sẽ phạt hẳn. Em không nhất thiết phải thích bá tước, chỉ cần kính trọng ông ấy.”

Cô gái lại khịt khịt mũi một cách khinh bỉ, âm thanh nghe quen đến kỳ lạ. “Tôi chẳng phải gì sất,” nói rồi cô đột ngột quay ngoắt ra cửa sổ. Nghĩa là quay sang phía tôi. Tôi định lùi lại sau rèm, nhưng giữa chừng bỗng ngây ra như hóa đá.

Không thể nào!

Cô gái đó có khuôn mặt của tôi! Tôi nhìn thẳng vào đôi mắt kinh hoàng của chính mình!

Dương như cô gái cũng kinh ngạc không kém, nhưng cô lấy lại bình tĩnh nhanh hơn tôi. Cô phẩy tay ra dấu rõ rệt.

Trốn đi! Biến ngay!

Tôi nín thở rụt đầu lại sau rèm. Đó là ai? Không thể có sự giống nhau đến như vậy. Tôi phải nhìn lại lần nữa.

“Gì vậy?” Tiếng chàng trai.

“Không có gì!” cô gái nói. Phải chăng đó cũng là giọng tôi?

“Chỗ cửa sổ.”

“Không có gì ở đó cả.”

“Có thể ai đó nấp sau rèm và nghe lỏm chúng...” Âm thanh kinh ngạc bị cắt ngang. Đột nhiên tất cả lặng như tờ. Lại có chuyện gì thế?

Chẳng kịp nghĩ ngợi, tôi vén rèm sang bên. Cô gái trông giống hệt tôi đang áp môi lên miệng gã trai kia. Thoạt tiên gã bị động để mặc, nhưng rồi gã quàng tay qua eo và kéo cô lại gần hơn. Cô nhắm mắt lại.

Dạ dày tôi bất ngờ nhộn nhạo như có một đàn bướm phấp phới trong đó. Thật kỳ dị khi quan sát chính mình đang hôn. Tôi thấy mình hôn cũng đạt đấy chứ. Tôi hiểu cô ta hôn người kia chỉ để gã hết chú ý đến tôi. Tốt thôi, nhưng cô có ý định gì? Và tôi đi vòng qua họ ra sao để không bị phát hiện?

Đàn bướm trong dạ dày tôi bây giờ đã trở thành một bầy đập cánh loạn xạ, hình ảnh cặp tình nhân hôn nhau nhòe đi trước mắt tôi. Rồi đột nhiên, tôi đứng trong phòng học lớp Sáu, lòng dạ rối bời.

Lặng như tờ.

Tôi đã tính tới tiếng rú đồng thanh từ miệng mấy chục học sinh, và ai đó - có lẽ là cô Counter - ngắt xiu trước sự xuất hiện đột ngột của tôi.

Nhưng trong phòng học trống không. Tôi thở phào nhẹ nhõm. Ít ra cũng may mắn được một lần này. Tôi thả người xuống ghế, gục đầu xuống bàn. Chuyện vừa xảy ra đã vượt quá khả năng nhận thức của tôi lúc này. Cô gái, chàng trai ngời ngời, nụ hôn...

Cô gái ấy không chỉ giống hệt tôi.

Cô gái ấy chính là tôi.

Nhằm sao được. Tôi nhận ra mồn một vết bà mụ đánh dấu hình nửa vầng trăng bên thái dương mà bác Glenda thường gọi là “quả chuối kỳ cục”.

Không thể nào có nhiều sự trùng hợp đến thế.

Mắt mèo và hổ phách là cặp đầu tiên

Mã não hát cung Si, trong hình hài con sói

Bản song ca - Solutio! - cùng ngọc lục.

Tiếp theo là ngọc bích đầy quyền uy cùng ngọc hoàng yển,

Cặp song sinh Carnelian thuộc chòm Bọ Cạp

Và ngọc thạch, người số tám, Digestio,

Ở cung Mi trường: Đá Hộ Mệnh đen huyền,

Ngọc xanh hát cung Pha, tỏa sáng biết bao.

Và gần như cùng lúc Kim cương xuất hiện,

Dưới chòm Sư tử, mười một và bảy đã định

Projectio! Thời gian đã vào guồng,

Hồng ngọc tạo khúc dạo đầu và làm nên đoạn kết.

Trích Mật ký bá tước Saint Germain.

HỒNG NGỌC

Kerstin Gier
www.dtv-ebook.com

Chương 6: Phần 1

Không. Đó không thể là tôi.

Tôi đã hôn con trai bao giờ đâu.

Thực ra thì hầu như chưa bao giờ. Và cũng không hôn kiểu ấy. Hè năm ngoái tôi từng hẹn hò đúng hai tuần nửa ngày với tên Mortimer lớp trên. Không hẳn vì tôi thích hẳn, mà bởi hẳn là bạn thân nhất của Max, bạn trai của Leslie lúc đó, và xét về mặt nào đó có vẻ hợp cạ. Nhưng Mortimer không mấy hào hứng với những nụ hôn mà chỉ rình để lại vết mút đỏ ửng trên cổ tôi, trong khi đánh lạc hướng bằng cách luồn tay xuống dưới áo tôi. Thế là tôi suốt ngày phải quấn khăn quàng kín cổ trong khi trời nóng tới ba mươi độ trong bóng râm và lúc nào cũng chỉ chăm chăm gạt tay Mortimer ra (đặc biệt trong rạp chiếu phim, hẳn dường như còn mọc thêm ít nhất ba bàn tay nữa). Sau hai tuần, tôi và hẳn nhất trí chấm dứt “mối quan hệ”. Mortimer chê tôi “nhi đồng thối tai”, còn tôi thì không ưa hẳn... nói thế nào nhỉ... bám nhằng nhằng như đĩa đói.

Ngoài hẳn ra tôi chỉ hôn mỗi Gordon, trong chuyến đi dã ngoại với lớp tới đảo Wight. Nhưng lần ấy không tính, vì thứ nhất, đó là một phần của trò chơi Sự thật hoặc nụ hôn (tôi nói thật, nhưng Gordon nằng nặc cho là nói dối) và thứ hai, đó không phải là một nụ hôn thực sự. Gordon thậm chí vẫn để kẹo cao su trong miệng.

Ngoài “vụ bê bối mút cổ” (như cách gọi của Leslie) và nụ hôn mùi bạc hà với Gordon, tôi hoàn toàn chưa được hôn. Cũng có thể tôi quá “nhi đồng thối tai” như Mortimer khẳng định. Mười sáu tuổi rưỡi, tôi biết mình tương đối chậm phát triển, nhưng Leslie, sau một năm hẹn hò với Max, thì cho

rằng người ta thường đánh giá quá cao chuyện hôn hít. Leslie nói cũng có thể nó kém may mắn, nhưng đám con trai mà nó từng hôn không hề biết cách hôn cho tử tế. Vì lẽ ra ở trường nên dạy môn “hôn”, tốt nhất là thay cho môn Tôn giáo vốn chẳng ma nào cần.

Bọn tôi thường hay nói về nụ hôn lý tưởng và xem đi xem lại nhiều bộ phim chỉ vì trong đó có những cảnh hôn rất đẹp.

“A, cô Gwendolyn! Hôm nay cô sẽ hạ cố tiếp chuyện tôi hay lại phớt lờ tôi đây?” James thấy tôi ra khỏi phòng lớp Sáu liền tiến lại gần.

“Mấy giờ rồi nhỉ?” Tôi nhìn quanh tìm Leslie.

“Tôi là cái đồng hồ chắc?” James tức giận. “Cô quá biết tôi để hiểu rằng thời gian chẳng nghĩa lý gì với tôi chứ!”

“Quá đúng.” Tôi ngó qua góc tường để nhìn chiếc đồng hồ lớn cuối hành lang. James đi theo.

“Vậy là em chỉ đi mỗi hai mươi phút,” tôi nói.

“Đi đâu?”

“À, James! Em nghĩ là em vừa đến nhà anh đấy. Mọi thứ đều rất đẹp. Toàn vàng là vàng. Còn ánh nến thì - rất ấm cúng.”

“Ừ. Không nhàm chán và thiếu thắm mỹ như ở đây,” James khoát tay chỉ dãy hành lang xám xịt. Tôi chợt thấy thương anh. James không lớn hơn tôi mấy tuổi - thế mà đã chết.

“James này, anh đã hôn cô gái nào chưa?”

“Hả?”

“Anh đã hôn bao giờ chưa?”

“Cô Gwendolyn, hỏi thế thật chẳng lịch sự chút nào.”

“VẬY anh chưa hôn bao giờ?”

“Tôi là đàn ông,” James bảo.

“Trả lời kiểu gì thế?” Tôi không khỏi bật cười trước vẻ mặt phẫn nộ của James. “Thực ra anh có biết mình được sinh ra khi nào không?”

“Cô định xúc phạm tôi đấy à? Dĩ nhiên tôi biết ngày sinh của tôi. Đó là ngày 31 tháng Ba.”

“Năm nào?”

“1762.” James vênh cằm lên thách thức. “Ba tuần trước, tôi tròn hai mươi một tuổi. Tôi đã mở tiệc linh đình cùng bạn bè ở Câu lạc bộ White. Để chúc mừng, cha trả hết nợ nần cờ bạc cho tôi và còn tặng tôi một con ngựa hung tuyệt đẹp. Sau đó, rui quá, tôi bị sốt và nằm liệt giường, để rồi khi thức dậy, mọi thứ đều trở nên khác hẳn và một con bé xác xức bảo tôi là ma.”

“Xin lỗi anh,” tôi nói. “Có lẽ anh mất vì trận sốt đó.”

“Vớ vẩn! Tôi chỉ hơi mệt thôi,” James nói, nhưng ánh mắt đã thiếu vẻ chắc chắn. “Bác sĩ Barrow nói, rất ít khả năng tôi bị nhiễm đậu mùa ở chỗ huân tước Stanhope.”

“Hừm,” tôi nói. Tôi sẽ tra Google về căn bệnh đậu mùa.

“Hừm. Hừm nghĩa là thế nào?” James giận dữ.

“Ôi, cậu đây rồi!” Leslie vừa từ nhà vệ sinh ra, chạy tới ôm chầm lấy tôi. “Tớ sợ chết được.”

“Tớ không sao. Lúc trở lại, tớ hiện ra trong lớp của cô Counter, may mà không có ai ở đó.”

“Hôm nay lớp Sáu đi xem đài thiên văn Greenwich,” Leslie bảo. “Ôi chúa ơi, thấy cậu tớ mừng quá! Tớ bảo thầy Whitman là cậu đang nôn mật xanh mật vàng trong nhà vệ sinh. Thầy bèn cử tớ ra để vén tóc cho cậu.”

“Thật gớm ghiếc,” James cầm khăn lên bịt mũi. “Hãy bảo cái cô tàn nhang kia rằng một quý cô không nói về những chuyện ấy.”

Tôi lờ tịt James. “Leslie, một chuyện kỳ dị đã xảy ra... Một chuyện mà tớ không tài nào giải thích nổi.”

“Tớ tin cậu chứ.” Leslie chìa điện thoại ra trước mặt tôi. “Đây. Tớ lấy trong tủ của cậu. Gọi cho mẹ cậu ngay lập tức.”

“Leslie, mẹ tớ đang làm việc. Tớ không thể...”

“Gọi cho mẹ cậu ngay! Giờ cậu đã ba lần vượt thời gian, tớ thậm chí còn tận mắt chứng kiến lần thứ ba. Đột nhiên cậu biến mất! Thật khó mà tin nổi. Cậu phải kể cho mẹ cậu ngay để không gặp chuyện gì tồi tệ nữa, xin cậu.” Có vẻ như Leslie ầng ậng nước mắt?

“Hình như hôm nay cô nàng tàn nhang có một ngày đầy bi kịch,” James chen ngang nhận xét.

Tôi cầm điện thoại và hít thật sâu.

“Xin cậu,” Leslie nói.

Mẹ làm nhân viên hành chính trong bệnh viện St. Bartholomew. Tôi vừa bấm số vừa nhìn Leslie.

Nó gật đầu và cố mỉm cười.

“Gwendolyn?” Hân mẹ đã nhận ra số tôi trên màn hình điện thoại. Giọng mẹ đầy lo lắng. Tôi chưa bao giờ gọi cho mẹ từ trường. “Có vấn đề gì sao?”

“Mẹ... con không được khỏe.”

“Con ốm à?”

“Con không biết.”

“Có lẽ con nhiễm dịch cúm đang lây lan. Mẹ bảo này, giờ con về nhà và lên giường nằm, hôm nay mẹ sẽ cố về sớm vắt nước cam và choàng ấm cổ cho con.”

“Mẹ, không phải là dịch cúm. Còn tệ hơn nữa. Con...”

“Có lẽ là bệnh đậu mùa,” James gợi ý.

Leslie nhìn tôi động viên. “Nói!” nó nghiêng răng. “Nói đi!”

“Cứng?”

Tôi hít thật sâu. ”Mẹ, con nghĩ con giống chị Charlotte. Con vừa mới... con không biết lúc nào. Và đêm qua cũng vậy... thực ra chuyện này đã bắt đầu từ hôm qua. Con đã định nói, nhưng lại sợ mẹ không tin con.”

Mẹ im lặng.

“Mẹ?”

Tôi nhìn Leslie. “Mẹ không tin tớ.”

“Cậu lấp bấp toàn chuyện vô nghĩa,” Leslie thì thào. “Thử lại lần nữa đi.”

Nhưng không cần nữa.

“Con ở nguyên đây,” giọng mẹ khác hẳn. “Đợi mẹ trước công trường. Mẹ sẽ gọi taxi và tới chỗ con thật nhanh.”

“Nhưng...”

Mẹ đã cúp máy.

“Cậu sẽ gặp rắc rối với thầy Whitman,” tôi bảo.

“Mặc kệ,” Leslie nói. “Tớ đợi ở đây cho đến khi mẹ cậu tới. Đừng lo, tớ sẽ thuần hóa con sóc ấy như bôn.”

“Tớ đã làm gì?”

“Cậu đã hành xử rất đúng,” Leslie khẳng định. Tôi đã thuật lại cho Leslie thật chi tiết về hành trình ngăn ngừa về quá khứ. Leslie cho rằng, cô gái trông giống hệt tôi có lẽ là tổ tiên của tôi.

Tôi không tin. Không thể có hai con người giống nhau đến thế. Trừ phi đó là cặp song sinh cùng trứng. Leslie thấy giả thuyết này cũng có khả năng.

“Ừ! Giống trong phim Bầy phụ huynh,” nó nói. “Lúc nào có dịp, tớ sẽ mượn DVD để bọn mình xem.”

Tôi chực òa khóc. Đến lúc nào tôi và Leslie mới lại được cùng nhau thoải mái xem DVD?

Taxi tới nhanh hơn tôi tưởng. Xe dừng lại trước công trường, và mẹ mở cửa ra.

“Lên xe đi,” mẹ bảo.

Leslie nắm chặt tay tôi. “Chúc cậu may mắn. Hãy gọi cho tớ khi có thể.”

Tôi suýt bật khóc. “Leslie... cảm ơn cậu!”

“Không có gì,” Leslie cũng cố kìm nước mắt. Cả khi xem phim bọn tôi cũng luôn khóc ở những cảnh giống nhau.

Tôi lên taxi ngồi cạnh mẹ. Tôi những muốn ôm chầm lấy mẹ, nhưng trông mẹ lạ lẫm khiến tôi ngần ngại.

“Tới Temple,” mẹ bảo người lái xe. Tắm kính ngăn khoang lái và khoang hành khách được đẩy lên và taxi lao vụt đi.

“Mẹ giận con ạ?” tôi hỏi.

“Không đâu cưng, tất nhiên là không. Con đâu có lỗi.”

“Đúng thế! Tội vạ do cái ông Newton ngu ngốc...” Tôi cố pha trò, nhưng mẹ không có lòng dạ nào để đùa cợt.

“Không, ông ấy không có lỗi. Nếu có thì chính là lỗi của mẹ. Mẹ đã hy vọng chúng ta tránh được tai họa ấy.”

Tôi tròn mắt nhìn mẹ. “Con không hiểu?”

“Mẹ... cứ nghĩ... cứ hy vọng... mẹ không muốn con...”

Tôi chưa thấy mẹ lặp bặp kiểu này bao giờ. Chỉ mới một lần tôi thấy mẹ căng thẳng và nghiêm nghị đến thế, đó là hồi bố mất. “Mẹ chỉ không muốn tin vào chuyện này. Suốt thời gian qua, mẹ cứ hy vọng Charlotte mới là người đó.”

“Tất cả mọi người đều tin thế! Không ai lại ngờ rằng ông Newton tính nhảm. Bà ngoại chắc sẽ phát điên lên mất.”

Chiếc taxi hòa vào luồng giao thông đông đúc trên đường Piccadilly.

“Bà ngoại không quan trọng,” mẹ bảo. “Chuyện này xảy ra lần đầu tiên khi nào?”

“Hôm qua! Trên đường con tới Selfridges.”

“Lúc mấy giờ?”

“Hơn ba giờ chiều một chút. Con không biết phải làm gì nên con quay lại nhà mình và bấm chuông. Nhưng trước khi người ta kịp mở cửa thì con đã trở về hiện tại. Lần thứ hai là đêm qua. Con trốn trong tủ, nhưng có người ngủ ở đó, một gia nhân khá nóng nảy. Hắn truy đuổi con khắp nhà và tất cả đều tìm con vì nghĩ con là kẻ trộm. Tạ ơn Chúa, con kịp quay trở lại trước khi bị họ tìm thấy. Còn lần thứ ba vừa mới đây. Ở trường. Lần này nhất định con đã đi xa hơn vào quá khứ, vì thấy ở đó người ta đội tóc giả... - Mẹ! Nếu chuyện này cứ vài tiếng đồng hồ lại diễn ra thì con sẽ không bao giờ còn sống bình thường được nữa! Và tất cả đều chỉ tại cái ông Newton khốn kiếp...” Tự tôi cũng nhận thấy câu nói đùa này đã bắt đầu nhàm.

“Lẽ ra con phải nói với mẹ ngay lập tức!” Mẹ khẽ vuốt tóc tôi. “Biết bao nhiêu chuyện đã có thể xảy ra với con!”

“Con đã định nói, nhưng mẹ bảo tất cả chúng ta đều giàu trí tưởng tượng quá.”

“Nhưng ý mẹ không phải là... con không hề được chuẩn bị gì. Mẹ xin lỗi.”

“Đó không phải lỗi của mẹ! Ai mà biết được sự thế này.”

“Mẹ biết.” Sau một khoảnh khắc nặng nề, mẹ nói thêm: “Con sinh cùng ngày với Charlotte.”

“Không, không phải! Con sinh ngày 8 tháng Mười, chị ấy sinh ngày 7.”

“Con cũng sinh ngày 7 tháng Mười, Gwendolyn.”

Tôi không thể tin là mẹ vừa nói ra câu ấy. Tôi nhìn mẹ trân trối.

“Mẹ đã nói dối ngày sinh của con,” mẹ nói tiếp. “Chuyện này không khó vì con sinh tại nhà và bà đỡ ghi giấy chứng sinh đã thông cảm với nguyện vọng của bố mẹ.”

“Nhưng vì sao?”

“Chỉ để bảo vệ con thôi, cưng ạ.”

Tôi không hiểu. “Bảo vệ? Tại sao? Giờ thì chuyện ấy vẫn xảy ra.”

“Bố mẹ... mẹ muốn con có một tuổi thơ bình thường, một tuổi thơ vô tư.” Mẹ chăm chú nhìn tôi. “Và hoàn toàn có khả năng là con không thừa hưởng gien ấy.”

“Ngay cả khi con sinh vào đúng ngày Newton đã tính sẵn?”

“Người ta vẫn nói, hy vọng là thứ sống dai nhất,” mẹ bảo. “Và con đừng nhắc đến Newton nữa. Ông ấy chỉ là một trong nhiều người nghiên cứu lĩnh vực này, và nó còn lớn hơn con có thể hình dung ra rất nhiều. Lớn hơn, lâu đời hơn, và hùng mạnh hơn nhiều. Và cũng nguy hiểm hơn nhiều. Mẹ muốn tránh cho con chuyện này.”

“Tránh chuyện gì?”

Mẹ thở dài. “Mẹ thật ngu ngốc. Lẽ ra mẹ phải biết rõ hơn. Hãy thứ lỗi cho mẹ.” Mẹ tôi nghẹn giọng.

“Con hoàn toàn không hiểu mẹ đang nói gì.” Mỗi lời mẹ nói càng làm tôi rối trí và hoang mang hơn. “Con chỉ biết con gặp phải một chuyện lẽ ra không nên xảy ra với con, và chuyện này thật khó chịu! Cứ vài tiếng đồng

hồ con lại thấy choáng váng rồi quay về một thời điểm khác. Con không biết phải làm gì để kháng cự!”

“Vì vậy bây giờ mẹ con mình tới chỗ họ,” mẹ bảo. Tôi nhận thấy sự hoang mang của mình khiến mẹ đau lòng, chưa bao giờ trông mẹ lại lo âu đến thế.

“Họ là...?”

“Đội cận vệ,” mẹ đáp, “Đó là một hội kín lâu đời, còn được gọi là Hội của bá tước Saint Germain.” Mẹ nhìn ra cửa. “Sắp tới rồi.”

“Hội kín! Mẹ định đưa con tới một tà giáo mờ ám? Mẹ!”

“Đó không phải là tà giáo phái. Nhưng tất cả đều mờ ám.” Mẹ hít thật sâu rồi nhắm mắt lại. “Ông ngoại vốn là thành viên của hội,” mẹ nói tiếp. “Trước ông là bố và ông của ông. Isaac Newton cũng như Wellington, Klaproth, von Arneth, Hahnemann, Karl von Hessen-Kassel, đương nhiên cả nhà Villiers và còn nhiều, nhiều người nữa... đều là thành viên của hội. Bà ngoại còn bảo cả Churchill và Einstein cũng vậy.”

Phần lớn những cái tên này không gợi cho tôi điều gì. “Nhưng họ làm gì?”

“Điều này thì...” mẹ nói. “Họ nghiên cứu về những thần thoại cổ xưa. Về thời gian. Và về những người như con.”

“Có nhiều người như con đến thế cơ à?”

Mẹ lắc đầu. “Chỉ có mười hai người. Và đa số đã qua đời từ lâu.”

Taxi dừng lại, tấm kính ngăn giữa hạ xuống. Mẹ đưa cho người lái xe vài tờ bảng Anh. “Không cần trả lại,” mẹ bảo.

“Mình tới đây làm gì?” tôi hỏi khi hai mẹ con đứng trên vỉa hè, còn chiếc taxi lại chuyển bánh. Mẹ và tôi đi dọc phố Strand cho tới trước ngã dẫn vào phố Fleet. Xung quanh xe cộ tấp nập, người chen chúc trên đường. Những quán café và nhà hàng đối diện chật ních. Hai chiếc xe buýt du lịch hai tầng màu đỏ đỗ lại bên vỉa hè, khách du lịch trên tầng hai thi nhau chụp ảnh khu Tòa án Hoàng gia hoành tráng.

“Giữa những tòa nhà bên kia có đường dẫn vào khu Temple.” Mẹ gạt tóc cho tôi.

Tôi nhìn con đường nhỏ cho người đi bộ mà mẹ vừa chỉ, không tài nào nhớ nổi đã từng đi dọc qua đó.

Mẹ hẳn nhận thấy vẻ ngỡ ngác của tôi. “Lớp con chưa đi Temple bao giờ sao?” Mẹ hỏi. “Nhà thờ và các khu vườn rất đẹp. Cả khu Đài Phun Nước nữa. Mẹ thấy đó là đài phun nước đẹp nhất toàn thành phố.”

Tôi bực bội nhìn mẹ. Hôm nay mẹ đột nhiên biến thành hướng dẫn viên du lịch hay sao?

“Đi nào, mình phải sang đường,” mẹ nắm lấy tay tôi. Chúng tôi đi theo toán khách du lịch người Nhật, ai nấy đều cầm tấm bản đồ thành phố to tướng trước mặt.

HỒNG NGỌC

Kerstin Gier
www.dtv-ebook.com

Chương 6: Phần 2

Sau những dãy nhà, người ta chợt bước vào một thế giới hoàn toàn khác. Không khí gấp gáp náo nhiệt của phố Strand và phố Fleet biến mất. Thay vào đó chỉ có sự yên tĩnh và thanh bình bao trùm những ngôi nhà vương giả nằm san sát bên nhau, với vẻ đẹp vượt mọi kỷ nguyên.

Tôi chỉ vào toán khách du lịch. “Họ tìm gì ở đây? Đài phun nước đẹp nhất thành phố?”

“Chắc họ đi tham quan nhà thờ Temple,” mẹ không phản ứng lại giọng cáu bẳn của tôi. “Rất cổ kính, nhiều giai thoại và truyền thuyết. Người Nhật thích thế. Và khán phòng Middle Temple từng là nơi vở Đêm thứ mười hai của Shakespeare ra mắt lần đầu tiên.”

Chúng tôi đi theo đám người Nhật một lúc rồi rẽ trái vào con đường đá, qua những ngôi nhà và nhiều góc phố. Không gian ở đây như vùng thôn quê, chim hót líu lo, ong vo vo trong những chậu hoa lớn, ngay cả không khí cũng trong lành, thanh khiết.

Trước cửa mỗi nhà đều treo biển đồng khắc hàng dãy tên dài.

“Tất cả họ đều là luật sư hoặc giảng viên trường Luật,” mẹ bảo. “Khỏi phải hỏi giá thuê văn phòng ở đây.”

“Con cũng không cần,” tôi dẫn dỗi. Cứ như thế mẹ và tôi không còn chuyện gì quan trọng để nói!

Tới cửa nhà tiếp theo, mẹ dừng lại. “Chúng ta đến nơi rồi,” mẹ nói.

Đó là một ngôi nhà khá đơn giản, trông rất lâu đời, mặc dù mặt tiền phẳng phiu và các khung cửa sổ đều được sơn mới. Tôi đưa mắt lần theo những cái tên khắc trên bảng đồng, nhưng mẹ đã đẩy tôi qua cửa và chỉ đường lên cầu thang tới lầu một. Hai người phụ nữ đi ngược lại niềm nở cất tiếng chào.

“Chúng ta đang ở đâu thế?”

Mẹ không trả lời. Mẹ nhấn chuông, chỉnh lại áo khoác và gạt tóc khỏi mặt.

“Cưng đừng sợ,” mẹ bảo, tôi không rõ mẹ đang nói với tôi hay với chính mình.

Cánh cửa kêu ro ro rồi bật mở, chúng tôi bước vào một căn phòng sáng sủa, trông hệt như một văn phòng bình thường. Tủ hồ sơ, bàn ghế, điện thoại, máy fax, máy tính... - thậm chí người phụ nữ tóc vàng trung tuổi ngồi sau bàn viết trong cũng không có gì đặc biệt. Chỉ cặp kính của bà là khá đáng sợ, đen thui và viền rộng che cả nửa mặt.

“Tôi có thể giúp gì được ạ?” Bà ấy hỏi. “Ồ, bà là... bà Montrose?”

“Shepherd,” mẹ chỉnh. “Tôi không còn mang tên hồi con gái. Tôi đã kết hôn.”

“À, vâng, tất nhiên.” Bà ta mỉm cười. “Nhưng trông bà hầu như không thay đổi. Chỉ cần nhìn mái tóc là tôi đã có thể nhận ra, bất cứ ở đâu và lúc nào.” Ánh mắt bà thoáng liếc sang tôi. “Đây là con gái bà? Chắc con bé giống bố, phải không ạ? Thế sức khỏe của...?”

Mẹ ngắt lời bà. “Bà Jenkins, tôi cần nói chuyện gấp với mẹ tôi và ông Villiers.”

“Ồ, tôi e là quý bà và ông Villier đang hội đàm.” Bà Jenkins mỉm cười về áy náy. “Bà có thể...”

Một lần nữa mẹ lại ngắt lời. “Tôi muốn có mặt trong cuộc hội đàm này.”

“Ồ... điều này thì... Bà cũng biết là chuyện này không thể.”

“Vậy bà hãy làm cho nó trở thành có thể. Bà hãy bảo họ, tôi đem đến cho họ viên hồng ngọc.”

“Cái gì ạ? Nhưng...” Bà Jenkins trân trối hết nhìn mẹ lại nhìn tôi.

“Bà hãy cứ làm như lời tôi bảo.” Chưa bao giờ giọng mẹ lại cương quyết đến thế.

Bà Jenkins đứng lên, bước ra từ sau bàn viết. Bà ấy chăm chú nhìn tôi từ đầu đến chân, còn tôi thấy khó chịu trong bộ đồng phục học sinh xấu xí. Tôi còn chưa kịp gọi đầu, tóc chỉ buộc túm kiểu đuôi gà bằng dây cao su, và tôi cũng không trang điểm (thực ra cũng chẳng mấy khi.) “Bà có chắc không?”

“Tất nhiên. Bà nghĩ tôi cho phép mình đùa ngu xuẩn vậy sao? Bà làm ơn nhanh chân cho, có thể không còn đủ thời gian đâu.”

“Được. Xin bà đợi ở đây.” Bà Jenkins quay đi và biến mất qua một cánh cửa sau hai giá hồ sơ.

“Hồng ngọc?” tôi lặp lại

“Ừ,” mẹ bảo. “Mỗi người vượt thời gian đều được xếp theo một loại đá quý. Và con là hồng ngọc.”

“Sao mẹ lại biết?”

“Mắt mèo và hổ phách là cặp đầu tiên. Mã não hát cung Si, trong hình hài con sói. Bản song ca - Solutio! - cùng ngọc lục. Tiếp theo là ngọc bích

đầy quyền uy cùng ngọc hoàng yển, Cặp song sinh Carnelian thuộc chòm Bọ Cạp. Và ngọc thạch, người số tám, Digesti. Ở cung Mi trường: Đá Hộ Mệnh đen huyền, Ngọc xanh hát cung Pha, tỏa sáng biết bao. Và gần như cùng lúc Kim cương xuất hiện. Dưới chòm Sư tử, mười một và bảy đã định. Projectio! Thời gian đã vào guồng, Hồng ngọc tạo khúc dạo đầu và làm nên đoạn kết.”

“Mẹ vẫn còn thuộc lòng.”

Trong lúc mẹ đọc, không hiểu sao tôi lại sờn da gà. Tôi thấy nó không giống thơ mà như một lời nguyện, như bài thần chú các mục phù thủy nanh ác trong phim vẫn hay lắm lắm khi khuấy cái nồi nghi ngút khói xanh.

“Như thế nghĩa là sao ạ?”

“Chẳng có nghĩa gì ngoài một bài về được viết ra bởi những ông già thích ra vẻ bí hiểm, cốt chỉ để phức tạp hóa những thứ vốn đã phức tạp,” mẹ nói. “Mười hai con số, mười hai người vượt thời gian, mười hai loại đá quý, mười hai cung nhạc, mười hai lá số tử vi, mười hai bước để tạo ra hồn đá của các nhà thông thái...”

“Hồn đá của các nhà thông thái? Là gì...?” Tôi bỏ lửng và thở dài. Tôi đã chán việc không ngừng phải đặt ra những câu hỏi mà mỗi câu trả lời đều chỉ càng làm tôi ngu dốt và rối trí thêm.

Dường như mẹ cũng không hứng thú trả lời tôi. Mẹ nhìn ra cửa sổ. “Ở đây chẳng thay đổi gì. Cứ như thời gian ngừng trôi.”

“Mẹ hay tới đây à?”

“Thỉnh thoảng mẹ được ông dẫn theo,” mẹ bảo. “Ông thoáng hơn bà một chút. Cả về những bí mật. Hồi bé mẹ rất thích tới đây. Và sau này, khi Lucy...” Mẹ thở dài.

Tôi đấu tranh tư tưởng một lát xem có nên hỏi tiếp, nhưng rồi sự tò mò chiến thắng. “Bà Maddy bảo chị Lucy cũng là một người vượt thời gian. Có phải vì vậy mà chị ấy bỏ nhà đi?”

“Ừ,” mẹ bảo.

“Thế chị ấy đi đâu?”

“Không ai biết,” mẹ lại lùa tay lên tóc.

Rõ ràng mẹ đang rất hồi hộp, tôi chưa bao giờ mẹ căng thẳng đến thế. Nếu bản thân tôi không đang lo lắng tột độ, có lẽ tôi sẽ thấy thương mẹ.

Hai mẹ con im lặng hồi lâu. Mẹ lại nhìn ra cửa sổ.

“Vậy ra con là hồng ngọc,” tôi nói. “Đó là loại ngọc màu đỏ, phải không mẹ?”

Mẹ gật đầu.

“Vậy chị Charlotte là ngọc gì?”

“Chẳng là ngọc gì cả,” mẹ nói.

“Mẹ, có phải con có một chị em gái song sinh mà mẹ quên không kể cho con biết?”

Mẹ quay lại mỉm cười. “Không phải đâu cưng ạ.”

“Mẹ có chắc không?”

“Có chứ, tất nhiên là chắc. Mẹ sinh con ra cơ mà, con quên rồi à?”

Có tiếng chân gấp gáp vang lên mơ hồ, mỗi lúc một gần. Mẹ đứng thẳng người, hít một hơi thật sâu. Bác Glenda bước qua cửa vào phòng cùng bà lễ tân đeo kính, theo sau là một ông già béo tròn đầu hói.

Bác Glenda trông rất giận dữ. “Grace! Bà Jenkins bảo cô nói là...”

“Đúng vậy,” mẹ đáp. “Và tôi không có hứng là phí phạm thời gian của Gwendolyn để thuyết phục chị. Tôi muốn gặp ông Villiers ngay lập tức. Gwendolyn cần được cỗ máy thời gian nhận dạng.”

“Nhưng chuyện này thật đúng là - nực cười!” Bác Glenda gần như gào lên. “Charlotte...”

“... vẫn chưa vượt thời gian đúng không?” Mẹ quay sang ông béo đầu hói. “Xin lỗi, tôi biết ông, nhưng lại không thể nào nhớ ra tên ông.”

“George,” người đàn ông đáp. “Thomas Geoger. Còn bà là Grace, con gái út của quý bà Arista. Tôi còn nhớ bà rất rõ.”

“Ông George,” mẹ bảo, “đúng rồi. Tôi vẫn nhớ ông đã tới thăm chúng tôi ở Durham sau khi Gwendolyn chào đời. Đây là Gwendolyn, viên hồng ngọc mà các người còn thiếu.”

“Không thể nào!” Bác Glenda rít lên. “Hoàn toàn không thể thế được! Gwendolyn sinh vào ngày khác cơ mà. Mà dù gì thì nó cũng đẻ non mất hai tháng và kém phát triển. Ông nhìn nó mà xem.”

Không đợi bác phải giục, ông George quan sát tôi bằng cặp mắt xanh xám thâm thộn. Tôi cố nhìn đáp lại một cách bình thản như có thể và che giấu nỗi bất bình. Một con bé đẻ non kém phát triển! Có lẽ đầu óc bác Glenda có vấn đề! Tôi cao gần một mét bảy và mặc áo ngực cup B, thậm chí có xu hướng xông xênh tiến lên C.

“Hôm qua con bé đã vượt qua thời gian lần đầu tiên,” mẹ bảo. “Tôi chỉ không muốn có chuyện gì xảy đến với nó. Mỗi cuộc vượt thời gian không kiểm soát là một lần gia tăng nguy cơ.”

Bác Glenda phá lên cười hằn học. “Ai mà tin được cơ chứ. Chắc lại là một cố gắng thảm hại để đánh bóng tên tuổi.”

“Chị im đi được không, Glenda! Tôi không mong gì hơn là tránh xa chuyện này và nhường cho Charlotte nhà chị vai trò vật thể nghiên cứu của đám khoa học gia giả hiệu nghiệm món tâm linh và một lũ cuồng tín muốn tỏ ra nguy hiểm! Nhưng không phải Charlotte, mà Gwendolyn mới là người thừa hưởng cái gien chết tiệt này!” Ánh mắt mẹ đầy căm giận và khinh bỉ. Đây cũng là một nét hoàn toàn mới của mẹ mà tôi chưa từng biết.

Ông Geogre khẽ cười. “Quan điểm của bà Shepherd về chúng tôi không được tích cực cho lắm.”

Mẹ nhún vai.

“Không, không, không!” Bác Glenda ngồi phịch xuống ghế. “Tôi không muốn nghe câu chuyện vợ vắn này thêm phút nào nữa. Con bé thậm chí còn sinh không đúng ngày. Lại còn đẻ non nữa chứ!”. Rõ ràng bác đặc biệt chú trọng chi tiết đẻ non.

Bà Jenkins thì thào: “Tôi lấy trà cho bà nhé, bà Montrose?”

“Bà làm ơn để cho tôi yên với món trà của bà,” bác Glenda vặc lại.

“Có ai muốn uống trà không ạ?”

“Không, cảm ơn bà,” tôi đáp.

Trong lúc đó ông George vẫn chăm chú quan sát tôi bằng đôi mắt xanh xám. “Gwendolyn. Vậy là cháu đã từng vượt thời gian?”

Tôi gật đầu.

“Đến đâu, nếu ta được phép hỏi?”

“Tới đúng nơi mà cháu đã đến,” tôi đáp.

Ông George mỉm cười. “Ý ta là cháu đi đến thời đại nào?”

“Cháu không biết,” tôi làu bàu. “Không thấy số năm ghi ở bất cứ đâu. Và cũng không ai muốn nói cho cháu biết. Ông nghe này! Cháu không muốn thế này đâu! Cháu chỉ muốn ngừng chuyện này lại. Ông có thể làm nó ngừng lại không?”

Ông George không trả lời. “Gwendolyn sinh ra sớm hơn hai tháng so với ngày được tính toán,” ông nói băng quơ. “Vào ngày 8 tháng Mười. chính tôi đã đích thân kiểm tra giấy khai sinh và sổ lưu trữ hộ tịch. Và tôi cũng kiểm tra cả con bé nữa.”

Tôi thử hình dung xem người ta có thể kiểm tra gì ở một đứa trẻ sơ sinh. Để xem nó có thật không?

“Con bé được sinh từ tối ngày 7 tháng Mười,” giọng mẹ run run. “Chúng tôi đã mua chuộc bà đỡ để lúi thêm vài tiếng đồng hồ trên giấy khai sinh.”

“Nhưng tại sao?” Có vẻ ông George cũng không hiểu gì, giống tôi.

“Bởi vì... sau những chuyện xảy ra với Lucy, tôi muốn tránh cho con tôi những chuyện mệt mỏi này. Tôi muốn bảo vệ nó,” mẹ bảo. “Và tôi đã hy vọng có thể con bé không thừa kế gien ấy, mà chỉ đơn giản tình cờ sinh trùng ngày với người mang gien thực sự. Vì rốt cuộc thì chị Glenda cũng sinh Charlotte mà mọi người gửi gắm mọi hy vọng...”

“Cô đừng bịa chuyện!” Bác Glenda kêu lên. “Tất cả đều là chủ định hết! Lẽ ra con cô mãi tới tháng Mười hai mới ra đời, nhưng cô đã tác động đến quá trình mang thai và mạo hiểm sinh non cho cùng ngày với tôi. Nhưng không thành! Con gái cô mãi tới hôm sau mới ra đời. Hồi đó tôi đã phì cười khi nghe được chuyện này.”

“Cũng tương đối dễ chứng minh chuyện này,” ông George nói.

“Tôi không còn nhớ họ bà đỡ,” mẹ nói nhanh. “Tôi chỉ nhớ tên riêng bà ấy là Dawn. Nhưng điều này cũng hoàn toàn không quan trọng.”

“Ha!” Bác Glenda nói. “Nếu là cô thì tôi cũng sẽ nói thế.”

“Chắc chắn chúng ta còn lưu lại tên họ và địa chỉ bà đỡ trong hồ sơ,” ông George quay sang bà Jenkins. “Tìm ra bà ấy rất quan trọng.”

“Không cần đâu,” mẹ nói. “Ông làm ơn đừng lôi người đàn bà đáng thương ấy vào cuộc. Bà ấy cũng chỉ nhận chút tiền của chúng tôi thôi.”

“Chúng tôi chỉ muốn hỏi bà ấy vài điều,” ông George bảo. “Bà Jenkins, bà làm ơn tìm ra nơi bà ấy hiện đang sống.”

“Tôi làm ngay đây,” bà Jenkins lại biến mất sau cánh cửa phụ.

“Còn ai biết chuyện này nữa?” ông George hỏi.

“Chỉ có chồng tôi,” giọng mẹ vừa đặc thẳng. “Mà chồng tôi thì ông không thể hỏi cung được nữa. Tiếc là ông ấy đã qua đời.”

“Tôi biết,” ông George bảo. “Ung thư máu, đúng không ạ? Thật bi thảm.” Ông bắt đầu đi đi lại lại trong phòng. “Chuyện này bắt đầu từ lúc nào?”

“Đã ba lần trong vòng hai mươi tiếng đồng hồ,” mẹ bảo. “Tôi lo cho con bé quá.”

“Đã ba lần rồi!” Ông George khựng lại. “Thế lần cuối là lúc nào?”

“Cách đây độ một tiếng,” tôi nói. “Cháu nghĩ vậy.” Từ khi những sự kiện này đan xen chồng chéo lên nhau, tôi mất hết cảm giác về thời gian.

“Thế thì chúng ta còn một chút thời gian để chuẩn bị.”

“Ông không tin vào chuyện này chứ,” bác Glenda bảo. “Ông George! Ông cũng biết Charlotte mà. Và ông thử nhìn con bé này, thử so sánh với Charlotte nhà tôi đi. Ông thật sự cho rằng người đứng trước mặt ông là số Mười hai? Hồng ngọc sở hữu phép thuật của loài quạ, dùng cung Sol trường kết lại vòng tròn Hội Thập Nhị. Ông tin điều này sao?”

“Ừm, dù sao đây cũng là một khả năng,” ông George nói. “Ngay cả khi động cơ của bà, thưa bà Shepherd, còn hơn cả đáng ngờ.”

“Đấy là vấn đề của ông,” mẹ nói giọng bất cần.

“Nếu cô thực sự muốn bảo vệ con mình trong suốt những năm qua, lẽ ra cô không được phép im lặng. Vượt thời gian mà không hề được chuẩn bị gì thì rất nguy hiểm.”

Mẹ mím môi. “Vì tôi vẫn hy vọng Charlotte mới chính là người...”

“Và nó mới chính là người được chọn!” Bác Glenda rít lên. “Từ hai hôm nay con bé đã có dấu hiệu rất rõ ràng. Chuyện đó có thể xảy ra bất cứ lúc nào, và biết đâu lại ngay lúc này, trong khi chúng ta đang uống phí thời gian để nghe câu chuyện cực kì bi ối từ miệng con em ghen ăn tức ở của tôi.”

“Có lẽ đôi khi chị nên thử sử dụng cái bộ óc bã đậu của chị một lần xem sao, chị Glenda?” Mẹ nói. Bỗng nhiên giọng mẹ chùng xuống một mối. “Chúng tôi bịa ra chuyện này làm gì? Ngoài chị ra, còn ai tự nguyện đẩy con gái mình vào tình cảnh này?”

“Tôi nhất định đòi...” bác Glenda bỏ lửng điều bác nhất định đòi. “Chuyện dối trá độc địa này rồi cũng sẽ bị lật tẩy cho xem. Đã từng có vụ chọc phá tương tự, và ông biết kết cục ra sao rồi đấy, ông George. Còn bây giờ đã gần đến đích, chúng ta không thể để xảy ra bất cứ sai sót nào nữa.”

“Tôi cho rằng chúng ta không có quyền quyết định,” ông George nói.
“Bà Shepherd, bà làm ơn đi theo tôi. Cả cháu nữa, Gwendolyn.” Ông mỉm cười nói thêm: “Cháu đừng sợ, đám khoa học gia giả hiệu nghiện món tâm linh và lũ cuồng tín muốn tỏ ra nguy hiểm sẽ không xé xác cháu đâu.”

Hỡi thời gian, răng hổ già hãy bẻ,

Hãy dập vùi xuống đất chúa sơn lâm,

Hãy thiêu cháy phượng hoàng trong trứng mẹ.

Hãy dùng cửa cửa vượt báo đang gầm.

William Shakespeare, Sonnet số XIX.

HỒNG NGỌC

Kerstin Gier
www.dtv-ebook.com

Chương 7: Phần 1

Mẹ con tôi được dẫn lên cầu thang, đi dọc một hành lang dài với nhiều khúc ngoặt gấp, thỉnh thoảng còn lên hoặc xuống vài bậc. Khung cảnh bên ngoài mấy ô cửa sổ mà chúng tôi đi qua mỗi lúc một khác: lúc thì trông ra một khu vườn lớn, khi lại đối diện với một ngôi nhà hoặc trong một khoảng sân khác. Hành lang hun hút như bất tận, đoạn thì lát gỗ, đoạn khác lại khảm đá, qua rất nhiều những cánh cửa đóng kín, những dãy ghế dài hun hút dựng bên tường, tranh sơn dầu lồng khung, những tủ xếp đầy sách bìa da và đồ sứ, tượng và những bộ áo giáp hiệp sĩ. Cứ như trong bảo tàng.

Suốt dọc đường, bác Glenda ném sang phía mẹ những ánh mắt căm hờn. Còn mẹ thì phớt lờ bà chị như có thể. Mặt mẹ tái nhợt và cực kỳ căng thẳng. Tôi cứ chực nắm lấy tay mẹ, nhưng nếu làm thế thì bác Glenda sẽ nhận thấy tôi đang hoảng sợ tới mức nào, mà đó lại hoàn toàn không phải là điều tôi muốn.

Chắc chắn chúng tôi không thể nào còn đang di chuyển trong một ngôi nhà. Theo cảm giác của tôi, ít nhất chúng tôi đã đi thông qua hai, ba ngôi nhà khác, khi cuối cùng ông George cũng dừng bước và gõ cửa.

Căn phòng mà tôi và mẹ bước vào lát sàn gỗ đen, hệt như phòng ăn ở nhà tôi. Cả trần nhà cũng được ốp gỗ, trang trí gần như không còn chỗ trống bằng những hình khối chạm khắc tỉ mỉ, đôi chỗ còn được thếp màu. Đồ đạc trong phòng đều tối màu và nặng nề. Lẽ ra quang cảnh phải rất ảm đạm và rùng rợn, nhưng ánh sáng rọi thẳng từ những ô cửa sổ cao hướng ra một vườn hoa nở rộ, khiến cả căn phòng sang bừng. Sau bức tường bao phía cuối vườn thậm chí người ta còn có thể trông thấy sông Thames đang lấp lánh dưới nắng.

Nhưng không chỉ phong cảnh bên ngoài và ánh sáng làm không gian trở nên tươi tắn, mà cả những hình khối chạm trổ trông cũng rất vui mắt, dù có vài hình hài rùng rợn đầu lâu xương sọ. Các bức tường như đang sống động. Leslie hẳn sẽ rất vui mừng nếu được sờ nắn những nụ hồng y như thật, những mẫu hoa văn cổ đại, những hình thú vật vui nhộn, và nghiên cứu những cấu trúc bí hiểm nơi đây. Nào là sư tử có cánh, chim ưng, trăng sao, mặt trời và các hành tinh, nào là rồng, kỳ lân, thiên thần, các nàng tiên, cây cối và thuyền buồm, tất cả đua nhau khoe vẻ sống động.

Ấn tượng nhất là con rồng trên trần nhà, trông như đang bay lượn trên đầu chúng tôi. Đo từ chót đuôi nhọn hình mũi tên tới cái đầu lớn phủ vảy có lẽ nó phải dài tới bảy mét. Tôi không thể rời mắt ngắm nó. Đẹp tuyệt trần! Quá sững sờ, tôi suýt nữa quên lý do vì sao mẹ con tôi đưa chân đến đây.

Quên cả việc không chỉ hai chúng tôi trong phòng.

Trông thấy hai mẹ con tôi, tất cả những người đang có mặt trong phòng giật nẩy mình như trúng sét.

“Có lẽ chúng ta có vấn đề cần giải quyết,” ông George nói.

Quý bà Arista đang đứng cứng đờ bên cửa sổ lên tiếng: “Grace! Sao con không ở chỗ làm việc? Còn Gwendolyn, sao không tới trường?”

“Bọn con cũng không mong gì hơn thế đâu, thưa mẹ,” mẹ đáp.

Charlotte đang ngồi trên ghế sofa ngay dưới một nàng tiên cả tuyệt mỹ. Mỗi chiếc vảy trên đuôi này đều được chạm khắc tinh xảo và sơn đủ mọi cung bậc thiên thanh và xanh dương. Một người đàn ông mặc com lê đen thanh lịch, đeo kính gọng đen đứng tựa vào bệ lò sưởi cạnh sofa. Thậm chí cà vạt của ông ta cũng đen. Ông ta nhìn tôi và mẹ với vẻ mặt hăm hè không giấu giếm. cạnh ông ta là một thằng bé chừng bảy tuổi đang túm chặt lấy áo khoác của ông.

“Grace!” Một người cao lớn sau bàn viết nhòm dậy. Ông có mái tóc bạc lượn sóng tựa như bờm sư tử rủ xuống bờ vai rộng. Đôi mắt màu nâu sẫm rất nổi bật, gợi nhớ màu hổ phách. Mặt ông trông trẻ hơn nhiều so với tuổi tác hiển thị qua màu tóc, hấp dẫn đến nỗi chỉ cần gặp một lần là không bao giờ quên, như bị bỏ bùa mê. Ông nhoẻn miệng cười, để lộ hàm răng trắng đều tăm tắp. “Grace, đã lâu rồi chúng ta không gặp nhau.” Ông ta đi vòng qua bàn tới chỗ hai mẹ con tôi rồi chìa tay ra. “Em không hề thay đổi chút nào.”

Mẹ đỏ mặt khiến tôi sửng sốt. “Cảm ơn anh. Trông anh cũng vẫn như xưa, Falk.”

“Tóc anh bạc cả rồi,” ông phẩy tay phủ nhận.

“Em thấy nó hợp với anh đấy chứ,” mẹ nói.

Ờ? Mẹ đang làm duyên với người này sao?

Nụ cười của người đàn ông tươi lên chút nữa, trước khi ánh nhìn màu hổ phách chuyển từ mẹ sang tôi, và một lần nữa tôi lại cảm thấy khó chịu khi bị quan sát quá kỹ lưỡng.

Đôi mắt này quả thật rất kỳ lạ. Nó hoàn toàn có thể là của sói hoặc mèo rừng. Ông ta chìa tay ra. “Ta là Falk de Villiers. Còn cháu hẳn là con gái Gwendolyn của Grace.” Ông nắm tay tôi chặt và thân thiện. “Lần đầu tiên ta được làm quen một cô gái nhà Montrose mà tóc lại không đỏ.”

“Cháu thừa hưởng màu tóc này của bố,” tôi ngượng ngùng nói.

“Chúng ta vào chủ đề luôn nhé?” Người mặc đồ đen đeo kính bên lò sưởi cất tiếng.

Falk de Villiers buông tay rồi nháy mắt với tôi. “Được chứ.”

“Cô em tôi vừa tung ra một chuyện khủng khiếp,” bác Glenda nói, và người ta có thể nhận thấy bác phải cố gắng tới mức nào để không rít lên. “Còn ông George thì không chịu tin tôi! Cô em tôi bảo, Gwendolyn - Gwendolyn! - đã vượt thời gian về quá khứ ba lần. Và bởi biết rất rõ là không cách gì chứng minh được, cô ta còn kịp phùng phép ra ngay một câu chuyện cổ tích thích hợp, nhằm lý giải cho cái ngày sinh sai toét. Tôi muốn nhắc mọi người nhớ chuyện gì đã xảy ra cách đây mười bảy năm, và hồi đó cô Grace đây đã đóng một vai trò không mấy đẹp mắt. Còn bây giờ, khi đã tiến sát vạch đích, tôi chẳng hề ngạc nhiên khi cô ta xuất hiện ở đây để chọc phá công việc của chúng ta.”

Quý bà Arista rời vị trí bên cửa sổ và tiến lại. “Có thật không? Grace?” Vẻ mặt bà nghiêm khắc và sắt đá như mọi khi. Đôi lúc tôi tự hỏi, liệu có phải vì mái tóc chải căng ra sau đầu khiến nét mặt bà trở nên bất động đến vậy. Có thể vì các cơ mặt luôn bị hãm ở nguyên một vị trí. Cùng lắm chỉ có đôi mắt thỉnh thoảng nhướn lên khi bà căng thẳng. Như lúc này.

Ông George nói: “Bà Shepherd nói, bà ấy và chồng đã đút lót để bà đỡ ghi sai giấy chứng sinh, để không ai biết rằng cả Gwendolyn cũng có thể là đối tượng mang gien.”

“Nhưng vì sao phải làm thế?” Quý bà Arista hỏi.

“Bà ấy bảo muốn bảo vệ con mình, và thêm nữa, bà ấy hy vọng Charlotte mới là người mang gien.”

“Hy vọng! Làm gì có chuyện đó!” Bác Glenda kêu lên.

“Tôi cho rằng mọi chuyện thực ra nghe rất logic,” ông George nói.

Tôi nhìn Charlotte mặt tái nhợt trên sofa đang đưa mắt nhìn từ người này sang người kia. Lúc ánh mắt chúng tôi giao nhau, Charlotte vội quay đầu sang hướng khác.

“Tôi có cố cũng không nhận ra cái gì ở đây logic cả,” quý bà Arista nói.

“Chúng tôi đang kiểm chứng câu chuyện này.” Ông George đáp. “Bà Jenkins sẽ tìm ra bà đỡ.”

“Tôi tò mò một chút: em đã trả cho bà đỡ bao nhiêu tiền, Grace?” Ông Falk de Villier hỏi. Ở những phút vừa rồi, đôi mắt ông ngày càng nheo lại, và khi thu mẹ vào tầm ngắm, trông ông như một con sói.

“Em... em không nhớ nữa,” mẹ đáp.

Ông Villier nhướn mày. “Hừm, nhiều thì chắc là không. Theo như tôi biết thì thu nhập của chồng em khá khiêm tốn.”

“Đúng thế!” Bác Glenda cay độc. “Lúc nào chả đói dài!”

“Như các người nói đấy: nhiều thì chắc là không,” mẹ đáp. Vẻ luống cuống cũng như sắc đỏ trên mặt mẹ trước cái nhìn của ông Villiers đột ngột biến mất như khi nó tới.

“Vì sao bà đỡ ấy lại làm những gì hai người yêu cầu?” Ông Villiers hỏi. “Chả gì thì cũng là làm giả giấy tờ. Không phải là tội nhẹ.”

Mẹ hất đầu ra sau. “Chúng tôi đã kể với bà ấy rằng gia đình chúng tôi là thành viên trong một giáo phái ma quỷ và tin vào tử vi đến mức bệnh hoạn. Chúng tôi bảo bà ấy, đứa trẻ nào sinh vào ngày 7 tháng Mười sẽ phải chịu nhiều áp đặt kinh khủng và bị chọn làm đối tượng cho những tập tục ma giáo ấy. Bà ấy tin chúng tôi. Là người nhân hậu, lại không mấy ưa các tà giáo, nên bà ấy đã khai sai ngày trên giấy chứng sinh.”

“Những tập tục ma giáo! Thật không biết xấu hổ!” Người đàn ông cạnh lò sưởi rít lên như răn, cậu nhóc bên cạnh lại càng xấp vào gần ông ta hơn.

Ông Villier mỉm cười đồng tình. “Một câu chuyện không tồi chút nào. Để xem bà đỡ đó có kể lại câu chuyện như thế không.”

“Theo tôi thì lãng phí thời gian vào việc kiểm chứng này thật không khôn ngoan,” quý bà Arista nói chen vào.

“Đúng thế,” bác Glenda bảo. “Charlotte có thể vượt thời gian bất cứ lúc nào. Lúc đó chúng ta sẽ biết ngay rằng câu chuyện của Grace là bịa, là ảo thuật nhằm chọc gậy bánh xe.”

“Vì sao cả hai đứa trẻ lại không thể cùng thừa kế gien,” ông George nói. “Đã từng có trường này.”

“Đúng vậy. Nhưng Timothy và Jonathan de Villers là song sinh cùng trứng,” ông Villers bảo. “Và điều đó cũng nằm trong lời tiên tri.”

“Đáp ứng điều đó, trong máy đồng hồ có hai viên Carnerlian, hai ống nhỏ giọt, hai lần mười ngàn nguyên tố và hai vòng răng cưa,” người đàn ông bên lò sưởi nói. “Còn hồng ngọc thì chỉ có một.”

“Lại cũng đúng nốt,” ông Georege đáp. Khuôn mặt của ông đượm vẻ lo âu.

“Quan trọng hơn có lẽ là việc phân tích động cơ những lời dối trá của cô em tôi,” bác Glenda nhìn mẹ đầy căm ghét. “Nếu cô có âm mưu xui người ta cho máu của Gwendolyn vào máy đồng hồ để phá hỏng nó, thì cô ngay thơ hơn tôi tưởng đấy.”

“Làm sao cô ta có thể cho rằng chúng ta sẽ tin bất cứ một lời nào của cô ta nhỉ?” Người đàn ông bên lò sưởi nói. Tôi thấy ghét cái cung cách ngạo mạn vĩnh vác của gã này, làm như không hề có mặt hai mẹ con tôi trong phòng. “Tôi còn nhớ cô Grace ngày đó đã nói dối ra sao để che chắn cho Lucy và Paul. Cô ta đã tiếp tay tạo ra một khoảng thời gian chênh lệch

quyết định. Nếu không phải do cô ta thì chúng ta cỡ lẽ đã ngăn được thảm họa đó.”

“Jake!” Ông Villiers lên tiếng.

“Thảm họa nào?” Tôi hỏi. Và Paul là ai?

“Chỉ riêng sự hiện diện của người này trong phòng đã khiến tôi thấy kinh khủng,” người đàn ông bên lò sưởi nói.

“Còn ông là ai?” Ánh mắt và giọng nói của mẹ cực kỳ khinh bạc. Tôi rất ấn tượng khi chứng kiến mẹ không để ai bắt nạt.

“Không quan trọng,” người kia nói mà không thèm nhìn mẹ. Cậu nhóc tóc vàng dè dặt lộ đầu từ sau lưng gã ra nhìn tôi. Cái mũi đầy những đốm tàn nhang của thằng bé làm tôi nghĩ tới Nick hồi nhỏ, vì thế tôi mỉm cười với nó. Cậu nhóc tội nghiệp - có gã khốn này làm ông thì thật khổ. Cậu bé đáp lại nụ cười của tôi bằng cặp mắt sưng sốt rồi lập tức rụt lại trốn ra sau áo người ông.

“Bác sĩ Jacob White,” giọng ông Fakl de Villier lộ vẻ thích thú rõ rệt. “Một thiên tài trong lĩnh vực y học và sinh hóa. Bình thường thì ông ấy lịch sự hơn một chút.”

Jacob Grey thì có lẽ hợp hơn. Thậm chí mặt ông ta cũng có tông xám.

Ông Villiers nhìn tôi, rồi ánh mắt lại hướng sang phía mẹ. “Chúng ta vẫn phải ra quyết định, dù thế này hay thế kia. Chúng ta nên tin em, Grace, hay em đang có âm mưu gì?”

Mẹ trừng mắt giận dữ nhìn ông ta vài giây. Nhưng rồi mẹ nhắm mắt lại nói khẽ: “Tôi có mặt ở đây không phải vì muốn ngăn trở sứ mệnh bí hiểm và to tát của các người. Tôi tới đây chỉ bởi tôi không muốn có chuyện gì xảy đến với con gái tôi. Nhờ chiếc máy đồng hồ, những chuyến trở về quá

khứ có thể diễn ra an toàn và con bé có thể sống một cuộc đời tương đối bình thường. Đó là tất cả những gì tôi muốn.”

“Ừ, tất nhiên!” Bác Glenda nói. Bác đi ra sofa, ngồi xuống cạnh Charlotte. Tôi cũng muốn ngồi, chân tôi dần dần đã quá mỏi. nhưng vì không có ai đẩy ghế ra mời nên tôi không còn cách nào khác là tiếp tục đứng.

“Những gì tôi làm ngày đó không liên quan gì tới... việc của các người,” mẹ tiếp tục. “Thật tình là tôi không nghe được nhiều về chuyện này, và có nghe gì thì cũng chẳng hiểu.”

“Nếu vậy thì tôi lại càng không hình dung ra nổi lý do vì sao cô dám cả gan tới đây và xía mũi vào như thế,” bác sĩ White vận đồ đen bảo. “Xía mũi vào những chuyện mà cô chẳng hiểu.”

“Tôi chỉ muốn giúp Lucy mà thôi,” mẹ bảo. “Con bé là cháu tôi, tôi chăm nom từ lúc còn đỏ hỏn, và nó đã xin tôi giúp. Nếu là tôi thì ông sẽ làm gì? Trời ạ, cả hai đứa còn trẻ quá, lại yêu nhau và... - đơn giản là tôi không muốn chúng gặp phải điều gì không hay.”

“Hừm, ít nhất thì cô đã thành công!”

“Tất cả chúng ta đều rất yêu thương Lucy!” Quý bà Arista nói. “Chính vì thế mà lẽ ra phải tách nó ra khỏi cậu thanh niên có những quan niệm ngược đời kia, thay vì ủng hộ nó!”

“Quan niệm ngược đời là thế nào! Chính con nhãi tóc đỏ ấy là đứa nhồi nhét vào đầu thằng Paul mấy lý thuyết âm mưu ngớ ngẩn!” Bác sĩ White nói. “Chính nó xui thằng bé ăn cắp!”

“Không phải vậy!” Quý bà Arista phản đối. “Lucy chẳng bao giờ làm vậy. chính Paul mới là người lợi dụng sự ngây thơ nhẹ dạ và dụ dỗ con bé.”

“Ngây thơ! Đúng là tiểu lâm!” bác sĩ White vặc lại.

Ông Falk de Villiers giơ tay lên. “Chúng ta đã có quá nhiều những cuộc tranh luận vô bổ. Theo tôi thì quan điểm các bên đã rõ.” Ông nhìn đồng hồ. “Gideon sẽ quay lại ngay, tới khi đó, chúng ta cần phải quyết định về tiến trình tiếp theo. Charlotte, cháu thấy trong người ra sao?”

“Cháu vẫn đau đầu lắm,” Charlotte đáp, mắt không rời sàn nhà.

“Đấy, mọi người thấy chưa.” Bác Glenda cười độc địa.

“Tôi cũng đang đau đầu đây,” mẹ nói. “Nhưng như thế không có nghĩa là tôi sắp vượt thời gian phải không?”

“Cô... cô đúng là đồ khốn kiếp!” Bác Glenda nói.

“Tôi nghĩ, chúng ta cứ nên cho rằng bà Shepherd và Gwendolyn nói thật đi,” ông George cầm chiếc khăn tay thấm mồ hôi trán. “Nếu không chúng ta sẽ chỉ mất thêm nhiều thời gian quý báu.”

“Anh không nói đùa đấy chứ, Thomas!” Bác sĩ White nện nắm đấm lên lò sưởi, mạnh đến nỗi một chiếc cốc bạc đổ lăn ra.

Ông George giật nảy, nhưng vẫn nói tiếp với giọng điềm tĩnh: “Theo Gwendolyn nói thì cú vượt thời gian cuối cùng cách đây độ một tiếng rưỡi đến hai tiếng đồng hồ. Chúng ta có thể chuẩn bị cho con bé và ghi chép tỉ mỉ cú vượt tiếp theo”

“Tôi cũng nghĩ hết như thế,” ông Villiers bảo. “Có ai phản đối không?”

“Nói thế thì khác nào bảo tôi nói chuyện với bức tường,” bác sĩ White đáp.

“Đúng vậy,” bác Glenda đồng tình.

“Tôi đề nghị dùng phòng tài liệu cho việc này,” ông George bảo. “Ở đó Gwendolyn sẽ được an toàn và sau khi con bé trở về, chúng ta có thể ngay lập tức cho máy đồng hồ nhận dạng con bé.”

“Phải tay tôi thì thậm chí con bé còn không được lại gần cỗ máy nữa kia!” Bác sĩ White nói.

“Trời đất ơi, Jake, giờ thì đủ rồi đấy,” ông Villiers nói: “Nó chỉ là một cô bé thôi! Anh cho là nó giấu bom trong bộ đồng phục học sinh hay sao?”

“Người kia cũng từng chỉ là một cô bé,” bác sĩ White khinh khỉnh.

Ông Villiers gật đầu với ông George. “Chúng ta cứ làm như anh đề xuất. Anh lo chuyện này nhé.”

“Đi nào, Gwendolyn,” ông Geogre bảo.

Tôi không nhúc nhích. “Mẹ?”

“Không sao đâu con, mẹ sẽ chờ con ở đây,” mẹ gượng gạo cười.

Tôi nhìn sang phía Charlotte. Cô nàng vẫn còn dán mắt xuống sàn nhà. Bác Glenda nhắm chặt mắt chán chường tựa vào lưng ghế. Trông bác như cũng đang đau đầu ghê lắm. Ngược lại với bác, bà ngoại nhìn tôi chăm chăm cứ như đây là lần đầu tiên bà trông thấy tôi. Có lẽ cũng đúng.

Cậu nhóc lại mở to mắt ló ra nhìn sau áo khoác của bác sĩ White. Tôi nghiệp thật. Gã già nua xương xấu kia thậm chí còn chưa một lần nói chuyện với nó, gã coi nó như không khí.

“Lát nữa gặp lại nhé cưng,” mẹ nói.

Ông George nắm lấy tay tôi và mỉm cười khích lệ. Tôi rụt rè cười đáp. Tôi thấy quý ông ấy. Dù sao thì trong số những người ở đây, có thể nói ông

ấy là người thân thiện nhất. Và là người duy nhất có vẻ tin lời hai mẹ con tôi.

Dù vậy tôi vẫn cảm thấy không yên chút nào khi để mẹ lại một mình. Lúc cửa phòng khép lại sau lưng, đứng giữa hành lang, tôi suýt chút nữa òa khóc: “Con muốn ở với mẹ cơ!” Nhưng tôi đã cố trấn tĩnh lại.

Ông George buông tay tôi và đi trước. Thoạt tiên đi lại con đường chúng tôi đi ban nãy, sau đó qua cánh cửa dẫn sang lối khác, rồi một cầu thang dẫn xuống dưới, lại qua cánh cửa mới nối sang lối đi mới - như vào mê cung. Dùng đuốc nhựa cây có lẽ sẽ hợp phong cách hơn, nhưng những lối đi này lại được lắp đèn hiện đại, chiếu sáng gần như ban ngày.

“Thoạt tiên thì có vẻ rối rắm, nhưng sau một thời gian người ta sẽ thông thạo hết,” ông George nói.

Lại thêm một cầu thang xuống dưới, lần này rất lắm bậc. Những bậc bằng đá tựa như xoáy sâu bất tận xuống lòng đất. “Những hiệp sĩ dòng Đền đã xây nên ngôi nhà này hồi thế kỷ thứ 12. Trước đó, người La Mã đã từng thử trụ ở đây, và họ là người Celt. Đối với tất cả họ, đây là chốn thiêng liêng, và điều này vẫn không hề thay đổi cho đến tận hôm nay. Người ta có thể cảm nhận sự đặc biệt ở từng tấc đất, cháu có thấy vậy không? Như thể có một sức mạnh kỳ diệu tỏa ra từ mảnh đất này.”

Tôi không hề cảm thấy thế chút nào. Ngược lại, tôi chỉ thấy mệt mỏi rã rời. Tôi đã mất ngủ đêm qua.

Khi ngoặt gấp sang phải ở cuối cầu thang, một thanh niên đột nhiên xuất hiện ngay trước mắt chúng tôi. Suýt chút nữa thì chúng tôi đâm sầm vào nhau.

“Ồi!” ông George thốt lên.

“Chào ông George.” Người thanh niên nọ có mái tóc quăn sẫm màu, dài gần chấm vai, mắt xanh lục lấp lánh, đến nỗi tôi tưởng hắn đeo kính áp tròng. Và mặc dù chưa từng trông thấy tóc và mắt hắn trước đây. Nhưng tôi nhận ra hắn ngay lập tức. Tôi cũng nhận ra được giọng hắn ở bất cứ đâu. Hắn chính là người tôi đã nhìn thấy trong lần vượt thời gian gần đây nhất.

Nói đúng hơn thì hắn chính là gã thanh niên mà cô gái bản sao của tôi từng hôn, trong lúc tôi đứng sau tấm rèm và không tin nổi vào mắt mình.

HỒNG NGỌC

Kerstin Gier
www.dtv-ebook.com

Chương 7: Phần 2

Tôi chẳng thể làm gì hơn ngoài việc nhìn hấn chăm chăm mắt hờn. Nhìn chính diện và không đội tóc giả, trông hấn còn đẹp hơn ngàn lần. Tôi quên bém là Leslie và tôi thường không ưa con trai tóc dài. (Leslie cho là bọn nó nuôi tóc dài chỉ để dễ dàng che đôi tai vênh.)

Hấn nhìn lại tôi, tương đối ngơ ngác, lướt từ đầu tới chân rồi đưa mắt nhìn ông George dò hỏi.

“Gideon, đây là Gwendolyn Shepherd,” ông George khẽ thở dài.
”Gwendolyn, đây là Gideon de Villiers.”

Gideon de Villiers. Gã chơi polo. Người vượt thời gian kia.

“Chào em,” hấn lịch sự nói.

“Chào anh,” sao tự nhiên giọng tôi lại khản đặc thế nhỉ?

“Ta nghĩ là hai đứa sẽ làm quen nhau kỹ hơn.” Ông George cười lo âu.
“Có thể Gwendolyn là Charlotte mới của chúng ta.”

“Sao cơ ạ?” Đôi mắt màu xanh lại thẩm định tôi lần nữa, lần này chỉ trên khuôn mặt. Tất cả những gì tôi có thể làm chỉ là chăm chăm nhìn lại một cách ngây ngô.

“Chuyện rất phức tạp,” ông George bảo. “Tốt nhất là cậu hãy tới Long điện để bác cậu giải thích tất cả.”

Gideon gật đầu. “Đằng nào cháu cũng đang định tới đó. Tạm biệt ông George. Tạm biệt Wendy.”

Wendy là ai?

“Gwendolyn,” ông George chỉnh lại, nhưng Gideon đã rẽ sang lối khác. Tiếng chân hẫng xa dần trên cầu thang.

“Chắc là cháu có nhiều chuyện cần hỏi,” ông George bảo. “Ta sẽ cố gắng hết khả năng để trả lời cháu.”

May mà cuối cùng cũng được ngồi duỗi cẳng cho đỡ mỏi. Phòng tài liệu thực ra rất dễ chịu, dù nó ở dưới tầng hầm mái vòm và chẳng có cửa sổ. Lửa bập bùng trong lò sưởi, xung quanh có giá và tủ sách cũng như những chiếc ghế bành tựa cao êm ái cùng chiếc sofa mà tôi đang ngồi. Lúc chúng tôi vào phòng, một thanh niên đứng lên sau bàn viết. Anh ta gật đầu chào ông George và im lặng rời phòng.

“Người ấy bị câm hả ông?” Tôi hỏi, và cũng là điều đầu tiên trong đầu.

“Không,” ông George nói. “Nhưng anh ta vừa lập lời thề im lặng. Trong bốn tuần tới anh ta sẽ không nói gì.”

“Làm thế để làm gì?”

“Đó là một nghi lễ. Các môn sinh đều phải trải qua một loạt kỳ thi trước khi được thu nhận vào tổp ngoài của chúng ta. Trong đó trước hết phải chứng minh cho chúng ta thấy khả năng biết giữ mồm giữ miệng.” Ông George mỉm cười. “Chắc cháu cho là chúng ta rất lập dị phải không? Đây, cháu cầm lấy cái đèn pin. Đeo nó lên cổ.”

“Giờ chuyện gì sẽ xảy ra với cháu?”

“Chúng ta đợi cú vượt thời gian tiếp theo của cháu.”

“Khi nào ạ?”

“Ồ, không ai nói chính xác được. Mỗi người vượt thời gian một khác. Người ta kể, trong cả cuộc đời, cụ tổ Elaine Burghley của cháu - trong Hội Thập Nhị là người thứ Hai - không vượt thời gian quá năm lần. Tuy nhiên, cụ ấy đã mất khi mới mười tám tuổi vì nhiễm khuẩn sản. Ngược lại thì bá tước hồi còn trẻ cứ vài tiếng lại vượt thời gian, mỗi ngày từ hai đến bảy lần. Người ta có thể hình dung ông ấy sống nguy hiểm thế nào cho tới khi hiểu được lợi ích của máy đồng hồ.” Ông George chỉ lên bức sơn dầu phía trên lò sưởi, vẽ một người đội tóc giả trắng xoắn thành lọn. “Ông ấy kia kìa. Bá tước Saint Germain.”

“Bảy lần một ngày?” Thế thì kinh khủng quá. Tôi sẽ chẳng còn thì giờ để ngủ đây giấc hay đi học được nữa.

“Cháu đừng lo. Nếu chuyện đó diễn ra, bất cứ lúc nào, thì cháu sẽ trở về đúng phòng này và luôn được an toàn. Cháu cứ ngồi đợi cho tới khi quay trở lại hiện tại. Cháu không cần phải đi đâu một bước. Trong trường hợp có gặp ai đó, cháu chỉ cần giơ chiếc nhẫn này lên.” Ông George rút cái nhẫn triện khỏi ngón tay và trao cho tôi. Tôi quan sát nét chạm khắc trên nhẫn. Đó là một ngôi sao mười hai cánh, ở giữa có những chữ cái lòng xoắn với nhau. Một lần nữa, cô bạn Leslie thông minh của tôi lại đúng.

“Thầy Whitman, thầy giáo dạy môn Anh văn và Sử của bọn cháu cũng có một chiếc như thế này.”

“Đó là một câu hỏi à?” Trong mắt ông George phản chiếu ánh lửa lò sưởi lấp lánh, rất dễ chịu.

“Không ạ.” Không cần tới câu trả lời nữa. Rõ ràng rành, thầy Whitman cũng cùng trong số họ. Leslie đã đoán được điều này.

“Cháu không còn điều gì muốn biết nữa à?”

“Paul là ai và chuyện gì đã xảy ra với chị Lucy? Còn vụ trộm cắp là vụ nào? Và mẹ cháu hồi đó đã làm gì để mọi người giận mẹ đến thế?” Tôi tuân

ra một tràng.

“Ồ.” Ông George bối rối gãi cằm. “Hừm, tiếc là ta không thể trả lời cháu chuyện này được.”

“Cháu cũng biết trước là thế.”

“Gwendolyn, nếu cháu quả thực là số Mười hai thì chúng ta sẽ giải thích cho cháu từng li từng tí một, ta hứa. Trước tiên, chúng ta cần phải chắc chắn đã. Nhưng các câu hỏi khác của cháu thì ta sẵn lòng trả lời.”

Tôi im lặng.

Ông George thở dài. “Thôi được: Paul là em trai của ông Falk de Villiers, là người thứ Chín trong Hội Thập Nhị, người vượt thời gian gần nhất trong dòng họ Villiers, trước Gideon. Hiện giờ như thế là đủ với cháu. Nếu cháu còn câu hỏi nào ít hóc búa hơn thì...”

“Ở đây có nhà vệ sinh không ạ?”

“Ồ, có chứ, tất nhiên. Ngay cạnh đây. Để ta đưa cháu đi.”

“Cháu tự đi được.”

“Tất nhiên,” nói vậy chứ ông George vẫn bám theo tôi như một cái bóng tròn nhỏ ra đến cửa. Ở đó, người thanh niên lập lời thề câm lặng nọ đang đứng như một lính gác hoàng cung.

“Kia kìa,” ông George chỉ sang trái. “Ta đợi ở đây.”

Trong nhà vệ sinh, một căn phòng nhỏ sặc mùi thuốc tẩy trùng với bồn cầu và bồn rửa mặt, tôi rút điện thoại di động trong túi ra. Không có sóng, tất nhiên rồi. Thế mà tôi định kể hết cho Leslie nghe. Dẫu sao thì vẫn xem được đồng hồ, và tôi kinh ngạc vì giờ mới chỉ tầm trưa. Tôi có cảm giác như đã ở đây mấy ngày. Mà tôi cũng cần “giải quyết” thật.

Thấy tôi ra khỏi nhà vệ sinh, ông George mỉm cười nhẹ nhõm. Rõ ràng ông ấy sợ tôi có thể biến mất. Về phòng tài liệu, tôi lại ra sofa và ông George lại ngồi ghế bành đối diện.

“Thế này nhé, giờ chúng ta chơi tiếp trò hỏi đáp,” ông ấy bảo. “Nhưng lần này thay nhau. Mỗi người hỏi một câu.”

“Được ạ,” tôi nói. “Ông hỏi trước đi.”

“Cháu có khát không?”

“Có ạ. Cho cháu xin một ly nước, nếu có. Hoặc trà?”

Quả nhiên ở dưới này có nước lọc, nước quả và rượu vang cả ấm đun nước pha trà. Ông George pha một ấm Earl Grey.

“Đến lượt cháu,” ông nói khi quay lại

“Nếu như gen quyết định khả năng vượt thời gian, vì sao ngày sinh lại quan trọng? Vì sao người ta không lấy máu của Charlotte từ lâu để kiểm nghiệm gen này? Vì sao người ta không dùng máy đồng hồ đưa chị ấy về một quá khứ an toàn, trước khi chị ấy tự mình vượt thời gian và có thể sẽ gặp nguy hiểm?”

“Thế này nhé, thứ nhất: Chúng ta chỉ tin là chuyện này có liên quan đến gen, chứ không biết chắc. Chúng ta chỉ biết có thứ gì đó trong máu khiến các cháu khác người bình thường nhưng chưa tìm được ẩn số này, dù đã nghiên cứu nhiều năm nay và huy động các nhà khoa học giỏi nhất thế giới. Tin ta đi, mọi chuyện có lẽ đã đơn giản hơn nhiều có thể chứng minh được gen này trong máu, hoặc bất cứ là thứ gì. Vì vậy chúng ta cần tới những tính toán và quan sát mà các thế hệ trước đã thu thập được.”

“Nếu bơm máu của Charlotte vào máy đồng hồ thì điều gì sẽ xảy ra?”

“Khả năng tệ nhất là nó bị hỏng,” ông George nói. “Thêm nữa là, Gwendolyn, chỉ là một giọt máu tí xíu, không cần phải bơm! Giờ thì tới lượt ta. Nếu được phép chọn thì cháu thích quay về khoảng thời gian nào nhất?”

Tôi ngẫm nghĩ. “Cháu không muốn trở về quá khứ. Chỉ độ mười năm thôi. Được thế thì cháu có thể gặp và nói chuyện với ông ngoại một lần nữa.”

Ông George nhìn tôi đầy thương hại. “Quả là một nguyện vọng chính đáng, nhưng không được đâu. Không ai có thể trở về thời mình đã sống. Thời điểm sớm nhất mà cháu có thể quay về thời gian trước khi cháu ra đời.”

“Ồ.” Tiếc thật. Bởi tôi đã thử hình dung ra khả năng quay về thời học tiểu học, vào đúng ngày bị thằng nhãi ranh Gregory Forbes gọi là “con cóc xấu xí” trên sân trường rồi đá bốn phát liên ồng đồng. Tôi sẽ xuất hiện ở đó như một nữ siêu nhân - và từ đó trở đi có lẽ thằng Gregory Forbes kia sẽ không bao giờ cả gan đá đấm con gái bé xíu nữa, chắc chắn là thế.

“Lại đến lượt cháu,” ông George nói.

“Người ta dặn cháu dùng phấn vạch một dấu nhân trong trường hợp Charlotte biến mất. Để làm gì thế ạ?”

Ông George phẩy tay. “Hãy quên chuyện vợ vẫn này đi. Bác Glenda của cháu cứ nằng nặc đòi chúng ta phải canh chừng địa điểm đó. Chúng ta có thể căn cứ vào miêu tả vị trí để cử Gideon trở về quá khứ, Đội cận vệ sẽ đón và bảo vệ Charlotte cho đến khi quay trở lại.”

“Vâng, nhưng người ta đâu biết chị ấy sẽ quay về thời nào. Rất có thể Đội cận vệ sẽ phải ngày đêm canh gác vị trí ấy mấy chục năm liền!”

“Ừ,” ông George thở dài. “Đúng đấy! Giờ lại đến lượt ta. Cháu còn nhớ được ông ngoại cháu không?”

“Có chứ ạ. Hồi ông mất, cháu đã mười tuổi. Ông ngoại khác hẳn quý bà Arista, vui nhộn và dễ tính. Ông thường kể cho cháu và em cháu những chuyện rùng rợn. Ông cũng biết ông cháu?”

“Ồ, tất nhiên! Ông ngoại cháu là thầy đỡ đầu và là người bạn tốt nhất của ta.” Ông George đắm chiêu nhìn ngọn lửa một hồi lâu.

“Thằng nhóc kia là ai ạ?” tôi hỏi

“Thằng nhóc nào?”

“Thằng nhóc lúc này cứ túm chặt lấy áo khoác của bác sĩ White.”

“Cháu nói gì cơ?” Ông George rời mắt khỏi ngọn lửa và ngơ ngác nhìn tôi.

Lạ thật, làm thế nào để miêu tả rõ hơn bây giờ. “Một thằng nhóc tóc vàng, độ bảy tuổi. Nó đứng cạnh ông White,” tôi nói thật chậm.

“Nhưng ở đó làm gì có thằng nhóc nào,” ông George nói. “Cháu đang trêu ta đấy à?”

“Không ạ,” tôi đáp. Đột nhiên tôi hiểu ra những gì mình trông thấy, và tôi bực mình vì đã không ngay lập tức nhận ra điều đó.

“Cháu vừa nói đến một thằng nhóc tóc vàng, chừng bảy tuổi?”

“Bỏ qua chuyện đó đi ạ.” Tôi làm ra vẻ rất quan tâm tới những cuốn sách trên giá phía sau lưng.

Ông George im lặng, nhưng tôi cảm nhận rõ ánh mắt ông xoáy vào tôi.

“Giờ lại đến lượt ta,” rốt cuộc ông lên tiếng.

“Cháu chán trò này rồi. Mình chơi cờ được không ạ?”

Trên bàn có sẵn một bàn cờ. Nhưng ông George không để tôi đánh trống lảng.

“Có phải đôi khi cháu trông thấy những thứ nào đó mà người khác không thấy?”

“Trẻ con không phải là thứ nào đó,” tôi nói. “Nhưng nếu ông muốn biết thì, vâng, thỉnh thoảng cháu trông thấy những thứ người khác không thấy.” Tôi không biết vì sao mình lại tin cậy thổ lộ cho ông ấy.

Vì lí do gì không rõ, ông George tỏ vẻ vui mừng khi nghe tôi nói. “Lạ thật, lạ thật đấy. Cháu có khả năng này từ bao giờ?”

“Cháu vẫn luôn có khả năng ấy mà.”

“Huyền diệu quá!” Ông George nhìn xung quanh. “Cháu thử nói ta xem, ngoài hai chúng ta, quanh đây còn ai đang ngồi nghe lỏm nữa.”

“Chỉ có cháu và ông ở đây thôi.” Tôi bật cười khi thấy vẻ mặt thất vọng của ông George.

“Ôi, thế mà ta chắc mẫm trong tòa nhà này hung nhúc những ma quỷ cơ đấy, nhất là trong phòng này.” Ông ấy nhấp một ngụm trà. “Cháu có muốn ăn bánh quy không? Có nhân cam đấy?”

“Ồ, có ạ.” Không rõ có phải vì ông ấy đột nhiên nhắc tới bánh quy mà cảm giác nôn nao trong bụng tôi lại đột ngột xuất hiện. Tôi nín thở.

Ông George đứng lên lục lọi trong ngăn tủ. Cảm giác nôn nao càng lúc càng mạnh. Có lẽ ông George sẽ khá ngạc nhiên khi quay lại và thấy tôi đã biến mất. Nên báo trước cho ông ấy thì hơn. Biết đâu ông ấy yếu tim.

“Ông George?”

“Bây giờ lại đến lượt cháu, Gwendolyn.” Ông George chăm chút xếp bánh quy lên đĩa, gần giống cách ông Bernhard thường làm. “Và ta tin là thậm chí ta còn biết sẵn câu trả lời cho cháu.”

Tôi nghe ngón một hồi. Cảm giác choáng váng đã dịu đi đôi chút.

Chắc là báo động nhầm.

“Giả dụ như cháu trở về thời gian khi ngôi nhà này chưa hề tồn tại thì cháu có bị rơi xuống lòng đất và chết ngạt không?”

“Ô, ta cứ tưởng cháu sẽ hỏi về cậu nhóc tóc vàng. À, chuyện đó thì thế này: Theo những gì chúng ta biết thì chưa có ai vượt qua khoảng thời gian dài hơn năm thế kỷ trở về quá khứ. Và trên máy đồng hồ cũng chỉ có thể ấn định thời gian cho viên hồng ngọc, nghĩa là cho cháu, cho đến năm 1560 Công nguyên, chính là năm sinh của Lancelot de Villiers, người vượt thời gian đầu tiên trong hội. Chúng ta thường thấy tiếc vì như vậy là vượt mất bao nhiêu năm tháng cực kỳ thú vị... Ăn đi cháu, đây là loại bánh quy mà ta thích nhất.”

Tôi đưa tay cầm, dù chiếc đĩa chột nhòe đi trước mắt và tôi có cảm giác như bị ai đó giật phăng chiếc sofa dưới móng.

GIA PHẢ DÒNG NAM GIỚI

Lancelot de Villiers

Hồ phách

(1560-1607)

William de Villiers

Mã nào

(1636-1689)

(1703-1784)

Jonathan de Villiers

Carnelian

(1875-1944)

Gideon de Villiers

Kim cương

(sinh 1992)

Timothy de Villiers

Carnelian

(1875-1930)

Paul de Villiers

Tourmaline đen

(sinh 1974)

Trích Biên niên sử Đội cận vệ.

Tập IV: Hội Thập Nhị.

HỒNG NGỌC

Kerstin Gier
www.dtv-ebook.com

Chương 8

Tôi ngã phịch xuống nền đá lạnh, tay vẫn cầm miếng bánh quy, hay ít ra cũng có cảm giác đó là miếng bánh quy. Xung quanh tối như mực, đen hơn cả mực. Thay vì đờ ra vì kinh hoàng, thật kỳ lạ, tôi không thấy sợ hãi chút nào. Có thể nhờ những lời trấn an của ông George, cũng có thể đơn giản vì giờ đây tôi đã quen chuyện này. Tôi dứt miếng bánh vào miệng (đúng là ngon thật!), rồi quờ quạng sờ chiếc đèn pin quàng trên cổ và kéo tròng dây qua đầu.

Tôi mất mấy giây để tìm được nút bật. Trong quầng sáng đèn, tôi trông thấy những giá sách, nhận ra chiếc lò sưởi (tiếc là nguội ngắt vì không nhóm lửa). Bức sơn dầu bên trên bộ lò vẫn là bức tranh tôi vừa thấy ban nãy, chân dung người vượt thời gian với mái tóc trắng uốn lọn, bá tước Gì-gì-đó. Thực ra chỉ thiếu vài cái ghế bành và bàn con, và đúng cái sofa êm ấm tôi ngồi ban nãy.

Ông George đã dặn tôi chỉ việc ngồi yên tại chỗ cho tới khi quay lại hiện tại. Lẽ ra tôi cũng đã làm thế, nếu chiếc sofa vẫn còn ở đây. Nhưng nhìn ngó ra ngoài cửa một chút có lẽ cũng chẳng hại gì.

Tôi cẩn thận dò từng bước. Cửa khóa. Cũng chẳng sao. Ít ra thì lúc này tôi không cần phải vào nhà vệ sinh gấp.

Tôi lia đèn pin quan sát khắp phòng. Biết đâu lại tìm được chỉ dẫn nào đó về năm mà tôi vừa tới. Một tấm lịch treo tường hoặc đặt trên bàn chẳng hạn.

Trên bàn ngốn ngang những cuộn giấy, sách vở, phong thư đã mở và vài hộp gỗ nhỏ. Ánh sáng đèn soi tới lọ mực và mấy chiếc bút lông ngỗng. Tôi

cầm một tờ lên, chất giấy nhám và dày, nét chữ bay bướm ngoằn ngoèo khó đọc.

“Ngài tiến sĩ kính mến” trên đó ghi. ”Hôm nay tôi đã nhận được thư của ngài, vậy là nó chỉ cần có chín tuần. Người ta chỉ có thể kinh ngạc về tốc độ này khi nghĩ tới chặng đường mà bản tường thuật thú vị của ngài về tình hình thuộc địa đã trải qua.”

Tôi phì cười. Thư đi mất những chín tuần! Vậy mà mọi người cứ hay căn nhắc về bưu điện Anh không đáng tin cậy. Hiểu rồi, vậy là tôi đang ở cái thời mà thư từ do bồ câu đưa. Hoặc do sên.

Tôi ngồi xuống ghế sau bàn và đọc thêm vài lá thư. Toàn chuyện nhạt nhẽo. Những cái tên cũng không gọi ra điều gì. Cuối cùng, tôi lục những chiếc hộp gỗ. Chiếc đầu tiên chứa đầy triện chạm khắc họa tiết tinh xảo. Tôi tìm dấu có hình ngôi sao mười hai cánh, nhưng ở đây chỉ toàn hình vương miện, chữ cái in lồng và hoa văn. Đẹp thật. Tôi cũng tìm thấy cả xi găng thư đủ màu, thậm chí cả màu vàng và bạc.

Chiếc hộp tiếp theo bị khóa. Có lẽ chìa khóa nằm đâu đó trong ngăn bàn. Cuộc tìm kiếm báu vật càng lúc càng trở nên thú vị. Nếu thích thứ đang giấu trong chiếc hộp kia thì tôi sẽ cuỐm theo luôn. Chỉ để kiểm tra thôi. Tôi chả cầm theo được mẫu bánh quy đó sao? Tôi muốn mang về thứ gì đó làm quà lưu niệm cho Leslie, chắc không ai cấm.

Trong những ngăn bàn bên dưới, tôi còn tìm thấy nhiều lọ mực và bút lông ngỗng, thư từ được cất giữ cẩn thận trong phong bì, sổ ghi chép bìa cứng, một dạng dao găm, một con dao lưỡi quắm, và - chìa khóa.

Nhiều, rất nhiều chìa khóa, đủ mọi hình dáng và kích cỡ. Leslie chắc sẽ khoái lắm. Có lẽ trong căn phòng này, mỗi chìa sẽ vừa một ổ khóa, và sau mỗi ổ khóa là một bí mật nhỏ. Hoặc một báu vật.

Tôi thử vài chiếc, đủ nhỏ để đút vừa vào ổ khóa chiếc hộp kia. Nhưng không chiếc nào vừa. Tiếc thật. Trong đó có lẽ là trang sức quý giá. Hay là nâng cả cái hộp đi luôn? Nhưng nó không tiện cầm tay và lại quá to để cho vào túi trong áo khoác.

Tôi tìm thấy một cái tẩu trong hộp tiếp theo. Một cái tẩu chạm rất đẹp, chạm khắc cầu kỳ, có lẽ bằng ngà voi, nhưng món này không hợp với Leslie. Hay là cầm cho Leslie một dấu triện? Hay con dao găm xinh đẹp? Hay một cuốn sách?

Đương nhiên tôi biết tôi không được phép ăn trộm, nhưng đây là trường hợp ngoại lệ. Tôi thấy mình có quyền được đền bù thiệt hại. Ngoài ra thì cũng cần kiểm tra hay không. Tôi không hề áy náy chút nào và tự thấy ngạc nhiên vì thường thì tôi đã cực phần nộ khi Leslie nếm thử quá một miếng miễn phí ở quầy đặc sản tại hiệu Harrods, hoặc - như mới đây - lúc nó hái một bông hoa ở công viên.

Tôi chỉ chưa biết nên quyết định ra sao. Con dao găm trông có vẻ giá trị nhất. Nếu mấy viên đá nạm trên cán là thật thì chắc chắn nó đang cả gia tài. Nhưng Leslie biết làm gì với một con dao găm? Có lẽ nó thích dấu triện hơn. Nhưng cái nào được nhỉ?

Tôi không phải lưỡng lự quá lâu, vì cảm giác choáng váng đã quay trở lại. Khi cái bàn trước mắt nhòe đi, tôi với vội món đồ đầu tiên trong tầm tay.

Tôi hạ cánh nhẹ nhàng bằng chân. Chói mắt vì ánh sáng ủa tới đột ngột, tôi vội thả tọt chiếc chìa khóa vừa kịp vớ lấy ở tích tắc cuối cùng vào túi áo đang dựng điện thoại rồi đưa mắt nhìn quanh. Tất cả hết như lúc tôi còn uống trà với ông George, căn phòng ấm áp dễ chịu nhờ ngọn lửa cháy lách tách trong lò sưởi.

Nhưng ông George thì không còn một mình. Ông đang đứng thì thào với ông Falk de Villiers và ông bác sĩ White bản tính (và thẳng nhóc tóc vàng vô hình) ở giữa phòng. Gideon de Villiers tựa hờ bên giá sách. Hẳn là người đầu tiên trông thấy tôi.

“Chào em, Wendy,” hẳn bảo.

“Gwendolyn,” tôi đáp. Trời ạ, có gì khó nhớ đâu. Tôi cũng đâu gọi hẳn là Gisbert.

Ba người kia quay lại nhìn tôi chăm chăm, bác sĩ White nheo mắt ngờ vực, ông George thì vui ra mặt.

“Gần mười lăm phút đấy,” ông nói. “Mọi chuyện ổn chứ, Gwendolyn? Cháu khỏe chứ?”

Tôi gật đầu.

“Có ai nhìn thấy cháu không?”

“Không có ai ở đây. Cháu cũng không đi đâu nửa bước, đúng như ông dặn.” Tôi đưa trả ông George đèn pin và nhẫn triện. “Mẹ cháu đâu ạ?”

“Ở chỗ mọi người trên kia,” ông Villiers nói cộc lốc.

“Cháu muốn nói chuyện với mẹ.”

“Đừng lo, cháu sẽ được nói thôi. Chốc nữa.” Ông George bảo. “Nhưng trước hết... ôi, ta cũng không biết phải bắt đầu thế nào.” Mặt ông rạng rỡ hết cỡ. Có gì đáng vui mừng đến thế nhỉ?

“Cháu ta, Gideon, cháu đã gặp nó rồi đấy,” ông Villiers bảo. “Những gì cháu vừa trải qua thì nó đã trải qua từ hai năm trước. Tuy nhiên, nó được chuẩn bị kỹ lưỡng hơn cháu. Để học hết những gì cháu đã lỡ mất trong thời gian qua thì khó đấy.”

“Khó? Tôi cho là không thế nào thì đúng hơn,” bác sĩ White nói.

“Cũng không cần lắm,” Gideon bảo, “Tự cháu làm còn tốt hơn”

“Để xem,” ông Villiers bảo,

“Tôi cho là mọi người đánh giá thấp con bé đấy,” ông George nói. Ông ấy cất giọng trinh trọng, du dương: “Gwendolyn Shepherd! Giờ cháu đã là một phần của một điều bí mật ngàn đời. Đã đến lúc cháu học cách hiểu điều bí ẩn này. Trước tiên cháu nên biết...”

“Chúng ta không nên vội vã quá mức,” bác sĩ White ngắt lời. “Có lẽ nó mang gien này thật, nhưng điều đó không có nghĩa là có thể tin được nó.”

“Hoặc không có nghĩa là cô ấy hiểu chuyện,” Gideon phụ họa.

A ha! Rõ ràng hẳn cho rằng tôi hơi thiếu năng trí tuệ đây.

Một thằng cha cao ngạo ngu xuẩn.

“Ai mà biết được con bé được mẹ nó bày cho những gì,” bác sĩ White nói. “Và ai mà biết mẹ nó lại nhận lệnh này từ ai. Chúng ta chỉ còn một máy đồng hồ duy nhất, do đó không được phép phạm thêm một sai lầm nào nữa. Tôi chỉ muốn nhắc các ông vậy.”

Ông George trông cứ như vừa bị bạt tai. “Người ta đúng là có thể phức tạp hóa mọi chuyện một cách không cần thiết,” ông làu bàu.

“Giờ tôi sẽ đem con bé vào phòng trị liệu,” bác sĩ White nói. “Đừng để bụng nhé, Thomas. Sau này vẫn còn đủ thời gian để giải thích mà.”

Tôi lạnh cả sống lưng khi nghe những lời này. Cái mà tôi ớn nhất chính là phải một thân một mình cùng lão bác sĩ phù thủy này vào phòng trị liệu. “Cháu muốn gặp mẹ cơ,” tôi nói, thừa biết nguy cơ bị coi là một đứa con nít.

Gideon tặc lưỡi khinh khỉnh.

“Không có gì phải sợ đâu, Gwendolyn,” ông George đảm bảo. “Chúng ta chỉ cần một chút máu, vả lại bác sĩ White là người lo liệu về vấn đề sức đề kháng và sức khỏe của cháu. Trong quá khứ, tiếc là lúc nào cũng đầy rẫy những mầm bệnh nguy hiểm mà cơ thể con người thời chúng ta không hề biết đến. Mất vài phút thôi mà.”

Liệu ông ấy có biết những gì ông ấy vừa nói nghe kinh khủng thế nào không? Chúng ta chỉ cần một chút máu... và lại còn... vài phút thôi - ôi trời đất ơi!

“Nhưng mà cháu không... cháu không muốn ở một mình với bác sĩ phù... White,” giờ thì tôi bất chấp lão già kia có cho là tôi bất lịch sự hay không. Nói đúng ra thì bản thân ông ta cũng đâu có ứng xử có văn hóa. Còn Gideon thì - hẳn muốn nghĩ tôi thế nào cũng được!

“Bác sĩ White không đến nổi... vô cảm như cháu tưởng đâu,” ông George bảo. “Cháu thật sự không cần phải...”

“Có, nó cần đấy,” bác sĩ White găm gừ.

Bây giờ thì tôi dần cảm thấy lộn ruột. Cái lão xương xẩu kia nghĩ lão là ai kia chứ? Trước hết lão cần biết cách mua một bộ com lê chuẩn màu đã!

“Hừ, thế hả? Thế ông định làm gì nếu tôi không chịu nào?” Tôi vặc lại, đồng thời phát hiện ra sau cặp kính gọng đen kia là đôi mắt đỏ tấy đang hằm hè nhìn tôi.

Bác sĩ gì mà lạ thế, tôi nghĩ. Tự chữa cho mình còn chẳng xong.

Trước khi bác sĩ White kịp nghĩ sẽ làm gì tôi nếu tôi không chịu (trí tưởng tượng của tôi đã thần tốc vẽ ra vài chỉ tiết kinh dị) thì ông Villiers bất

ngờ xen ngang khiến tôi nhẹ người. “Tôi sẽ báo cho bà Jenkins,” giọng ông như không chấp nhận bất cứ phản đối nào. “Ông George sẽ đi cùng.”

Tôi đắc thắng nhìn lão bác sĩ, chỉ thiếu điều lè lưỡi chọc tức, nhưng lão tảng lờ.

“Nửa tiếng nữa chúng ta sẽ gặp lại nhau trên Long điện,” ông Villiers nói tiếp.

Tuy không muốn, nhưng ra đến cửa tôi vẫn quay người lại thật nhanh về hướng Gideon để xem sự đắc thắng của tôi trước bác sĩ White có gây ấn tượng gì với hắn hay không. Hình như không, vì hắn đang ngắm chân tôi. Có lẽ hắn đang so sánh chúng với chân Charlotte.

Bực quá! Chân Charlotte dài và thanh hơn. Và chắc bắp chân cũng không bị trầy xước do phải bò toài giữa đồng đồ đạc và cá sấu nhồi trấu đêm qua.

Phòng trị liệu của bác sĩ White trông giống như bất cứ phòng khám nào. Sau khi khoác chiếc áo choàng trắng lên bộ com lê đen và rửa tay kỹ càng thì trông lão cũng không khác bất cứ một bác sĩ nào. Chỉ có thẳng nhóc tóc vàng hồn ma bên cạnh lão là trông có chút khang khác.

“Bỏ áo khoác ra, xắn tay lên,” bác sĩ White bảo.

Ông George dịch lại: “Cháu chịu khó cởi áo khoác của cháu ra và xắn tay áo lên nào.”

Hồn ma bé nhỏ thích thú quan sát. Lúc tôi nhoen miệng cười, nó lập tức trốn sau bác sĩ White, chỉ để một giây sau lại ló ra. “Chị nhìn thấy em?”

Tôi gật đầu.

“Ngoảnh mặt đi,” bác sĩ White gầm gừ thắt băng quanh cánh tay tôi.

“Tôi không sợ nhìn thấy máu đâu,” tôi bảo. “Ngay cả khi đó là máu của tôi.”

“Những người khác không nhìn thấy em,” hồn ma bé nhỏ báo.

“Biết rồi,” tôi bảo. “Gwendolyn đây. Thế còn tên...?”

“Với cô thì vẫn cứ là bác sĩ White thôi,” bác sĩ White bảo.

“Em là Robert,” hồn ma nói.

“Tên hay đấy,” tôi bảo.

“Cảm ơn,” bác sĩ White nói. “Còn cô thì có nhiều ven hay đấy.” Tôi gần như không hề cảm thấy vết kim đâm. Bác sĩ White thận trọng rút đầy một xi lanh máu. Rồi lão đổi xi lanh đầy lấy một chiếc mới và lần này cũng lại rút đầy.

“Con bé không nói chuyện với anh đâu, Jake,” ông George nói.

“Không? Thế thì với ai?”

“Với Robert,” tôi bảo.

Bác sĩ White ngẩng phắt lên. Lần đầu tiên lão nhìn tôi trực diện. “Cái gì?”

“À, không có gì,” tôi đáp.

Bác sĩ White lăm bằm điều gì đó khó nghe. Ông George nhìn tôi và mỉm cười đầy ẩn ý.

Có tiếng gõ cửa. Bà thư ký Jenkins với cặp kính dày như đít chai bước vào.

“À, cuối cùng thì bà cũng tới,” bác sĩ White bảo. “Anh biến đi được rồi đấy, Thomas. Bây giờ bà Jenkins sẽ đóng vai quan sát viên. Bà có thể ngồi ở ghế đằng kia. Nhưng làm ơn ngậm miệng lại cho tôi.”

“Quả là con người lịch thiệp, vẫn như mọi khi,” bà Jenkins nói, nhưng vẫn ngoan ngoãn ra ngồi chiếc ghế được chỉ định.

“Chúng ta sẽ gặp lại ngay thôi,” ông George bảo. Ông giơ một xi lanh đầy máu lên xem và mỉm cười: “Ta đi bơm đây”.

“Cái máy đồng hồ ấy ở đâu? Và trông nó như thế nào?” Tôi hỏi, khi cánh cửa khép lại sau lưng ông George. “Người ta có thể ngồi vào trong đó không?”

“Người cuối cùng hỏi ta kỹ càng về cỗ máy đồng hồ cũng là người hai năm sau đã nằng nặc mất nó.” Bác sĩ White rút mũi tiêm ra khỏi tay tôi và ấn miếng gạc vào vết kim đâm. “Chắc cô hiểu được vì sao ta không có hứng thú trả lời những câu hỏi như thế chứ.”

“Cỗ máy đồng hồ đã bị đánh cắp?”

Hồn ma nhí Robert gật đầu lia lịa.

“Do chính người chị họ đáng yêu vô cùng của cô đấy.” Bác sĩ White bảo. “Ta vẫn còn nhớ rất rõ lần đầu tiên khi con bé ngồi đây. Trông nó cũng ngơ ngơ vô hại như cô bây giờ.”

“Chị Lucy rất dễ thương,” Robert bảo. “Em thích chị ấy.” Và bởi cậu nhóc là ma nên đối với nó, có lẽ trông thấy chị Lucy lần cuối chỉ như vừa mới hôm qua.

“Chị Lucy đã lấy cắp cỗ máy đồng hồ? Vì sao lại thế?”

“Làm sao mà ta biết được? Có lẽ là do chứng tâm thần phân liệt,” bác sĩ White gầm gừ. “Hẳn là gien di truyền của gia đình cô. Nhà Montrose, toàn một lũ đàn bà con gái điên rồ. Lucy thì ngoài điểm này còn sở hữu một tố chất lưu manh kha khá nữa.”

“Bác sĩ White!” Bà Jenkins bảo. “Điều này không đúng chút nào!”

“Tôi dặn bà ngậm miệng rồi hay chưa nhỉ?” bác sĩ White bảo.

“Nhưng nếu chị Lucy đã lấy cặp cổ máy đồng hồ thì làm sao nó lại đang ở đây được?” Tôi hỏi.

“Ừ, làm sao mà nó ở đây được cơ chứ?” Bác sĩ White tháo dây chằng ra khỏi tay tôi. “Tinh nhỉ! Bởi vẫn còn một cổ máy thứ hai. Lần cuối cùng tiêm phòng uốn ván là khi nào?”

“Tôi không biết. Vậy là có nhiều máy đồng hồ?”

“Không, chỉ có hai chiếc thôi,” bác sĩ White bảo. “Xem ra thì cô không hề chủng đậu.” Lão gõ gõ kiểm tra bắp tay tôi. “Có bệnh kinh niên nào không? Dị ứng gì không?”

“Không. Mà tôi cũng chưa được tiêm phòng dịch hạch. Phòng dịch tả. Hoặc đậu mùa.” Tôi buộc phải nhớ đến James. “Liệu người ta có thể tiêm phòng đậu mùa được không? Tôi đoán là một người bạn của tôi đã mất vì bệnh này.”

“Ta thì không hề nghĩ thế,” bác sĩ White bảo. “Tiêm phòng đậu mùa và chủng đậu là một. Từ lâu lắm rồi, không ai phải chết vì bệnh này.”

“Bạn tôi cũng đã qua đời từ lâu lắm rồi.”

“Lâu nay tôi vẫn tưởng đậu mùa là tên khác của bệnh sởi,” bà Jenkins bảo.

“Còn tôi thì tưởng chúng ta đã nhất trí rằng bà sẽ giữ im lặng chứ, bà Jenkins.”

Bà Jenkins im bật.

“Vì sao ông lại kém thân thiện đối với tất cả mọi người đến thế chứ?” Tôi hỏi. “Ồi, đau quá!”

“Chỉ nhói như kiến cắn thôi.” Bác sĩ White bảo.

“Đó là cái gì đấy?”

“Cô không muốn biết đâu, tin ta đi.”

Tôi thở dài. Hồn ma bé nhỏ Robert cũng thở dài. “Ông ta lúc nào cũng vậy à?” Tôi hỏi nó.

“Phần lớn là như thế,” Robert đáp.

“Ông ấy không có ý vậy đâu,” bà Jenkins bảo.

“Bà Jenkins!”

“Tôi biết rồi.”

“Trước mắt thì xong rồi. Lần sau ta sẽ có kết quả giám định máu và biết đâu bà mẹ tuyệt vời của cô lại chịu nộ ra số tiêm chủng và y bạ cũng nên.”

“Tôi chẳng bao giờ ốm. Tôi vừa được tiêm phòng dịch hạch?”

“Không, mà có tiêm cũng chẳng lợi lộc gì cho lắm. Thuốc chỉ có tác dụng sau nửa năm, lại kéo theo khá nhiều phản ứng phụ. Theo như ta thấy thì dù sao cô cũng chẳng bao giờ phải trở về năm dịch bệnh nào đâu. Mặc áo vào được rồi đấy. Bà Jenkins sẽ đưa cô lên chỗ mọi người. Ta sẽ tới chậm một phút.”

Bà Jenkins nhồm dậy. “Đi nào, Gwendolyn. Chắc cháu cũng đói, sắp có đồ ăn rồi. Bà Mallory hôm nay làm món bê rán và măng tây. Ngon lắm đấy.”

Đúng là tôi đói thật. Thậm chí đối với cả món bê rán và măng tây mà bình thường tôi chẳng ham hố gì.

“Cháu biết không, thực ra bác sĩ là một người rất nhân hậu,” bà Jenkins bảo khi cùng tôi lên trên. “Chỉ có điều ông ấy khó biểu lộ sự thân thiện.”

“Vâng, đúng thế.”

“Ngày trước ông ấy khác lắm, lúc nào cũng vui tươi. Tuy hồi đó ông ấy cũng toàn mặc com lê đen kính hãm, nhưng ít ra còn dùng cà vạt nhiều màu. Đó là trước khi đứa con trai nhỏ của ông ấy mất... thật bi thảm. Từ đó, ông ấy cứ như biến thành một người khác”

“Robert.”

“Đúng thế, thằng bé tên là Robert,” bà Jenkins bảo. “Ông George kể cho cháu nghe rồi à?”

“Không ạ.”

“Một thằng bé tuyệt vời. Nó bị chết đuối trong bể bơi tại một buổi tiệc sinh nhật, người ta phải hình dung ra cảnh ấy mới biết.” Bà Jenkins vừa đi vừa tính số năm trên đầu ngón tay. “Đã mười tám năm. Tội nghiệp ông bác sĩ quá.”

Tội nghiệp Robert. Nhưng ít ra thì trông cậu bé không giống một cái xác chết trương. Có những hồn ma lại lấy làm thích thú khi chạy loăng quăng với bộ dạng lúc họ chết. May mà tôi chưa bao giờ gặp phải ai với lưỡi rìu mắc trong đầu. Hoặc cụt đầu.

Bà Jenkins gõ lên một cánh cửa. “Chúng ta ghé qua chỗ Madame Rossini đã. Bà ấy còn phải đo người cho cháu.”

“Đo người? Để làm gì ạ?” Nhưng căn phòng bà Jenkins đẩy tôi vào đã cho tôi câu trả lời: Một phòng may, và ở ngay giữa đồng vải vóc, quần áo, máy khâu, hình nộm, kéo và chỉ, là một người đàn bà tròn trịa có mái tóc hung to sụ đang tươi cười chào tôi.

“Chào cháu.” Bà nói giọng Pháp lơ lơ. “Cháu hẳn là Gwendolyn. Ta là Madame Rossini, người lo trang phục cho cháu.” Bà ấy giơ thước đo lên. “Không thể để cháu chạy loăng quăng ở thời đó trong bộ đồng phục học sinh kung kiếp này được, phải không?”

Tôi gật đầu. Bộ đồng phục học sinh, như Madame này phát âm, quả thực rất kung kiếp, ở thời đại nào cũng vậy.

“Nếu ra phố thời đó trong bộ đồ này, có thể cả phố xé xúm đông xúm đổ lại xem,” bà ấy nói và vịn tay. Cùng với thước đo.

“Rất tiếc là chúng tôi rất vội, họ đợi chúng tôi ở trên,” bà Jenkins bảo.

“Tôi làm nhanh thôi. Cháu có thể cởi áo khoác ra không?” Madame Rossini quăn thước quanh eo tôi. “Tuyệt vời. Giờ đến mũ. Ôi, giống như một con ngựa non. Ta nghĩ là nếu chỉnh sửa đây đó một chút, chúng ta có thể dùng được nhiều thứ mà ta đã chuẩn bị cho cô bé kia.”

Cô bé kia chắc hẳn là Charlotte. Tôi ngắm chiếc váy phớt vàng đính đăng ten trắng trong suốt treo trên cột mắc áo, trông cứ như lấy từ kho phục trang của Kiều hãnh và định kiến. Chắc chắn trông Charlotte tuyệt đẹp khi mặc bộ này.

“Chị Charlotte cao và gầy hơn cháu,” tôi bảo.

“Ừ, một chút thôi,” Madame Rossini nói, “con bé gầy giơ xương sườn.” (Bà ấy phát âm thành giơ xương sườn làm tôi bật cười. “Nhưng không vấn đề gì.” Bà ấy đo cả vòng cổ và kích thước đầu tôi. “Để làm mũ và tóc giả,” Madame Rossini mỉm cười. “Tốt quá, được may trang phục cho một cô bé tóc đen để đổi gió. Với các cô tóc đỏ, người ta phải rất cẩn thận trong việc lựa chọn màu sắc. Từ nhiều năm nay, ta đã để dành một cây vải mỏng cực đẹp, trông cứ như mặt trời đang lặn. Cháu có thể sẽ là người đầu tiên hợp với màu này...”

“Madame Rossini, làm ơn!” Bà Jenkins chỉ tay lên đồng hồ.

“Rồi, rồi, tôi xong ngay đây,” Madame Rossini cầm thước đo xoay tít quanh người tôi, thậm chí bà còn đo cả gót chân. “Mấy ông kia lúc nào cũng vội vội vàng vàng! Nhưng với thời trang và cái đẹp thì không vội được đâu.” Cuối cùng bà ấy cũng trùi mển phát yêu tôi một cái rồi bảo: “Tạm biệt thiên nga cao cổ.”

Tôi chợt nhận ra bà ấy hình như không có chút xíu cổ nào. Đầu Madame Rossini có vẻ như được đặt trực tiếp lên vai. Nhưng bà ấy thật đáng yêu.

“Hẹn lát nữa gặp lại bà, Madame Rossini.”

Tôi vất vả lắm mới theo kịp, dù bà ấy đi giày cao gót còn tôi thì chỉ xỏ một đôi thể thao xanh sẫm, dễ đi và thô kệch.

“Sắp tới nơi rồi.” Và một hành lang vô tận lại trải ra trước mắt. Khó tin là có người thuộc đường trong cái mê cung này.

“Bà sống ở đây ạ?”

“Không, ta ở Islington,” bà Jenkins nói. “Đến năm giờ chiều là ta xong việc. Sau đó ta về nhà với chồng thôi.”

“Chồng bà nói gì về chuyện bà làm việc cho một hội kín có giấu một cỗ máy đồng hồ dưới tầng hầm?”

Bà Jenkins bật cười. “Ồ, ông ấy chẳng hề biết gì hết. Trong hợp đồng làm việc, ta đã ký điều khoản giữ bí mật. Ta không được kể cho chồng hay bất cứ ai về những chuyện đang diễn ra ở đây.”

“Nếu không thì sao?” Có lẽ trông bốn bức tường này đã chôn hàng tá các cô thư ký mau mồm mau miệng rồi cũng nên.

“Nếu không thì ta sẽ mất việc,” bà Jenkins nói, nghe như thể chẳng hề thích hình ảnh này chút nào. “Có kể thì cũng sẽ chẳng ai tin ta đâu,” bà vui vẻ nói thêm. “Nhất là chồng ta. Ông già tốt bụng ấy chẳng hề có chút trí tưởng tượng nào. Ông ấy chỉ nghĩ ta đang hành xác trong đồng hồ sơ chán ngắt tại một văn phòng luật sư hoàn toàn bình thường... Ấy chết, hồ sơ!” Bà Jenkins ngừng bước. “Ta để quên chúng rồi! Bác sĩ White sẽ giết ta mất.” Bà ấy lưỡng lự nhìn tôi. “Cháu tự đi mấy bước cuối được không? Cuối đường rẽ trái, vào cửa thứ hai bên phải.”

“Cuối đường rẽ trái, vào cửa thứ hai bên phải, không vấn đề gì đâu ạ.”

“Cháu đúng là một báu vật!” Bà Jenkins thoăn thoắt chạy mất. Thật không hiểu nổi bà ấy làm thế nào chế ngự được đôi giày cao gót kia. Ngược lại, giờ tôi có thể thông thả đi mấy bước cuối cùng. Và cuối cùng thì tôi cũng được rảnh rỗi chiêm ngưỡng những bức họa trên tường (đã phai màu), gõ gõ một bộ áo giáp hiệp sĩ (hoen gỉ) và thậm trọng di ngón tay lên một khung tranh (phủ bụi). Ở đoạn rẽ cuối đường tôi nghe thấy tiếng người.

“Charlotte, em đợi đã.”

Tôi vội lui bước, áp lưng vào tường, còn kịp nhìn thấy Charlotte bước ra khỏi Long điện, Gideon theo sau, quàng tay cô nàng. Hy vọng là họ không phát hiện ra tôi.

“Thật xấu hổ và nhục nhã đến chết được,” Charlotte nói.

“Không, không phải vậy. Em đâu có lỗi.” Giọng hằn mà cũng có thể êm ái và thân thiện đến thế cơ đấy.

Hắn phải lòng cô nàng, tôi nghĩ và không biết vì lý do ngu xuẩn gì, điều này khiến tôi nhói lòng. Tôi càng áp sát hơn vào tường dù rất muốn nhìn xem hai người họ đang làm gì. Đang nắm tay nhau?

Có vẻ như không cách nào ai ủi nổi Charlotte. “Triệu chứng giả tưởng! Em đến chui xuống đất mất. Em thực đã tin là chuyện đó có thể xảy ra bất cứ lúc nào...”

“Nếu là em thì tôi cũng nghĩ hệt như thế,” Gideon nói. “Dì của em có lẽ điên rồi khi giữ im lặng suốt chừng ấy năm. Còn cô em họ em thì thật đáng thương.”

“Anh nghĩ vậy?”

“Thử nghĩ mà xem! Cô ấy biết làm thế nào bây giờ? Cô ấy không biết một chút gì... làm sao mà học kịp những gì chúng ta đã học được trong suốt mười năm qua?”

“Đúng vậy, tội nghiệp Gwendolyn,” Charlotte nói, nhưng nghe không có vẻ gì thương xót lắm. “Nhưng em ấy cũng có những thế mạnh của mình.”

Ồ! Chị ta cũng dễ thương đấy chứ!

“Ví dụ như cười hú hí với bạn gái, gửi SMS hoặc kẻ vanh vách danh sách diễn viên các bộ phim. Những chuyện đấy thì em ấy là khá lắm.”

Thì ra chẳng dễ thương gì!

Tôi rón rén ló đầu ra nhòm.

“Ừ,” Gideon bảo. “Lúc này, lần đầu tiên trông thấy cô ấy, tôi cũng nghĩ hệt như vậy. Nay, tôi sẽ nhớ em lắm - ví dụ như khi học đấu kiếm chẳng hạn.”

Charlotte thở dài. “Chúng ta đã rất vui, phải không?”

“Ừ. Nhưng thử nghĩ về những cơ hội em sẽ có từ nay, Charlotte! Tôi thấy ganh tị với em đấy! Bây giờ em được tự do và có thể làm bất cứ điều gì em muốn.”

“Nhưng em chưa bao giờ muốn gì khác ngoài chuyện này!”

“Đúng, nhưng bởi em không có lựa chọn nào khác,” Gideon bảo. “Còn bây giờ, cả thế giới đang mở rộng đón em - em có thể đi du học hay du lịch bao lâu tùy thích, trong khi tôi thì không ngày nào được rời cái máy đồng hồ chết... và qua đêm ở năm 1953. Tin tôi đi - ước gì tôi được đổi chỗ cho em!”

Cửa Long điện lại bật mở, quý bà Arista và bác Glenda bước ra hành lang. Tôi lại rụt vội cổ vào.

“Rồi họ sẽ phải ân hận,” bác Glenda nói.

“Glenda, xin con! Chúng ta là người một nhà,” quý bà Arista nói, “cần phải đoàn kết với nhau.”

“Mẹ đi mà nói với Grace,” bác Glenda bảo. “Nó mới là chính là đứa đẩy chúng ta vào tình huống trở trêu này. Bảo vệ! Hứ! Không đầu óc bình thường nào lại tin nổi một lời của nó! Nhất là sau tất cả những gì xảy ra. Nhưng giờ thì đây cũng không còn là vấn đề của chúng ta nữa. Đi thôi Charlotte.”

“Con tiễn cô ra xe,” Gideon nói.

Đồ nịnh bợ!

Tôi chờ cho tới khi tiếng chân họ khuất hẳn rồi mới rời ỗ phục kích. Quý bà Arista vẫn đứng đó, tay mệt mỏi xoa trán. Đột nhiên trông bà già sòm hẳn đi và không giống như mọi khi, tất cả những vẻ nghiêm khắc như của một cô giáo dạy ba lê dường như đã rời bỏ bà, ngay cả nét mặt bà cũng thoáng chút bất ổn. Tôi thấy thương bà.

“Bà ơi,” tôi gọi khẽ. “Bà không sao chứ?”

Ngay lập tức bà ngoại lại vờn thẳng người. Có vẻ như tất cả những chiếc gậy đã nuốt lại trở về đúng vị trí.

“Cháu đây rồi,” bà ngoại bảo. Ánh mắt soi xét của bà dừng lại trên chiếc áo sơ mi tôi đang mặc. “Cái gì như vết bẩn thế kia? Cháu à, cháu thật sự phải học cách chú trọng vẻ ngoài hơn một chút.”

Khoảng cách giữa mỗi lần vượt thời gian trở về quá khứ - mà không được máy đồng hồ điều tiết - của mỗi người mang gien một khác. Dựa trên những quan sát của mình, bá tước Saint Germain đã đi tới kết luận rằng phụ nữ mang gien thường vượt thời gian ít và ngắn hơn so với đàn ông mang gien, nhưng theo ghi chép có được đến nay, chúng ta không còn khẳng định thế nữa được nữa. Từ lúc bắt đầu được ghi chép lại, những lần vượt thời gian không kiểm soát thường kéo dài khoảng từ tám phút mười hai giây (cú vượt tự thân của Timothy de Villiers, ngày 5 tháng Năm năm 1892) cho tới hai tiếng bốn phút (cú vượt lần thứ hai của Margaret Tilney, ngày 22 tháng Ba năm 1894).

Cửa sổ thời gian mà cỗ máy đồng hồ ấn định cho những lần trở về quá khứ kéo dài ít nhất ba mươi phút, nhiều nhất là bốn tiếng.

Người ta không biết liệu đã từng có những cú vượt thời gian không kiểm soát về chính thời mình đang sống hay không. Bá tước Saint Germain, trong những ghi chép của mình, cho rằng điều này là không thể, do tính liên hoàn (xem Tập III, Định luật liên hoàn).

Chế độ cài đặt của máy đồng hồ cũng khiến cho việc quay trở về chính thời mình đang sống là không thể.

Trích Biên niên sử Đội cận vệ,

Tập II: Những định luật phổ quá.

HỒNG NGỌC

Kerstin Gier
www.dtv-ebook.com

Chương 9: Phần 1

Mẹ ôm chầm lấy tôi cứ như tôi đã mất tích ít nhất ba năm. Tôi phải cam đoan cả ngàn lần rằng không có chuyện gì xảy ra với mình, cho đến khi mẹ ngừng hỏi.

“Mẹ cũng không sao chứ?”

“Ừ, mẹ không sao.”

“Vậy là không ai bị sao cả,” ông Villiers trêu. “Thật tốt là chúng ta đã làm sáng tỏ được điều này.” Ông ấy tới gần chỗ mẹ và tôi đến nỗi tôi có thể ngửi được mùi nước hoa của ông. (Sự trộn lẫn của hương liệu và trái cây, cộng thêm một thoáng quế hương. Tôi lại càng đói bụng hơn.)

“Giờ chúng ta biết làm gì với em đây, Grace?” Đôi mắt sói lại thu mẹ vào tầm ngắm.

“Tôi đã nói thật mà.”

“Đúng, ít ra là những gì liên quan đến sứ mệnh của Gwendolyn,” ông Villiers nói. “Nhưng vẫn còn phải giải thích lý do vì sao bà đỡ hồi đó nhiệt tình làm giả giấy chứng sinh, lại nhằm đúng hôm nay để đột ngột đi du lịch.”

Mẹ nhún vai. “Tôi không quan trọng hóa mỗi sự tình cờ như anh, Falk.”

“Thêm nữa, tôi cảm thấy việc người ta quyết định sinh ở nhà trong tình huống có nguy cơ sinh non thật khó hiểu. Bất cứ người phụ nữ nào còn chút minh mẫn cũng sẽ tới bệnh viện ngay khi có cơn trở dạ đầu tiên.”

Điều này thì ông ấy nói đúng.

“Đơn giản là mọi chuyện diễn ra rất nhanh,” mẹ thản nhiên nói không chút ngập ngừng. “Có bà đỡ ở bên là tôi đã mừng lắm rồi.”

“Hừm, cứ cho là thế đi, nhưng nếu sinh non thì ngay sau đó người ta sẽ lập tức đến bệnh viện để khám cho đứa bé.”

“Thì chúng tôi đã làm thế mà.”

“Nhưng mãi tới ngày hôm sau,” ông Villiers bảo. “Theo sổ ghi chép của bệnh viện thì tuy đứa bé đã được kiểm tra cẩn thận, nhưng người mẹ lại không đồng ý để khám lại. Vì sao thế, Grace?”

Mẹ bật cười. “Tôi nghĩ, giá mà tự anh cũng sinh con và trải qua hàng tá lần kiểm tra phụ khoa này nọ thì anh sẽ hiểu tôi hơn. Tôi hoàn toàn khỏe mạnh, tôi chỉ muốn biết con tôi có ổn cả không. Điều khiến tôi ngạc nhiên chính là làm sao anh có được sổ ghi chép của bệnh viện nhanh đến vậy. Tôi cứ nghĩ đây là dạng thông tin bảo mật.”

“Nếu muốn thì em cứ việc kiện bệnh viện vi phạm luật bảo mật thông tin,” ông Villiers bảo. “Chúng tôi sẽ tiếp tục tìm kiếm bà đỡ trong thời gian tới. Giờ thì tôi thực nóng lòng muốn biết, người đàn bà kia sẽ kể gì với chúng tôi.”

Cửa phòng bật mở, ông George và bác sĩ White bước vào, cùng bà Jenkins khuôn theo cả chồng hồ sơ.

Theo chân họ, Gideon cũng thong dong bước vào phòng. Lần này, tôi nhìn nha quan sát cả người hấn, không riêng gì khuôn mặt điển trai. Tôi cố tìm nét gì đó khó ưa, để khi so sánh với hấn, tôi không cảm thấy mình kém hoàn hảo đến thế. Tiếc là chẳng tìm được chi tiết nào. Chân hấn không vòng kiềng (do chơi polo), tay không quá dài, dái tai cũng không dính (Leslie cho

đây là dấu hiệu của tính ki bo). Cách hấn đứng tựa mông vào bàn và khoanh tay trước ngực toát lên vẻ lãng tử vô đối.

Vậy là tôi chỉ có thể chê hấn ở mái tóc dài gần chấm vai. Bực một nỗi là đến cả chi tiết ấy tôi cũng không chê được. Mái tóc ấy khỏe và bóng mượt đến nỗi tôi bất giác tự hỏi, không biết chạm vào nó cảm giác sẽ thế nào.

Một vẻ đẹp bị lãng phí, thật đáng tiếc!

“Mọi thứ đã chuẩn bị xong,” ông George nháy mắt với tôi. “Máy đồng hồ đã sẵn sàng khởi động.”

Robert, cậu nhóc hồn ma, bèn lên giơ tay vẫy tôi. Tôi vẫy chào lại.

“Vậy là chúng ta đã có mặt đông đủ,” ông Villiers bảo. “Nghĩa là: đáng tiếc Glenda và Charlotte đã rời khỏi đây. Họ gửi lời chào thân ái tới tất cả.”

“Ừ, tôi cá là thế,” bác sĩ White bảo.

“Con bé tội nghiệp! Hai ngày trời mang triệu chứng giả tưởng, hấn không sung sướng gì.” Khuôn mặt tròn trịa của ông George nhăn nhó lộ vẻ thương cảm.

“Lại còn bà mẹ nữa chứ,” bác sĩ White làu bàu trong khi lật đồng hồ sơ mà bà Jenkins đem tới. “Thật đúng như bị trời phạt, con bé tội nghiệp.”

“Bà Jenkins, Madame Rossini lo trang phục cho Gwendolyn tới đâu rồi?”

“Bà ấy mới chỉ vừa... Tôi sẽ đi hỏi lại xem.” Bà Jenkins lại thoăn thoắt len qua cửa.

Ông George nôn nóng xoa tay. “Vậy là có thể bắt đầu được rồi.”

“Nhưng mọi người sẽ không để con bé gặp nguy hiểm gì, phải không?” Mẹ quay sang hỏi ông George. “Các ông sẽ ngăn con bé sa vào chuyện này?”

“Đương nhiên,” Gideon nói.

“Chúng tôi sẽ làm tất cả để bảo vệ Gwendolyn,” ông George đảm bảo,

“Chúng tôi không thể ngăn con bé, Grace,” ông Villiers bảo. “Con bé là một phần của chuyện này. Lẽ ra em phải biết rõ trước khi làm chuyện giấu giếm ngớ ngẩn kia.”

“Nhưng cũng vì cô nên giờ con bé hoàn toàn không được chuẩn bị và chẳng hề biết gì,” bác sĩ White bảo. “Điều này đương nhiên sẽ gây không ít khó khăn cho sứ mệnh của chúng tôi. Nhưng hình như đây cũng chính là ý định của cô thì phải.”

“Ý định của tôi là không muốn Gwendolyn gặp nguy hiểm,” mẹ đáp.

“Một mình cháu cũng đã làm được khá nhiều việc.” Gideon nói. “Cháu có thể tự mình làm nốt.”

“Cô cũng hy vọng thế,” mẹ nói.

Cháu có thể tự mình là nốt. Ôi trời đất ơi! Tôi phải cố để không phì cười. nghe cứ như một gã người hùng cơ bắp với ánh mắt sần muện trong mấy phim hành động ngớ ngẩn, đơn thương độc mã đi cứu thế giới, chống lại cả trăm chiến binh ninja, cả đội phi thuyền vũ trụ thù nghịch hoặc cả một làng đầu gấu được trang bị vũ khí đến tận răng.

“Để xem con bé có khả năng đảm nhận nhiệm vụ gì.” Ông Villiers nói.

“Chúng ta đã có máu của cô ấy,” Gideon bảo. “Ngoài ra thì ta có cần gì nữa đâu. Cô ấy có thể tới đây hằng ngày để phân nhánh hồi khứ - thế là ai

cũng hài lòng.”

Là gì vậy? Phân nhánh hồi khứ? Nghe cứ như một khái niệm mà thầy Whitman hay dùng trong tiết tiếng Anh để làm rối trí bọn tôi. “Về nguyên tắc thì đây không phải một cách thể hiện dở, Gordon, nhưng lần sau em nên biết khai triển ý hơn một chút.” Hay là phân nhánh hồi khứ? Thôi kệ, cả Gordon lẫn tôi và phần còn lại của lớp đều chưa từng nghe tới từ này. Đương nhiên trừ Charlotte.

Ông George nhận thấy vẻ mặt ngờ ngác của tôi. “Phân nhánh hồi khứ là muốn nói đến việc chúng ta chủ ý phân nhánh số lần vượt thời gian trong hạn định của cháu bằng cách dùng máy đồng hồ đưa cháu về quá khứ vài tiếng đồng hồ. Nhờ phương pháp này, chúng ta sẽ tránh được những cú vượt thời gian không kiểm soát.” Ông ấy quay sang những người khác. “Tôi chắc chắn rằng dần dần Gwendolyn sẽ khiến chúng ta kinh ngạc với năng lực của mình. Các ông...”

“Cô ấy vẫn còn là một đứa con nít!” Gideon chen ngang. “Có biết gì đâu cơ chứ.”

Tôi đỏ bừng mặt. Láo thật! Cả cái cách hắt khinh khỉnh tôi nữa. Đồ... cầu thủ polo kiêu ngạo, ngu xuẩn!

“Không phải,” tôi nói. Tôi không phải một đứa con nít! Tôi đã mười sáu tuổi rưỡi. Đúng bằng tuổi Charlotte. Khi bằng tuổi tôi, Marie - Antoinette đã lấy chồng từ đời nào (chi tiết này tôi không học trong giờ Sử, mà từ bộ phim do Kirsten Dunst đóng, tôi và Leslie đã xem trên DVD). Còn Jeanne d'Arc thậm chí mới đủ mười lăm, lúc nàng...

“Không phải à?” giọng Gideon đầy mỉa mai. “Thế thử ví dụ xem em biết gì về lịch sử nào?”

“Tôi biết đủ,” tôi bảo. Không phải tôi vừa được điểm A bài kiểm tra Sử đấy sao?

“Thật hả? Thế ai trị vì nước Anh sau George đệ nhất?”

Tôi mù tịt. “George đệ nhị?” tôi đoán bừa.

Wow! Trông mặt hăn đầy thất vọng, chắc là đúng.

“Nhà Stuart bị vương tộc nào lật đổ vào năm 1702 và vì sao?”

Chết tiệt! “Hừm - cái này bọn tôi chưa học tới,” tôi bảo.

“Ừ, đương nhiên là chưa.” Gideon quay sang những người khác. “Cô ấy không biết chút gì về lịch sử. Thậm chí cô ấy còn không biết ăn nói ra sao cho phù hợp. Dù trở về thời nào, cô ấy vẫn sẽ chọc vào mắt thiên hạ ngay. Ngoài ra thì cô ấy cũng hoàn toàn mù tịt mọi chuyện. Cô ấy không chỉ vô tích sự, mà còn là một tai họa đối với sứ mệnh này!”

Cái gì? Tôi thậm chí còn không biết ăn nói ra sao cho phù hợp? Thế mà tôi vừa nghĩ ra vài câu rủa cực kỳ phù hợp để quăng vào mặt hăn đây.

“Ta nghĩ cháu đã bày tỏ ý kiến rõ rồi đấy, Gideon,” ông Villiers nói. “Bây giờ thì việc bá tước nói gì về những tiến triển này mới thật thú vị.”

“Các người không được làm thế.” Mẹ cắt lời ông Villiers. Giọng mẹ đột nhiên nghẹn lại.

“Bá tước sẽ rất vui mừng được làm quen với cháu, Gwendolyn,” ông George nói, không màng đến phản đối của mẹ. “Hồng ngọc, người thứ Mười hai, người cuối cùng trong hội. Khoảnh khắc khi hai người đối diện sẽ thật trang trọng.”

“Không được!” mẹ lớn tiếng.

Tất cả mọi người quay lại nhìn mẹ.

“Grace!” Bà ngoại nói. “Lại trò gì nữa đây?”

“Không được,” mẹ lặp lại. “Xin các người! Ông ta không nhất thiết phải gặp con bé, mà chỉ cần máu của nó để làm cho hội đủ thành viên.”

“Lẽ ra là thế,” bác sĩ White vẫn lúi húi lật đống hồ sơ. “Nếu chúng ta không phải bắt đầu lại từ đầu sau vụ trộm cắp kia.”

“Dù thế nào tôi cũng không muốn Gwendolyn gặp ông ta,” mẹ bảo. “Đây là điều kiện của tôi. Gideon có thể tự mình đảm nhận chuyện này.”

“Em hoàn toàn không có quyền quyết định điều này,” ông Villiers nói, còn bác sĩ White thì kêu tướng lên: “Điều kiện! Cô ta còn ra điều kiện cơ đấy!”

“Nhưng cô ấy nói đúng! Nếu chúng ta lôi kéo Gwendolyn vào chuyện này thì chẳng ai được lợi lộc gì,” Gideon nói. “Cháu sẽ giải thích cho bá tước về chuyện đã xảy ra, và cháu chắc chắn ông ấy sẽ đồng thuận.”

“Kiểu gì thì ông ấy cũng sẽ muốn gặp con bé để tự đưa ra nhận định,” ông Falk de Villiers nói. “Chuyện này không có gì nguy hiểm cả. Thậm chí con bé còn không phải ra khỏi nhà này.”

“Cô Shepherd, tôi đảm bảo với cô là Gwendolyn sẽ không gặp bất cứ điều gì bất trắc,” ông George nói. “Nhận định của cô đối với bá tước có lẽ dựa trên những thành kiến mà tất cả chúng tôi đều sẽ rất vui mừng nếu có thể dẹp bỏ được chúng.”

“Tôi sợ rằng các người không làm được đâu.”

“Chắc hẳn em muốn cho chúng tôi biết, dựa vào đâu mà em lại phản đối bá tước, người mà chính em còn chưa gặp bao giờ, Grace thân mến,” ông Villiers nói.

Mẹ mím môi.

“Chúng tôi đang lắng nghe đây!” Ông Villiers nói.

Mẹ im lặng. “Đó chỉ là... cảm giác của tôi,” rốt cuộc mẹ thì thầm.

Ông Villiers nhếch mép cười đều giả. “Không biết vì sao, Grace, nhưng tôi vẫn luôn có cảm giác dường như em đang giấu chúng tôi điều gì đó. Thực ra em đang sợ điều gì?”

“Bá tước ấy là ai và vì sao mà con lại không nên gặp người này?” Tôi hỏi.

“Bởi vì mẹ cô có cảm giác như thế,” bác sĩ White xốc lại vạt áo. “Ngoài ra thì ông ta đã chết từ hơn hai trăm năm trước, cô Shepherd.”

“Và cứ để ông ta chết như thế thì hơn,” mẹ lẩm bẫm.

“Bá tước Sanit Germain là người thứ Năm trong số mười hai người vượt thời gian,” ông George bảo. “Lúc này cháu đã trông thấy bức chân dung của ông ấy trong phòng tài liệu. Ông ấy chính là người đầu tiên hiểu được tác dụng của máy đồng hồ và giải mã được những dòng chữ cổ. Ông không chỉ biết cách dùng nó để quay về bất cứ năm tháng nào trong quá khứ, mà còn phát hiện được cả bí mật đằng sau những bí mật. Bí mật của Hội Thập Nhị. Nhờ cỗ máy, ông đã lần được dấu vết của bốn người vượt thời gian sinh trước thời mình và kể cho họ điều bí mật này. Bá tước đã được những nhân vật sáng giá nhất đương thời trợ giúp - họ là nhà toán học, triết học, giả kim học, ảo thuật - và ai cũng hứng thú với công việc của bá tước. Họ đã cùng nhau giải mã những tài liệu cổ và tính ra được ngày sinh của bảy người vượt thời gian mà sự chào đời của họ mới làm đủ số thành viên câu hội. Năm 1745, bá tước sáng lập ra Đội cận vệ tại London, hội kín của bá tước Saint Germain.”

“Bộ tài liệu cổ của bá tước chỉ có thể giải mã được, nhờ những người nổi tiếng như Raimundus Lullus, Agrippa von Nettesheim, John Colet,

Henry Draper, Simon Forman, Samuel Harlib, Kenelm Digby và John Wallis,” ông Villiers bảo.

Tôi chưa bao giờ nghe thấy một cái tên nào trong đó.

“Cô ấy chưa bao giờ nghe thấy một cái tên nào trong đó,” Gideon mỉa mai.

Ôi trời ơi! Hẳn đọc được ý nghĩ của người khác. Phòng trường hợp hẳn có khả năng này, tôi trừng mắt nhìn hẳn và dồn hết sức vào ý nghĩ sau đây: Tên kia! Đồ tinh tướng! Đồ ngu!

Hẳn nhìn lảng đi chỗ khác.

“Issac Newton cũng là thành viên của Đội cận vệ?”

“Đúng thế!” Ông George trả lời.

“Nhưng Issac Newton đã mất từ năm 1727. Làm thế nào mà ông ấy còn là thành viên của Đội cận vệ?” Chính tôi cũng thấy ngạc nhiên khi nghĩ ra điều này. Hôm qua, Leslie có nói trong điện thoại và không rõ vì lý do gì mà nó đọng lại được trong não tôi. Tôi hoàn toàn không đến nỗi ngu ngốc như gã Gideon kia nghĩ.

“Đúng thế,” ông George mỉm cười. “Đây chính là một trong những ưu điểm mà người vượt thời gian có được. Người ta có thể tìm được bạn bè cả trong quá khứ.”

“Vậy còn bí mật đằng sau là những bí mật là gì?”T hỏi.

“Bí mật của Hội Thập Nhị sẽ được hé lộ khi máy đồng hồ nhận dạng được máu của tất cả mười hai người vượt thời gian,” ông George nói, giọng trang nghiêm. “Vì thế hội phải đủ thành viên. Đây chính là nhiệm vụ lớn cần phải hoàn thành.”

“Nhưng cháu là người cuối cùng của nhóm mười hai người! Lẽ ra cùng với cháu, hội đã đủ thành viên rồi chứ!”

“Ừ, lẽ ra là thế,” bác sĩ White bảo. “Nếu mười bảy năm trước, chị họ Lucy của cô không nghĩ ra trò đánh cắp cỗ máy đồng hồ.”

“Paul mới là người đánh cắp cỗ máy,” bà Arista nói. “Lucy chỉ...”

Ông Villiers giơ tay lên ra hiệu. “Được rồi, chúng ta hãy cứ coi như hai đứa cùng nhau lấy cắp. Hai đứa trẻ lầm đường lạc lối... Năm trăm năm nỗ lực thế là thành công cốc. Sứ mệnh này thiếu chút nữa thì hỏng bét và chúc thư của bá tước Sant Germain suýt mất đi vĩnh viễn.”

“Chúc thư này chính là điều bí mật?”

“Thật may là trong nhà này còn có một máy đồng hồ thứ hai,” ông George bảo. “Không ai nghĩ là có ngày cần nó. Đội cận vệ sở hữu nó từ 1757, nhưng nó đã hỏng, bị bỏ bê từ hàng trăm năm và bị đánh cắp mất những viên đá quý. Sau hơn hai trăm năm vất vả, Đội cận vệ đã tái tạo được...”

Bác sĩ White sốt ruột ngắt lời: “Nói ngắn gọn là nó được sửa và quả thực chạy được, nhưng điều này chúng ta chỉ mới kiểm chứng được khi người vượt thời gian thứ mười một, tức Gideon, tới tuổi vượt tự thân. Chúng ta đã mất một cỗ máy đồng hồ với máu của mười người vượt thời gian. Giờ chúng ta phải làm lại từ đầu với cỗ máy đồng hồ thứ hai.”

“Để... tìm ra bí mật của Hội Thập Nhị?” Tôi nói. Suýt chút nữa tôi đã dùng từ “khám phá”. Dần dần tôi có cảm giác như bị tẩy não.

Cái gật đầu trang trọng của bác sĩ White và ông George chính là câu trả lời.

“Vậy bí mật đó là gì?”

Mẹ bật cười. Thật vô ý, nhưng mẹ cười khùng khục như Caroline mỗi khi trông thấy Mr.Bean trên tivi.

“Grace!” Quý bà Arista nghiêng răng. “Hãy biết kiềm chế!”

Nhưng mẹ còn cười to hơn. “Bí mật tên là bí mật chứ sao,” mẹ thốt lên giữa hai tràng cười. “Luôn luôn là như thế.”

“Tôi đã bảo rồi: toàn một lũ đàn bà con gái điên rồ!” Bác sĩ White làu bàu.

“Em phát hiện ra khía cạnh buồn cười trong vụ này thì cũng giỏi,” ông Villiers nói.

Mẹ chùi nước mắt. “Xin lỗi. Tôi không dừng được. Thật lòng thì tôi phải khóc mới đúng.”

Tôi hiểu ra là cứ hỏi về cội nguồn của bí mật sẽ chẳng đem lại gì.

Thay vào đó, tôi hỏi: “Bá tước có gì nguy hiểm tới mức con không nên gặp ông ấy?”

Mẹ chỉ lắc đầu, nét mặt đột ngột trở nên nghiêm nghị. Dần dà tôi thấy lo cho mẹ. Lúc khóc lúc cười thế này, không giống mẹ chút nào.

“Không có gì nguy hiểm cả,” bác sĩ White trả lời thay mẹ. “Mẹ cô chỉ sợ cô tiếp cận với kho tàng trí tuệ tinh thần mâu thuẫn với quan điểm của mẹ cô. Tuy nhiên, ở đây mẹ cô không có quyền quyết định gì cả.”

“Kho tàng trí tuệ tinh thần,” mẹ lặp lại, lần này giọng đầy mỉa mai. “Nói thế không phải hơi lập ý sao?”

“Dù thế nào thì chúng ta hãy cứ để Gwendolyn tự quyết định xem có muốn gặp bá tước hay không.”

“Chỉ để nói chuyện? Trong quá khứ?” Tôi đưa mắt dò hỏi hết ông Villiers rồi sang ông George và ngược trở lại. “Liệu ông ấy có thể trả lời câu hỏi của cháu về bí mật không?”

“Nếu ông ấy muốn,” ông George bảo. “Cháu sẽ gặp bá tước vào năm 1782. Khi đó ông đã rất già, nhân tiện một lần tới London để thực thi một sứ mệnh bí mật mà các sử quan và người chép tiểu sử của ông ấy không hề biết. Bá tước đã qua đêm trong chính ngôi nhà này. Vì thế nên việc xếp đặt cho hai người gặp gỡ trò chuyện không có gì khó. Đương nhiên Gideon sẽ tháp tùng cháu.”

Gideon lẩm bẩm điều gì đó không rõ, nghe loáng thoáng có từ “ngu ngốc” và “trông trẻ”. Trông trẻ - ngu ngốc? Ghét gã này quá đi mất!

“Mẹ!”

“Từ chối đi cưng.”

“Nhưng vì sao?”

“Con vẫn chưa sẵn sàng đâu.”

“Con chưa sẵn sàng cho việc gì? Vì sao con lại không nên gặp bá tước? Ông ta có gì nguy hiểm đến thế? Mẹ nói cho con biết đi.”

“Ừ, cứ nói cho con bé biết đi, Grace,” ông Villiers bảo. “Con bé hẳn rất ghét trò úp úp mở mở, lại càng khó chịu hơn khi trò úp mở đó đến từ chính mẹ ruột của mình.”

Mẹ im lặng.

“Cháu thấy không, không dễ khơi được những thông tin thực sự hữu ích từ người nhà này,” ông Villiers bảo. Đôi mắt màu hổ phách nhìn tôi nghiêm nghị.

HỒNG NGỌC

Kerstin Gier
www.dtv-ebook.com

Chương 9: Phần 2

Mẹ vẫn lặng thinh.

Tôi thực muốn lắc mẹ thật mạnh. Ông Falk de Villiers nói đúng: những lời ám chỉ xa gần ngớ ngẩn kia không giúp được gì cho tôi.

“Nếu vậy thì tự cháu sẽ tìm ra,” tôi nói. “Cháu sẽ gặp bá tước.” Tôi không biết mình bị ma xui quỷ khiến gì, nhưng đột nhiên tôi không còn cảm giác giống như đứa trẻ mới lên năm chỉ chực chạy về nhà và chui xuống trốn dưới gầm giường.

Gideon thở dài não nuột.

“Grace, em nghe rồi chứ,” ông Villiers nói. “Tôi đề nghị là giờ em nên trở về nhà và uống vài viên thuốc an thần. Chúng tôi sẽ đưa Gwendolyn về nhà khi nào... xong việc với con bé.”

“Tôi sẽ không để nó một mình,” mẹ khẽ nói.

“Caroline và Nick sắp tan học rồi, mẹ cứ yên tâm về nhà đi, con sẽ tự lo được.”

“Con không làm được đâu,” mẹ thì thầm.

“Mẹ đi với con, Grace,” quý bà Arista chột cất giọng dịu dàng bất ngờ. “Mẹ đã ở đây liên tục hai ngày trời và đầu thì đau như búa bổ. Mọi chuyện bỗng dừng thay đổi đến chóng mặt. Nhưng bây giờ... chúng ta không nắm quyền chủ động được nữa.”

“Rất sáng suốt,” bác sĩ White nói.

Trông mẹ cứ như chực òa khóc. “Thôi được,” mẹ nói. ”Tôi đi. Tôi đành tin là các người sẽ làm mọi chuyện để Gwendolyn không gặp bất trắc.”

“Và nhớ để con bé ngày mai đi học đúng giờ,” quý bà Arista nói. “Nó không nên bỏ lỡ quá nhiều bài quá. Nó không giống Charlottee.”

Tôi nhìn bà kinh ngạc. Tôi đã quên hẳn chuyện trường lớp.

“Mũ và áo choàng của ta đâu?” Quý bà Arista hỏi.

Đám đàn ông đồng loạt thở phào nhẹ nhõm. Tuy không nghe được, nhưng có thể trông thấy.

“Bà Jenkins sẽ lo mọi chuyện, quý bà Arista,” ông Villiers nói.

“Đi thôi con,” quý bà Arista bảo mẹ.

Mẹ lưỡng lự.

“Grace,” ông Falk de Villiers nắm lấy tay mẹ đưa lên môi. “Được gặp lại em sau chừng ấy năm quả là một niềm vui lớn.”

“Cũng không lâu lắm đâu,” mẹ nói.

“Mười bảy năm.”

“Sáu năm,” nghe giọng mẹ như có chút giận dỗi. “Lần cuối trong tang lễ của bố tôi. Nhưng có lẽ anh đã quên.”

Mẹ quay sang ông George. “Ông sẽ chăm nom con bé?”

“Cô Sheperd, tôi xin hứa với cô rằng ở chỗ chúng tôi Gwendolyn được an toàn,” ông George nói. “Xin cô hãy tin tôi.”

“Thì tôi đâu còn lựa chọn nào khác.” Mẹ rút tay khỏi tay ông Villiers và khoác túi lên vai. “Tôi có thể nói chuyện riêng với con gái tôi không?”

“Dĩ nhiên,” ông Villiers nói. “Nếu muốn, em có thể nói chuyện với cháu ở ngay phòng bên, không ai làm phiền cả.”

“Tôi muốn đi ra ngoài cùng Gwendolyn,” mẹ bảo.

Ông Villiers nhướn mày. “Em sợ chúng tôi nghe lén? Hay là quan sát em qua những lỗ hổng trên các bức tranh kia?” Ông ấy bật cười.

“Tôi chỉ muốn có chút không khí trong lành,” mẹ bảo.

Vào giờ này, khu vườn không mở cửa. Vài du khách - dễ nhận ra qua chiếc máy ảnh to tướng quàng trên cổ - ghen tị nhìn mẹ mở cánh cổng sắt uốn cao chừng hai mét, rồi lại khóa lại ngay sau lưng.

Tôi mê man trước vô vàn luống hoa, màu xanh mơn mớn của thảm cỏ và hương thơm lan tỏa trong không khí. “Sáng kiến của mẹ quá hay,” tôi nói. “Con có cảm giác mình bắt đầu giống con ếch chui lủi dưới đáy giếng.” Tôi say sưa ngược mặt đón ánh nắng khá gay gắt, dù mới đầu tháng Tư.

Mẹ ngồi xuống ghế băng và đưa tay lên bóp trán, một cử chỉ khá giống quý bà Arista trước đó, chỉ khác rằng trông mẹ không già đến thế. “Đúng là ác mộng,” mẹ nói.

Tôi ngồi phịch xuống cạnh mẹ. “Vâng. Chỉ có điều người ta không có mấy thì giờ để bận tâm với nó. Sáng sớm hôm qua tất cả vẫn như mọi khi, rồi đột nhiên... con có cảm giác, đầu con sắp nổ tung vì phải xử lý vô số chuyện. Hàng nghìn thông tin nho nhỏ không hề muốn khớp nhau chút nào.”

“Mẹ rất ân hận,” mẹ bảo. “Ước gì mẹ tránh được cho con tất cả những chuyện này.”

“Hồi đó mẹ đã làm gì khiến tới bây giờ họ vẫn giận mẹ đến thế?”

“Mẹ đã giúp Paul và Lucy chạy trốn,” mẹ nhìn quanh như để chắc chắn không bị nghe lén. “Hai đứa trốn trong nhà mình ở Durham một thời gian. Nhưng tất nhiên bọn họ đã phát hiện ra, vì vậy Paul và Lucy đành phải ra đi.”

Tôi nghĩ đến những chuyện mình nghe được hôm nay. Và đột nhiên tôi hiểu ra người chị họ của mình đang ở đâu.

Con chiên ghê của gia đình không phải đang chui lủi ở chỗ dân da đỏ Amazon hay trong một tu viện Ireland như Leslie và tôi vẫn thường tưởng tượng ra khi còn bé.

Không, Paul và Lucy hiện đang ở một nơi khác hẳn.

“Họ đã cùng cỗ máy đồng hồ biến mất về quá khứ?”

Mẹ gật đầu. “Nói cho cùng thì hai đứa không còn lựa chọn nào khác. Nhưng đây chẳng phải một quyết định dễ dàng gì.”

“Vì sao?”

“Người ta không được phép đem cỗ máy ra khỏi thời của nó. Nếu làm vậy, người ta cũng không thể nào quay về hiện tại được nữa. Ai đem cỗ máy thời gian trở về quá khứ, người đó cũng phải ở lại đấy luôn.”

Tôi nuốt khan. “Lý do họ quyết định chấp nhận điều này là gì?” tôi khẽ hỏi.

“Họ hiểu ra rằng, ở hiện tại không còn nơi ẩn trốn an toàn nào cho họ và cả cỗ máy đồng hồ. Sớm muộn gì Đội cận vệ cũng sẽ lần ra được dấu vết của họ ở bất cứ đâu.”

“Vậy vì sao họ lại lấy trộm nó?”

“Họ muốn ngăn việc... vòng tròn huyết hội được khép kín.”

“Điều gì sẽ xảy ra nếu huyết hội được khép kín?” Trời ạ, nghe mà xem, giờ tôi nói năng cũng hết như họ. Huyết hội. Tiếp theo có lẽ tôi sẽ bắt đầu đọc mọi thứ thành văn mất thôi.

“Cưng nghe này, mình không có nhiều thời gian. Ngay cả khi đến giờ họ vẫn nói điều ngược lại: họ sẽ cố đưa con tham gia vào cái gọi là sứ mệnh cao cả kia. Họ cần con để khép kín huyết hội và khám phá ra bí mật.”

“Bí mật đó là gì?” Tôi có cảm giác mình đã hỏi câu này đến hàng nghìn lần. Và trong thâm tâm thì tôi gần như đang gào lên câu hỏi đó.

“Mẹ không biết gì hơn những người khác. Mẹ chỉ có thể phỏng đoán thôi. Nó đầy quyền lực và sẽ đem lại sức mạnh cho người nào biết cách sử dụng. Nhưng nếu quyền lực ấy rơi vào tay kẻ ác thì sẽ vô cùng nguy hiểm. Lucy và Paul cho rằng, chính vì vậy mà người ta không nên giải mã bí mật này. Vì thế mà họ đã tự hy sinh bản thân.”

“Điều này thì con hiểu. Con chỉ không hiểu lý do vì sao.”

“Ngay cả khi vài người trong đám kia có thể bị thôi thúc bởi sự tò mò khoa học thì ý đồ của nhiều người khác không hề tử tế. Mẹ biết họ sẽ chẳng nề hà bất cứ điều gì để đạt được mục đích. Con đừng tin bất cứ ai trong số đó. Không ai cả, nghe chưa Gwendolyn.”

Tôi thở dài. Không thứ gì trong những điều mẹ nói có ích gì đó với tôi.

Trước vườn vang lên tiếng động cơ ô tô, rồi một chiếc xe dừng lại ngay cổng chính, mặc dù thực ra xe không được phép vào đây.

“Đi thôi, Grace!” Có tiếng quý bà Arista gọi mẹ.

Mẹ đứng dậy. “Ồ, tối nay chắc sẽ tuyệt lắm. Ánh mắt băng giá của bác Glenda có lẽ sẽ khiến các món ăn đông cứng.”

“Vì sao tự nhiên bà đỡ ấy lại đi du lịch vào đúng hôm nay? Và vì sao mẹ không sinh con trong bệnh viện?”

“Họ nên để người đàn bà tội nghiệp đó được yên,” mẹ nói.

“Grace, đi thôi con!” quý bà Arista dùng ô đi mua gỗ gõ vào cánh cổng sắt.

“Con nghĩ là mẹ sắp bị phạt rồi đấy,” tôi bảo.

“Mẹ không lòng dạ nào để con ở lại đây một mình.”

“Con có thể về nhà cùng mẹ,” tôi đáp, nhưng vừa nói ra câu này, tôi đã biết mình không hề muốn thế. Giống như ông Falk de Villiers nói: Bây giờ tôi đã là một phần của chuyện này, và lạ thay, tôi thích thế.

“Không, con không được làm thế,” mẹ nói. “Nếu vượt thời gian không kiểm soát, con có thể bị thương hoặc thậm chí bị giết chết. Ít ra thì ở đây con còn được an toàn.” Mẹ ôm lấy tôi. “Đừng quên những gì mẹ nói. Đừng tin bất cứ ai, kể cả cảm giác của chính con. Và hãy đề phòng bá tước Saint Germain. Nghe đâu ông ta có khả năng nhìn thấu được tư duy của người khác. Ông ta có thể đọc được ý nghĩ của con, tệ hại hơn, còn có thể khống chế ý muốn của con nếu con để ông ta làm thế.”

Tôi ôm mẹ chặt hết mức. “Con yêu mẹ.” Qua vai mẹ, tôi thấy ông Villiers cũng đã xuất hiện trước cổng.

Mẹ quay lại, và cũng trông thấy điều này. “Con càng phải thật cẩn thận đối với con người kia.” Mẹ nói khẽ. “Ông ta giờ đây đã trở thành một người nguy hiểm.” Không thể không nhận ra có ý thán phục trong giọng mẹ, và linh tính khiến tôi bật ra câu hỏi: “Mẹ, có phải mẹ từng có gì đó với ông ấy?”

Không cần câu trả lời, nét mặt mẹ đủ cho thấy đã bị tôi nói trúng tim đen.

“Hồi đó mẹ mới mười bảy và dễ bị cuốn hút,” mẹ nói.

“Con hiểu,” tôi mỉm cười ranh mãnh. “Con thấy đôi mắt đó rất tuyệt.”

Mẹ cười đáp lại tôi trong lúc hai mẹ con từ từ quay ra cổng. “Đúng thế, và Paul cũng có đôi mắt hết như vậy. Nhưng ngược với anh trai mình, cậu ấy không hề kiêu ngạo. Lucy không mê cậu ấy mới lạ...”

“Con rất muốn biết hiện nay hai người ra sao.”

“Mẹ e là sớm muộn gì con cũng sẽ biết.”

“Đưa chìa khóa cho tôi,” ông Falk de Villiers nóng ruột nói. Mẹ đưa chùm chìa khóa qua cánh cổng sắt để ông mở. “Tôi đã gọi xe cho hai người.”

“Hẹn gặp lại cháu vào bữa sáng ngày mai, Gwendolyn.”

Một tay quý bà Arista tóm lấy cằm tôi. “Ngẩng đầu lên! Cháu là người của dòng họ Montrose và chúng ta giữ vững tư thế bất cứ lúc nào và bất cứ ở đâu.”

“Cháu sẽ cố gắng, thưa bà.”

“Có thể chứ. Hừ!” bà phẩy tay như xua lũ ruồi quấy quả. “Bọn người kia nghĩ gì thế không biết? Ta đâu phải nữ hoàng!” Nhưng với chiếc mũ lịch lãm, cây ô và áo choàng đồng màu, trong mắt dân du lịch bà mang vẻ Anh quốc đến nỗi họ xúm lại chụp ảnh.

Mẹ ôm lấy tôi một lần nữa. “Bí mật này đã lấy đi mạng sống của nhiều người,” mẹ thì thào vào vai tôi. “Đừng quên con nhé.”

Tâm trạng rối bời, tôi trông theo mẹ và bà cho tới khi họ khuất hẳn nơi góc đường.

Ông George nắm chặt tay tôi. “Đừng sợ, Gwendolyn. Cháu không cô đơn.”

Đúng vậy, tôi không cô đơn. Tôi ở bên nhiều người, những người mà tôi không được phép tin tưởng. Không một ai trong số họ, mẹ đã bảo thế. Nhìn vào đôi mắt xanh thân thiện của ông George, tôi cố tìm trong đó những hiểm nguy, bất chính. Nhưng không tìm được gì.

Đừng tin bất cứ ai.

Kể cả cảm giác của chính con.

“Đi nào, chúng ta vào trong thôi. Cháu cần phải ăn chút gì.”

“Ta hy vọng cuộc nói chuyện với mẹ đã giúp cháu sáng tỏ đôi chút,” ông Villier nói trên đường đi. “Để ta đoán thử: Grace dặn cháu phải cẩn thận với chúng ta. Tất cả chúng ta đều là những người trí trá và vô lương tâm, đúng không?”

“Điều này thì nhất định ông biết rõ hơn cháu,” tôi nói. “Nhưng thực ra thì cháu và mẹ nói về chuyện ông và mẹ cháu từng yêu nhau.”

Ông Villiers nhướn mày ngạc nhiên. “Mẹ nói với cháu chuyện đó?” Trên mặt ông thoáng hiện ra vẻ ngượng ngùng. “À ừ chuyện đó đã lâu lắm. Hồi đó ta còn trẻ và...”

“... và dễ bị cuốn hút,” tôi bổ sung. “Mẹ cháu cũng nói vậy.”

Ông George bật cười ha hả. “Ồ, đúng quá! Thế mà tôi quên mất. Anh và Grace Montrose từng là một cặp đẹp đôi, Falk. Dù chỉ được có ba tuần. Rồi

sau đó, cô ấy ném bánh pho mát lên áo anh trong vũ hội từ thiện ở Holland House và bảo sẽ không bao giờ nói với anh một lời nào nữa.”

“Đó là bánh kem mâm xôi,” ông Villiers nháy mắt với tôi. “Thực ra thì mẹ cháu nhắm vào mặt ta. May mà cô ấy chỉ ném trúng áo. Cái vết đó không tài nào giặt nổi. Cũng chỉ vì cô ấy ghen với một cô mà thậm chí ta còn không nhớ nổi tên.”

“Larrisa Crofts, con gái bộ trưởng Bộ Tài chính,” ông George nói chen vào.

“Thật à?” Ông Villiers tỏ vẻ ngạc nhiên một cách thành thực. “Bộ trưởng bây giờ hay ngày đó?”

“Ngày đó thôi.”

“Cô ta đẹp chứ?”

“Tạm tạm.”

“Dù sao thì Grace cũng từng làm tim ta tan nát, khi bắt đầu hẹn hò với một gã cùng trường. Riêng tên gã thì ta lại nhớ.”

“Ừ. Vì anh đánh giập mũi gã và suýt bị cha mẹ gã kiện,” ông George bảo.

“Thật ạ?” Tôi vô cùng cảm phục.

“Tai nạn thôi mà,” ông Villiers bảo. “Hai đứa bọn ta cùng chơi trong đội bóng bầu dục.”

“Cháu đã nhìn thấy mặt trái tấm huy chương, phải không Gwendolyn?” Ông George vẫn còn cười khoái chí mở cửa Long điện.

“Có thể nói là như vậy.” Tôi dừng chân khi thấy Gideon ngồi bên cái bàn giữa phòng. Hắn nhú mào nhìn mọi người.

Ông Villiers đẩy tôi tiến lên. “Không có gì nghiêm trọng cả,” ông nói. “Chuyện yêu đương giữa hai họ Villiers và Montrose chưa bao giờ được trời đất phù hộ. Có thể nói là ngay từ đầu đã mang mầm thất bại.”

“Cháu nghĩ lời cảnh báo này hoàn toàn thừa thãi,” Gideon khoanh tay trước ngực. “Cô ấy chắc chắn không phải mẫu người của cháu.”

Cô ấy - nghĩa là tôi chứ ai. Tôi cần một, hai giây để hiện ra lời sỉ nhục đó. Tôi đã định đáp trả bằng những lời như “Tôi cũng chẳng thích đồ tinh tướng ngạo mạn” hoặc “Ô, thế thì may cho tôi quá. Tôi đã có bạn trai. Một người có văn hóa. nhưng rồi tôi chỉ im lặng.

Được. Tôi không phải mẫu người của hắn. Thế thì sao? Không phải thì thôi.

Tôi đâu thèm quan tâm đến chuyện này.

Hôm nay có một cuộc viếng thăm thú vị từ tương lai. Người thứ Mười một trong Hội Thập Nhị, Gideon de Villiers, tới đây sẽ phân nhánh hồi khứ ở chỗ chúng ta hằng đêm, khoảng hai ba tiếng. Chúng ta đã dựng tạm cho cậu ấy một chỗ ngủ trong văn phòng của ngài Walter. Ở đó mát mẻ và yên tĩnh, tránh cho cậu ấy những cái nhìn soi mói và những câu hỏi ngu xuẩn. trong cuộc viếng thăm hôm nay, toàn bộ sĩ quan trực phiên đều như “hoàn toàn tình cờ” đi quá. Và họ cũng “hoàn toàn tình cờ” hỏi vài điều liên quan tới tương lai.

Người thanh niên này khuyên nên mua cổ phiếu của Apple, không ai biết đó là thứ gì.

Trích Biên niên sử đội cận vệ

Ngày 4 tháng Tám năm 1953.

Tường thuật bởi: Robert Peel, Bộ Nội vụ.

HỒNG NGỌC

Kerstin Gier
www.dtv-ebook.com

Chương 10

“Áo choàng: nhung Venice, đệm lụa bóng; váy: vải lanh in hoa Đức, đính đăng ten kiểu Devonshire cùng áo chèn thêu hoa lụa.” Madame Rossini thận trọng trải từng món đồ lên bàn. Sau bữa ăn, bà Jenkins dẫn tôi trở lại phòng may. Tôi thích căn phòng nhỏ này hơn phòng ăn nghiêm cẩn. Ở đây, vải vóc tuyệt đẹp nằm la liệt khắp mọi nơi và Madame Rossini với cái cổ rùa có lẽ là người duy nhất mà ngay đến mẹ cũng sẽ không thấy nghi ngờ gì. “Tất cả đều xanh dương rất nhã với hoa văn màu kem, bộ trang phục lịch thiệp này dành cho buổi chiều,” bà nói tiếp. “Giày gấm in hoa đồng bộ. Trông thế nhưng đi rất dễ chịu. Thật may là cháu và con bé gầy gơ xương kia cùng cỡ giày.” Bà ấy nhón đầu ngón tay khẩy bộ đồng phục học sinh của tôi sang bên. “Kính, kính, kính, hoa hậu mà khoác thứ này lên người thì cũng hóa bù nhìn xua chim mất. Giá mà được phép cắt váy theo đúng độ dài đang mốt! À, lại còn cái màu vàng như nước tiểu! Ai nghĩ ra bộ này có lẽ phải căm thù đám học sinh lắm!”

“Cháu giữ đồ lót của cháu được không?”

“Chỉ quần lót thôi,” Madame Rossini bảo. (Cách bà ấy phát âm quần lót nghe rất dễ thương). “Tuy không đúng mốt lắm nhưng có lẽ sẽ chẳng ma nào nhòm xuống dưới váy của cháu đâu. Và nếu điều đó xảy ra thì cháu cứ đạp cho hẳn một phát chí tử. Tuy không nhìn thấy, nhưng gót chân bằng sắt đấy. Cháu đi vệ sinh chưa? Điều này rất quan trọng, vì nếu mặc váy vào rồi thì khó mà...”

“Vâng, bà đã nhắc ba lần rồi, Madame Rossini.”

“Ta chỉ muốn chắc chắn thôi.”

Tôi liên tục sửng sốt bởi cách người ta đối xử với mình ở đây, bởi những chi tiết nhỏ nhặt luôn được chú ý từng li từng tí. Thậm chí lúc ăn xong, bà Jenkins còn đưa cho tôi một cái túi mới toanh đựng đồ vệ sinh để tôi đánh răng rửa mặt.

Tôi cứ nghĩ cái áo chên có lẽ sẽ khiến mình tức thở và ép món bê rán trào ngược khỏi dạ dày, nhưng thực tế thì nó lại dễ chịu đến kinh ngạc. “Cháu cứ nghĩ, phụ nữ khi mặc đồ này thường ngất xỉu hàng loạt.”

“Ừ, cũng có chuyện thế thật. Thứ nhất vì họ buộc dây chặt quá. Thứ hai là bởi không khí đặc cứng tới mức chặt được ra thành khúc, vì không ai tắm rửa mà chỉ xúc đầm nước hoa,” Madame Rosisni rùng mình trước hình ảnh ấy. “Tóc giả thì đầy chấy rận, ta còn đọc được ở đâu đó rằng thỉnh thoảng còn có chuột làm ổ trong đó. Hừm, thời trang thì tuyệt hảo, nhưng không hay ho lắm về mặt vệ sinh. Cháu sẽ không phải mặc áo chên như đám đàn bà đáng thương kia đâu, đây là thiết kế đặc biệt theo kiểu Madame Rossini, thoải mái như làn da thứ hai.”

“À, ra thế.” Tôi cực kỳ hồi hộp khi chui vào cái váy độn khung. “Cảm giác như cháu đang mang theo một cái lồng chim khổng lồ.”

“Thế này đã ăn thua gì,” Madame Rossini trấn an, cẩn thận lồng váy qua đầu tôi. “Chiếc váy phồng này nếu so với những chiếc được mặc cùng thời ở Versailles thì bé tí. Chu vi bốn mét rưỡi, ta không bịa đâu. Chiếc váy này cũng không phải làm từ xương cá mà từ sợi cacbon kỹ thuật cao, nhẹ như lồng hồng. Không ai phát hiện ra đâu.”

Xung quanh tôi giờ bỗng bành thứ vải xanh phấn có hoa văn màu kem, nếu đem bọc sofa hẳn sẽ rất đẹp. Nhưng tôi phải công nhận rằng bất chấp độ dài và kích thước khổng lồ, chiếc váy vẫn dễ chịu, ôm khít lấy người.

“Tuyệt mỹ,” Madame Rossini đẩy tôi ra trước gương.

“Ồ!” tôi thốt lên kinh ngạc. Ai mà nghĩ vải bọc sofa lại có thể trông tuyệt vời đến thế? Và cả tôi nữa. Eo tôi trông nhỏ biết bao, còn mắt thì xanh ơi là xanh. Hà! Chỉ mỗi ngực là trông cứ như sắp nổ đến nơi, hết mấy nữ ca sĩ opera.

“Chỗ đó còn có một ít đấng ten,” Madame Rossini dõi mắt theo cái nhìn của tôi. “Nó thực ra là váy mặc buổi chiều. Nhưng đến tối thì có gì phải trưng ra chứ. Ta hy vọng còn được may váy dạ hội cho cháu! Giờ thì phải làm tóc đã.”

“Cháu có đội tóc giả không?”

“Không,” Madame Rossini bảo. “Cháu là một cô gái trẻ và đây là một buổi chiều sáng trưng. Chỉ cần làm tóc và đội mũ là được. Da cháu thì không cần phải làm gì cả, vì nó mịn như nhung. Còn cái vết bà mẹ đánh dấu hình nửa vầng trăng xinh xinh bên thái dương có thể giữ nguyên làm nốt ruồi trang sức. Quá xinh.”

Madame Rossini dùng ống nóng cuốn tóc, rồi khéo léo kẹp phần mái của tôi lên đỉnh đầu và để phần tóc khác phủ xuống vai thành những lọn mềm mại. Tôi nhìn vào gương, tự thấy mình đẹp long lanh.

Tôi buộc phải nhớ tới buổi tiệc hóa trang năm ngoái do Cynthia tổ chức. Hồi đó, do không nghĩ ra được thứ gì hay ho nên tôi đã tới dự với bộ trang phục bến xe buýt. Tới cuối buổi hôm đó, tôi chỉ muốn dùng tấm biển nện cho tất cả khách khứa một trận, vì ai cũng hỏi tôi giờ xe chạy.

Hừm, nếu hồi đó tôi quen Madame Rossini! Có lẽ tôi đã là ngôi sao của bữa tiệc!

Tôi sung sướng xoay một vòng nữa trước gương, nhưng chỉ kịp có thể vì Madame Rossini đã tới sau lưng và đặt chiếc mũ lên đầu tôi. Đó là một khối khổng lồ lộn tung phèo những rơm, lông chim và ruy băng xanh, phá đi mọi

nét duyên dáng. Tôi cố thuyết phục Madame Rossini bỏ nó đi nhưng bà ấy cương quyết giữ ý kiến.

“Không đội mũ? Không được, như thế thì không ra thể thống gì hết! Đây không phải một cuộc thi hoa hậu, cưng à! Đây là vấn đề nguyên bản.”

Tôi lục chiếc điện thoại di động trong túi áo khoác đồng phục. “Ít ra thì bà có thể giúp cháu chụp lại vài kiểu ảnh được không - khi không đội mũ?”

Madame Rossini bật cười. “Được chứ, cưng!”

Tôi đứng tạo dáng và Madame Rossini chụp ít nhất là ba mươi kiểu, từ mọi phía, cả vào kiểu có mũ. Leslies cũng không có gì để cười chứ.

“Rồi, bây giờ ta sẽ báo với mọi người ở trên là cháu đã sẵn sàng khởi hành. Ngồi đợi ở đây và đừng có động vào cái mũ! Nó ngự chuẩn rồi!”

“Vâng, Madame Rossini,” tôi đáp ngay, bà ấy vừa ra khỏi phòng là tôi liền bấm vào số máy của Leslie, gửi cho nó một tấm ảnh có mũ qua SMS. Mười bốn giây sau, Leslie gọi lại. Tạ ơn Chúa, trong phòng may của Madame Rossini sóng rất mạnh.

“Giờ tớ đang ngồi trên xe buýt,” Leslie hét tướng vào tai tôi. “Nhưng tớ đã lấy sẵn sổ ghi và bút. Cậu chỉ cần nói thật to, vì bên cạnh tớ có hai người Ấn Độ ngênh ngãng đang trò chuyện, tiếc là không bằng ngôn ngữ cơ thể!”

Tôi liền thoáng kể những gì vừa mới diễn ra, cố giải thích thật nhanh cho Leslie biết mình đang ở đâu và mẹ đã nói những gì. Mặc dù tôi kể khá lộn xộn nhưng có vẻ Leslie vẫn nắm được. Nó luôn miệng thốt lên: “Quá siêu!” hay “Nhớ cẩn thận nhé!” Lúc tôi tả Gideon (Leslie muốn biết từng chi tiết), thì nó bảo: “Tớ cũng không ghét tóc dài đến thế đâu, người ta vẫn hoàn toàn có thể sexy chứ. Cậu có nhớ phim Câu chuyện về một hiệp sĩ không? Nhưng hãy chú ý tai hấn.”

“Dù sao thì cũng chẳng quan trọng. Hẳn vừa tinh tướng lại vừa ngạo mạn. Ngoài ra thì hẳn phải lòng Charlotte. Cậu đã ghi lại viên ngọc của các nhà thông thái chưa?”

“Rồi, tớ đã ghi lại hết. Khi nào về đến nhà tớ sẽ tra mạng ngay. Bá tước Saint Germain - sao cái tên này nghe quen thế? Hay là tớ đã nghe nó trong phim nào rồi nhỉ? Không phải, đó là bá tước Monte Cristo.”

“Nếu ông ta đọc được ý nghĩ thật thì sao?”

“Thì cậu cứ nghĩ tới chuyện gì vô hại. Hoặc cứ đếm ngược từ một ngàn. Nhưng đếm bằng nhịp một tám ấy. Ở tốc độ đó, người ta không thể nghĩ gì khác.”

“Họ có thể tới bất cứ lúc nào. Lúc đó tớ sẽ đập máy ngay. À, cậu thử xem có thể tìm được gì về một thằng cu tên Robert White không, mười tám năm trước nó đã bị chết đuối trong một bể bơi.”

“Tớ ghi lại rồi,” Leslie bảo. “Trời ạ, thật không thể tưởng tượng nổi. Lẽ ra cần phải kiểm sẵn cho cậu một con dao bấm hay thuốc xịt cay... À, ít nhất là cậu nên cầm theo di động.”

Tôi nhún nhảy trong chiếc váy phồng đi ra cửa, cẩn thận ló đầu ra ngoài hành lang. “Đem về quá khứ? Cậu nghĩ là tớ có thể gọi được cho cậu từ đó?”

“Vớ vẩn! Nhưng cậu có thể chụp vài tấm ảnh có ích. Ô, mà tớ rất muốn có một tấm của gã Gideon kia. Nếu được thì chụp cả tai luôn. Đôi tai tiết lộ cực nhiều về một người. Đặc biệt là vành tai.”

Có tiếng bước chân. Tôi khẽ khép chân lại. “Đến lúc rồi. Hẹn gặp sau nhé, Leslie.”

“Cận thận nhé,” Leslie nói với theo, nhưng tôi đã gập điện thoại bỏ tọt vào ngực áo. Phần trống dưới khe ngực vừa đủ chỗ cho chiếc điện thoại. Không rõ ngày xưa các bà các cô giấu gì trong đó? Lọ thuốc độc, súng lục (loại mini), thư tình?

Khi Gideon bước vào, ý nghĩ đầu tiên vụt qua đầu tôi: Vì sao hắn không đội mũ? Ý nghĩ thứ hai: vì sao trong áo vest kiểu Moire đỏ chóa, quần lửng ngang gối xanh đậm và quần tất kẻ sọc người ta lại có thể trông bảnh đến thế? Nếu còn kịp nghĩ tới điều gì khác thì cùng lắm là: Hy vọng không ai đoán được tôi đang nghĩ gì.

Đôi mắt xanh chỉ khẽ lướt qua tôi: “Mũ đẹp đấy.”

Đồ mặc dịch.

“Tuyệt đẹp,” ông George vừa bước vào sau hắn thốt lên. “Madame Rossini, bà quả là có bàn tay vàng.”

“Vâng, tôi biết,” Madame Rossini vẫn đứng ngoài hành lang. Phòng may không đủ chỗ cho tất cả, chỉ riêng cái váy phòng của tôi đã chiếm hết nửa diện tích.

Tóc Gideon được buộc túm lại sau gáy, tôi thừa cơ trả đũa. “Dài nhưng đẹp đấy,” tôi mỉa mai hết cỡ. “Cô giáo dạy Địa của tôi cũng thường buộc một cái y hệt!”

Thay vì nhìn tôi cay cú, Gideon nhếch mép cười. “Chuyện nhỏ, dài nờ này chưa là gì, em phải nhìn tôi đội tóc giả cơ.”

Đúng ra thì tôi đã có lần thấy rồi.

“Gideon, tôi đã để sẵn cái quàng lửng vàng chanh ra, không phải chiếc xanh đậm này.” Mỗi khi tức giận, giọng Pháp lơ lơ của Madame Rossini càng rõ hơn.

Gideon quay lại phía Madame Rossini. “Quần vàng đi với áo đỏ, cộng với quần Pipi- Tất- Dài và áo choàng nâu có khuy vàng chóa? Cháu thấy như thế thì sặc sỡ quá.”

“Đàn ông thời Rôcco ăn bận sặc sỡ!” Madame Rossini nghiêm khắc nhìn Gideon. “Ở đây, ta mới là chuyên gia, không phải cậu.”

“Vâng, thưa Madame Rossini,” Gideon lịch sự đáp. “Lần sau cháu sẽ nghe lời bà.”

Tôi nhìn tai hắn. Chúng không vểnh và xét về mọi phương diện đều không có gì bất thường. Tôi gần như nhẹ cả người. Mặc dù điều này đương nhiên chẳng liên quan gì đến tôi.

“Thế còn đôi găng da lộn màu vàng?”

“Ô, cháu tưởng nếu không mặc quần kia thì tốt hơn hết là cháu cũng bỏ đôi găng ấy đi.”

“Đương nhiên!” Madame Rossini tặc lưỡi. “Thưa quý anh đầy ý thức thời trang, đây không phải vấn đề thẩm mỹ, mà là vấn đề nguyên bản! Ngoài ra thì ta đã rất để ý chọn các màu cho thật hợp với cậu, thật là một anh chàng vô ơn.”

Bà hằm hè tránh cho tôi và hắn đi ra.

“Rất cảm ơn bà, Madame Rossini,” tôi nói.

“À, thiên nga cao cổ! Ta rất mừng! Ít ra thì cháu còn biết quý trọng công sức của ta.” Tôi buộc phải mỉm cười. Tôi rất thích làm thiên nga cao cổ.

Ông George nháy mắt. “Quý cô Gwendolyn, cô làm ơn đi theo ta.”

“Trước tiên chúng ta phải bịt mắt cô ấy lại đã,” Gideon giơ tay gỡ cái mũ trên đầu tôi xuống.

“Bác sĩ White cứ nằng nặc đòi vậy,” ông George mỉm cười ái ngại.

“Nhưng nếu thế thì hổng tóc của con bé mất!” Madame Rossini nện vào tay Gideon và gạt sang bên. “Nào! Cậu định giật phăng tóc ra khỏi đầu hay sao? Chưa nghe thấy từ ghim cài mũ bao giờ à? Phải làm thế này này!” bà ấy đưa mũ và ghim cài cho ông George. “Ông làm ơn cầm cẩn thận cho tôi!”

Gideon dùng khăn đen bịt mắt tôi lại. Tôi bất giác nín thở khi hấn chạm khê lên má, và tiếc là không tránh khỏi đỏ mặt. May mà hấn đứng sau lưng tôi nên không thấy gì.

“Ồi!” Tôi kêu lên vì bị hấn thắt luôn vài sợi tóc vào nút buộc.

“Xin lỗi. Em còn nhìn thấy gì không?”

“Không.” Trước mắt tôi tối mò. “Vì sao tôi lại không được phép nhìn chúng ta đi đâu?”

“Em không được phép biết chính xác nơi đặt máy đồng hồ,” Gideon bảo. Hấn đặt tay lên lưng tôi rồi đẩy về phía trước. Cảm giác nhắm mắt bước vào khoảng chơ vơ thật lạ lung, tay Gideon trên lưng lại càng làm tôi loạn hơn.

“Tôi cũng cho là một cách đề phòng vô ích. Ngôi nhà này không khác một mê cung, em có muốn cũng không tài nào tìm lại được căn phòng đó. Và lại ông George cũng bảo, em tuyệt đối không thuộc diện bị nghi ngờ.”

Ông George thật đáng mến khi nói như vậy, dù tôi không rõ ông ấy định làm gì. Ai muốn biết chỗ đặt máy đồng hồ, và vì sao?

Vai tôi vập phải thứ gì đó cứng cứng. “Ồi!”

“Cậu phải nắm lấy tay con bé chứ, Gideon, đúng là hậu đậu!” Giọng ông George bực bội. “Con bé có phải xe chở hàng đâu!”

Tôi cảm thấy có một bàn tay khô ấm nắm lấy tay và giật bản mình.

“Không có gì,” Gideon nói. “Tôi đây mà. Bây giờ ta đi xuống vài bậc thang. Cần thận nhé.”

Cả ba im lặng đi cạnh nhau hồi lâu, lúc thì đi thẳng, khi lại xuống cầu thang hoặc rẽ sang lối khác. Tôi chủ yếu tập trung không để ý tay run hoặc toát mồ hôi. Gideon không được nghĩ rằng tôi lúng túng khi bên cạnh hẳn. Liệu hẳn có nhận thấy mạch tôi đập nhanh ra sao không?

Đột ngột chân phải tôi bước vào khoảng không khiến tôi loạng choạng. Chắc hẳn tôi đã ngã lăn quay nếu Gideon không đưa cả hai tay giữ và kéo tôi lại. Hai tay hẳn bám lấy eo tôi.

“Cần thận, bậc thang,” hẳn bảo.

“À, cảm ơn, tự tôi cũng nhận ra được khi bước hụt,” tôi bực bội nói.

“Trời đất, Gideon. Cậu chú ý vào chứ,” ông George mắng. “Đây! Cậu cầm lấy cái mũ. Để ta giúp Gwendolyn.”

Được ông George dẫn đi dễ hơn nhiều. Có lẽ bởi tôi có thể tập trung vào bước chân hơn là giữ cho tay khỏi run. Cuộc dạo chơi kéo dài vô tận. Tôi lại có cảm giác đi sâu xuống lòng đất. Cuối cùng, khi cả ba dừng chân thì tôi ngờ rằng họ đã dẫn tôi đi lòng vòng thật lâu để làm tôi rối trí.

Tiếng một cánh cửa mở ra và khép lại. Rốt cuộc ông George cũng tháo khăn bịt mắt cho tôi.

“Chúng ta tới nơi rồi.”

“Đẹp như một buổi sáng tháng Năm tinh khôi,” bác sĩ White nói. Nhưng là nói với Gideon.

“Xin cảm ơn!” Gideon làm động tác cúi chào. “Đây là một mới nhất từ Paris. Lẽ ra cháu còn phải mặc quần vàng và đi găng vàng, nhưng cháu chịu, không thể làm nổi.”

“Madame Rossini đang giận điên lên,” ông George bảo.

“Gideon!” Ông Villiers bước ra từ sau bác sĩ White, giọng trách móc.

“Bác Falk, quần vàng!”

“Có phải cháu đi gặp bạn học cũ đâu mà sợ bọn nó cười nhạo?” Ông Villiers nói.

“Đương nhiên là không,” Gideon quăng cái mũ của tôi lên bàn. “Đúng hơn là gặp những người mặc áo đuôi tôm hồng thêu hoa và lại còn coi là cực đỉnh.” Hấn rùng mình.

Trước tiên tôi phải làm quen với ánh sáng chói mắt, rồi tôi tò mò nhìn xung quanh. Như tôi đoán trước, căn phòng không có bất kỳ cửa sổ hay lò sưởi nào. Tôi không thấy máy đồng hồ nào cả, chỉ có một cái bàn, vài chiếc ghế, một cái rương, tủ và một câu châm ngôn tiếng Latin được khắc lên miếng đá trên tường.

Ông Villiers mỉm cười thân thiện. “Màu xanh thật hợp với cháu, Gwendolyn. Madame Rossini làm cho cháu mái tóc rất duyên dáng.”

“À, vâng... cảm ơn ông.”

“Chúng ta phải nhanh chân, không thì cháu chết nóng trong mớ quần áo này mất.” Gideon lật áo choàng để lộ thanh kiếm giắt bên lưng.

“Cậu đứng ra đây.” Bác sĩ White tới gần bàn, giở tấm khăn nhung đỏ bọc một vật gì đó ra. Thoáng nhìn, trông nó như một chiếc đồng hồ lò sưởi lớn. “Ta đã đặt chương trình trước. Hai đứa có một hạn thời gian khoảng ba tiếng.”

Tôi nhìn kỹ và nhận ra đó không phải đồng hồ mà là một cỗ máy kỳ dị bằng gỗ sơn bóng và kim loại với vô số nút, nắp và bánh răng cưa. Trên mặt ngoài là những tiểu họa mặt trời, mặt trăng, sao và cả những ký hiệu, họa tiết đầy bí hiểm. Cỗ máy có hình uốn lượn như hộp đựng vĩ cầm, trám đầy đá quý lấp lánh, to tới mức không thể nào là thật.

“Đây là cỗ máy đồng hồ ạ? Bé thế này thôi?”

“Nó nặng gần 4,5 cân,” giọng bác sĩ White kiêu hãnh như người cha nói về cân nặng của đứa con mới chào đời. “Và - trước cô định hỏi - đúng thế, tất cả những viên đá này đều là thật. Chỉ riêng viên hồng ngọc đã nặng tới sáu carat.”

“Gideon sẽ đi trước,” ông Villiers nói. “Khâu lệnh?”

“Qua redit nescitis,” Gideon bảo.

“Gwendolyn?”

“Dạ?”

“Khâu lệnh!”

“Khâu lệnh gì ạ?”

“Qua redit nescitis,” ông Villiers nói. “Đây là khâu lệnh của Đội cận vệ vào ngày 24 tháng Chín.”

“Nhưng hôm nay là ngày 6 tháng Tư cơ mà.”

Gideon lắc đầu ngán ngẩm. “Chúng ta sẽ trở về ngày 24 tháng Chín, ở ngay trong bốn bức tường này. Và để không bị Đội cận vệ chặt đầu thì phải biết khẩu lệnh. Qua redit nescitis. Nói đi!”

“Qua redit nescitis,” tôi nói. Làm sao ghi nhớ câu này quá một giây cơ chứ. Đấy, giờ tôi lại quên bég rồi. Có lẽ tôi phải ghi nó ra giấy? “Nghĩa là gì?”

“Đừng có bảo em không học tiếng Latin ở trường?”

“Không,” tôi nói. Chỉ riêng tiếng Pháp và tiếng Đức đã đủ chết dở rồi.

“Các người không biết thời điểm người ấy quay lại,” bác sĩ White nói.

“Dịch thể thì văn hoa quá,” ông George sửa. “Cũng có thể dịch là ‘Các người không biết khi nào...’.”

“Các quý ông!” Ông Villiers gõ lên chiếc đồng hồ đeo tay đầy ẩn ý. “Chúng ta không có nhiều thời gian. Cháu sẵn sàng chưa. Gideon?”

Gideon chìa tay cho bác sĩ White. Ông ta mở một nắp trên cỗ máy thời gian và đặt ngón tay Gideon vào. Tiếng rì rì vang lên khi những bánh răng cửa bên trong chuyển động, nghe tựa một giai điệu khi ta quay hộp nhạc. Một trong các viên đá quý - một viên kim cương khổng lồ - đột nhiên tỏa sáng rực rỡ từ bên trong khiến gương mặt Gideon bừng lên trong luồng sáng trắng. Cùng lúc đó, hấn biến mất.

“Quá siêu,” tôi thì thầm đầy ẩn tượng.

“Thì đúng thế mà,” ông George nói. “Giờ tới lượt cháu. Cháu đứng ra đây.”

Bác sĩ White nói tiếp. “Và nhớ kỹ những gì chúng tôi đã dặn: Nghe lời Gideon. Lúc nào cũng phải ở cạnh cậu ấy dù bất cứ chuyện gì xảy ra.” Ông

ta cầm lấy tay tôi và đặt ngón trỏ vào một cái nắp mở. Có thứ gì đó nhọn hoắt đâm vào đầu ngón tay khiến tôi giật bắn người. “Ồi!”

Bác sĩ White giữ chặt lấy tay tôi, ấn vào nắp. “Không được động đậy!”

Lần này, một viên đá đỏ to tướng tỏa sáng trên cổ máy thời gian. Luồng sáng đỏ rực lan ra khiến tôi chói mắt. Đồ vật cuối cùng tôi còn nhìn thấy chính là cái mũ khổng lồ bị bỏ quên trên bàn. Sau đó xung quanh tối om.

Một bàn tay bám lên vai tôi.

Chết tiệt, khẩu lệnh là gì nhỉ? Qua- re- chết- tiệt- gì- đó, “Gideon, anh đấy à?” Tôi thì thào.

“Còn ai vào đây nữa,” hắn thì thào đáp và thả vai tôi ra, “Giỏi đấy, may mà em không bị ngã!” Một que diêm bùng lên, một tích tắc sau, căn phòng bừng sáng trong ánh đuốc.

“Hay thế! Anh cầm đuốc theo hả?”

“Không, nó sẵn ở đây. Cầm lấy.”

Lúc cầm đuốc, tôi thấy thật may là đã không mang theo cái mũ ngu ngốc. Búi lông chim khổng lồ xòe xòe ấy hẳn sẽ bắt lửa ngay lập tức và chính tôi đã thành ngọn đuốc sống cháy phần phật rồi cũng nên.

“Khẽ thôi,” Gideon nói, mặc dù tôi im thin thít từ nãy giờ. Hắn mở cửa (không rõ hắn đem theo chìa khóa hay nó đã sẵn ở đấy - tôi không để ý) và cẩn thận quan sát hành lang bên ngoài. Tất cả đều tối om.

“Ở đây có mùi gì như mùi xác chết,” tôi nói.

“Vớ vẩn. Đi thôi!” Gideon khóa cửa, lấy lại cây đuốc rồi bước ra hành lang tối. Tôi theo sau.

“Anh không muốn bịt mắt tôi?” Tôi nửa đùa nửa thật.

“Tối mù thế này thì em cũng không nhớ nổi đường đâu,” Gideon đáp.
“Thêm một lý do để theo sát tôi hơn vì chậm nhất là ba tiếng nữa, chúng ta phải quay trở xuống dưới này.”

Thêm một lý do để tôi cần biết đường hơn thì có. Biết làm thế nào lỡ có chuyện gì xảy ra với Gideon hoặc tôi và hấn lạc nhau? Người ta đã vạch ra một kế hoạch không hay lắm, khi không để tôi biết tí gì. Nhưng tôi nín thính. Hiện tôi không có hứng thú cãi nhau với thằng cha tinh tướng kia.

Không khí ẩm mốc, ẩm mốc hơn nhiều so với thời hiện tại. Không biết bọn tôi quay trở về năm nào?

Mùi ở dưới này cũng thật đặc biệt, cứ như có thứ gì thối rữa. Không hiểu sao tôi nghĩ đến chuột cống. Trong phim, ở những đoạn đường tối tăm dài ngoằng và đốt đuốc thế này luôn có cả đồng chuột! Lũ chuột xấu xí đen thui với những đôi mắt sáng rực. Hoặc chuột chết. À, lại còn cả nhện nữa. Nhện thì thực ra lúc nào cũng có. Tôi cố để không chạm vào tường, thôi không tưởng tượng ra cảnh những con nhện béo ý đang bám chặt vào gấu váy, từ từ chui vào trong rồi trèo lên đôi chân trần của mình...

Thay vào đó, tôi đếm số bước chân giữa hai góc rẽ. Sau bốn mươi bước, rẽ phải, sau năm lăm bước, rẽ trái, rồi lại rẽ trái lần nữa và tới một cầu thang uốn dẫn lên trên. Tôi vén váy cao hết mức để theo kịp Gideon. Đâu đó bên trên le lói vài tia sáng, càng lên cao càng sáng hơn, rồi tôi và hấn đứng trên một hành lang rộng được chiếu sáng bởi rất nhiều đèn đuốc gắn trên tường.

Cuối hành lang có một cánh cửa lớn, hai bên hai bộ áo giáp hiệp sĩ, hoen gỉ hệt như ở thời của tôi.

May là không có con chuột nào, dù vậy, tôi vẫn có cảm giác đang bị theo dõi, càng tới gần cửa, cảm giác ấy lại càng rõ rệt. Tôi nhìn quanh,

nhưng hành lang không một bóng người.

Đột ngột một bộ áo giáp hiệp sĩ chìa mũi giáo (hay cái gì đó) trông rất nguy hiểm vào chúng tôi, thì tôi khựng lại chết cứng, cổ hóp không khí như con cá mắc cạn. Giờ thì tôi biết đang bị ai theo dõi.

Hoàn toàn thừa, bộ áo giáp hiệp sĩ còn cất giọng kim loại loảng xoảng: “Đứng lại!”

Tôi muốn rú lên vì sợ, nhưng một lần nữa, tôi không phát ra nổi âm thanh nào. Ít ra thì tôi cũng không phải bộ giáp cử động và lên tiếng, mà là người ẩn trong nó vừa lên tiếng. Có vẻ như cả trong bộ giáp kia cũng có người.

“Chúng tôi cần nói chuyện với trưởng hội,” Gideon nói. “Có chuyện gấp.”

“Khẩu lệnh?” Bộ áo giáp hiệp sĩ thứ hai hỏi.

“Qua redit nescitis,” Gideon đáp.

À, Qua redit nescitis. Trong giây lát tôi thực sự ấn tượng. Hẳn đã nhớ được thật.

“Vào đi.” Bộ áo giáp thứ nhất thậm chí còn mở cửa cho bọn tôi.

Sau cửa lại là một lối đi khác, cũng sáng rực ánh đuốc. Gideon cài cây đuốc lên đài đuốc bên tường rồi vội vã đi về phía trước, tôi cố chạy theo nhanh hết cỡ trong chiếc váy phồng, muốn hụt hơi.

“Thật hệt như trong phim kinh dị. Tôi suýt đứng tim. Tôi cứ tưởng mở đồ kia chỉ để trang trí! Ý tôi là áo giáp hiệp sĩ đâu phải mốt ở thế kỷ mười tám? Và tôi thấy chúng cũng không mấy hữu dụng.”

“Lính canh mặc áo giáp theo truyền thống,” Gideon bảo. “Ở thời chúng ta cũng thế.”

“Ở thời hiện đại tôi đâu thấy hiệp sĩ mặc áo giáp?” Nhưng rồi tôi chợt nhớ ra hình như đã từng trông thấy. Lúc ấy tôi chỉ cho đó là bộ giáp rỗng.

“Nhanh chân lên chút nào,” Gideon bảo.

Nói thì dễ lắm, hẳn có phải khuôn theo chiếc váy to gấp bốn cái lồng bàn như thế đâu.

“Trưởng hội là ai?”

“Trưởng hội đứng đầu hội kín. Ở thời này, người đó đương nhiên là bá tước. Hội kín này còn rất mới, do bá tước sáng lập ra ba mươi bảy năm trước. Sau này các thành viên nhà Villiers thường đảm nhận chức vụ trưởng hội.”

Vậy nghĩa là bá tước Saint Germain là một thành viên nhà Villiers? Thế vì sao tên ông ta lại là Saint Germain?

“Còn hôm nay? À, ý tôi trong thời của chúng ta? Ai là trưởng hội?”

“Hiện tại thì đó là bác Falk,” Gideon nói. “Bác ấy kế vị ông ngoại em, huân tước Montrose.”

“Ồ” Thì ra người ông vui tính và đáng yêu của tôi lại là trưởng hội kín của bá tước Saint Germain. Thế mà tôi cứ nghĩ, ông là người sợ vợ một phép.

“Quý bà Arista đảm nhận chức vụ gì trong hội kín?”

“Chẳng chức vụ gì cả. Phụ nữ không thể trở thành hội viên. Tuy người thân của các thành viên quý tộc nghiêm nhiên được tính vào cơ hữu mở rộng được dự thính, nhưng họ không có quyền gì.”

Rõ rồi.

Có lẽ cách hăn đối xử với tôi mang tính bẩm sinh của dòng họ Villiers? Tựa như một lối di truyền, khiến hăn chỉ chuyên nhếch mép khinh khỉnh với phái nữ? Nhưng mặt khác hăn lại rất vồn vã với Charlotte. Và tôi đã phải công nhận, trong lúc này cách hành xử của hăn là chấp nhận được.

“Sao các em lại gọi bà ngoại là quý bà Arista?” Hăn hỏi. “Sao không gọi là bà ngoại hay bà như những người khác?”

“Đơn giản là xưa nay vẫn vậy,” tôi nói. “Vì sao phụ nữ không được trở thành hội viên?”

Gideon tóm lấy tôi rồi kéo tuột ra sau lưng hăn. “Em ngậm miệng lại một chút.”

“Cái gì?”

Cuối hành lang có một cầu thang. Ánh sáng ban ngày hắt từ trên xuống, nhưng trước khi chúng tôi kịp bước chân lên, hai người đàn ông lăm lăm tay kiếm bước ra khỏi bóng tối, như thể đã chờ sẵn chúng tôi ở đó.

“Xin chào,” Gideon lên tiếng. Khác hăn tôi, hăn không hề giật mình. Nhưng tay hăn cũng đã đặt lên đốc kiếm.

“Khẩu lệnh!” Người thứ nhất quát.

“Không phải hôm qua người cũng đã ở đây sao?” Người còn lại tiến lại một bước để quan sát Gideon kỹ hơn. “Hay là em trai người. Thật giống đến kinh ngạc!”

“Đây là cái gã có thể từ trên trời rơi xuống ư?” Người kia lại hỏi. Cả hai há hốc mồm nhìn Gideon. Họ đều mặc trang phục giống Gideon. Madame Rossini nói đúng: đàn ông Rococo quả thực thích đồ sặc sỡ. Cả hai đều mặc

trang phục màu ngọc lam thêu kết hợp với đỏ và nâu, điểm xuyết những bông hoa cà li ti, một người thực sự còn mặc áo đuôi tôm màu vàng chanh. Cảnh tượng này lẽ ra nực cười, dường như cũng có nét gì đó hay hay. Chỉ tội là khá sặc sỡ.

Họ đội tóc giả, những lọn tóc xếp nếp như những hàng xúc xích trùm tai, sau gáy tết thêm một đuôi sam nữa và thắt nơ nhung.

“Cứ coi như tưởng tượng một số lối đi trong nhà này mà các anh không biết,” Gideon nở nụ cười khinh miệt. “Tôi và người đồng hành cần nói chuyện với trưởng hội. Có chuyện gấp.”

“Con lừa luôn xưng danh trước,” tôi lầm bầm.

“Khâu lệnh?”

Quà rõ rá nem chua. Hay đại loại thế.

“Qua redit nescitis,” Gideon nói.

Tôi suýt đúng.

GIA PHẢ DÒNG NỮ GIỚI

Alaine Burghley

Ngọc mắt mèo

(1562 - 1580)

Cecilia Woodville

Lục ngọc

(1628 - 1684)

Jeanne de Pontcarré, (Madame d'Urfé)

Ngọc hoàng yến

(1705 - 1775)

Margaret Tilney

Ngọc thạch

(1877 - 1944)

Lucy Montrose

Lam ngọc

(sinh 1976)

Gwengolyn Shepherd

Hồng ngọc

(sinh 1994)

Trích Biên niên sử Đội cận vệ.

Tập IV: Hội Thập Nhị.

HỒNG NGỌC

Kerstin Gier
www.dtv-ebook.com

Chương 11: Phần 1

Người mặc áo vàng tra kiếm vào bao. “Đi theo tôi.”

Tôi tò mò nhìn qua ô cửa sổ đầu tiên đi qua. Thế kỷ mười tám là thế này đây. Da đầu tôi bắt đầu nhồn nhột vì hồi hộp. Nhưng tôi chỉ chú ý đến cái đài phun nước ngự giữa khoảng sân trời xinh xắn mà rõ ràng tôi đã từng thấy.

Chúng tôi lên tiếp một cầu thang. Gideon nhường tôi đi trước.

“Hôm qua anh vừa ở đây?” Tôi tò mò hỏi, nén giọng để người áo vàng đi trước bọn tôi vài bước kia không nghe thấy.

“Đối với họ thì đó là ngày hôm qua,” Gideon bảo. “Nhưng với tôi thì đã gần hai năm.”

“Nhưng anh đến đây làm gì?”

“Tôi trình diện nơi bá tước và phải báo cho ông biết là máy đồng hồ thứ nhất bị đánh cắp.”

“Chắc ông ấy không khoái lắm.”

Tên áo vàng làm như không hề nghe ngóng gì bọn tôi, nhưng có thể thấy tai hắn đang cố dỏng lên dưới những lọn tóc xù xích trắng.

“Bá tước đón nhận tin này bình thản hơn tôi tưởng,” Gideon nói. “Và sau cú sốc ban đầu, ông đã rất vui mừng khi biết cỗ máy thứ hai còn hoạt động được, và như vậy chúng ta vẫn còn cơ may kết thúc mọi chuyện một cách tốt đẹp.”

“Thế cái máy đồng hồ kia hiện đang ở đâu?” Tôi thì thào. “Ý tôi là ở thời điểm này, trong giờ phút này?”

“Có lẽ đâu đó trong nhà này. Bá tước không bao giờ rời nó quá lâu, vì bản thân ông cũng phải phân nhánh hồi khứ để tránh vượt thời gian không kiểm soát.”

“Chúng ta không thể cứ thế mang luôn cái máy đồng hồ ở đây về tương lai?”

“Vì nhiều lý do,” Gideon bảo. Giọng hắn đã khác đi một chút. Không còn ngạo mạn như trước, bù lại thì nghe như dỗ dành trẻ con.

“Những lý do quan trọng nhất thì đã rõ. Một trong mười hai quy tắc vàng khi sử dụng máy đồng hồ là, Đội cận vệ không bao giờ được phép làm đứt quãng sự liên hoàn. Nếu chúng ta đem cỗ máy về tương lai thì bá tước và những người vượt thời gian sinh sau ông ấy sẽ buộc phải thiếu nó.”

“Ừ, nhưng cũng không ai lấy trộm được nó.”

Gideon lắc đầu. “Đúng là đến giờ em vẫn chưa hề để ý tìm hiểu bản chất của thời gian. Sẽ vô cùng nguy hiểm khi một số chuỗi sự kiện bị đứt quãng. Tệ hại nhất là thậm chí em có thể còn không được ra đời.”

“Hiểu rồi,” tôi nói dối.

Giờ thì bọn tôi đã lên lầu một, qua thêm hai người cầm kiếm đứng canh, sau khi gã áo vàng khăn trương khê nói gì đó. Khẩu lệnh là gì nhỉ? Tôi chỉ nghĩ ra được Quả nem rán măng chua. Tôi phải thay bộ óc bã đậu này đi mới được.

Hai người kia nhìn tôi và Gideon tò mò ra mặt, và khi chúng tôi vừa đi qua, lập tức họ thì thào trao đổi gì đó. Tôi thực sự muốn biết họ nói gì.

Gã áo vàng gõ lên một cánh cửa. Bên trong có một người đang ngồi sau bàn viết, cả người này cũng đội tóc giả - một bộ tóc giả màu vàng - và vận trang phục đủ màu sắc sỡ. Phần phía trên bàn viết có thể nhìn thấy chiếc áo đuôi tôm xanh lơ và áo vest in hoa chói mắt, phía dưới bàn là quần lửng gố màu đỏ cùng tất sọc vui mắt. Giờ thì tôi hoàn toàn không ngạc nhiên nữa.

“Ngài thư ký,” gã áo vàng nói. “Đây lại là người khách hôm qua, và một lần nữa, anh ta biết khẩu lệnh...”

Tay thư ký sững sốt nhìn Gideon. “Làm sao anh biết được khẩu lệnh, khi chúng tôi vừa ấn định cách đây hai tiếng và từ đó đến giờ chưa ai rời khỏi nhà này? Mọi lối ra vào đều được canh giữ nghiêm mật. Và cô này là ai? Phụ nữ không được vào trong này.”

Tôi toan lịch sự xưng danh, nhưng Gideon đã nắm lấy tay tôi và cướp lời. “Chúng tôi cần nói chuyện với bá tước. Có chuyện gấp. Rất gấp.”

“Họ tới từ phía dưới,” gã áo vàng bảo.

“Nhưng bá tước hiện không ở đây,” tay thư ký nói. Giờ hẳn đã đứng dậy và vịn vẹo tay. “Chúng tôi có thể cử người báo tin...”

“Không, chúng tôi cần nói chuyện trực tiếp với bá tước. Chúng tôi không có thời gian đợi tin truyền đi truyền lại. Hiện giờ bá tước đang ở đâu?”

“Bá tước đang tới thăm huân tước Brompton ở nhà mới của ngài tại đường Wigmore - một cuộc hội đàm quan trọng mà bá tước vừa quyết định sau cuộc viếng thăm hôm qua của anh.”

Gideon khẽ văng tục. “Chúng tôi cần một cỗ xe ngựa để tới đường Wigmore. Ngay lập tức.”

“Chuyện này thì tôi có thể thu xếp được,” tay thư ký gật đầu với tên áo vàng. “Anh trực tiếp đảm nhận nhé, Wilbour.”

“Nhưng - liệu có kịp không,” tôi chỉ nghĩ tới việc quay trở lại con đường dài dằng dặc dưới tầng hầm ẩm mốc, “nếu đi xe ngựa đến đường Wigmore...” Bác sĩ nha khoa của gia đình tôi có phòng khám ở đường Wigmore. Bến tàu điện ngầm tuyến trung tâm gần nhất ở phố Bond, nhưng từ đây đến đó sẽ phải chuyển tàu vài lần. Đây là đi tàu điện ngầm! Còn nếu đi xe ngựa thì khó hình dung được lúc nào mới đến nơi. “Có lẽ lần sau chúng ta quay lại thì hơn?”

“Không,” Gideon đột nhiên mỉm cười với tôi. Trên mặt hân hoan hiện ý gì đó mà tôi không đoán được tường tận. Hứng thú phiêu lưu?

“Chúng ta còn hơn hai tiếng rưỡi,” hân vui vẻ nói. “Chúng ta sẽ tới đường Wigmore.”

Đi xe ngựa xuyên qua London thật hồi hộp và thú vị, hơn bất cứ chuyện gì tôi từng trải qua. Không hiểu sao tôi lại hình dung ra cảnh London không có ô tô thật bình yên. Trên phố tấp nập người đi lại với ô che nắng và mũ nón, thỉnh thoảng lại có một cỗ xe ngựa chậm rãi đi qua, không có khí thải hôi hám, không có những chiếc taxi phóng bạt mạng chực húc vào người đi bộ, ngay cả khi họ qua đường lúc đèn xanh.

Nhưng thực tế là mọi thứ không bình yên như tôi tưởng. Thứ nhất, trời đổ mưa. Và thứ hai, không ô tô và xe buýt thì giao thông vẫn cực kỳ hỗn loạn: xe kéo và xe ngựa đủ kiểu chen nhau san sát, nước bùn bắn tung tóe khắp nơi. Tuy thiếu mùi khí thải nhưng đường phố chìm trong bầu không khí không dễ chịu cho lắm, phảng phất mùi ôi thiu và đặc biệt là cứt ngựa cùng các thứ chất thải khác.

Tôi chưa bao giờ nhìn thấy nhiều ngựa như thế cùng một lúc. Chỉ riêng cỗ xe của bọn tôi đã được thẳng bốn con đen tuyền và tuyệt đẹp. Gã áo

vàng ngời trên bệ thẳng điều khiển lũ ngựa đi trong đám đông hỗn loạn với tốc độ chóng mặt. Xe xóc điên đảo, mỗi khi rẽ vào góc ngoặt tôi đều nghĩ bọn tôi sắp lật nhào. Vì sợ và vì phải chăm chăm tránh ngã chúi vào Gideon mỗi khi dẫn xóc nên tôi không kịp ngắm London đang vùn vụt chạy qua bên ngoài cửa sổ. Nhưng đến khi nhìn được ra ngoài thì tôi cũng chẳng nhận ra nổi thứ gì quen thuộc, cứ như vừa tới một thành phố hoàn toàn xa lạ.

“Đường Kingsway đây,” Gideon nói. “Không tài nào nhận ra nổi, phải không?”

Cỗ xe đang liều mạng vượt qua một xe bò kéo và một xe ngựa khác, trông hao hao như xe chúng tôi. Lần này tôi không tránh nổi lực ly tâm xô ngã dúi dụi vào người Gideon.

“Gã kia chắc nghĩ mình là Ben Hur,” tôi lùi lại về góc của mình.

“Đánh xe ngựa thích lắm,” nghe cứ như Gideon đang ghen tị với gã xà ích. “Tất nhiên lái xe mui trần thì còn thích hơn. Tôi khoái một con Phaeton.”

Cỗ xe lại chao nghiêng, dần dần tôi thấy buồn nôn. Phi vụ này thực không dành cho những ai yếu dạ dày. “Tôi nghĩ là Jaguar tốt hơn,” tôi mết mỏi nói.

Dù sao cũng phải công nhận bọn tôi tới đường Wigmore nhanh hơn tôi tưởng. Ra khỏi xe, đứng trước một ngôi nhà hoành tráng, tôi quan sát xung quanh nhưng không tài nào nhận ra nổi thứ gì thuộc thời của mình ở khu phố này, dù tôi thường phải tới bác sĩ nha khoa nhiều hơn là tôi muốn. Tuy nhiên, một thoáng quen thuộc phủ lên tất cả. Và mưa cũng đã tạnh.

Gã gia nhân mở cửa cho bọn tôi thoát đầu nằng nặc rằng huân tước Brompton không có nhà, nhưng Gideon thuyết phục được gã tin rằng hẳn biết điều ngược lại và rằng nếu không lập tức dẫn bọn tôi tới gặp cả chủ lẫn

khách thì gã sẽ mất luôn chỗ làm ngay hôm nay. Hắn ấn vào tay gã gia nhân khiếp đảm kia chiếc nhẫn triện và ra lệnh gã phải nhanh chân lên.

“Anh có nhẫn triện của riêng anh?” Tôi hỏi trong lúc đứng đợi ở tiền sảnh.

“Dĩ nhiên,” Gideon nói. “Em hồi hộp lắm phải không?”

“Vì sao? Có gì tôi phải hồi hộp?” Chuyển xe vừa rồi vẫn còn ngấm tận xương tủy khiến trước mắt tôi không thể tưởng tượng ra điều gì gay gắt hơn. Nhưng giờ, khi nghe hắn hỏi thì tim tôi lại bắt đầu nhảy loạn. Tôi nghĩ đến những gì mẹ nói về bá tước Saint Germain. Nếu người này thực sự đọc được ý nghĩ thì...

Tôi giơ tay sờ lên mái tóc có lẽ rối tung vì chuyển xe ngựa vừa rồi.

“Vẫn gọn gàng không chệ vào đâu được,” Gideon khẽ cười.

Lại trò gì nữa đây? Hắn nhất định muốn làm tôi hoang mang?

“Anh biết không, bà đầu bếp nhà chúng tôi cũng tên là Brompton,” tôi đánh trống lảng cho đỡ ngượng.

“Ừ, thế giới này vốn nhỏ,” Gideon bảo.

Gã gia nhân chạy ào từ trên cầu thang xuống. “Họ đang chờ, thưa ngài.”

Bọn tôi theo gã lên lầu một.

“Có thực là ông ấy đọc được ý nghĩ?” tôi thì thào.

“Gã gia nhân?” Gideon thì thào đáp. “Tôi hy vọng là không. Tôi vừa nghĩ trông hắn như con chồn.”

Hắn có chút máu khô hài thì phải? Quý ngài ta-đang-trên-đường-thực-hiện-sứ-mệnh-vượt-thời-gian-cao-cả thực sự biết đùa? Tôi nhoèn miệng cười. (Dẫu sao thì cũng nên khuyến khích điều này.)

“Không phải gã gia nhân, mà là bá tước,” tôi nói.

Hắn gật đầu. “Thấy người ta bảo vậy.”

“Ông ta có đọc ý nghĩ của anh không?”

“Nếu có thì tôi cũng không nhận ra.”

Gã gia nhân mở cửa rồi cúi rạp lưng. Tôi khựng lại. Có lẽ tôi không nên nghĩ bất cứ thứ gì? Nhưng đó là chuyện bất khả thi. Tôi vừa cố không nghĩ tới chuyện gì thì đã có tí tí ý nghĩ vọt ra trong đầu.

“Mời quý cô đi trước!” Gideon đẩy nhẹ tôi qua ngưỡng cửa.

Tôi bước lên trước vài bước rồi dừng lại, lưỡng lự không biết người ta chờ đợi gì ở mình. Gideon theo sau, gã hầu cúi rạp một lần nữa, trước khi khép cửa lại sau lưng chúng tôi.

Tôi và Gideon đứng trong một phòng lớn được bài trí sang trọng với những cửa sổ cao và rèm thêu mà có lẽ nếu dùng để may váy trông cũng rất đẹp.

Ba người đối diện đang nhìn bọn tôi. Người thứ nhất béo mập, vất vả lắm mới nhắc được móng khỏi ghế, người thứ hai trẻ hơn, rất vạm vỡ và là người duy nhất không đội tóc giả. Người thứ ba cao và mảnh khảnh, nét mặt tựa như người trong tranh ở phòng tài liệu.

Bá tước Saint Germain.

Gideon cúi chào, dù không thấp như gã gia nhân. Ba người kia cũng đáp lễ.

Còn tôi chẳng làm gì. Đâu có ai dạy tôi cách chào trong cái váy phòng này. Ngoài ra thì tôi thấy kiểu nhún chân chào thật ngô nghê.

“Ta không nghĩ sẽ gặp lại cậu nhanh đến thế, anh bạn trẻ,” người mà tôi cho là bá tước Saint Germain nói. Gương mặt ông ta rạng rỡ. “Huân tước Brompton, cho phép ta giới thiệu chút chút của ta? Gideon de Villiers.”

“Huân tước Brompton!” Lại cúi chào. Rõ ràng ở thời này việc bắt tay vẫn chưa thành thói.

“Ta thấy ít ra về mặt ngoại hình, dòng họ nhà ta cũng phát triển rất tuyệt,” bá tước nói. “Rõ ràng là ta đã rất may mắn trong việc chọn lựa phu nhân. Cái mũi nhòm mồm đã thẳng hẳn ra.”

“Ôi, bá tước thân mến! Ngài một lần nữa lại định gây ấn tượng bằng những câu chuyện không sao tin nổi,” huân tước Brompton lại ngồi phịch xuống cái ghế bé xíu, đến nỗi tôi sợ nó sẽ vỡ vụn dưới sức nặng của ông ta. Ông huân tước này không chỉ hơi tròn trịa như ông George - mà thực sự phì nộn!

“Nhưng tôi không phản đối,” ông ta nói tiếp, đôi mắt húp híp ánh lên vẻ thỏa mãn. “Lúc nào nói chuyện với ngài cũng rất thú vị. Cứ vài giây lại được chứng kiến một điều bất ngờ.”

Bá tước cười, quay sang người đàn ông trẻ không đội tóc giả. “Huân tước Brompton vẫn và sẽ mãi là người đa nghi, Miro thân mến! Chúng ta phải cố tìm cách nào thuyết phục ngài tin vào công việc của chúng ta.”

Người kia đáp lại điều gì đó bằng giọng là lạ, cứng nhắc và nhát gừng, rồi bá tước lại bật cười. Ông ta quay sang Gideon. “Cháu thân mến, đây là người bạn tốt và anh em tri kỷ Miro Rakoczy của ta, trong Biên niên sử Đội cận vệ còn được biết tới dưới cái tên Báo đen.”

“Rất hân hạnh,” Gideon nói.

Tất cả lại cúi lưng.

Rakoczy - cái tên này sao nghe quen thế? Và sao nhìn người này tôi lại thấy bất an?

Bá tước hơi mỉm cười khi nhìn ông ta từ đầu đến chân. Tôi bất giác tìm nét tương đồng với Gideon hoặc ông Falk de Villiers, nhưng không thấy. Đôi mắt bá tước rất tối, còn cái nhìn của ông ta có vẻ gì đó như muốn xuyên thấu, khiến tôi ngay lập tức nghĩ đến những lời mẹ dặn.

Nghĩ! Tốt nhất là đừng nghĩ! Nhưng nào tôi cũng phải làm gì đó, thế là tôi hát trong đầu bài “God save the Queen”.

Bá tước chợt đổi sang nói tiếng Pháp khiến tôi không thể hiểu ngay lập tức (cũng vì đang mài hòng hòng hát quốc ca trong đầu), nhưng sau mấy giây và bỏ qua vài lỗ hổng do vốn từ vựng nghèo nàn của tôi có thể dịch lại thế này: “Còn cô, cô bé xinh đẹp, chính là [lỗ hổng từ vựng] của [lỗ hổng từ vựng] Jeanne d’Urfé tốt bụng sao. Ta nghe nói cô có mái tóc đỏ chứ.”

Hừ, có lẽ học từ vựng là điều quan trọng nhất để hiểu ngoại ngữ, như thầy giáo tiếng Pháp vẫn thường nói. Thật tiếc là tôi cũng không biết Jeanne d’Urfé là ai, và thế nên tôi không thể đoán ra hết ý của câu này.

“Cô ấy không hiểu tiếng Pháp,” Gideon cũng nói bằng tiếng Pháp. “Và cô ấy cũng không phải là người ngài đang chờ.”

“Sao lại thế được?” Bá tước lắc đầu. “Chuyện này thật là [lỗ hổng từ vựng].”

“Đáng tiếc là người ta đã dạy nhầm người trong quá trình chuẩn bị [lỗ hổng từ vựng].”

Đúng là đáng tiếc thật.

“Nhầm? Ta thấy có vẻ như đằng nào thì toàn bộ chuyện này cũng là một sự nhầm lẫn.”

“Đây là Gwendolyn Shepherd, em họ của Charlotte Montrose, người cháu kể hôm qua.”

“Vậy đây cũng là cháu ngoại của hầu tước Montrose, [lỗ hồng từ vụng] cuối cùng. Và như vậy là em họ của [lỗ hồng từ vụng]?” Bá tước Saint Germain nhìn tôi với ánh mắt tăm tối, còn tôi lại ngân nga tiếp trong đầu.

Send her victorious, happy and glorious...

“[Lỗ hồng từ vụng] của [lỗ hồng từ vụng] chính là cái mà ta không hiểu nổi.”

“Các nhà khoa học của chúng ta nói rằng hoàn toàn có khả năng [lỗ hồng từ vụng] di truyền qua...”

Bá tước khoát tay ngắt lời Gideon. “Ta biết, ta biết! Điều này có thể đúng với những quy luật khoa học. Nhưng ta vẫn có cảm giác không ổn.”

Hoàn toàn giống cảm giác của tôi.

“Vậy là không hiểu tiếng Pháp?” Lần này ông ta hỏi tôi bằng tiếng Đức. Tôi học tiếng Đức khá hơn (ít ra cũng luôn giữ được điểm B suốt bốn năm nay), nhưng ở đây cũng tồn tại những lỗ hồng từ vụng ngu xuẩn. “Sao con bé lại được chuẩn bị kém thế?”

“Cô ấy hoàn toàn không được chuẩn bị chút gì, thưa bá tước. Cô ấy không nói được bất cứ ngoại ngữ nào.” Giờ Gideon cũng nói bằng tiếng Đức. “Và xét về bất cứ mặt nào cô ấy cũng là một [lỗ hồng từ vụng] tuyệt đối. Charlotte và Gwendolyn sinh cùng ngày. Nhưng người ta nhầm tưởng Gwendolyn sinh muộn hơn một ngày.”

“Nhưng sao lại nhầm thế được?” À, giờ thì tôi hiểu được cận kẽ từng từ. Họ đã chuyển sang nói tiếng Anh và bá tước nói rất chuẩn. “Sao ta cứ có cảm giác, Đội cận vệ thời các cháu không còn nghiêm túc trong công việc?”

“Theo cháu được biết thì câu trả lời nằm trong lá thư này.” Gideon lấy một phong thư bị gắn xi ấn dấu triện trong ngực áo ra đưa cho bá tước.

HỒNG NGỌC

Kerstin Gier
www.dtv-ebook.com

Chương 11: Phần 2

Một ánh mắt nhìn xuyên thấu tôi.

... frustrate their knavish tricks, on Thee our hopes we fix, God save us all...

Tôi lảng tránh ánh mắt tăm tối bằng cách nhìn sang hai người còn lại. Huân tước Brompton có vẻ như còn có nhiều lỗ hổng từ vụng hơn tôi (miệng ông ta hơi há trên vô số ngăn cấm, trông có chút ngu ngơ), còn người kia, Rakoczy, đang chăm chú nhìn móng tay mình.

Người này khá trẻ, trạc ba mươi, tóc đen, mặt thon dài. Có thể trông hảnh bảnh bao hơn nếu miệng hắn không méo xệch như vừa ném phải thứ gì đó kinh tởm, và da hắn không mai mái bệnh hoạn.

Tôi đang nghĩ xem liệu có phải trên mặt hắn thoa một lớp phấn mỏng màu xám trắng không thì đột nhiên, hắn ngẩng đầu lên nhìn tôi. Mắt hắn đen như than, tôi không tài nào phân biệt nổi ranh giới giữa đồng tử và con ngươi, và cũng không rõ vì sao trông chúng như chết rồi.

Trong đầu tôi lại tự động cất tiếng “God save the Queen” hùng tráng. Trong khi đó, bá tước bẻ dấu xi gấn phong bì, mở thư ra. Ông thở dài rồi đọc, thỉnh thoảng lại ngẩng lên nhìn tôi. Tôi vẫn không hề nhúc nhích.

Not in this land alone, but be God’s mercies known...

Thư viết gì? Ai viết? Huân tước Brompton và Rakoczy có vẻ cũng muốn biết. Huân tước Brompton vươn cái cổ béo ú cổ liếc sang trang giấy, trong

khi Rakoczy tập trung quan sát nét mặt bá tước. Nhất định cái khóe miệng tỏ vẻ kinh tởm kia là tật bẩm sinh của hẳn.

Rồi hẳn lại quay sang nhìn tôi, khiến tôi lạnh suốt sống lưng. Đôi mắt ấy như hai hố sâu đen ngòm, và giờ tôi mới nhận ra lý do vì sao trông chúng lại như chết rồi. Chúng thiếu những ánh phản quang, những vệt lấp lánh khiến mắt mang nét sống động. Điều này không chỉ kỳ dị mà còn thực sự rùng rợn. Tôi thấy mừng vì giữa mình và đôi mắt kia ít nhất có tới năm mét khoảng cách.

“Mẹ cháu có vẻ là một người cứng đầu cứng cổ hiếm có, phải không?” Bá tước đã đọc xong và gấp thư lại. “Ta chỉ có thể phỏng đoán về động cơ của mẹ cháu.” Ông ta tiến thêm vài bước lại gần, dưới ánh nhìn như xuyên thủng, tôi thậm chí quên phắt cả lời quốc ca.

Nhưng rồi tôi nhận ra một điều mà tôi đã không trông thấy, vì quá sợ và đứng quá xa: Bá tước đã già. Ngay cả khi đôi mắt vẫn còn đầy nhiệt huyết, dáng đi vẫn thẳng và giọng nói nghe vẫn trẻ trung sôi nổi, nhưng dấu vết tuổi già vẫn không thể che lấp. Làn da nơi khóe mắt và đôi tay nhăn nheo như giấy da thuộc, những mạch máu xanh hẳn rõ, mọi nếp nhăn cũng hiện lên mồn một sau lớp phấn. Tuổi già khiến ông ta mang vẻ yếu ớt mong manh, khiến tôi gần như thương cảm.

Và đột nhiên tôi không hề còn thấy sợ. Đây chỉ là một cụ già, già hơn cả bà ngoại.

“Gwendolyn không biết gì về động cơ của mẹ cô ấy cũng như những sự kiện dẫn đến tình huống này,” Gideon nói. “Cô ấy hoàn toàn không biết gì.”

“Kỳ lạ, kỳ lạ thật.” Bá tước chậm chạp đi một vòng quanh tôi. “Chúng ta thực chưa từng gặp nhau.”

Dĩ nhiên là chúng ta chưa từng gặp nhau, gặp làm sao được cơ chứ?

“Nhưng nếu không phải là hồng ngọc thì cháu đã không có mặt ở đây. Hồng ngọc sở hữu phép thuật của loài quạ, dùng cung Sol trường kết lại vòng tròn Hội Thập Nhị.” Ông ta đã đi xong một vòng, đứng lại ngay trước mặt và nhìn thẳng vào mắt tôi. “Phép thuật của cháu là gì, cháu bé?”

... from shore to shore, Lord make the nations see...

Hừm, tôi làm trò gì thế này? Đây chỉ là một cụ già. Tôi phải lễ phép và kính trọng ông ấy chứ không nên trợn mắt ra như con thỏ bị hút hồn trước con rắn.

“Cháu không biết, thưa ngài.”

“Cháu có điều gì đặc biệt nào? Cho ta biết đi.”

Tôi có điều gì đặc biệt? Trừ khả năng quay về quá khứ từ hai hôm nay? Đột nhiên tôi lại nghe thấy tiếng bác Glenda văng vẳng trong tai: Từ hồi Charlotte còn bé xíu, người ta đã nhận thấy con bé là lá ngọc cành vàng. Không thể đem con bé ra so sánh với đám trẻ tầm thường được.

“Cháu nghĩ cháu không có gì đặc biệt, thưa ngài.”

Bá tước tặc lưỡi. “Cũng có thể cháu có lý. Nói cho cùng thì đó chỉ là một bài thơ. Một bài thơ với xuất xứ mù mờ.” Đột nhiên, có vẻ ông ta không còn quan tâm đến tôi và quay sang Gideon. “Cháu thân mến. Ta thực vô cùng ngưỡng mộ khi đọc thấy những gì cháu làm. Lần ra được dấu vết của Lancelot de Villiers ở Bỉ! William de Villiers, Cecilia Woodville - viên ngọc hải thủy tuyệt vời - và cả chuyện cặp song sinh mà ta chưa từng quen biết cũng đã hoàn tất. Ngài thử tưởng tượng xem, huân tước Brompton, chàng thanh niên này thậm chí còn tới Paris thăm cả Madame Jeanne d’Urfé, tên hồi con gái của Pontcarré, và còn thuyết phục được bà ấy hiến máu.”

“Ngài muốn nói đến Madame d’Urfé, người từng giúp cha tôi quen Pompadour và rất cuộc cả với ngài?”

“Ta không biết một Madame d’Urfé nào khác,” bá tước nói.

“Nhưng Madame d’Urfé đã mất từ mười năm trước.”

“Chính xác là bảy năm,” bá tước nói. “Trong thời gian đó, ta đang ở triều đình của lãnh chúa Karl Alexander von Ansbach. Ôi, ta rất gắn bó với nước Đức. Thật đáng mừng là ở đó người ta rất quan tâm tới Hội Tam điểm và thuật giả kim. Theo như người ta nói với ta từ nhiều năm nay, ta cũng sẽ qua đời ở Đức.”

“Ngài lại đang đánh trống lảng,” huân tước Brompton nói. “Làm sao cậu này lại có thể tới thăm Madame d’Urfé ở Paris? Bảy năm trước cậu ấy vẫn còn là một đứa trẻ.”

“Tư duy của ngài vẫn đi sai luồng đấy, huân tước thân mến. Hãy hỏi Gideon xem cậu ấy diện kiến Madame d’Urfé và xin lấy máu khi nào?”

Huân tước nhìn Gideon dò hỏi.

“Vào tháng Năm năm 1759,” Gideon nói.

Huân tước cười rú lên. “Nhưng sao lại thế được. Bản thân cậu còn chưa tròn hai mươi.”

Cả bá tước cũng bật cười thích thú. “Năm 1759. Bà ấy không hề kể cho ta, mụ này tâm ngấm thật.”

“Cũng thời gian đó, ngài cũng đang ở Paris, nhưng cháu nhận được nghiêm lệnh không được chạm mặt ngài.”

“Vì tính liên hoàn, ta biết.” Bá tước thở dài. “Đôi khi ta ghét những luật lệ chính mình đặt ra... Nhưng lại nói về Jeanne đáng mến. Cháu có phải

dùng vũ lực không? Bà ấy không muốn cộng tác với ta cho lắm.”

“Bà ấy có kế cho cháu,” Gideon bảo. “Cả việc ngài dụ dỗ và thuồng mát của bà ấy mấy cỗ đồng hồ.”

“Dụ dỗ? Bà ấy thậm chí còn không biết mình đã được thừa hưởng báu vật gì từ bà nội. Cái máy tội nghiệp, năm chông chơ hư hại không ai biết đến trong một cái hộp đầy bụi trên tầng áp mái. Sớm muộn gì nó cũng bị người ta quên lãng. Ta đã cứu và đưa nó về với đúng ý nghĩa ban đầu. Và nhờ các thiên tài sau này gia nhập hội kín của ta mà hôm nay nó mới hoạt động trở lại. Gọi là một phép màu cũng không quá lời.”

“Ngoài ra Madame còn cho rằng suýt nữa bị ngài bóp cổ chết, chỉ bởi bà ấy không nhớ ngày sinh và tên thời con gái của ky mình.”

Bóp cổ? Nghe ghê thế!

“Ừ, đúng. Những lỗ hổng trí nhớ kiểu như thế đã khiến ta mất không biết bao nhiêu thời gian nghiên cứu cỗ thư của nhà thờ, thay vì làm những việc khác quan trọng hơn. Jeanne đúng là một người cực kỳ thù dai. Cũng vì thế nên ta càng khâm phục việc cháu khiến bà ấy chịu cộng tác.”

Gideon mỉm cười. “Cũng không dễ gì. Nhưng có lẽ cháu đã tạo được ấn tượng khả tín. Ngoài ra thì cháu còn nhảy điệu Gavotte với bà ấy. Và còn cực kỳ kiên nhẫn nghe bà ấy phàn nàn về ngài.”

“Thật bất công. Chẳng gì ta cũng đã mai mối cho bà ấy cuộc tình nồng thắm với Casanova. Và ngay cả khi hấn chỉ nhắm vào túi tiền của Jeanne thì vẫn có khối phụ nữ phát ghen lên với bà ấy. Ta cũng chia sẻ cỗ máy đồng hồ với bà ấy như người một nhà. Nếu không có ta thì...” Bá tước quay trở lại với tôi, khuôn mặt sáng bừng hào hứng. “Thật đúng là một mụ già vô ơn, cụ ky của cháu. Tiếc là không được trời phú cho nhiều trí tuệ. Ta nghĩ bà ấy chưa bao giờ hiểu được điều gì xảy ra với mình, mụ già đáng thương. Ngoài ra bà ấy còn hèn dỗi vì chỉ được làm ngọc hoàng yển trong Hội Thập

Nhị. Vì sao ông là ngọc bích còn tôi chỉ là viên hoàng yến ngổ ngẩn, bà ấy bảo ta thế. Người danh giá thời nay đâu có đeo ngọc hoàng yến.” Ông ta cười khúc khích một mình. “Ta thực sự muốn biết bà ấy còn vượt thời gian bao nhiêu lần khi về già. Cũng có thể không thêm lần nào. Dù sao bà ấy cũng chưa bao giờ là một người vượt thời gian nổi trội. Có khi cả tháng trời bà ấy không biến đi lần nào. Ta nghĩ gien này ở phái nữ trì trệ hơn của chúng ta, hết như trí tuệ phụ nữ kém nhanh nhạy so với nam giới. Cô bé đồng ý với ta chứ?”

Thật đúng là một lão già trọng nam khinh nữ, tôi nghĩ trong khi cụp mắt xuống, nói năng vớ vẩn lại còn ra vẻ nguy hiểm. Ôi trời! Tôi có điên không? Lẽ ra tôi không nên nghĩ gì hết!

Nhưng rõ ràng tài đọc ý nghĩ của bá tước không tốt lắm, bởi ông ta tiếp tục khoái chí cười rinh rích. “Cô bé này không thích nói chuyện thì phải?”

“Cô ấy chỉ hơi nhát thôi ạ,” Gideon bảo.

Bị làm cho nhát thì đúng hơn.

“Làm gì có đàn bà nhút nhát,” bá tước phản đối. “Đằng sau mỗi cái chớp mắt ra vẻ nhút nhát thực ra luôn ẩn giấu sự thiếu năng.”

Tôi càng lúc càng tiến tới kết luận không phải sợ người này. Ông ta chỉ là một lão già ngạo nghễ, khinh thường phụ nữ, thích nghe chính mình diễn thuyết.

“Xem ra ngài không trọng thị phụ nữ lắm,” huân tước Brompton lên tiếng.

“Đâu phải thế!” bá tước phản đối. “Ta rất yêu phụ nữ. Thật đấy! Ta chỉ không tin rằng dạng trí tuệ mà họ sở hữu có thể giúp nhân loại tiến xa hơn. Bởi vậy trong hội của ta không có chỗ cho họ.” Ông ta tặng vị huân tước một nụ cười rạng rỡ. “Cũng phải nói thêm, đối với nhiều quý ông thì đây

chính là lý do quan trọng nhất khiến họ xin làm thành viên đầy, thừa huân tước Brompton.”

“Nhưng phụ nữ lại mê ngài! Cha tôi luôn kể cho tôi nghe các chiến tích của ngài trên tình trường. Không chỉ ở London mà còn cả Paris, nghe nói các bà các cô đều luôn luôn sẵn sàng phủ phục dưới chân ngài.”

Bá tước lập tức sa vào ký ức mơ màng về thời còn là thần tượng của phái yếu. “Huân tước thân mến, không quá khó để làm phụ nữ mê muội và bảo gì nghe nấy. Đàn bà thì ai cũng như ai. Nếu không phải bận rộn với sự nghiệp cao cả thì có lẽ từ lâu ta đã soạn ra cẩm nang cho cánh đàn ông, khuyên họ ứng xử đúng cách với đàn bà.”

Rõ rồi. Tôi cũng đã nghĩ ngay ra một nhan đề phù hợp. Bóp cổ để thành công. Hoặc: Lâm nhảm cho đến khi phụ nữ quy phục. Suýt nữa tôi bật cười. Nhưng khi nhận thấy đang bị gã Rakoczy chăm chú quan sát, tâm trạng bồn chồn của tôi ngay lập tức biến mất nhanh như lúc nó xuất hiện.

Tôi phát điên mất thôi! Cặp mắt đen của Rakoczy đóng đinh ánh nhìn của tôi trong một giây. Tôi cup mắt nhìn xuống nền nhà khám đá trước mặt, cố chống lại cảm giác kinh hoàng đang đe dọa chế ngự tôi. Chắc chắn bá tước không phải là người tôi phải dè chừng ở đây, nhưng không vì thế mà tôi được phép có cảm giác an toàn.

“Toàn là những chuyện kỳ thú,” huân tước Brompton nói, mấy ngón tay cầm rung lên khoái trá. “Không nghi ngờ gì nữa, ngài và những người bạn đồng hành của ngài quả thực là những diễn viên xuất chúng. Như cha tôi vẫn nói, chuyện của các người khiến người ta há hốc mồm, bá tước Saint Germain kính mến. Nhưng tiếc là ngài không thể đưa ra một minh chứng nào. Cho tới bây giờ tôi chưa được chứng kiến tài nghệ của ngài, dù chỉ một lần duy nhất.”

“Tài nghệ?” Bá tước kêu lên. “Ồ, huân tước thân mến, ngài quả là đa nghi. Lẽ ra ta đã hết kiên nhẫn với ngài từ lâu nếu không cảm thấy nợ cha ngài một nghĩa cử - Chúa phù hộ ông ấy! Và nếu ta không phải dựa vào tiền và ảnh hưởng của ngài đến thế.”

Huân tước cười hơi gượng gạo. “Chỉ ít thì ngài cũng thành thật.”

“Không có người đỡ đầu thì thuật giả kim làm sao tồn tại.” Bá tước quay phắt sang phía Rakoczy. “Chắc chúng ta sẽ còn phải cho ngài huân tước đáng kính chứng kiến chút tài nghệ của chúng ta, Miro. Ông ấy là người chỉ nhìn mới tin. Nhưng trước hết ta cần nói riêng vài lời với đứa cháu chút chút của ta và viết một lá thư gửi trường hội kín của ta ở tương lai đã.”

“Ngài cứ dùng phòng giấy sát vách,” huân tước chỉ vào cánh cửa phía sau lưng. “Còn tiết mục biểu diễn tài nghệ thì ta luôn nóng lòng chờ xem.”

“Đi nào, con trai.” Bá tước nắm lấy tay Gideon. “Còn một số chuyện ta cần hỏi cháu. Và một số chuyện cháu cần biết.”

“Bọn cháu chỉ còn độ nửa tiếng,” Gideon nhìn chiếc đồng hồ gắn vào túi áo vest bằng sợi dây chuyền vàng. “Chậm nhất tới lúc đó bọn cháu phải quay về Temple.”

“Nửa tiếng là đủ,” bá tước bảo. “Ta viết rất nhanh, và có thể đồng thời làm cả hai việc - vừa nói vừa viết.”

Gideon khẽ cười. Có vẻ như hẳn thấy vị bá tước này thật vui nhộn, và hình như hẳn hoàn toàn quên mất sự hiện diện của tôi ở đây.

Tôi đang hăng. Đang đẩy cửa, hẳn quay lại nhướn mày dò hỏi.

Tôi cũng trả lời bằng cảm lạnh, bởi không thể nói to: “Đừng để tôi một mình với lũ người này.” Gideon lưỡng lự.

“Con bé sẽ chỉ làm phiền chúng ta,” bá tước nói.

“Em đợi tôi ở đây nhé,” Gideon nói, dịu dàng một cách khó tin.

“Huân tước và Miro sẽ ở bên cháu trong mấy phút tới,” bá tước nói.
“Các ngài có thể hỏi cô bé đôi chút về tương lai. Đây là dịp độc nhất vô nhị đấy. Cô bé tới từ thế kỷ 21, hỏi nó về tàu tự động chạy dưới lòng đất London, hoặc về những cỗ máy biết bay màu bạc gầm rú như ngàn con sư tử và vượt đại dương ở độ cao nhiều cây số.”

Huân tước cười nhiều đến nỗi tôi thực sự lo cho cái ghế. Mọi ngón mỡ trên người ông ta đều rung rinh. “Còn gì nữa không ạ?”

Tôi không đời nào chịu ở lại một mình với gã Rakoczy. Nhưng Gideon chỉ mỉm cười, bất chấp ánh mắt cầu khẩn của tôi.

“Tôi quay lại ngay đây mà,” hãnh bảo.

Như đã hẹn, viên Tourmaline đen, Paul de Villiers, hôm nay đã tới năm 1992 để phân nhánh hồi khứ trong phòng tài liệu. Nhưng lần này anh ta không đến một mình. Cô bé tóc đỏ đi cùng quả quyết mình là Lucy Montrose, cháu ngoại môn sinh Lucas Montrose. Mọi nét ở cô bé đều giống Arista Bishop (thuộc dòng ngọc thạch, mẫu quan sát số bốn) một cách kinh ngạc. Chúng tôi dẫn họ tới thư phòng của Lucas. Giờ thì tất cả đều biết Lucas sẽ cầu hôn Arista chứ không phải Claudine Seymore như mọi người đều cầu chúc cho anh ấy. (Mặc dù phải công nhận Arista di chuyển tốt hơn và chơi tay ve rất cừ.)

Thật kỳ lạ khi được cháu chắt tới thăm trước khi có con.

Trích Biên niên sử Đội cận vệ.

Ngày 12 tháng Sáu năm 1948.

Tường thuật bởi: Kenneth de Villiers, Bộ Nội vụ.

HỒNG NGỌC

Kerstin Gier
www.dtv-ebook.com

Chương 12

Khi cửa khép lại sau lưng Gideon và bá tước, tôi bất giác lùi lại một bước.

“Quý cô cứ ngồi tự nhiên,” huân tước chỉ tay lên một trong mấy chiếc ghế xinh xắn. Rakoczy nhếch mép. Có phải đó là một nụ cười? Nếu vậy chắc hẳn còn phải đứng trước gương luyện nhiều.

“Xin cảm ơn. Cháu đứng cũng được.” Lại lùi thêm bước nữa, tới khi tôi gần như chạm tới bức tượng thiên thần trên bệ cạnh cửa. Càng đứng cách xa đôi mắt đen kia bao nhiêu càng an toàn bấy nhiêu.

“Vậy ra cô thực sự muốn nói là cô từ thế kỷ hai một tới?”

Hừm, sao lại gọi là muốn được? Nhưng tôi vẫn gật đầu.

Huân tước Brompton xoa tay. “Nếu vậy: Vị vua nào trị vì nước Anh ở thế kỷ hai một?”

“Chúng ta có một thủ tướng lãnh đạo đất nước.” tôi lưỡng lự. “Còn nữ hoàng chỉ lo những việc đại diện.”

“Nữ hoàng?”

“Elizabeth đệ nhị. Bà ấy rất đáng mến. Thậm chí bà ấy còn tới dự lễ hội đa quốc gia của trường cháu năm ngoái. Bọn cháu đã hát quốc ca bằng bảy ngôn ngữ khác nhau và Gordon Gelderman còn xin được chữ ký của nữ hoàng vào cuốn sách giáo khoa tiếng Anh rồi sau đó rao bán tới 80 bản trên eBay. À, ừm, đương nhiên các ngài sẽ không hiểu những gì cháu kể. Tóm lại là chúng ta có thủ tướng và nội các với nhiều nghị sĩ do dân bầu.”

Huân tước Brompton bật cười tán thành. “Đây quả là một hình dung vui nhộn, đúng không Rakoczy? Bá tước nghĩ ra những chuyện thú vị quá đi mất. Vậy nước Pháp ở thế kỷ hai mốt trông ra sao?”

“Cháu nghĩ là ở đó họ cũng có một thủ tướng. Không có vua, theo như cháu biết, ngay cả chỉ để đảm nhận những việc mang tính đại diện. Sau cách mạng, giới quý tộc hoàn toàn bị xóa bỏ, cả vua chúa cũng vậy. Bà Marie Antoinette tội nghiệp bị họ chặt đầu. Thật kinh khủng, phải không?”

“Ồ, đúng thế!” Huân tước cười. “Người Pháp là một giống người rất đáng sợ. Vì thế nên người Anh chúng ta không sao hợp với họ được. Hãy cho ta biết: Chúng ta đánh nhau với ai ở thế kỷ hai mốt?”

“Không với ai cả?” Tôi hơi lúng túng. “Ít nhất là không có chiến tranh thật sự. Thịnh thoả chúng ta có can thiệp đây đó, chẳng hạn ở Trung Đông. Nhưng thú thật là cháu không biết gì về chính trị đâu. Tốt nhất ngài hãy nói về... tủ lạnh chẳng hạn. Đương nhiên đừng hỏi cháu nó hoạt động ra sao, vì cái này cháu cũng không biết. Cháu chỉ biết là nó hoạt động. Ở London, nhà nào cũng có tủ lạnh, ngài có thể cất giữ pho mát, sữa và thịt nhiều ngày trong đó.”

Huân tước Brompton có vẻ không thực sự quan tâm đến tủ lạnh. Rakoczy vờn người trên ghế như một con mèo. Tôi hy vọng hẳn không định đứng dậy.

“Ngài cũng có thể hỏi cháu về điện thoại,” tôi nói vội. “Mặc dù cháu không giải thích được nó hoạt động ra sao.” Theo đánh giá của tôi thì giải thích cho huân tước Brompton cũng vô ích. Thật lòng mà nói, thậm chí còn không bõ công giải thích cho ông về nguyên lý của bóng đèn. Tôi cố tìm thứ gì khiến ông ta quan tâm.

“Và về, à, ừ... giữa Dover và Calais có đường ngầm chạy xuyên phía dưới.”

Huân tước Brompton thấy điều này cực kỳ buồn cười. Ông ta cười như nắc nẻ và vỗ bồm bộp lên cặp đùi béo ú. “Hay quá! Hay quá!”

Tôi vừa bớt căng thẳng được một chút thì Rakoczy mở miệng - lần đầu tiên. Hắn nói tiếng Anh bằng giọng lóng lánh khá nặng. “Thế Transylvania thì sao?”

“Transylvania?” Quê hương của bá tước Dracula? Hắn không đùa đấy chứ? Tôi tránh ánh mắt đen ngòm. Hay đây chính là bá tước Dracula nhỉ? Riêng màu da đã rất hợp.

“Quê hương ta nằm trên dãy Carpathians xinh đẹp. Lãnh địa quý tộc ở Transylvania. Điều gì xảy ra với Transylvania ở thế kỷ hai mốt?” Giọng hắn nghe có vẻ cộc cằn. Và ản chút khát khao. “Còn dân tộc Kuruc thì sao?”

Dân tộc gì? Kuruc? Đã nghe bao giờ đâu.

“À, chuyện này thì, ở thời của cháu, Transylvania tương đối yên tĩnh,” tôi dè dặt. Thật lòng mà nói, thậm chí tôi còn không rõ nó nằm ở chỗ nào. Tôi có nghe qua dãy Carpathians. Mỗi khi nói về người bác Leo ở Yorkshire, Leslie thường bảo: Bác ấy sống ở đâu đó trên dãy Carpathians, còn đối với quý bà Arista thì tất cả những gì xa hơn Chelsea đều là “Carpathians”. Hừm, nhưng có lẽ người Kurux sống ở đó thật.

“Ai trị vì Transylvania ở thế kỷ hai mốt?” Rakoczy muốn biết. Hắn đang ở tư thế như thể sẽ nhảy dựng lên khỏi ghế bất cứ lúc nào, nếu câu trả lời của tôi không vừa ý hắn.

Hừm, hừm. Câu hỏi này hay đây. Vùng này thuộc Bungaria hay Romania? Hay Hungary?

“Chuyện này thì cháu không biết,” tôi đành nói thật. “Vùng này ở xa quá. Cháu sẽ hỏi lại cô Counter, cô giáo dạy địa.”

Trông Rakoczy rất thất vọng. Có lẽ tôi nên nói dối. Bá tước Dracula trị vì Transylvania từ hai trăm năm nay. Đó là vùng bảo tồn thiên nhiên dành cho các loài dơi trước tai họa tuyệt chủng. Dân Kuruc là những người sống hạnh phúc nhất châu Âu. Có lẽ như thế hẳn sẽ thích hơn.

“Tình hình ở các thuộc địa trong thế kỷ hai mốt ra sao?”

Tôi thở phào khi Rakoczy ngả lưng tựa vào ghế. Và hẳn cũng không hóa bụi khi mặt trời giờ xuyên qua màn mây tỏa ánh sáng rực rỡ vào phòng.

Chúng tôi còn nói chuyện khá thoải mái một hồi về châu Mỹ và Jamaica, về một số hòn đảo mà, ngược lại, tôi chưa từng nghe tên. Huân tước Brompton có vẻ rất phẫn nộ vì những hòn đảo đó giờ đã giành được độc lập (như tôi đoán mò chứ không biết chắc). Tất nhiên ông không hề tin tôi và luôn cười phá lên. Rakoczy không tiếp tục tham gia vào câu chuyện, hẳn chỉ hết quan sát những chiếc móng tay dài tựa móng vuốt lại ngấm giầy dán tường. Thỉnh thoảng hẳn cũng nhìn về phía tôi.

“Ôi, thật buồn vì cô chỉ là một diễn viên,” huân tước Brompton thở dài. “Tiếc quá, ước gì ta tin được lời cô.”

“Vâng,” tôi nói đầy thông cảm. “Nếu là ngài thì cháu cũng không thể tin nổi những chuyện ấy. Tiếc là cháu không có gì làm bằng chứng... ồ, ngài đợi một chút!” Tôi thò tay lôi chiếc điện thoại di động từ trong ngực áo.

“Cái gì thế? Hộp đựng xì gà?”

“Không!” Tôi bật máy. Nó kêu tút tút vì không có sóng. Tất nhiên rồi. “Đây là cái... à, không sao. Cháu có thể dùng nó để chụp ảnh.”

“Vẽ tranh?”

Tôi lắc đầu, giơ cao điện thoại để có thể thu được huân tước và Rakoczy vào màn hình. “Các ngài cười lên nào. Được rồi, xong!” Tiếc là ánh mặt

trời sáng nên nó không bật chớp, nếu không họ hẳn phải vô cùng ấn tượng.

“Cái gì thế?” huân tước Brompton nhảy phắt lên, nhanh nhẹn khó ngờ với lượng mỡ thừa. Tôi cho ông ta xem bức ảnh trên màn hình điện thoại. Ông và Rakoczy được chụp lại rất chuẩn.

“Nhưng - cái gì thế này? Sao lại có thế?”

“Chúng cháu gọi đó là chụp ảnh,” tôi bảo.

Ngón tay béo ú của huân tước Brompton thích thú di màn hình điện thoại. “Tuyệt quá! Rakoczy, anh lại đây mà xem.”

“Thôi, cảm ơn,” Rakoczy uể oải nói.

“Ta không biết cô làm cách nào, nhưng đây là trò ảo thuật hay nhất mà ta từng chứng kiến. Ô, gì thế này?”

Trên màn hình hiện ra ảnh của Leslie. Lão huân tước vừa nhấn một phím khác.

“Đây là Leslie, bạn cháu,” tôi nói đầy thương nhớ. “Ảnh chụp tuần trước. Sau lưng bạn ấy là phố Marylebone - phố trung tâm, bánh kẹp là của hãng Prêt à Manger, còn đây là cửa hàng Aveda, ngài thấy không? Mẹ cháu thường mua keo xịt tóc ở đấy.” Đột nhiên tôi nhớ nhà kinh khủng.

“Còn đây là một phần cái taxi. Một dạng xe ngựa, nhưng chạy mà không cần ngựa...”

“Cô muốn bao nhiêu cho chiếc hộp thần này? Ta trả cô mọi giá, bất cứ giá nào!”

“À, ừm, không được, thật đấy, cháu không bán đâu. Cháu còn cần tới nó.” Tôi nhún vai tiếc nuối và đóng nắp hộp thần - à, điện thoại di động, rồi lại thả nó vào trong áo chên.

Vừa vặn đúng lúc cánh cửa mở ra. Bá tước và Gideon quay trở lại, bá tước cười hân hoan, Gideon thì có vẻ nghiêm nghị hơn. Giờ thì cả Rakoczy cũng đứng dậy khỏi ghế.

Gideon nhìn tôi thăm dò, tôi lờm lại. Hẳn tưởng trong thời gian qua tôi trốn mất chẳng? Có lẽ tôi nên làm thế mới đúng. Nói cho cùng thì hẳn mới chính là người căn dặn tôi trong bất cứ trường hợp nào cũng phải theo sát hẳn, thế mà sênh ra một tí là hẳn bỏ mặc tôi một mình.

“Thế nào? Ngài thích sống ở thế kỷ hai mốt chứ, huân tước Brompton?” Bá tước hỏi.

“Đương nhiên! Ngài quả là có những ý tưởng thật kỳ thú,” huân tước Brompton vỗ tay đồm độp. “Quả thực là vô cùng thú vị.”

“Ta biết trước là ngài sẽ thích. Nhưng lẽ ra ngài nên để cô bé tội nghiệp ngồi mới phải.”

“Ồ, tôi cũng muốn vậy. Nhưng cô nương thích đứng hơn.” Huân tước rướn người về phía trước và nói giọng cầu khẩn: “Ta thực sự rất muốn mua chiếc hộp bạc kia, bá tước thân mến.”

“Hộp bạc nào cơ?”

“Tiếc là đã đến lúc chúng cháu phải chia tay,” Gideon sải bước tới giữa phòng và đứng cạnh tôi.

“Ta hiểu, ta hiểu! Tất nhiên thế kỷ hai mốt đang đợi,” huân tước Brompton nói. “Chân thành cảm ơn vì cuộc viếng thăm. Quả thực thú vị vô cùng.”

“Ta hoàn toàn đồng tình,” bá tước nói.

“Hy vọng sẽ có lúc gặp lại,” huân tước Brompton nói. Rakoczy không nói gì. Hắn chỉ chăm chú nhìn tôi. Rồi bất thành linh, tôi có cảm giác bị hai bàn tay lạnh giá siết cổ. Tôi kinh hãi cố hớp không khí và nhìn xuống. Không thấy gì. Nhưng tôi quả thật cảm nhận rất rõ những ngón tay đang siết chặt quanh cổ.

“Ta có thể siết lại bất cứ lúc nào.”

Không phải Rakoczy mà chính là bá tước đang nói. Nhưng môi ông không hề mấp máy.

Tôi ngơ ngác hết nhìn từ miệng xuống tay ông. Bàn tay ấy cách tôi hơn bốn mét. Sao nó có thể siết cổ tôi được? Và sao đột nhiên tôi lại nghe thấy tiếng nói trong đầu dù ông ta không hề mở miệng?

“Ta không biết chính xác vai trò của cô, hay liệu cô có quan trọng gì không, cô bé. Nhưng ta không cho phép ai vi phạm các quy định của ta. Hãy coi đây là lời cảnh báo. Cô rõ chưa?” Những ngón tay siết chặt hơn.

Tôi dờ ra vì sợ. Tôi chỉ có thể trân trối nhìn và rướn cổ hớp không khí. Không ai nhìn thấy chuyện gì đang xảy ra với tôi sao?

“Cô đã rõ chưa?”

“Dạ,” tôi thì thào.

Ngay lập tức cú siết nới lỏng, bàn tay buông ra. Không khí lại có thể tự do tràn vào phổi.

Bá tước nhếch môi và vẫy tay.

“Chúng ta sẽ còn gặp lại,” ông nói.

Gideon cúi chào. Ba người kia đáp lễ. Chỉ mình tôi là đứng trơ ra, mất hoàn toàn khả năng cử động, cho tới khi Gideon túm tay tôi kéo ra khỏi

phòng.

Ngay cả khi đã ngồi trên xe ngựa, sự căng thẳng vẫn không hề giảm đi tí nào. Tôi thấy người mệt lử, yếu nhược và xét về mặt nào đó còn như bị vấy bẩn.

Làm sao lão bá tước đó lại có thể nói chuyện với tôi mà những người khác đều không nghe thấy? Và làm sao ông ta có thể động tới tôi dù đứng cách đến 4m? Mẹ nói đúng, những gì người ta nói về ông ta đều đúng: Ông ta có khả năng xâm nhập vào trí não người khác và kiểm soát cảm giác của họ. Tôi đã nhầm to khi chứng kiến kiểu nói chuyện kiêu ngạo, bốc đồng và vẻ ngoài lụ khụ của ông ta. Tôi đánh giá sai ông ta đến thê thảm.

Ngu xuẩn làm sao.

Tôi đã hoàn toàn đánh giá sai câu chuyện mà mình vướng vào.

Xe bắt đầu chuyển bánh, lắc lư xóc mạnh hệt như lúc tới. Gideon giục gã áo vàng đi nhanh hơn. Có cần không? Trên đường tới đây, gã đã đi như người chán sống.

“Em ổn không? Trông em cứ như vừa gặp ma.” Gideon cời áo choàng để sang bên. “Tháng Chín gì mà nóng thế.”

“Em không gặp ma,” tôi không đủ sức nhìn vào mắt hắn. Giọng hơi run. “Mà chỉ gặp bá tước Saint Germain và chứng kiến một trong những tài nghệ của ông ấy.”

“Ông ấy không lịch sự với em cho lắm,” Gideon thừa nhận. “Nhưng đó là điều có thể lường trước, vì rõ ràng ông ấy mong đợi em khác hẳn.”

Thấy tôi không đáp, hắn nói tiếp: “Trong những lời tiên tri, người vượt thời gian thứ mười hai luôn được miêu tả rất đặc biệt. Có phép thuật của

loài quạ. Bất kể điều đó có ý nghĩa gì. Dường như bá tước không muốn tin lời tôi, rằng em chỉ là một nữ sinh bình thường.”

Kỳ lạ thay, chính lời nhận xét lại làm ta biến ngay cảm giác thâm, yếu đuối do sự động chạm giả tưởng của bá tước gây ra cho tôi. Thay vì kiệt quệ và sợ hãi, tôi bỗng thấy bị xúc phạm vô cùng. Và phẫn nộ. Tôi cắn môi.

“Gwendolyn?”

“Gì?”

“Tôi không có ý xúc phạm em. Tôi nói bình thường không theo nghĩa tầm thường, mà là trung bình, em hiểu chứ?”

Tuyệt! Càng tốt hơn.

“Không sao,” tôi trừng mắt lên lườm hằm. “Anh nghĩ thế nào về tôi cũng được.”

Hằm thản nhiên nhìn lại. “Thì em đâu có thể làm gì hơn.”

“Anh đâu biết gì về tôi!” Tôi vặc lại.

“Cũng có thể,” Gideon nói. “Nhưng tôi biết cả trăm đứa con gái như em. Cũng giống nhau cả.”

“Cả trăm đứa con gái như tôi?”

“Đám con gái như em chỉ biết quan tâm đến đầu tóc, quần áo, phim ảnh và minh tinh. Rồi suốt ngày cười rinh rích, rủ nhau cả lũ vào nhà vệ sinh. Và nói xấu về Lisa chỉ vì cô ấy mua áo phông giá năm bảng ở cửa hàng Mark & Spencer.”

Dù đang sôi máu, tôi vẫn buộc phải phá lên cười. “Ý anh muốn nói, tất cả đám con gái anh biết đều nói xấu Lisa, người mua áo phong giá năm bảng ở cửa hàng Marks & Spencer?”

“Chắc em hiểu ý tôi rồi đấy.”

“Ừ, tôi hiểu chứ.” Thực ra tôi không muốn mở miệng nói tiếp nhưng tự nhiên lời cứ tuôn ra ào ào. “Anh nghĩ tất cả người không giống Charlotte đều hời hợt và ngu xuẩn? Chỉ bởi chúng tôi có một thời thơ ấu bình thường, không liên tục có những giờ học đấu kiếm thần bí? Thực tế thì anh đâu có thời gian để quen biết một cô gái bình thường, vì thế anh mới tự tạo ra những định kiến thảm hại như thế.”

“Này, em nghe đây! Tôi cũng từng đi học trung học hết như em.”

“Ừ, rõ rồi!” Tôi lại không thể kìm lời được. “Nếu anh chỉ được chuẩn bị để sống một cuộc đời của người vượt thời gian như Charlotte, thì chắc chắn anh không thể có bạn trai lẫn bạn gái thân thiết. Còn quan niệm về những cô gái gọi là ở mức trung bình của anh chỉ dựa trên những quan sát có được khi anh cô đơn đứng vãn vợ ngoài sân trường. Hay anh định kể cho tôi rằng đám bạn cùng trường đều thấy những sở thích của anh - tiếng Latin, nhảy Gavotte và đánh xe ngựa - là cực kỳ hay ho?”

Thay vì bị xúc phạm, Gideon tỏ vẻ thích thú. “Em còn quên mất chơi vĩ cầm.” Hắn tựa vào lưng ghế, khoanh tay lại trước ngực.

“Vĩ cầm? Thật thế?” Cơn phẫn nộ của tôi xụi lơ đột ngột như khi nó đến. Vĩ cầm - thế thì còn tệ nữa!

“Ít ra thì giờ mặt em cũng hồng hào hơn chút. Vừa rồi trông em tái mét như lão Miro Rakoczy.”

Đúng rồi, Rakoczy. “Thực ra tên hắn viết thế nào?”

“R-a-k-o-c-zy,” Gideon nói. “Sao?”

“Tôi định tra mạng về hắn.”

“Ồ, em thích hắn đến vậy?”

“Thích? Hắn là ma cà rồng hút máu,” tôi bảo. “Hắn tới từ Transylvania.”

“Hắn tới từ Transylvania thật, nhưng không phải là ma cà rồng.”

“Sao anh biết?”

“Bởi vì không có ma cà rồng, Gwendolyn.”

“À, thế à? Nếu đã có máy đồng hồ” - và cả những người có thể bóp cổ người khác mà không cần động tay động chân - “thì sao lại không thể có ma cà rồng? Anh nhìn mắt hắn bao giờ chưa? Chúng giống như hai lỗ đen ngòm.”

“Đấy chỉ vì thức uống Belladonna mà hắn đang thử nghiệm,” Gideon bảo. “Một loại độc dược từ cây cỏ, nghe nói là có khả năng mở rộng nhận thức.”

“Sao anh biết?”

“Trong Biên niên sử Đội cận vệ có viết. Trong đó Rakoczy được gọi là Báo đen. Hắn đã bảo vệ bá tước thoát được hai cuộc ám sát. Hắn rất khỏe và sử dụng vũ khí cực kỳ lạnh lẽo.”

“Ai muốn giết bá tước?”

Gideon nhún vai. “Người như ông ấy có nhiều kẻ thù.”

“Tôi tin chắc,” tôi nói. “Nhưng tôi có cảm giác ông ấy có thể tự bảo vệ mình.”

“Nhất định,” Gideon đồng tình.

Tôi nghĩ xem có nên kể cho hắn nghe về những gì bá tước đã làm, nhưng rồi lại quyết định thôi. Gideon không chỉ rất lịch sự đối với ông ta mà có vẻ hai người còn như tri kỷ.

Đừng tin bất cứ ai.

“Anh thực đã về quá khứ với những người kia và lấy máu của họ?” Thay vào đó tôi hỏi.

Gideon gật đầu. “Tính cả em và tôi thì tới giờ cỡ mấy thời gian đã nhận dạng được tám người. Tôi sẽ tìm ra bốn người còn lại.”

Tôi nhớ lời bá tước và hỏi: “Làm sao anh từ London lại có thể tới Paris và Bruxelles? Tôi cứ nghĩ rằng thời gian được phép ở trong quá khứ chỉ giới hạn trong vài tiếng?”

“Nói chính xác là bốn tiếng,” Gideon bảo.

“Chỉ trong bốn tiếng thì ngày xưa không thể đi từ London tới Paris, chứ đừng nói đến thì giờ để nhảy Gavotte và lấy máu của ai.”

“Đúng thế. Và chính vì thế nên chúng tôi đã đem máy đồng hồ tới Paris trước đó, ngốc ạ,” Gideon bảo. “Chúng tôi cũng làm tương tự ở Bruxelles, Milano và Bath. Còn những người khác thì tôi tìm gặp ở London.”

“Hiểu rồi.”

“Hiểu thật à?” Gideon lại mỉm cười đầy mỉa mai. Lần này tôi không chấp.

“Thật, đúng thế, dần dần tôi cũng rõ một số chuyện.” Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ. “Lúc tới đây, ta đâu có đi qua đồng cỏ này?”

“Đây là công viên Hyde,” Gideon đột nhiên bình tĩnh và có chút lo lắng. Hắn vươn người ra ngoài. “Này, anh Wilbour, hay tên anh là gì không rõ! Sao lại đi đường này? Chúng ta cần về Temple gấp!”

Tôi không nghe câu trả lời của gã xà ích.

“Dừng lại ngay lập tức,” Gideon ra lệnh. Mặt hắn tái mét khi quay sang phía tôi.

“Có chuyện gì thế?”

“Tôi không biết nữa,” hắn bảo. “Gã kia nói đã nhận được lệnh chờ chúng ta tới một điểm hẹn ở đầu phía Nam công viên.”

Ngựa dừng chân, Gideon mở cửa xe. “Có gì đó không ổn. Chúng ta không còn nhiều thời gian nữa, giờ tôi sẽ đảm nhận việc đánh xe về Temple.” Hắn trèo ra khỏi xe rồi đóng cửa lại. “Còn em thì ngồi yên đấy, dù có bất cứ chuyện gì xảy ra.”

Đúng lúc đó, một tiếng nổ vang lên. Tôi cúi xuống theo phản xạ. Dù chỉ nghe âm thanh này qua phim ảnh, nhưng tôi biết ngay là tiếng súng. Liền đó là tiếng hét, tiếng ngựa hí vang, cỗ xe chồm lên phía trước nhưng rồi lại loạng choạng khựng lại.

“Cúi xuống!” Gideon thét, và tôi nằm bẹp xuống ghế.

Một phát súng nữa. Sự tĩnh lặng sau tiếng súng không sao chịu nổi.

“Gideon?” Tôi nhòm dậy nhìn ra ngoài.

Trên bãi cỏ trước cửa xe, Gideon lăm lăm tay kiếm. “Tôi đã bảo cúi xuống!”

Tạ ơn Chúa, hắn vẫn sống. Nhưng có lẽ chẳng còn lâu nữa. Cứ như từ trên trời rơi xuống, hai người đàn ông xuất hiện, cả hai đều vận đồ đen,

người thứ ba cười ngựa từ trong bóng cây tiến lại, trong tay lấp lánh khẩu súng lục.

Gideon đấu kiếm cùng lúc với cả hai người, không ai thốt ra một lời, tôi chỉ nghe tiếng thở hỗn hển và tiếng kiếm chạm nhau chan chát. Trong vài giây, tôi mê mải ngắm Gideon sành sỏi vung kiếm. Hệt như trong phim: mỗi bước lùi, mỗi cú đâm, mỗi nhịp nhảy đều hoàn hảo, như thể các diễn viên đóng thế đã luyện bài bản suốt mấy ngày trời. Nhưng khi một trong hai tên mặc đồ đen khuyu gối rú lên, máu từ cổ xối ra như giếng phun thì tôi bừng tỉnh. Đây không phải là phim, mà là thật. Và ngay cả khi kiếm là vũ khí chết người (tên trúng thương năm giây đành đạch trên đất và gào rú khùng khiếp) thì nó cũng khó mà chống lại được súng lục. Sao Gideon lại không mang theo súng? Khó gì mà không cầm theo một loại vũ khí tiện dụng? Còn gã xà ích nữa, sao không hỗ trợ Gideon?

Tên cười ngựa giờ đã tới gần và nhảy xuống đất. Tôi kinh ngạc khi thấy hắn rút kiếm xông thẳng vào Gideon. Sao hắn không dùng súng? Hắn quăng nó xuống bãi cỏ, thật là ngu xuẩn.

“Người là ai? Người muốn gì?” Gideon hỏi.

“Không muốn gì hơn ngoài mạng của người,” người đến sau đáp.

“Vậy sao, nhưng người sẽ không có được nó!”

“Chúng ta sẽ lấy mạng người! Cứ tin đi!”

Và trận đấu trước cửa xe lại diễn ra hệt như một vở ba lê được luyện tập kỹ càng, trừ việc gã bị trúng thương giờ đã nằm thẳng cẳng trên mặt đất, khiến hai tên kia phải tránh giẫm vào hắn.

Gideon gạt phẳng từng cú tấn công, cứ như hắn đã biết trước chủ ý của những tên kia. Nhưng rõ ràng họ cũng được học đấu kiếm từ bé. Rồi tôi

trông thấy thanh kiếm đối thủ bổ thẳng xuống vai Gideon khi hắn đang đỡ cú tấn công của tên kia.

Chỉ nhờ cú né lanh lẹ hắn mới tránh được nhát chém có thể chặt đứt nửa tay hắn. Thay vào đó, tôi nghe thấy tiếng gỗ vỡ toác khi bị kiếm phang phải.

Chuyện không thể tin nổi! Bọn chúng là ai, và muốn gì?

Tôi vội ngồi rụt lại trên ghế, nhìn qua cửa sổ bên kia. Lẽ nào không ai nhìn thấy sự việc đang diễn ra? Sao lại có chuyện bị tấn công giữa thanh thiên bạch nhật trong công viên Hyde? Cuộc đấu kia dường như kéo dài vô tận.

Mặc dù Gideon đấu rất khá trong tình cảnh chênh lệch lực lượng, nhưng có vẻ hắn không thể chiếm nổi thế thượng phong. Hai người kia có lẽ sẽ dồn hắn vào thế bí và chiến thắng.

Tôi không biết bao nhiêu thời gian đã trôi qua kể từ khi súng nổ hoặc còn bao nhiêu thời gian cho tới lúc bọn tôi trở về hiện tại. Có lẽ không có hy vọng tan biến vào không khí ngay trước mắt kẻ tấn công. Tôi không còn sức để chịu đựng cảnh ngồi lì trong xe và giương mắt nhìn hai tên kia hạ sát Gideon.

Hay cứ trèo qua cửa sổ xe đi gọi cứu trợ?

Thoạt tiên tôi sợ cái váy phòng không lồ không lọt qua ô cửa sổ, nhưng chỉ sau một tích tắc tôi đã đứng trên con đường rải cát và tìm cách định hướng.

Bên kia xe chỉ còn tiếng thở dốc, tiếng chửi rủa và tiếng kim loại lạnh lùng va nhau loảng xoảng.

“Đầu hàng đi,” một trong hai tên phì phò hét lên.

“Không đời nào!” Gideon đáp.

Tôi thận trọng tiến về phía mấy con ngựa phía trước. Suýt nữa tôi vấp phải thứ gì đó vàng vàng, và phải cố gắng lắm mới không rú lên. Đó chính là gã mặc áo vàng. Gã đã tụt xuống từ ghế xà ích và nằm ngửa trên cát. Tôi kinh hãi nhận thấy nửa mặt gã đã nát bầy, quần áo đẫm máu. Con mắt ở nửa mặt kia trợn tròn nhìn vào khoảng không.

Phát súng khi nãy nhắm vào hắn. Cảnh tượng quá kinh khủng, tôi chỉ muốn ói. Tôi chưa bao giờ trông thấy xác chết. Ước gì lúc này tôi chỉ đang ngồi trong rạp phim và có thể ngoảnh mặt đi!

Nhưng đây là đời thực. Người này đã chết, còn Gideon thì đang kẹt trong tình huống nguy hiểm đến tính mạng phía bên kia xe.

Tiếng kiếm va nhau chát chúa kéo tôi về thực tại, Gideon khẽ kêu lên khiến tôi tỉnh hẳn.

Trước khi biết bản thân đang làm gì, tôi đã tìm thấy thanh kiếm bên hông người chết và tháo nó ra khỏi thắt lưng gã.

Thanh kiếm trong tay nặng hơn tôi tưởng, nhưng ngay lập tức tâm trạng tôi khá lên hẳn. Tuy không biết phải dùng thứ vũ khí này ra sao, nhưng ít nhất tôi biết là nó sắc và nhọn.

Âm thanh của cuộc đấu không hề giảm bớt. Tôi ló đầu nhìn và trông thấy hai tên kia đã dồn được Gideon áp lưng vào thành xe. Một vành nhánh tóc tuột ra, bay rối tinh trước trán hắn. Bên tay áo hắn rõ vết chém sâu, nhưng tôi nhẹ người khi không thấy vết máu nào. Hắn vẫn chưa bị thương.

Tôi ngó quanh lần cuối, nhưng vẫn không thấy nguồn hỗ trợ nào. Tôi nhắc kiếm lên, cương quyết bước ra. Ít nhất thì sự xuất hiện của tôi sẽ thu hút sự chú ý của hai tên kia và biết đâu sẽ tạo lợi thế cho Gideon.

Nhưng thực tế thì ngược lại. Bởi lúc này hai tên kia đều đang quay lưng về phía tôi nên không thấy tôi, nhưng Gideon thì trợn mắt sừng sốt.

Hắn lưỡng lự nửa giây, chùng ấy thời gian cũng đủ cho một trong hai kẻ lạ mặt đồ đen đâm trúng vào vết chém đã làm đứt áo. Lần này máu tuôn ra. Gideon vẫn tiếp tục đấu như không hề có chuyện gì.

“Người chẳng cầm cự được bao lâu nữa đâu,” tên kia rú lên đắc thắng và càng tấn công Gideon dồn dập hơn. “Cầu nguyện đi, nếu người còn đủ sức. Vì người sắp được đổi mặt với Thượng đế.”

Tôi dùng cả hai tay nắm cán kiếm lao tới, không thèm để ý tới ánh mắt kinh hãi của Gideon. Hai tên kia không hề nghe thấy tôi, chúng chỉ nhận ra sự có mặt của tôi khi kiếm đã xuyên thấu lưng áo đen của một tên, ngọt như ống nước và gần như không gây ra tiếng động. Trong một khoảnh khắc kinh hãi, tôi tưởng đã đâm trật mục tiêu, có lẽ vào khoảng trống giữa thân và tay tên đó. Nhưng hắn hực lên, buông rơi vũ khí và lăn ra đất như thân cây bị đốn. Mãi tới khi hắn ngã xuống, tôi mới buông kiếm.

Ôi Chúa ơi.

Gideon tận dụng giây phút kinh hoàng của tên kia, đâm một nhát khiến hắn cũng gục xuống.

“Em điên à?” Gideon gào lên trong khi lấy chân đá cây kiếm của đối phương sang bên rồi giở lưỡi kiếm nhọn vào cổ hắn.

Ngay lập tức, hắn nhũn ra như tàu lá úa. “Xin ngài... làm ơn tha mạng.”

Rằng tôi bắt đầu va lập cập.

Không thể thế được. Không phải tôi vừa đâm kiếm vào một người.

Người này hực lên một tiếng. Còn tên kia như sắp khóc.

“Người là ai và người muốn gì?” Gideon lạnh lùng hỏi.

“Tôi chỉ làm theo lệnh người khác. Xin ngài ban ơn!”

“Ai đã ra lệnh cho người?” Một giọt máu ứa ra trên cổ hắn, dưới mũi kiếm. Gideon mím môi như phải cố hết sức mới giữ yên được lưỡi kiếm.

“Tôi không biết tên người đó, tôi xin thề.” Gương mặt méo mó vì sợ hãi của hắn chợt nhòe đi trước mắt tôi, màu xanh đồng cỏ xoáy tít xung quanh, tôi thở phào nhẹ nhõm, nhắm mắt thả người vào vòng xoáy.

Trích Mật ký bá tước Saint Germain.

HỒNG NGỌC

Kerstin Gier
www.dtv-ebook.com

Chương 13: Phần 1

Tôi hạ cánh êm ái lên chính chiếc váy của mình, nhưng không sao đứng dậy nổi, chân căng mềm oặt như bị rút hết xương. Người tôi run lẩy bẩy, răng va cầm cập như gỗ trống.

“Đứng dậy nào!” Gideon chìa tay cho tôi. Hắn đã giắt lại thanh kiếm vào thắt lưng. Tôi choáng váng nhận ra trên đó có vết máu. “Đi nào, Gwendolyn! Người ta nhìn kìa.”

Trời đã tối sập, nhưng tôi và hắn lại hạ cánh xuống ngay dưới một cột đèn đường, ở một nơi nào đó trong công viên. Một người đeo tai nghe chạy qua nhìn chúng tôi với ánh mắt lạ lùng.

“Không phải tôi đã dặn em ngồi yên trong xe sao!” Thấy tôi không phản ứng gì, Gideon nắm tay kéo tôi đứng lên. Mặt hắn trắng bệch không một giọt máu. “Thật quá nhẹ dạ và... quá... nguy hiểm... và...” hắn hăng giọng nhìn tôi. “... Quỷ tha ma bắt, khá là can đảm.”

“Tôi cứ nghĩ phải cảm thấy gì đó nếu đâm phải xương sườn,” răng tôi đánh lập cập. “Tôi không nghĩ cảm giác đó lại như... khi người ta cắt bánh gato. Sao tên đó không có xương?”

“Chắc chắn nó có xương sườn,” Gideon nói. “Em đã may mắn đâm vào đầu đó ở giữa hai xương.”

“Hắn sẽ chết?”

Gideon nhún vai. “Nếu đó là một cú đâm ngọt thì không. Nhưng khó mà so sánh nghệ thuật giải phẫu ở thế kỷ mười tám với hôm nay.”

Nếu đó là một cú đâm ngọt? Nghĩa là sao?

Làm sao một cú đâm lại có thể ngọt được?

Tôi đã làm gì? Có lẽ tôi vừa giết chết một người!

Nhắc lại chuyện đó, tôi gần như quy xuống đất lần nữa. Nhưng Gideon giữ chặt lấy tôi. “Đi thôi, chúng ta phải quay lại Temple. Những người khác chắc đang lo lắng.”

Có vẻ như hắn biết rất rõ chúng tôi đang ở đâu trong công viên, bởi hắn phăm phăm kéo tôi ra đường, vượt qua hai người phụ nữ dắt chó đi dạo và tò mò quan sát chúng tôi.

“Em làm ơn đừng có đánh răng cầm cập nữa được không? Nghe rùng rợn quá,” Gideon nói.

“Tôi là một kẻ sát nhân,” tôi nói.

“Em chưa bao giờ nghe tới tự vệ chính đáng sao? Em đã tự bảo vệ mình. Hay đúng hơn là bảo vệ tôi.”

Hắn nhếch mép cười với tôi, cách đây chỉ độ một tiếng thoi, tôi thề là hắn sẽ không bao giờ thừa nhận một điều như thế.

Và hắn cũng không thể thừa nhận.

“Tuy là điều đó không hề cần thiết...” hắn nói.

“Lại còn không cần thiết! Tay anh bị sao kìa? Chảy máu kìa!”

“Không sao đâu. Bác sĩ White sẽ lo chuyện này.”

Chúng tôi im lặng đi bên nhau một hồi lâu. Không khí buổi tối mát lạnh dễ chịu khiến nhịp tim tôi dần dần dịu xuống và răng cũng ngừng va đập

cập.

“Tôi muốn đứng tim khi nhìn thấy em,” rồi Gideon lên tiếng. Hãn buông tay tôi ra. Có vẻ hãn tin tôi đã tự đi được.

“Sao anh không có súng lục?” Tôi gắt. “Tên kia có súng!”

“Nó thậm chí có hai khẩu,” Gideon bảo.

“Vậy sao hãn không dùng?”

“Dùng rồi còn gì. Hãn bắn chết gã Wilbour tội nghiệp còn phát đạn từ khẩu thứ hai chỉ chệch tôi có một ly.”

“Nhưng sao hãn không bắn phát nữa.”

“Vì mỗi khẩu chỉ có một viên đạn, gốc ạ,” Gideon nói. “Hồi đó chưa phát minh ra kiểu súng lục tiện lợi mà em thường thấy trong phim James Bond.”

“Nhưng giờ thì có rồi! Sao anh lại mang theo thanh kiếm ngớ ngẩn về quá khứ, thay vì một khẩu súng tử tế?”

“Tôi đâu phải sát thủ chuyên nghiệp,” Gideon đáp.

“Nhưng mà... ý tôi là, chẳng phải đó là một lợi thế khi người ta từ tương lai tới hay sao? Ồ, chúng ta đã tới đây rồi!” Chúng tôi tới trước cửa tòa nhà Apsley ở góc công viên Hyde. Người đi dạo buổi tối, dân chạy thể dục và dắt chó đi dạo tò mò nhìn hai đứa.

“Chúng ta bắt taxi tới Temple,” Gideon bảo.

“Anh có tiền không?”

“Tất nhiên là không!”

“Nhưng tôi có di động,” tôi moi nó từ ngực áo ra.

“À, chiếc hộp thần bằng bạc! Ban nãy tôi đã nghĩ thế! Con bé ngu... đưa đây xem nào!”

“Này! Nó là của tôi mà!”

“Ừ, thì sao? Em biết số điện thoại chắc?”

Gideon đã nhấn số.

“Xin lỗi một chút, cô bé.” Một bà già kéo tay áo tôi. “Ta muốn hỏi cháu chuyện này. Cháu từ nhà hát ra hả?”

“À, ừm, dạ vâng ạ,” tôi đáp.

“Đấy, ta biết ngay mà.” Bà già cố giữ con chó đang giằng dây kéo để bám theo một con khác cách đó vài mét. “Trang phục y như thật, chỉ có các nghệ sĩ làm phục trang sân khấu mới làm được. Cháu biết không, hồi còn trẻ, ta cũng hay may vá lắm... Polly! Đừng kéo thế!”

“Họ sẽ tới đón ngay,” Gideon trả điện thoại lại cho tôi. “Ta đi tới góc phố Piccadilly trước.”

“Vở của các cháu diễn ở đâu?” bà già hỏi.

“À, thế này cụ ạ, rất tiếc là tối nay đã là buổi diễn cuối cùng,” tôi nói.

“Ôi, tiếc quá.”

“Vâng, cháu cũng tiếc.”

Gideon kéo tôi đi tiếp.

“Tạm biệt cụ.”

“Tôi không hiểu nổi làm thế nào đám người kia lại tìm được chúng ta. Và ai đã ra lệnh cho gã Wilbour chở chúng ta tới công viên Hyde. Làm gì có thời gian để chuẩn bị cuộc mai phục này?” Gideon vừa đi vừa lẩm bẩm một mình. Ra phố, hai đứa tôi còn được chiêm ngưỡng nhiều hơn trong công viên.

“Anh đang nói chuyện với tôi?”

“Có ai đó đã biết được chúng ta sẽ có mặt ở đây. Nhưng biết được từ đâu? Và làm sao lại có thể biết?”

“Wilbour... một mắt của hắn...” Đột nhiên tôi thấy buồn nôn kinh khủng.

“Em làm gì đấy?”

Tôi lợm giọng nhưng không nôn ra được gì.

“Gwendolyn, chúng ta còn phải tới chỗ kia! Em hít sâu một chút là sẽ qua thôi.”

Tôi dừng chân lại. Giọt nước cuối cùng đã làm tràn ly.

“Sẽ qua?” Mặc dù chỉ muốn gào lên nhưng tôi vẫn cố nói từng từ thật chậm và rõ. “Cả việc tôi vừa giết người cũng sẽ qua? Cả việc cuộc đời tôi đột nhiên lộn tùng phèo cũng sẽ qua? Rồi còn chuyện một thằng cha chơi vĩ cầm tinh tướng, chân đi tất lụa, tóc dài thướt, chẳng làm gì ngoài việc luôn mồm ra lệnh bắt tôi làm này làm nọ, ngay cả khi tôi vừa cứu cái mạng thảm hại của hắn, cũng sẽ qua chứ? Nếu định hỏi thì tôi nói cho anh biết, tôi có thừa lý do để thấy buồn nôn đây! Và nếu anh muốn biết. Chính anh cũng làm tôi phát buồn nôn!”

Hừm, câu cuối có lẽ tôi gào lên hơi to, nhưng cũng chỉ hơi hơi thôi. Đột nhiên tôi thấy người nhẹ nhõm làm sao, sau khi nói ra được hết. Lần đầu

tiên trong ngày tôi thực sự cảm thấy được giải phóng, và bỗng dưng cũng hết buồn nôn luôn.

Gideon nhìn tôi trân trối đến mức tôi đã có thể bật cười, nếu tâm trạng tôi lúc này không tuyệt vọng đến thế. Chà chà, rốt cuộc thì cả hăn cũng có lúc không thốt nổi nên lời!

“Giờ tôi muốn về nhà,” tôi định làm tròn cảm giác đắc thắng của mình một cách đầy kiêu hãnh.

Tiếc là tôi không làm nổi, bởi ý nghĩ về gia đình đột nhiên khiến môi tôi run rẩy và nước mắt ngập trên bờ mi.

Chết tiệt, chết tiệt, chết tiệt!

“Thôi mà,” Gideon nói.

Giọng hăn dịu dàng đến khó tin, vượt quá khả năng kiềm chế của tôi. Những giọt nước mắt lăn tròn xuống má tôi trước khi tôi kịp ngăn lại.

“Kìa, Gwendolyn, tha lỗi cho tôi.” Đột nhiên Gideon bước lại gần, ôm vai và kéo tôi vào lòng. “Tôi thật ngu xuẩn đã quên mất chuyện này là như thế nào đối với em,” hăn thì thầm bên tai tôi. “Trong khi tôi vẫn còn nhớ rõ cảm giác ngớ ngẩn khi lần đầu tiên quay về quá khứ. Dẫu đã học đấu kiếm. Chưa nói gì đến những giờ vĩ cầm...”

Tay hăn vuốt nhẹ lên tóc tôi.

Tôi càng nức nở to hơn.

“Đừng khóc,” hăn yếu ớt nói. “Tất cả rồi sẽ ổn.”

Nhưng không có gì ổn cả. Mọi thứ đều thật kinh khủng. Cuộc rượt bắt điên cuồng đêm qua, khi tôi bị cho là kẻ cắp, ánh mắt kinh rợn của Rakoczy, bá tước với giọng nói băng giá và bàn tay siết cổ, cuối cùng là gã

Wilbour tội nghiệp và kẻ bị tôi đâm kiếm trúng lưng. Và tệ nhất là tôi không thể nói ra ý mình trước mặt Gideon mà không khỏi bật khóc và khiến hắn phải vỗ về an ủi!

Tôi vùng thoát khỏi vòng tay hắn.

Trời ạ, lòng tự trọng của tôi ở đâu kia chứ? Tôi ngượng ngùng đưa tay gạt nước mắt trên mặt.

“Khăn?” Hắn mỉm cười rút từ trong túi ra một chiếc khăn tay màu vàng chanh viền đấng ten. “Tiếc là thời Rococo vẫn chưa có khăn giấy. Nhưng tôi tặng em.”

Tôi toan đưa tay ra lấy thì một chiếc Limousine đen đỗ xích kế bên.

Ông George đợi bọn tôi trong xe, cái đầu hói lấm tấm mồ hôi. Trông thấy ông, những ý nghĩ đang xoáy lộn không ngừng trong đầu tôi chợt lắng xuống, chỉ còn cảm giác mệt khôn tả.

“Chúng ta lo muốn chết,” ông George nói. “Ôi lạy Chúa tôi, Gideon, tay cháu làm sao thế? Máu đang chảy kìa! Còn Gwendolyn trông bơ phờ thế! Con bé bị thương à?”

“Chỉ kiệt sức thôi,” Gideon nói nhanh. “Chúng ta đưa cô ấy về nhà.”

“Như thế không được. Phải khám cả hai đứa và băng bó vết thương của cháu đã.”

“Máu đã cầm từ lâu, mỗi một vết xước thôi, thật mà ông George. Gwendolyn muốn về nhà.”

“Nhưng có thể con bé chưa phân nhánh hồi khứ đủ. Mai con bé còn phải tới trường và...”

Giọng Gideon lại cao ngạo như cũ, nhưng lần này không phải nói với tôi.

“Ông George. Cô ấy đã vượt ba tiếng đồng hồ, thế là quá đủ cho mười tám tiếng tới.”

“Có thể vậy,” ông George nói. “Nhưng điều này trái với quy định, ngoài ra thì chúng ta cũng muốn biết, liệu...”

“Ông George!”

Ông George đành chịu thua, quay người gõ lên ô cửa ngăn với buồng lái. Tấm kính rì rì hạ xuống.

“Anh rẽ phải vào đường Berkeley,” ông ấy bảo. “Chúng ta đi vòng một đoạn nhỏ. Số 81 Bourdon Place.”

Tôi thở phào khi xe rẽ vào đường Berkeley. Tôi được về nhà. Với mẹ.

Ông George nghiêm nghị quan sát tôi. Ánh mắt đầy thương cảm như ông ấy chưa từng nhìn thấy thứ gì thảm hại hơn. “Trời đất quý thần ơi, chuyện gì đã xảy ra thế?”

Vẫn cảm giác mệt mỏi rã rời.

“Xe của bọn cháu bị ba tên lạ mặt tấn công trong công viên Hyde,” Gideon nói. “Người đánh xe bị bắn chết.”

“Lạ Chúa tôi,” ông George nói. “Tuy không hiểu, nhưng ta thấy hình như có lý.”

“Cái gì có lý?”

“Trong Biên niên sử có ghi: Ngày 14 tháng Chín năm 1782, người ta tìm thấy môn sinh đệ nhị James Wilbour chết trong công viên Hyde. Nửa mặt bị

đạn xé. Không tìm được ai đã gây ra chuyện này.”

“Giờ thì chúng ta đã biết,” Gideon bực dọc. “Nghĩa là cháu biết mặt nhưng không biết tên hung thủ.”

“Còn cháu thì đã giết hẳn,” tôi lạnh lùng nói.

“Cái gì?”

“Cô ấy đã cầm kiếm của Wilbour đâm vào lưng tên tấn công,” Gideon nói. “Chạy lấy đà hẳn hoi. Nhưng chúng cháu không rõ, liệu hẳn có chết không.”

Đôi mắt xanh của George tròn xoe. “Con bé đã làm gì?”

“Hai chọi một mà ông,” tôi lẩm bẩm. “Chẳng lẽ cháu lại giương mắt nhìn.”

“Thực ra là ba chọi một,” Gideon chỉnh lại. “Tôi đã hạ được một tên. Mà tôi đã bảo em ngồi yên trong xe, dù có chuyện gì xảy ra cơ mà.”

“Trông anh có vẻ không cầm cự được lâu nữa,” tôi không nhìn hẳn.

Gideon im lặng.

Ông George hết nhìn tôi lại nhìn hẳn rồi lắc đầu. “Thật là bê bối! Mẹ cháu sẽ giết chúng ta mất, Gwendolyn! Chuyện này lẽ ra không hề nguy hiểm chút nào. Chỉ đi gặp và nói chuyện với bá tước, ở ngay trong cùng một ngôi nhà, không chút rủi ro nào. Lẽ ra cháu không thể gặp nguy hiểm. Thay vào đó, hai đứa lại đi hết cả nửa thành phố và còn bị bọn cướp tấn công... Gideon, trời đất quỷ thần! Không biết trong đầu cháu nghĩ gì?”

“Lẽ ra mọi chuyện đều cực suôn sẻ, nếu không có kẻ phản bội chúng ta.” Giọng Gideon phẫn nộ. “Hẳn có ai đó đã biết được cuộc viếng thăm

này, một người có khả năng thuyết phục Wilbour chở chúng cháu tới điểm hẹn trong công viên.”

“Nhưng ai lại muốn giết bọn cháu? Và ai có thể biết cụ thể giờ giấc tới thăm hôm nay? Chuyện này thật vô lý.” Ông George căn môi. “Ô, tới nơi rồi.”

Tôi ngược lên nhìn. Đúng là nhà tôi, tất cả các ô cửa sổ đều sáng rực. Mẹ đang đợi tôi. Cả cái giường cũng đợi.

“Cảm ơn em,” Gideon nói.

Tôi quay lại. “Vì cái gì?”

“Có thể... có thể tôi cũng không cầm cự được bao lâu nữa thật.” Nụ cười gượng gạo thoáng hiện trên khuôn mặt hần. “Tôi nghĩ đúng là em đã cứu cái mạng thảm hại của tôi.”

Ồ. Tôi không biết nên nói gì. Tất cả những gì tôi có thể làm chỉ là nhìn hần và nhận thấy cái môi dưới chết tiệt lại bắt đầu run run.

Gideon rút vạt chiếc khăn tay viền đăng ten, và lần này tôi cầm lấy. “Tốt nhất là em dùng nó lau mặt đi, không thì mẹ em lại tưởng là em đã khóc,” hần bảo.

Lẽ ra hần định chọc cười tôi, nhưng trong khoảnh khắc này, đó là điều bất khả. Nhưng ít nhất hần cũng giúp tôi không bù lu bù loa lên lần nữa.

Người lái xe mở cửa, ông George bước xuống. “Để ta đưa con bé tới cửa, Gideon, chỉ một phút thôi.”

“Chúc ngủ ngon,” tôi lúng búng.

“Chúc em ngủ ngon,” Gideon mỉm cười. “Mai gặp lại.” “

Gwen! Chị Gwenny!” Caroline lay tôi. “Nếu không dậy thì chị sẽ đi học muộn mất.”

Tôi miễn cưỡng kéo chăn lên trùm đầu. Tôi không muốn dậy, dù còn ngái ngủ tôi cũng biết, chỉ cần rời bỏ tình trạng nửa mê nửa tỉnh ấm áp này là những hồi ức kinh khủng chờ sẵn sẽ ập đến.

“Chị Gwenny, trời ơi! Bảy giờ mười lăm rồi!”

Tôi tuyệt vọng nhắm nghiền mắt. Quá muộn. Những hồi ức đã ùa về như... như... vua Attila tấn công... tấn công giặc Vandals?

Tôi dốt đặc môn Sử. Những sự kiện trong hai ngày vừa rồi lần lượt đi qua trước mắt tôi như một cuốn phim màu.

Nhưng tôi không nhớ nổi đã bò lên giường ra sao, chỉ mang máng về cảnh ông Bernhard tối qua ra mở cửa.

“Chào cô Gwendolyn. Chào ngài George!”

“Chào ông Bernhard. Tôi đưa Gwendolyn về sớm hơn một chút so với dự định. Ông làm ơn gửi lời chào của tôi tới quý bà Arista.”

“Tất nhiên rồi, thưa ngài. Tạm biệt ngài.” Nét mặt ông Bernhard vẫn bất động như thường lệ, khi ông khép cửa lại sau lưng ông George.

“Váy đẹp quá, cô Gwendolyn,” ông ấy bảo. “Cuối thế kỷ mười tám?”

“Cháu nghĩ thế.” Tôi mệt đến nỗi có thể lăn quay ra ngủ trên thảm. Chưa bao giờ tôi lại vui mừng khi nghĩ tới cái giường đến thế. Tôi chỉ sợ trên đường lên tầng ba có thể sẽ chạm mặt bác Glende, Charlotte hoặc quý bà Arista - những người sẽ lại trách mắng, mỉa mai hoặc xoáy vào hỏi han.

“Tiếc là mọi người đã ăn tối mà không có cô. Nhưng ta đã để dành một phần cho cô trong bếp.”

“Ồ, ông thật tốt bụng, ông Bernhard, nhưng cháu...”

“Cô muốn đi ngủ hả,” một nụ cười bé xíu hiện lên trên mặt ông Bernhard. “Vậy thì ta đề nghị cô sẽ về thẳng phòng ngủ, những người khác đang trong phòng nhạc, nếu nhón chân đi khễ như mèo thì họ sẽ không nghe thấy tiếng cô. Ta sẽ nhắn là cô đã về và đưa đồ ăn để mẹ cô cầm lên.”

Tôi không còn đủ sức để ngạc nhiên vì sự quan tâm chăm sóc của ông ấy, chỉ kịp lẩm bẫm “Cảm ơn ông Bernhard” rồi trèo lên cầu thang. Tôi còn nhớ loáng thoáng một chút về bữa ăn và cuộc trò chuyện với mẹ, bởi tới lúc đó tôi đã gà gật ngủ. Chắc chắn tôi đã không thể nhai được gì. Nhưng có lẽ bữa tối là món súp thì phải.

“Ôi, đẹp thế!” Caroline phát hiện ra chiếc váy độn đang ten đang vắt trên ghế. “Chị mang theo nó từ quá khứ à?”

“Không. Chị mặc cái này từ trước đó.” Tôi nhòm dậy. “Mẹ kể cho hai đứa nghe chuyện kỳ quặc xảy ra chưa?”

Caroline gật đầu. “Mẹ cũng không phải kể gì nhiều. Bác Glenda gào to đến nỗi có lẽ cả hàng xóm giờ cũng biết. Bác ấy làm như mẹ là kẻ lừa đảo dê tiện đã lấy trộm gien vượt thời gian của chị Charlotte đáng thương.”

“Còn Charlotte?”

“Chị ấy về phòng và không thềm ra, dù bác Glenda đã van xin năn nỉ đến gãy lưỡi. Bác Glenda thét lên rằng chỉ tại mẹ mà giờ cuộc đời của chị Charlotte hỏng bét. Bà ngoại khuyên bác nên uống thuốc an thần, nếu không bà sẽ buộc phải gọi bác sĩ. Còn bà Maddy thỉnh thoảng lại nói chen vào chuyện con đại bàng, viên hồng ngọc, cây thanh lương trà và tháp đồng hồ.”

“Hắn phải kinh khủng lắm,” tôi bảo.

“Cực kỳ gay cấn,” Caroline nói. “Em và anh Nick thì thích việc chị mang gien chứ không phải chị Charlotte. Em tin là chị làm mọi thứ tốt như chị Charlotte, dù bác Glenda bảo óc chị chỉ lớn bằng hạt đậu và lại còn hậu đậu nữa. Bác ấy thật xấu tính.” Con bé vuốt lớp vải lông lánh của chiếc áo chên. “Chị có thể mặc cái này cho em xem sau khi tan trường được không?”

“Tất nhiên,” tôi nói. “Nếu muốn thì em cứ thử.”

Caroline cười khúc khích. “Cái này quá rộng đối với em Gwenny! Giờ thì chị phải dậy thật rồi đấy, nếu không sẽ mất bữa sáng.”

Mãi tới khi đứng dưới vôi hoa sen tôi mới tỉnh hẳn, và trong lúc gọi đầu, ý nghĩ của tôi đã lại quần quanh chuyện tối qua, đúng hơn là quanh nửa tiếng đồng hồ (theo cảm giác) khi tôi nước mắt nước mũi giàn giụa trong vòng tay Gideon.

Tôi còn nhớ hẳn đã ôm và vuốt tóc tôi ra sao. Khi đó, tôi phần nộ đến mức chẳng còn nghĩ tới việc hai đứa đột nhiên gần gũi nhau thế nào. Nhưng chính vì thế mà bây giờ tôi lại càng xấu hổ hơn. Nhất là vì hẳn quả thực rất đáng yêu, khác hẳn mọi khi (cho dù chỉ để tỏ lòng thương hại), trong khi tôi đã quyết tâm ghét hẳn cho tới cuối đời.

“Chị Gwenny!” Caroline gõ cửa phòng tắm. “Xong chưa? Chị định mọc rễ trong đó sao?”

HỒNG NGỌC

Kerstin Gier
www.dtv-ebook.com

Chương 13: Phần 2

Con bé nói đúng. Tôi không thể ở mãi trong này. Tôi phải đi ra - lao vào cuộc đời kỳ dị mà tôi đột nhiên mới có. Tôi tắt nước nóng, để nước lạnh như băng xối lên người cho tới khi giọt mệt mỏi cuối cùng bị đẩy ra khỏi cơ thể. Bộ đồng phục để quên ở phòng may của Madame Rossini, hai chiếc sơ mi thì nằm trong đống quần áo bẩn, nên tôi đành mặc tạm bộ đồng phục cũ đã hơi ngắn: chiếc sơ mi chật căng phần ngực còn váy thì thiếu hẳn mất một đoạn. Thôi kệ. Đôi giày màu xanh đậm cũng đã để ở Temple, đành đi giày lười màu đen vậy. Thực ra trường cấm điều này nhưng chắc thầy hiệu trưởng Gilles cũng chẳng nhằm đúng hôm nay để tới lớp tôi kiểm tra giày học sinh.

Không còn thời gian sấy tóc, tôi dùng khăn lau khô như có thể rồi chải qua một lượt. Mái tóc ướt đuối thẳng trên vai, không còn chút bóng dáng của những lọn mềm mại mà bàn tay phù thủy của Madame Rossini hôm qua đã tạo nên.

Tôi ngắm mình trong gương hồi lâu. Trông không có vẻ được ngủ đầy giấc, nhưng vẫn khá hơn tôi nghĩ. Tôi dùng kem chống nắng của mẹ bôi lên trán và má. Phòng còn hơn chống, mẹ thường bảo thế.

Lẽ ra tôi định bỏ bữa sáng, nhưng sớm muộn gì tôi cũng phải đối diện với bác Glenda và Charlotte, vậy thì làm luôn cho xong.

Vừa xuống tầng trệt, còn chưa vào tới phòng ăn, tôi đã nghe thấy tiếng mọi người nói chuyện.

“Con chim lớn là biểu tượng của điều rủi,” tiếng mà Maddy. Lạ chưa! Bình thường bà chẳng bao giờ thức dậy trước mười giờ, bà là người rất

thích ngủ nướng và coi bữa sáng là bữa ăn vô dụng nhất trong ngày. “Ta ước gì có người chịu nghe lời ta.”

“Đúng vậy, Maddy! Nên hiểu lời tiên tri của cô thế nào đây? Cả nhà đã phải nghe điều này đến chục lần rồi,” tiếng quý bà Arista.

“Chính xác,” bác Glenda nói. “Nếu còn phải nghe chữ quả trứng ngọc xanh lần nữa thì tôi sẽ phát điên lên mất.”

“Chào cả nhà,” tôi nói.

Lặng thinh. Tất cả nhìn tôi chăm chăm như nhìn con cừu Dolly được nhân bản vô tính.

“Chào buổi sáng, cháu của ta,” rồi quý bà Arista nói. “Ta hy vọng cháu ngủ ngon.”

“Vâng, cháu ngủ rất ngon. Hôm qua cháu mệt quá.”

“Mọi thứ nhất định hơi quá sức với cháu,” bác Glenda khinh khỉnh.

Đúng thế thật. Tôi ngồi phịch xuống ghế đối diện Charlotte. Cô nàng dường như chưa đụng tới miếng bánh mì, nhìn tôi như thể từ giờ trở đi ăn mất hẳn ngon.

Ít ra còn có mẹ và Nick mỉm cười đồng cảm, Caroline thì đẩy sang cho tôi bát bỏng ngô trộn sữa. Ở cuối bàn, bà Maddy vẫy tôi trong chiếc áo choàng buổi sáng màu hồng nhạt. “Thiên thần của ta! Ta thật vui khi trông thấy cháu! Cuối cùng cháu đã đem ánh sáng vào cái đồng hỗn loạn này. Tối qua, chẳng ai hiểu được đầu cua tai nheo gì giữa những tiếng gào thét đình tai. Bác Glenda của cháu còn bối mớ câu chuyện cũ mèm hồi Lucy trốn cùng cậu gì bảnh trai nhà Villers ấy. Ta chưa bao giờ hiểu được vì sao cứ phải làm ầm lên việc Grace cho chúng trú mấy ngày. Lẽ ra phải cho qua đi. Nhưng không, cứ lấp rác đi thì lại có người đến bối ra người.”

Caroline cười rúc rích. Rõ ràng đang tưởng tượng hình ảnh bác Glenda bới rác ra người.

“Đây không phải là phim ti vi dài tập, cô Maddy,” bác Glenda cáu bẳn.

“May mà không phải,” bà Maddy bảo. “Nếu đây là chương trình truyền hình thật thì ta đã nhâm cốt truyện từ lâu.”

“Thực ra rất đơn giản,” Charlotte lạnh lùng nói. “Tất cả đều nghĩ cháu mang gien, nhưng trên thực tế thì đó là Gwendolyn.” Cô nàng đẩy đĩa đứng lên. “Cứ để em ấy tự tìm cách ứng phó với chuyện này.”

“Charlotte, đợi đã!” Nhưng bác Glenda không ngăn được Charlotte biến mất khỏi phòng ăn. Trước khi chạy theo, bác còn kịp ném về phía mẹ cái nhìn nảy lửa. “Cô nên tự biết gương, Grace!”

“Bác ấy ác thật đấy,” Nick nói.

Quý bà Arista thở dài nảo nuột.

Mẹ cũng thở dài. “Giờ mẹ phải đi làm. Gwendolyn, mẹ đã thống nhất với ông George là ông ấy tới trường đón con hôm nay. Con sẽ phân nhánh hồi khứ về năm 1956, trong một căn hầm an toàn, nơi con có thể yên tĩnh làm bài về nhà.”

“Kinh thật!” Nick thốt lên.

Tôi cũng nghĩ hết như thế.

“Sau đó cháu sẽ về nhà ngay,” quý bà Arista nói thêm.

“Đến lúc đó thì cũng hết ngày,” tôi nói. Chẳng lẽ cuộc sống của tôi từ giờ sẽ thế này sao? Tan học là phải tới Temple để phân nhánh hồi khứ, ngồi lơ ngơ làm bài tập trong một căn hầm chán ngắt, rồi cuối cùng về nhà ăn tối? Đúng là ác mộng!

Bà Maddy lâu bầu rửa khế vì tay áo bà quẹt phải mút ngọt phết trên bánh mì. “Vào giờ này lẽ ra người ta còn ngủ trên giường, tôi đã bảo rồi.”

“Đúng thế,” Nick nói.

Mẹ hôn tạm biệt nó, Caroline và tôi như mọi sáng, rồi đặt tay lên vai tôi nhẹ nhàng nói: “Nếu tình cờ gặp ông ngoại, nhớ hôn ông hộ mẹ.”

Quý bà Arista hơi giật mình khi nghe những lời này. Bà im lặng nhấp ly trà rồi nhìn đồng hồ: “Các cháu nhanh lên, nếu còn định đi học đúng giờ.”

“Sau này nhất định tớ sẽ mở văn phòng thám tử,” Leslie bảo. Bọn tôi vừa trốn tiết Địa của cô Couter và cùng rúc vào nhà vệ sinh nữ. Leslie ngồi trên nắp bồn cầu, tập hồ sơ dày cộp kê trên gối. Tôi tựa lưng vào cánh cửa chi chít những vết bút bi hay bút dạ: Jenny yêu Adam, Malcolm là thằng khốn nạn, Đờn thật chó mà. Đại khái thế.

“Tính mày mò khám phá bí mật luôn sẵn trong máu tớ,” Leslie bảo. “Có thể tớ sẽ còn theo ngành Sử, chuyên sâu về truyền thuyết và chữ cổ. Rồi sau đó tớ sẽ làm những chuyện giống như Tom Hanks trong *Sakileg*. Đương nhiên trông tớ sẽ bảnh hơn nhiều, và tớ sẽ thuê một trợ lý cực oách.”

“Được đấy,” tôi bảo. “Chắc sẽ gay cần lắm. Trong khi đó thì tớ hàng ngày phải ngơ ngáo trong một căn hầm không cửa sổ ở tận năm 1956 cho đến cuối đời.”

“Chỉ ba tiếng mỗi ngày thôi,” Leslie bảo. Nó luôn được tôi cập nhật thông tin nóng hổi, và có vẻ như còn nắm toàn bộ những móc nối liên quan phức tạp kia nhanh và khá hơn tôi. Nó lắng nghe từng tí, cả chuyện về ba người đàn ông trong công viên và bài than vãn căn rút lương tâm của tôi. “Thà cậu tự vệ như thế còn hơn để bản thân bị cắt như bánh gato,” là lời bình của nó. Kỳ lạ là điều này giúp tôi nhiều hơn tất cả những lời đảm bảo của ông George hay Gideon.

“Cậu hãy nhìn theo hướng tích cực,” giờ nó bảo. “Nếu làm bài tập trong một căn hầm thì ít ra cậu sẽ không chạm mặt lão bá tước rùng rợn có khả năng di giao cách cảm kia.”

Di giao cách cảm là từ Leslie tìm ra để chỉ khả năng bóp cổ của bá tước dù đứng cách xa tôi. Nó nghĩ, nhờ khả năng di giao cách cảm người ta cũng có thể giao tiếp được với nhau mà không cần mở miệng nói, và hứa sẽ tìm hiểu kỹ hơn về chủ đề này ngay chiều nay.

Cả ngày hôm qua và cho đến tận nửa đêm, Leslie bận rộn tìm hiểu về bá tước Saint Germain cùng những thứ linh tinh khác mà tôi kể lại. Nó từ chối lời cảm ơn nhiệt thành của tôi và bảo rằng chuyện này đối với nó cực kỳ thú vị.

“Thế này nhé: bá tước Saint Germain là một nhân vật lịch sử tương đối mờ ám, thậm chí ngày sinh của ông ta cũng không rõ. Xuất xứ của ông cũng ẩn chứa nhiều câu đố,” khuôn mặt Leslie ửng đỏ hăng say. “Dường như ông ta không bị lão hóa, người thì cho đó là phép thuật, kẻ lại đồn là nhờ chế độ dinh dưỡng hợp lý.”

“Ông ta già rồi”, tôi nói. “Có thể trông ông ta trẻ lâu, nhưng nhất định cũng đã già rồi.”

“À, thế thì chuyện này xem như đã được phản biện,” Leslie bảo. “Đây hẳn phải là một nhân vật đặc biệt lôi cuốn, bởi ông ta xuất hiện trong vô số tiểu thuyết, một số mật hội coi ông ta như thủ lĩnh tinh thần hay người hướng đạo, bất kể chữ đó có nghĩa gì. Ông ta là thành viên của nhiều hội bí mật khác nhau, có mặt trong Hội Tam điểm, Viện Hàn lâm Thần học và một vài hội nữa. Ông ta còn là một nhạc sĩ kiệt xuất, chơi vĩ cầm và soạn nhạc, nói thông thạo cả tá ngoại ngữ và còn có thể - cậu nghe cho rõ nhé - vượt thời gian. Ông ta cũng khẳng định đã có mặt trong nhiều sự kiện khác nhau mà lẽ ra đây là điều không tưởng.”

“Chà, thì ông ta vẫn làm được đấy thôi.”

“Ừ. Không thể tưởng tượng nổi. Ngoài ra thì ông ta còn nghiên cứu thuật giả kim. Ở Đức, ông ta có hẳn một tháp luyện giả kim để thử nghiệm những gì chẳng biết nữa.”

“Thuật giả kim - có liên quan tới viên ngọc của các nhà thông thái?”

“Chính xác. Và liên quan tới phép thuật. Viên ngọc của các nhà thông thái đối với mỗi người đều có một ý nghĩa khác nhau. Người thì chỉ muốn sản xuất ra vàng nhân tạo, việc này đẻ ra đủ hệ quả kỳ quái. Vua chúa và giới quý tộc đều rất quan tâm đến những người tự xưng là nhà giả kim, bởi tất nhiên ai nấy đều tham vàng. Trong khi thí nghiệm sản xuất vàng người ta còn tìm ra được các thứ khác, ví dụ như sủ, chỉ có điều, phần lớn các thí nghiệm đều chẳng mang lại lợi ích gì, bởi vậy một số nhà giả kim đã bị gán tội dị giáo và lừa đảo, bị tống vào ngục hoặc thậm chí còn bị chém đầu.”

“Cho chết,” tôi bảo. “Lẽ ra họ nên tập trung nghe giảng hơn trong giờ Hóa.”

“Nhưng thực ra các nhà giả kim không mấy quan tâm đến vàng. Có thể nói đây chỉ là tấm bình phong mạo danh cho những thí nghiệm của họ. Viên ngọc của các nhà thông thái thực ra là biểu tượng cho sự bất tử. Các nhà giả kim tin rằng nếu dùng đúng nguyên liệu như mắt rùa, máu trinh nữ, lông đuôi mèo đen, xin lỗi, tớ đùa đấy, và thực thi đúng quá trình phản ứng hóa học thì cuối cùng sẽ tạo ra được một loại thuốc trường sinh bất tử. Các môn đồ của bá tước Saint Germain cho rằng ông ta có công thức này nên bất tử. Tuy một số nguồn nói ông đã qua đời năm 1784 ở Đức, nhưng cũng có nguồn khác dẫn lời tường thuật chuyện từng gặp ông ta nhiều năm sau đó, hoàn toàn khỏe mạnh.”

“Hừm,” tôi nói. “Tớ không nghĩ là ông ta bất tử. Nhưng có thể ông ta muốn trở nên bất tử? Có thể đây chính là bí mật nằm sau bí mật. Là điều sẽ

xảy ra khi hội được khắc nhập...”

“Cũng có thể. Nhưng đây chỉ là một mặt của tấm huy chương được những đệ tử cuồng tín của thuyết âm mưu tung ra, nhằm lái cách nguồn tin theo hướng có lợi cho mình. Các nhà quan sát có đầu óc phản biện thì cho rằng, phần lớn những truyền thuyết xoay quanh bá tước Saint Germain xuất phát từ trí tưởng tượng của đám fan cuồng và tài dàn dựng khéo léo của chính ông ta.” Leslie kể vanh cách mọi chuyện với vẻ hứng thú chân thành, khiến tôi không nhịn được cười.

“Cậu đến hỏi thầy Whitman xem có được viết một bài về chủ đề này không,” tôi đề nghị. “Mới thông tin cậu tìm được có khi đủ viết thành cả quyển sách cũng nên.”

“Tớ không nghĩ thầy Sóc thực sự biết coi trọng công sức của tớ,” Leslie bảo. “Nói cho cùng thì thầy ấy cũng là fan của bá tước Saint Germain - là cận vệ thì đương nhiên phải thế. Theo tớ, đây rõ ràng là kẻ thủ ác trong câu chuyện này, ý tớ muốn nói bá tước Saint Germain, không phải thầy Sóc. Ông ta đã hăm dọa và bóp cổ cậu. Còn mẹ cậu cũng dặn phải đề phòng ông ta. Như vậy mẹ cậu biết nhiều hơn mình tưởng. Và thực ra mẹ cậu chỉ có thể biết được từ chị Lucy.”

“Tớ nghĩ là tất cả mọi người đều biết nhiều hơn họ thú nhận,” tôi thờ dãi. “Ít nhất là biết nhiều hơn bọn tớ. Thậm chí cả cậu!”

Leslie bật cười. “Cứ coi như tớ là phần não cất bên ngoài của cậu. Vị bá tước này luôn giấu kín những chi tiết về xuất xứ của mình. Tên và tước hiệu thì chắc chắn là bịa. Có thể ông ta là con ngoài giá thú của Maria Anna von Habsburg, vợ góa Carlos đệ nhị, vua Tây Ban Nha. Nhiều người bị nghi có thể là cha ông ta. Một luận cứ khác cho ông ta là con trai một lãnh chúa Transylvania, được vị công tước cuối cùng của dòng họ Medici ở Ý nuôi lớn. Dù thế nào chẳng nữa - chẳng có gì được minh chứng rõ ràng, vì vậy ai

cũng loay hoay trong bóng tối. Nhưng giờ thì bọn mình đã có một giả thuyết mới.”

“Bọn mình?”

Leslie ngán ngẩm. “Chứ còn ai vào đây! Bây giờ bọn mình đã biết cha hoặc mẹ ông ta chắc chắn phải xuất thân từ gia đình Villiers.”

“Chúng cứ đâu ra?”

“Ôi, Gwen! Chính cậu vừa bảo người vượt thời gian đầu tiên mang họ Villiers, vậy nên lão bá tước kia phải là thành viên chính thức hoặc không chính thức của dòng họ này, cậu hiểu quá đi chứ? Nếu không thì hậu duệ của ông ấy không thể mang tên này.”

“À, ừ,” tôi vẫn lưỡng lự. Tôi chưa hiểu vụ thừa kế này lắm. “Nhưng tớ thấy luận cứ về vùng Transylvania cũng có lý. Chẳng phải ngẫu nhiên gã Rakoczy xuất thân ở đó.”

“Tớ sẽ tiếp tục tìm hiểu,” Leslie hứa. “Chú ý!” Cửa phòng vệ sinh bật mở, có ai đó xông vào. Cô ta - bọn tôi cho đó là một cô nàng - vào buồng vệ sinh ngay sát vách đi tiểu. Hai đứa im thin thít đợi tới khi người này đi ra.

“Còn không thềm rửa tay,” Leslie nói. “Tờm. May mà tớ không biết đó là ai.”

“Hết khăn giấy rồi,” tôi nói. Dần dần chân tôi tê dại. “Theo cậu thì bọn mình có gặp rắc rối không? Hẳn cô Couter sẽ nhận thấy bọn mình vắng mặt. Mà nếu không thì kiểu gì cũng có đứa mách lẻo.”

“Đối với cô Couter thì đứa nào chả giống đứa nào, cô không để ý đâu. Từ năm lớp Năm tới giờ cô luôn gọi tớ là Lilly và nhầm cậu với Cynthia. Nhầm đúng với con bé ấy! Không, không, chuyện này thật sự quan trọng

hơn học Địa. Cậu cần phải được chuẩn bị tối ưu như có thể. Càng hiểu nhiều về đối thủ bao nhiêu thì càng tốt bấy nhiêu.”

“Nếu biết được ai là đối thủ của tớ.”

“Cậu không thể tin bất cứ ai,” Leslie nói hết như mẹ. “Nếu là phim thì vào đoạn kết, kẻ thủ ác bao giờ cũng là người ít bị ngờ tới nhất. Nhưng vì đây không phải phim nên tớ đoán đó chính là người đã bóp cổ cậu.”

“Nhưng ai cử đám người vận đồ đen rượt theo bọn tớ trong công viên Hyde? Bá tước thì không bao giờ! Ông ta cần Gideon để tìm được những người vượt thời gian khác và lấy máu của họ để khắc nhập hội.”

“Ừ, đúng thế.” Leslie cắn môi tư lự. “Nhưng có thể trong bộ phim này còn có nhiều kẻ thủ ác khác nữa. Lucy và Paul cũng có thể trong diện đó, chả gì thì họ cũng là người lấy cắp chiếc đồng hồ. Thế còn người vận đồ đen ở nhà số 18?”

Tôi nhún vai. “Sáng nay hắn vẫn đứng đó như mọi khi. Sao, cậu cho là sắp tới hắn cũng tốt kiểm?”

“Không, tớ chỉ cho rằng hắn là một cận vệ vợ vẫn đứng canh ở đó cho đủ lệ bộ.” Leslie lại chăm chú nghiên cứu tập hồ sơ. “Ngoài ra thì tớ không tìm được gì thêm về Đội cận vệ, có vẻ như đây là một hội kín cực kỳ bí mật. Nhưng một số tên tuổi mà cậu nhắc tới như Churchill, Wellington, Newton... có thể tìm thấy ở Hội Tam điểm. Vậy có thể giả định rằng ít ra hai hội này cũng có liên quan với nhau. Về cậu nhóc Robert bị chết đuối thì tớ không tìm thấy gì trên mạng, nhưng trong thư viện có thể xem được tất cả các số báo Times và báo Observer bốn mươi năm qua. Tớ chắc sẽ tìm được gì ở đó. Gì nữa nhỉ? À, thanh lương trà, ngọc lam và quạ... thì thế này: đương nhiên người ta có thể phán đoán đủ kiểu, nhưng trong mấy vụ tâm linh này thì hiểu ra sao chả được, vậy nên không thể khẳng định chắc chắn điều gì. Bọn mình phải tập trung vào các dữ liệu thực tế thay vì những

thứ linh tinh. Cậu cần tìm ra nhiều thông tin hơn nữa. Đặc biệt về Lucy và Paul, cũng như vì sao họ lại lấy cặp đồng hồ. Có vẻ như họ biết được điều gì đó mà những người khác không biết, hoặc không muốn biết, hoặc có quan điểm hoàn toàn khác.”

Cửa lại mở. Những tiếng bước chân lần này chắc nịch nặng nề. Chúng hướng thẳng tới cửa buồng bọn tôi.

“Leslie Hay, Gwendolyn Shepherd! Hai em ra khỏi đây và quay về lớp ngay lập tức cho tôi!”

Leslie và tôi trở mắt nhìn nhau, câm như hến. Rồi Leslie nói: “Thầy biết đây là nhà vệ sinh nữ, phải không thầy Whitman?”

“Tôi chỉ đếm đến ba thôi,” thầy Whitman nói. “Một...”

Tới “ba” thì bọn tôi mở cửa ra.

“Tôi sẽ ghi vào sổ kỷ luật.” Thầy Whitman nhìn bọn tôi chăm chú như một con sóc nghiêm khắc. “Tôi rất thất vọng vì hai em. Đặc biệt là em, Gwendolyn. Giờ đây em giữ vị trí của chị họ em, nhưng điều đó không có nghĩa là em muốn làm gì thì làm. Charlotte chưa bao giờ bỏ bê việc học hành.”

“Vâng, thưa thầy Whitman,” tôi nói. Vẻ nghiêm khắc ra lệnh này không giống thầy chút nào. Thường thì thầy luôn lịch thiệp và cùng lắm là buông lời mỉa mai.

“Giờ thì quay về lớp ngay.”

“Làm sao thầy biết bọn em ở trong này?” Leslie hỏi.

Thầy Whitman không trả lời. Thầy vờ tay về phía tập hồ sơ của Leslie. “Tôi sẽ giữ cái này cho tới khi giải quyết xong mọi chuyện!”

“Ồi, không được,” Leslie áp tập hồ sơ vào ngực.

“Em đưa ngay đây, Leslie!”

“Nhưng em cần nó... cho tiết học!”

“Tôi chỉ đếm đến ba thôi...”

Tới “hai” thì Leslie nghiêng rặng tòi ra tập hồ sơ. Hai đứa ngượng muốn chết, khi bị thầy Whitman đẩy vào lớp. Có vẻ như cô Couter để bụng việc bọn tôi đào tẩu, vì cô lờ tịt hai đứa cho đến hết tiết.

“Hai cậu trốn đi hút thuốc hả?” Gordon tò mò muốn biết.

“Không, đồ ngốc,” Leslie cấm cẩu. “Bọn này chỉ muốn được yên tĩnh nói chuyện với nhau một chút.”

“Trốn học chỉ vì muốn nói chuyện?” Gordon vỗ tay lên trán. “Thật đúng là đồ đàn bà!”

“Giờ thì thầy Whitman đã xem được tập hồ sơ của cậu,” tôi bảo Leslie. “Thế là thầy ấy biết, và Đội cận vệ cũng biết là tớ đã kể hết với cậu. Chắc chắn đây là một điều cấm.”

“Ừ, tất nhiên bị cấm,” Leslie bảo. “Có thể họ sẽ cử một người vận đồ đen đến khử tớ, vì tớ biết những chuyện không ai được phép biết...” Triển vọng này dường như khiến nó khoái trá.

“Và nếu chuyện đó xảy ra thật?”

“Nếu vậy thì... chẳng nào chiều nay tớ cũng đi kiếm cho cậu lọ xìt hơi cay, thì tớ mua luôn cho tớ.” Leslie vỗ vai tôi. “Đi thôi! Mình chả việc gì phải sợ ai cả.”

“Không, không, tất nhiên là không.” Tôi ghen tị với Leslie vì tinh thần lạc quan sắt đá của nó. Nó luôn nhìn thấy mặt tích cực ở mọi thứ. Nếu quả thực có mặt tích cực.

Từ ba đến sáu giờ chiều, Lucy và Paul có mặt ở văn phòng để phân nhánh hồi khứ. Chúng tôi trò chuyện về việc tái tạo và tu sửa khu phố, và về sự thật khó tin rằng Notting Hill ở thời của họ lại là khu có giá nhất (họ dùng chữ “sành điệu”).

Ngoài ra họ còn đem cho tôi danh sách quán quân Wimbledon kể từ năm 1950. Tôi đã hứa sẽ đưa số tiền thắng cá cược vào quỹ khuyến học cho con cháu. Ngoài ra tôi dự tính mua một hoặc hai lô bất động sản xập xệ ở Notting Hill.

Ai mà biết được.

Trích Biên biên sử Đội cận vệ.

Ngày 14 tháng Tám năm 1949.

Tường thuật bởi: Lucas Montrose, môn sinh đệ tam.

HỒNG NGỌC

Kerstin Gier
www.dtv-ebook.com

Chương 14: Phần 1

Giờ học trôi qua chậm đau chậm đốn, bữa trưa thì kinh khủng như mọi hôm (món pudding Yorkshire) và khi rớt cuộc được về nhà sau hai tiết Hóa buổi chiều, tôi lại có cảm giác sẵn sàng trèo lên giường ngủ.

Charlotte phớt lờ tôi suốt cả ngày. Một lần, tôi thử bắt chuyện trong giờ giải lao nhưng chị ta bảo: “Nếu em định xin lỗi thì - quên đi!”

“Cớ gì em phải xin lỗi cơ chứ?” Tôi bực bội hỏi.

“Nếu chính em còn không biết...”

“Charlotte! Em đâu có lỗi, khi em thừa hưởng cái gien ngu ngốc này chứ không phải chị.”

Charlotte ném sang tôi cái nhìn nãy lửa. “Đó không phải cái gien ngu ngốc - đó là tài năng, là một thứ rất đặc biệt. Trao cho một người như em thì quả là phí phạm. Nhưng em thì quá trẻ con để hiểu được, dù chỉ là một chút xíu.”

Rồi chị quay lưng bỏ đi, để tôi đứng trơ lại.

“Rồi bạn ấy sẽ nghĩ lại,” Leslie nói khi đi lấy đồ trong tủ. “Trước hết bạn ấy phải làm quen với ý nghĩ rằng bạn ấy không còn là người đặc biệt nữa.”

“Nhưng chị ấy thật bất công,” tôi bảo. “Xét cho cùng thì tớ không lấy mất thứ gì của chị ấy.”

“Xét cho cùng thì có đấy!” Leslie chìa cái lược của nó ra. “Đây!”

“Để làm gì?”

“Chải đầu chứ còn làm gì!”

Tôi nghe theo, cầm lược chải tóc. “Sao tớ lại phải chải đầu?” Tôi hỏi.

“Tớ chỉ muốn trông cậu thật xinh đẹp khi gặp lại Gideon. Thật may là cậu không cần tới thuốc chải mi, hàng mi của cậu vốn đen và dài phát ghen lên được...”

Nghe đến tên Gideon, mặt tôi đỏ ửng. “Có thể hôm nay tớ sẽ không gặp hẳn. Bởi thực ra tớ chỉ về một căn hầm vào năm 1956 để làm bài tập.”

“Ừ, nhưng có thể hẳn sẽ tình cờ gặp cậu trước hoặc sau đó.”

“Leslie, tớ không phải mẫu người của hẳn!”

“Hẳn không nghĩ thế,” Leslie bảo.

“Có đấy, hẳn nghĩ thế đấy!”

“Thì đã sao? Người ta có thể đổi ý chứ. Dù thế nào chẳng nữa, hẳn cũng là mẫu người của cậu.”

Tôi há miệng ra rồi ngậm lại ngay. Phản đối là vô ích. Hẳn từng là mẫu người tôi thích. Mặc dù tôi thực sự muốn đổi lòng.

“Đứa con gái nào cũng phải thích hẳn,” tôi nói. “Ít nhất là xét về ngoại hình. Nhưng hẳn lúc nào cũng làm tớ tức điên, lại còn ra lệnh này nọ, và hẳn đơn giản chỉ là... đơn giản là rất...”

“... rất tuyệt?” Leslie mỉm cười nhìn tôi thương mến. “Cậu cũng vậy, thật đấy! Cậu là cô gái tuyệt nhất mà tớ từng biết. Có thể là trừ bản thân tớ ra. Mà cậu cũng hay ra lệnh này nọ. Đi thôi. Tớ nhất định phải nhìn thấy chiếc Limousine tới đón cậu.”

James gật đầu chào lạnh tanh khi bọn tôi đi ngang hôm tường anh ngồi.

“Đợi một chút,” tôi bảo Leslie. “Tớ có chuyện muốn hỏi James.”

Thấy tôi dừng lại, vẻ lạnh nhạt trên mặt James biến mất, anh mỉm cười vui vẻ với tôi. “Tôi đã nghĩ lại về lần cuối chúng ta nói chuyện,” James bảo.

“Về việc hôn?”

“Không! Về bệnh đậu mùa. Có lẽ tôi bị nhiễm bệnh đó thật. À, hôm nay tóc cô óng ánh đẹp quá.”

“Cảm ơn anh, James, anh giúp em một việc nhé?”

“Tôi hy vọng chuyện đó không liên quan gì đến hôn.”

Tôi phì cười. “Nếu có thì cũng không tệ,” tôi bảo. “Nhưng em muốn nói đến cung cách ứng xử.”

“Cung cách ứng xử?”

“Anh luôn phàn nàn rằng em cư xử kém phép tắc. Anh nói đúng. Vì thế em muốn nhờ anh dạy em cách ứng xử cho đúng. Đúng với thời của anh. Cách nói chuyện, cách nhún chân chào, cách - đủ thứ, em làm sao để biết được?”

“... cách cầm quạt? Cách khiêu vũ? Cách ứng xử khi có mặt một quý tộc hàng vua chúa?”

“À, chuyện đó thì tôi có thể dạy cô,” James nói.

“Anh thật đáng yêu,” tôi quay người định đi tiếp. “À, anh James, anh biết đấu kiếm chứ?”

“Tất nhiên rồi,” James nói. “Không phải tôi tự khen, nhưng trong số bạn bè ở câu lạc bộ, tôi là một trong những tay kiếm cừ nhất. Chính Galliano nhận xét tôi có năng khiếu đặc biệt.”

“Quá siêu!” Tôi nói. “Anh đúng là một người bạn chính cống.”

“Cậu định nhờ hồn ma dạy đấu kiếm?” Leslie chăm chú theo dõi cuộc trò chuyện. Tất nhiên nó chỉ nghe được những gì tôi nói. “Ma mà cũng nâng được kiếm lên?”

“Để xem,” tôi nói. “Dù sao anh ấy cũng thông thạo thế kỷ mười tám. Anh ấy tới từ đó chứ đâu.”

Gordon Gelderman bắt kịp bọn tôi ở cầu thang. “Này, cậu lại nói chuyện với hôm tường, Gwendolyn. Tớ vừa nhìn rõ.”

“Đây là hôm tường yêu thích của tớ, Gordon. Nó sẽ giận nếu tớ không nói chuyện với nó.”

“Cậu có biết cậu là người kỳ dị không?”

“Biết chứ, Gordon thân mến, tớ biết. Nhưng ít ra thì tớ cũng không nói giọng vịt đực.”

“Chuyện đó rồi sẽ qua,” Gordon nói.

“Nếu cậu cũng đi qua luôn thì hay,” Leslie bảo.

“À, chắc hai cậu lại muốn tiếp tục nói chuyện,” Gordon bảo. Tên này lúc nào cũng bám như đĩa. “Chuyện này thì tớ hiểu. Hôm nay các cậu mới chỉ chụm đầu bàn bạc có năm tiếng. Lát nữa gặp lại ở rạp phim chứ?”

“Không,” Leslie nói.

“Đằng nào tớ cũng không đi được,” Gordon bám theo bọn tôi qua tiền sảnh như cái bóng. “Tớ còn phải viết cái bài luận ngớ ngẩn về nhân triện. Tớ đã kể là tớ ghét lão Whitman chưa nhỉ?”

“Rồi, nhưng cậu mới kể có một trăm lần thôi,” Leslie nói.

Chưa ra khỏi cổng tôi đã thấy chiếc Limousine đỗ ở đó. Tim tôi bắt đầu đập gấp hơn. Về chuyện tối qua, tôi vẫn còn ngượng chín người.

“Wow! Xế hộp nào thế kia?” Gordon khẽ huýt sáo. “Có lẽ tin đồn về con gái của Madonna học ở trường mình là đúng thật, dĩ nhiên là dưới tên giả.”

“Dĩ nhiên,” Leslie hấp háy nhìn lên trời. “Thế nên nàng phải được Limousine đưa đón. Để không ai biết việc ầm danh.”

Đám học sinh bu quanh chiếc Limousine. Cả Cynthia và cô bạn Sarah cũng dừng chân trên cầu thang và hau háu nhòm. Tuy nhiên họ không dán mắt vào chiếc Limousine mà nhìn sang phải một đoạn.

“Thế mà tớ cứ tưởng cô học sinh tiên tiến nhà mình không để mắt tới con trai,” Sarah nói. “Lại càng không đối với phiên bản siêu hạng kia.”

“Có lẽ đó là anh họ bạn ấy,” Cynthia bảo. “Hoặc anh trai.”

Tôi cấu tay Leslie. Quả thật, Gideon đang đứng trên sân trường, trông khá phũ bụi trong bộ quần bò áo phông. Và hắn đang nói chuyện với Charlotte.

Leslie vỡ lẽ ngay lập tức. “Thế mà tớ cứ tưởng tóc hắn dài,” giọng nó đầy oán trách.

“Thì chả dài là gì,” tôi bảo.

“Dài lưng chừng thôi,” Leslie bảo. “Hai chuyện khác nhau hẳn. Quá ngon.”

“Thằng cha lại cái, tớ cược năm mươi bảng là hăn lại cái,” Gordon bám vai tôi để nhòm được giữa tôi và Cynthia.

“Ôi Chúa ơi, chàng đã chạm vào nàng!” Cynthia nói. “Chàng nắm tay nàng!”

Đứng tận đây cũng thấy được nụ cười của Charlotte. Chị ấy hiếm khi cười (nếu không tính nụ cười miễn cưỡng kiểu Mona Lisa), nhưng đã mỉm cười thì long lanh. Thậm chí còn để hiện rõ đôi lúm đồng tiền. Gideon hăn phải nhận thấy và đương nhiên hăn cũng ngây ngất.

“Chàng vuốt mà nàng kia!”

Lạy Chúa. Đúng thế thật! Tim tôi nhói đau, không thể giấu được.

“Chàng lại còn hôn nàng nữa kia!”

Tất cả gần như nín thở. Đúng là có vẻ như Gideon sắp hôn Charlotte.

“Chỉ lên má thôi,” Cynthia thở phào. “Ắt hăn chàng là anh họ của bạn ấy. Gwenny, làm ơn nói rằng chàng là anh họ của Charlotte đi!”

“Không,” tôi nói. “Hai người không họ hàng gì cả.”

“Và chàng cũng không lại cái,” Leslie bảo.

“Cược không? Cứ nhìn chiếc nhẫn trện của hăn thì biết!”

Charlotte rạng rỡ nhìn Gideon lần nữa rồi nhẹ nhàng quay đi. Rõ ràng tâm trạng u tối của chị ấy đã tan biến.

Gideon quay về phía bọn tôi. Tôi biết rõ cảnh tượng khi đó ra sao: bốn đứa con gái cộng với Gordon đang trở mắt nhìn và cười rúc rích trên cầu thang.

Tôi biết rõ đám con gái như em.

Đúng như mong đợi. Chết tiệt.

“Gwendolyn!” Gideon gọi. “Đợi em mãi!”

Cynthia, Gordon và Sarah nhất loạt nín thở. Thú thực là cả tôi cũng vậy. Chỉ có Leslie là tỉnh bơ. Nó huých tay tôi. “Nhanh chân lên. Chiếc Limousine của cậu đang đợi kìa.”

Mỗi bước xuống bậc thang, tôi đều cảm nhận rõ tia mắt của lũ ban đang xoáy vào lưng mình. Có lẽ cả lũ đang há hốc mồm. Gordon thì chắc chắn.

“Chào,” tôi nói khi tới chỗ Gideon. Không thể nói gì thêm. Giữa trời nắng, cặp mắt xanh lá của hắn còn lấp lánh hơn bình thường.

“Chào em.” Hắn quan sát tôi, có lẽ hơi kỹ. “Em lớn vọt qua đêm đấy à?”

“Không,” tôi kéo chum ngực áo khoác. “Bộ đồng phục này bị co.”

Gideon cười. Rồi hắn nhìn qua vai tôi. “Kia là các bạn em? Hình như một cô vừa ngất thì phải.”

Lạy Chúa. “Cynthia Dale,” tôi không cần quay lại. “Bạn ấy mắc chứng thừa estrogen. Nếu anh thích thì tôi giới thiệu.”

Gideon ngoác miệng cười. “Có thể ta sẽ quay lại chuyện này. Đi thôi! Hôm nay còn nhiều việc phải làm.” Hắn khoác tay tôi (những tiếng rú đồng thanh cất lên từ phía cầu thang) và đưa tới chiếc Limousine.

“Tôi chỉ phải làm bài tập về nhà. Trong năm 1956.”

“Kế hoạch thay đổi rồi.” Gideon mở cửa xe cho tôi (bản hợp xướng rú tíu lặp lại từ phía cầu thang.) “Chúng ta sẽ đi thăm kỳ ngoại của em. Chính

bà ấy dặn là muốn gặp em.” Hãn đặt tay lên lưng để ấn tôi vào xe (lại một lần nữa có tiếng rú trên cầu thang).

Tôi thả người xuống ghế sau. Đối diện là một vóc dáng tròn trịa quen thuộc ngồi đợi sẵn.

“Chào ông George.”

“Gwendolyn, cô bé dũng cảm của ta, hôm nay cháu thế nào?” Ông George rạng rỡ với cái đầu hói bóng loáng.

Gideon ngồi xuống cạnh ông.

“À, dạ, cháu khỏe ạ, cảm ơn ông.” Tôi đỏ mặt khi nghĩ tới hình ảnh thảm hại của mình tối qua. Nhưng ít ra Gideon cũng không tuôn ra lời cạnh khóe nào. Hãn làm như không hề có chuyện gì xảy ra. “Chuyện kỳ ngoại của cháu thế nào rồi?” Tôi vội hỏi. “Cháu không hiểu lắm.”

“Chính chúng tôi cũng không hiểu,” Gideon thở dài.

Chiếc Limousine chuyển bánh. Tôi phải cố nén để không ngoái lại nhìn đám bạn qua ô kính phía sau.

“Margaret Tilney, tên thời con gái là Grand, bà của quý bà Arista, người vượt thời gian gần nhất trước Lucy và cháu. Sau cú vượt thời gian lần thứ hai vào năm 1894, Đội cận vệ dễ dàng nhận dạng bà ấy bằng máy đồng hồ thứ nhất. Bà qua đời năm 1944, và trong quãng đời còn lại, bà thường phân nhánh hồi khứ bằng cỗ máy này. Trong Biên niên sử, quý bà Tilney thường được miêu tả là người thân thiện và có ý thức cộng tác.” Ông George căng thẳng xoa cái đầu hói. “Khi London bị đánh bom trong Thế chiến II, một nhóm cận vệ đã cùng bà và máy đồng hồ lánh về quê. Ở đó, bà ấy qua đời sau một lần viêm phổi, thọ 67 tuổi.”

“À, ừm... thật đáng buồn.” Tôi không biết làm gì với những thông tin nọ.

“Như cháu biết, Gideon đã trở về quá khứ tìm gặp và xin được máu của bảy người trong Hội Thập Nhị cho máy đồng hồ thứ hai. Đúng ra là sáu người, nếu chỉ tính cặp song sinh là một. Cộng với máu của cháu và cậu ấy thì chỉ còn lại bốn người trong hội. Mắt mèo, ngọc thạch, lam ngọc và Tourmaline đen.”

“Elain Burghley, Margaret Tilney, Lucy Montrose và Paul de Villiers,” Gideon phụ họa. “Còn phải tìm xin máu bốn người này trong quá khứ.”

Chi tiết này thì tôi hiểu, tôi nào có ngu đến thế.

“Chính xác. Chúng ta không nghĩ lại gặp trực trặc với Margaret.” Ông George ngả người ra sau. “Có thể với những người khác, nhưng Margaret không có lý do gì để dự đoán khó khăn. Cuộc đời của bà ấy được Đội cận vệ ghi chép lại rất tỉ mỉ. Chúng ta biết chính xác nơi bà ấy ở từng ngày trong đời, do đó không khó khăn gì để sắp xếp cho Gideon gặp bà ấy. Đêm qua cậu ấy đã về năm 1937 để gặp bà Margaret Tilney tại Temple, ngay trong nhà chúng ta.”

“Thật ạ, đêm qua? Trời đất, thế anh ngủ vào lúc nào?”

“Lẽ ra mọi người nghĩ là sẽ nhanh thôi,” Gideon khoanh tay trước ngực. “Chúng tôi dự tính một tiếng đồng hồ cho việc này.”

Ông George kể: “Nhưng trái với mong đợi, bà Margaret không chịu cho máu, sau khi nghe cậu ấy giải thích.” Ông ấy nhìn tôi đầy vẻ chờ đợi. Ông muốn nghe ý tôi về chuyện này chẳng?

“Có thể là... à, ừm... kị không hiểu,” tôi nói. Chuyện cũng rắc rối đấy chứ.

“Kỵ hoàn toàn hiểu ý tôi.” Gideon lắc đầu. “Kỵ biết từ trước khi tôi đến, rằng cỗ máy thứ nhất bị đánh cắp và tôi xin máu cho cỗ máy thứ hai.”

“Nhưng làm sao mà kỵ biết được chuyện xảy ra nhiều năm sau đó? Kỵ có khả năng tiên tri à?” Vừa thốt lên câu hỏi thì tôi cũng chợt hiểu ra mọi chuyện. Có vẻ như tôi đã dần dần nắm được mẫy chuyện vượt thời gian này.

“Có ai đó đã tới trước anh và kể cho kỵ nghe?” Tôi nói.

Gideon gật đầu khẳng định. “Và khuyên kỵ đừng bao giờ cho máu. Kỵ lạ hơn nữa là kỵ còn từ chối nói chuyện với tôi. Kỵ gọi lính cận vệ và sai tôi đi khuất mắt kỵ.”

“Nhưng người đó là ai?” Tôi ngẫm nghĩ. “Thực ra chỉ có thể là Lucy và Paul. Họ có khả năng vượt thời gian và muốn ngăn việc khắc nhập hội.”

Ông George và Gideon đưa mắt nhìn nhau.

“Từ khi Gideon trở về, chúng ta có một vấn đề nan giải,” ông George nói. “Có thể phỏng đoán chuyện gì đã xảy ra, nhưng không có bằng chứng. Vì thế sáng nay Gideon đã ngược về quá khứ lần nữa và gặp bà Margaret Tilney.”

“Thế là anh bận bịu cả một ngày hôm qua, nhỉ?” Tôi tìm vẻ mệt mỏi trên mặt Gideon nhưng không thấy gì. Hắn tỉnh như sáo. “Tay anh sao rồi?”

“Tốt. Em hãy nghe kỹ lời ông George. Chuyện này quan trọng.”

“Lần này Gideon trực tiếp tới gặp bà Margeret ngay sau cú vượt đầu tiên của bà, đó là năm 1894,” ông George nói. “cháu cần phải biết là dường như gien vượt thời gian chỉ xác định được trong máu sau cú vượt thời gian đầu tiên. Bởi vì rõ ràng máy đồng hồ không chịu nhận dạng những người vượt thời gian nếu máu của họ được lấy trước cú vượt đầu tiên. Bá tước Saint

Germain đã từng tiến hành một số thí nghiệm và suýt nữa vì thế làm hỏng hẳn cỗ máy. Do đó xin máu của người vượt thời gian khi người đó còn bé là vô ích. Mặc dù điều này thực ra đơn giản hơn nhiều, cháu hiểu chứ?”

“Vâng,” lần này tôi đáp gọn lỏn.

“Vậy nên sáng nay Gideon đã tới gặp bà Margaret hồi còn trẻ vào đúng thời điểm phân nhánh hồi khứ chính thức đầu tiên của bà ấy. Sau lần vượt thời gian đầu tiên, bà ấy đã được đưa tới Temple ngay lập tức. Nhưng giữa lúc chuẩn bị nhận dạng qua máy đồng hồ thì bà ấy đã vượt thời gian lần thứ hai, cú vượt ngoài tầm kiểm soát lâu nhất được ghi lại cho tới lúc đó. Bà ấy biến mất hơn hai tiếng đồng hồ.”

“Ông George, ông nên bỏ hẳn những chi tiết ít quan trọng,” Gideon đề nghị với giọng hơi sốt ruột.

“À, ừ, ta kể đến đâu rồi? Như vậy là Gideon đã gặp bà Margaret vào thời điểm phân nhánh hồi khứ đầu tiên. Và một lần nữa, cậu ấy kể lại câu chuyện máy đồng hồ bị đánh cắp và về cơ may có thể sửa sai mọi chuyện bằng máy thứ hai.”

“À!” Tôi cắt ngang, “vì thế mà kị Margaret khi về già đã biết được toàn bộ câu chuyện. Chính Gideon đã kể cho kị nghe.”

“Đúng, đó cũng là một khả năng,” ông George nói. “Nhưng cả lần này bà Margaret trẻ tuổi cũng đã biết trước mọi chuyện rồi.”

“Vậy là đã có người tới trước Gideon. Lucy và Paul đã dùng máy đồng hồ đánh cắp để ngược về quá khứ và kể cho kị Margaret rằng chắc chắn sớm muộn sẽ có người xuất hiện để xin máu của kị.”

HỒNG NGỌC

Kerstin Gier
www.dtv-ebook.com

Chương 14: Phần 2

Ông George im lặng.

“Lần này ký có cho máu không?”

“Không,” ông George nói. “Cả lần này bà ấy cũng từ chối.”

“Tuy nhiên, ở tuổi mười sáu người ta chưa đến nỗi cứng đầu cứng cổ như lúc về già,” Gideon nói. “Lần này ký còn chịu nói chuyện vài câu. Và cuối cùng ký bảo, nếu có nhượng bộ thì ký chỉ thương thảo với em.”

“Với tôi?”

“Bà ấy nói rõ tên em, Gwendolyn Shepherd.”

“Nhưng...” Tôi cắn môi, trong khi ông George và Gideon nhìn tôi chăm chú. “Tôi tưởng Lucy và Paul đã biến mất trước khi tôi ra đời. Làm sao họ có thể biết tên tôi để kể cho ký Margaret?”

“Chà, đó chính là vấn đề nan giải,” ông George nói. “Cháu biết đấy, Lucy và Paul lấy cặp máy đồng hồ vào tháng Năm, năm cháu chào đời. Thoạt tiên họ cầm nó theo và lẩn trốn ở thời hiện tại. Họ đã khéo lừa được nhóm thám tử của Đội cận vệ trong vài tháng bằng cách ngụy tạo dấu tích và các mẹo khác. Họ luôn thay đổi chỗ ở và mang máy đồng hồ đi khắp Châu Âu. Nhưng các điểm trú ngụ của họ càng ngày càng bị chúng ta thu hẹp hơn, và họ hiểu rằng chỉ có thể thoát thân nếu đem theo máy đồng hồ trở về quá khứ. Tiếc là họ nhất định không chịu bỏ cuộc. Hai đứa tuyệt đối không khoan nhượng khi bảo vệ các lý tưởng sai trái của mình.” Ông thở dài. “Hai đứa còn trẻ và đầy ham mê...” Ánh mắt ông trở nên mơ màng.

Gideon hăng giọng, ông George không nhìn vô định nữa. Ông tiếp tục: “Cho đến giờ chúng ta vẫn nghĩ họ thực thi bước này vào tháng Chín tại London, vài tuần trước khi cháu chào đời.”

“Lúc đó họ vẫn không thể biết được tên cháu!”

“Chính xác,” ông George nói. “Vì thế sau sáng nay, chúng ta đã dự đoán họ dùng máy đồng hồ trở về quá khứ sau khi cháu ra đời.”

“Bất kể vì lý do gì,” Gideon phụ thêm.

“Chúng ta cũng phải tìm hiểu, Lucy và Paul biết được tên và sứ mệnh của cháu từ đâu ra. Gì thì gì, bà Margaret đã tuyệt đối từ chối hợp tác.”

Tôi ngẫm nghĩ. “Vậy làm sao lấy được máu của ky?” Lạy Chúa, có thật là tôi vừa thốt ra câu ấy? “Mọi người sẽ không dùng vũ lực chứ?” Trong trí tưởng tượng của tôi hiện lên hình ảnh Gideon lăm le cầm sẵn thuốc mê, dây trói và kim tiêm to tướng, khiến tôi mất cảm tình với hẳn đáng kể.

Ông George lắc đầu. “Một trong mười hai quy định tối thượng của Đội cận vệ là chỉ dùng vũ lực khi không thể đạt mục đích qua thương thảo và đồng thuận. Vì thế chúng ta trước tiên sẽ theo đề nghị của bà Margaret: Chúng ta cử cháu tới đó.”

“Để cháu thuyết phục ky?”

“Để chúng ta biết động cơ của bà ấy và biết bọn mớm tin. Chính bà ấy bảo muốn nói chuyện với cháu. Chúng ta muốn biết bà ấy sẽ nói gì.”

Gideon thở dài. “Rồi cũng chẳng đảo ngược được tình thế đâu, suốt sáng nay tôi đã nói như nói với bức tường.”

“Chính vì thế mà Madame Rossini đang may cho cháu một chiếc váy mùa hè của năm 1912,” ông George nói. “Cháu cần làm quen với ky của

cháu.”

“Vì sao lại đúng vào năm 1912?”

“Chúng ta chọn hoàn toàn ngẫu nhiên. Mặc dù vậy, Gideon vẫn cho rằng các cháu có thể sa bẫy.”

“Sa bẫy?”

Gideon không nói gì, chỉ nhìn tôi chăm chăm, đầy vẻ lo lắng.

“Hầu như có thể loại trừ khả năng này, nếu xét về logic,” ông George nói.

“Nhưng vì sao lại có người muốn giăng bẫy chúng cháu?”

Gideon cúi xuống phía tôi. “Em nghĩ xem: Lucy và Paul đang giữ trong tay máy đồng hồ, trong đó máu của mười người được nhận dạng. Để khắc nhập huyết hội và tận dụng được điều bí mật cho riêng mình, họ chỉ còn thiếu máu của hai chúng ta.”

“Nhưng... chẳng phải Lucy và Paul vẫn muốn ngăn việc khắc nhập hội và khám phá ra bí mật hay sao?” Tôi nói.

Ông George và Gideon lại đưa mắt nhìn nhau.

“Đó là điều mẹ cháu nghĩ,” ông George nói.

Đó cũng là điều tôi tin cho tới giờ. “Còn mọi người thì không tin?”

“Em thử suy luận ngược lại xem. Nếu Lucy và Paul muốn giữ kín bí mật này cho riêng họ?” Gideon hỏi. “Nếu chính vì lý do đó mà họ đã đánh cắp máy đồng hồ? Nếu vậy thì họ chỉ còn cần máu của hai chúng ta - là thứ duy nhất họ còn thiếu - để vượt mặt bá tước Saint Germain.”

Tôi đợi một lát cho ngấm những lời này. Rồi tôi bảo: “Và vì chỉ có thể gặp chúng ta trong quá khứ nên họ buộc phải dụ chúng ta đến nơi nào đó để lấy máu?”

“Họ biết rằng chỉ lấy được máu của chúng ta bằng vũ lực,” Gideon nói. “Ngược lại thì chúng ta cũng biết rõ là họ sẽ không tự nguyện cho máu.”

Tôi nghĩ đến mấy người tấn công bọn tôi trong công viên Hyde hôm qua.

“Đúng thế,” Gideon cứ như đọc được suy nghĩ của tôi. “Nếu bữa trước giết được chúng ta thì họ có thể lấy bao nhiêu máu cũng được. Vậy chỉ còn phải tìm ra lý do vì sao họ biết được chúng ta sẽ có mặt ở đó.”

“Ta biết Lucy và Paul. Thực ra ta không nghĩ hai đứa sẽ làm chuyện đó,” ông George nói. “Chúng lớn lên cùng những quy định tối thượng của Đội cận vệ và chắc chắn sẽ không bảo ai giết họ hàng của mình. Cả hai đứa đều coi trọng việc thương thảo và đồng...”

“Ông đã từng biết Lucy và Paul, ông George,” Gideon bảo. “Nhưng liệu ông có thực sự biết được họ đã trở thành người như thế nào trong khoảng thời gian qua?”

Tôi hết nhìn người này lại tới người kia. “Nếu có thể thì cháu muốn biết kỹ trông đợi gì ở cháu,” tôi nói. “Và sao lại là bây, khi chúng ta tự chọn thời điểm gặp mặt?”

“Ta cũng nghĩ thế,” ông George nói.

Gideon thở dài chán nản. “Bàn cãi làm gì, khi đã có quyết định từ lâu.”

Madame Rossini choàng qua đầu tôi chiếc váy trắng kẻ caro chìm dài trùm mắt cá, cổ bẻ kiểu lính thủy. Eo váy thắt ruy băng lụa bóng màu xanh

da trời, cùng loại vải với chiếc nơ trang điểm trên cổ áo, dính liền với hàng cúc.

Tôi hơi thất vọng khi ngắm mình trong gương. Trông tôi rất ngoan ngoãn. Bộ cánh gợi nhớ đến trang phục của những bô già ở nhà thờ St. Luke, nơi nhà tôi thỉnh thoảng tới dự lễ Chúa nhật.

“Thời trang năm 1912 đương nhiên không thể đem so sánh với sự cực đoan thời Rococo,” Madame Rossini đưa cho tôi đôi ủng cài khuy. “Ta cho rằng người ta muốn che bớt hơn là phô ra những nét quyến rũ của người phụ nữ.”

“Cháu cũng thấy vậy.”

“Bây giờ làm tóc,” Madame Rossini ấn nhẹ tôi xuống ghế, rẽ một đường ngôi lệch thật sắc rồi kẹp thành từng lọn ra phía gáy.

“Trông có vẻ, à, ừm, hơi phồng trên tai, phải không ạ?”

“Kiểu của nó thế,” Madame Rossini bảo.

“Nhưng cháu thấy nó không hợp với cháu, bà nghĩ sao ạ?”

“Cháu thì kiểu gì cũng hợp, thiên nga cao cổ bé nhỏ của ta. Và lại đây không phải cuộc thi hoa hậu. Vấn đề ở đây là...”

“... tính nguyên bản. Cháu biết.”

Madame Rossini bật cười. “Thế thì tốt.”

Lần này bác sĩ White tới đón tôi xuống hầm giấu máy đồng hồ. Như mọi khi, mặt ông khó đăm đăm, bù lại thì hồn ma nhí Robert rạng rỡ nhìn tôi.

Tôi tươi cười nhìn lại. Thằng cu thật đáng yêu với những lọn tóc vàng và cặp má lúm. “Chào em!”

“Chào chị Gwendolyn,” Robert đáp.

“Không có lý do gì để hân hoan mừng ngày gặp mặt đến thế đâu,” bác sĩ White vung vẩy dải băng đen bịt mắt.

“Ôi không, việc gì phải lặp lại trò này?”

“Không có lý do gì để tin cô được,” bác sĩ White nói.

“Hừ, đưa đây cho tôi, khiếm nhã vừa vừa thôi chứ!” Madame Rossini giật phăng dải băng đen từ tay ông ta. “Lần này tôi không cho phép ai phá hỏng kiểu tóc.”

Đích thân Madame Rossini thận trọng buộc dải băng bịt mắt. Không một sợi tóc nào bị xô lệch.

“Chúc cô bé may mắn,” bà nói khi bác sĩ White dẫn tôi đi ra. Tôi vẫy tay tạm biệt trong bóng tối. Lại cảm giác khó chịu khi mò mẫm bước vào khoảng không. Tuy nhiên quăng đường dần dần trở nên quen thuộc. Và lần này đã có Robert luôn miệng nhắc nhở trước. “Còn hai bậc nữa, bây giờ rẽ trái, đi vào cửa bí mật. Cẩn thận kéo vấp phải ngưỡng cửa. Còn mười bước nữa là tới cầu thang lớn.”

“Cảm ơn, thật là một dịch vụ tuyệt vời.”

“Đừng mĩa mai,” bác sĩ White đáp.

“Sao chị nghe được em, còn bố thì không?” Giọng Robert buồn bã.

“Đáng tiếc là chị cũng không biết,” lòng tôi dạt dào thương cảm. “Em có muốn nhắn gì cho bố không?”

Robert không nói gì.

Bác sĩ White bảo: “Glenda Montrose nói đúng. Cô là người ưa độc thoại.”

Tôi đưa tay lên mò dọc bờ tường. “À, tôi biết hôm tường này. Bây giờ sẽ có giạt cấp, à đây rồi, và hai tư bước nữa thì rẽ phải.”

“Cô đếm bước chân!”

“Cho đỡ ngán thôi. Bác sĩ White, sao ông lại đa nghi đến thế?”

“Ồ, ta có đa nghi đâu. Ta tin cô mà. Cho tới lúc này. Vì hiện tại cô vẫn khá lành, cùng lắm chỉ bị kích động bởi những ý tưởng chọc ngoáy của mẹ cô. Nhưng không ai biết là cô sẽ ra sao. Vì thế ta không muốn cô biết đường tới chỗ cất giấu máy đồng hồ.”

“Cái hầm này cũng đâu quá lớn,” tôi nói.

“Cô thì biết gì,” bác sĩ White nói. “Khối người mất tích ở đây rồi đấy.”

“Thật à?”

“Ừ.” Trong giọng ông ta thoáng tiếng cười, tôi biết ông ta đang đùa. “Có người đi lạc mất mấy ngày mới tìm được đường ra.”

“Em ước gì nói được với bố là em rất ân hận,” Robert nói. Có lẽ cậu nhóc đã phải suy nghĩ rất lâu về điều này.

Thằng bé tội nghiệp. Tôi thực chỉ muốn dừng lại và ôm lấy nó. “Nhưng đó đâu phải lỗi.”

“Cô có chắc không?” Bác sĩ White tưởng tôi vẫn đang nói về những người bị lạc trong hầm.

Robert sục sịt. “Sáng hôm đó, em và bố cãi nhau. Em bảo em ghét bố và ước có một người bố khác.”

“Nhưng có lẽ bố em không coi đó là những lời thật lòng. Chắc chắn là không.”

“Có đấy, bố nghĩ thế. Và giờ bố nghĩ là em không yêu bố, mà em lại không thể nào nói được với bố nữa.” Giọng nói trong vạt giờ run rẩy, vò nát tim tôi.

“Vì vậy mà em vẫn còn ở đây?”

“Em không muốn để bố một mình. Tuy không nhìn và nghe thấy em, nhưng có thể bố cảm nhận được là em đang ở cạnh bố.”

“Ôi cưng.” Giờ thì tôi không thể nào chịu được nữa và phải dừng chân. “Bất cứ người bố nào cũng biết rằng trẻ con đôi khi nói những điều mà chúng không nghĩ thế.”

“Đúng vậy,” giọng bác sĩ White đột nhiên nghèn nghẹn. “Nếu ta ra lệnh cấm trẻ con xem ti vi suốt hai ngày trời chỉ vì chúng để phôi xe đạp dưới mưa, thì cũng không cần phải ngạc nhiên khi chúng gào lên và nói những điều chúng không nghĩ thế.”

Ông đẩy tôi đi tiếp.

“Cháu thật vui khi nghe ông nói vậy, bác sĩ White.”

“Cả em nữa!” Robert bảo.

Suốt quãng đường còn lại, cả tôi và Robert đều rất vui. Một cánh cửa nặng nề mở ra, rồi khép lại sau lưng chúng tôi.

Khi chiếc băng bịt mắt được mở ra, hình ảnh đầu tiên tôi trông thấy là Gideon đội mũ hình trụ. Ngay lập tức tôi cười phá lên. Ha ha! Lần này đến lượt hẳn làm kẻ dở hơi đội mũ!

“Hôm nay cô bé rất phấn khích,” bác sĩ White bảo. “Nhờ những cuộc độc thoại dài.” Giọng ông không cay nghiệt như mọi khi.

Ông Villiers cũng bật cười cùng tôi. “Ta thấy buồn cười, trông cứ như giám đốc rạp xiếc.”

“Mọi người thấy vui là tốt,” Gideon bảo.

Trừ cái mũ hình trụ ta thì trông hẳn khá bảnh. Quần dài đen, áo đuôi tôm đen, sơ mi trắng - trông gần như sắp tới đám cưới. Hẳn quan sát tôi từ đầu tới chân, còn tôi căng thẳng nín thở chờ cú trả đũa. Nếu là hẳn, ngay lập tức tôi sẽ nghĩ ra cả chục câu chế nhạo trang phục của mình.

Nhưng hẳn không nói gì, chỉ nhếch mép cười.

Ông George bận rộn với máu đồng hồ. “Gwendolyn đã được căn dặn kỹ rồi chứ?”

“Tôi nghĩ vậy,” ông Villiers nói. Ông ấy đã nói với tôi cả nửa tiếng đồng hồ về “Chiến dịch Ngọc thạch”, trong khi Madame Rossini chuẩn bị trang phục. Chiến dịch Ngọc thạch! Cứ như tôi là nữ đặc vụ Emma Peel. Leslie và tôi rất thích bộ phim Cô dâu báo thù có Uma Thurman đóng.

Tôi vẫn không sao hiểu nổi lý do khiến Gideon khẳng khẳng nghĩ bọn tôi có thể bị giăng bẫy. Tuy ký Margaret Tilney muốn nói chuyện với tôi, nhưng ký đâu nêu thời điểm. Ngay cả khi ký định dụ tôi vào bẫy thì ký cũng không thể biết bọn tôi sẽ xuất hiện vào ngày giờ nào trong cuộc đời ký.

Và khả năng Lucy và Paul rình được chính xác thời điểm gặp bọn tôi là cực kỳ mong manh. Tháng Sáu năm 1912 được chọn ra một cách ngẫu nhiên. Khi đó, ký Margaret Tilney 35 tuổi, sống cùng chồng và ba con trong một ngôi nhà ở Belgravia. Bọn tôi sẽ tới thăm ký chính tại đó.

Tôi ngẩng lên và trông thấy ánh mắt Gideon đang nhìn mình chăm chăm. Nói chính xác hơn là nhìn vào khe áo ngực. Đồ đều!

“Này, anh nhìn gì ngực tôi?” Tôi nghiêng răng giận dữ.

Hắn cười và khề đáp: “Không hẳn.”

Đột nhiên tôi hiểu ra ý hắn. Thời Rococo dễ giấu đồ dưới lớp đăng ten hơn nhiều, tôi nghĩ.

Tiếc là cả ông George cũng đã chú ý tới bọn tôi.

Ông rướn người ra nhìn. “Có phải điện thoại di động không?” ông hỏi. “Nhưng cháu không được đem theo đồ vật của thời chúng ta về quá khứ!”

“Sao lại không ạ? Biết đâu chúng sẽ rất có lợi!” (Ảnh chụp Rakoczy và huân tước Brompton quả thực rất chuẩn!) “Nếu lần trước Gideon đem theo một khẩu súng tử tể thì mọi chuyện đã đơn giản hơn rất nhiều.”

Gideon lắc đầu ngán ngẫm.

“Thử hình dung xem, cháu làm mất chiếc điện thoại di động này ở quá khứ,” ông Villiers nói. “Có thể người nhặt được không biết đó là gì. Nhưng cũng có thể họ biết. Lúc đó chiếc điện thoại của cháu sẽ làm thay đổi tương lai. Hoặc một khẩu súng! Không tưởng tượng nổi hậu quả ra sao, nếu nhân loại nảy ra ý nghĩ sử dụng vũ khí tinh nhuệ sớm hơn thời điểm thực ra đã là quá sớm.”

“Ngoài ra, những vật này còn là bằng chứng về sự tồn tại của các người và của chúng ta,” bác sĩ White nói. “Chỉ cần một bất cẩn nhỏ cũng có thể làm thay đổi tất cả, và như vậy làm nguy hại tới tính liên hoàn.”

Tôi cắn môi. Ví dụ tôi làm mất lọ xịt hơi cay ở thế kỷ 18 thì tương lai có thể thay đổi ra sao. Biết đâu sẽ theo hướng tích cực, nếu rơi vào tay đúng

người...

Ông George chìa tay: “Để ta giữ nó.”

Tôi thở dài moi chiếc điện thoại trong ngực áo ra và đặt vào tay ông.
“Nhưng sau đó phải trả lại cho cháu ngay đây!”

“Xong chưa?” Bác sĩ White hỏi. “Máy đồng hồ đã sẵn sàng.”

Tôi đã sẵn sàng. Hơi nhộn nhạo trong bụng. Và phải thú thực rằng tôi thích chuyện này hơn phải ngồi lì trong tầng hầm ở một năm chán ngắt nào đó để làm bài tập về nhà.

Gideon nhìn tôi dò xét. Có lẽ hẳn đang đoán xem tôi còn có thể giấu gì trong người. Tôi ngây thơ nhìn lại - lần sau tôi mới đem lọ xịt cay theo. Tiếc thật.

“Sẵn sàng chưa, Gwendolyn?” Cuối cùng hẳn hỏi.

Tôi mỉm cười. “Sẵn sàng, nếu anh cũng vậy.”

“Thời thế đảo điên! Những số phận đáng nguyên rủa! Phải chăng ta sinh ra là để dẹp yên mọi sự bất bằng!”

William Shakespeare, Hamlet.

HỒNG NGỌC

Kerstin Gier
www.dtv-ebook.com

Chương 15

Cỗ xe ngựa của Đội cận vệ chở bọn tôi từ Temple tới Belgravia, chỉ chạy dọc bờ sông Thames. Lần này tôi có thể nhận ra rất nhiều nét quen thuộc trên đường phố London. Năng lấp lánh trên tháp Big Ben và thánh đường Westminster. Tôi vui sướng ngắm dòng người nô nức ô mũ và vận váy sáng màu giống mình trên các đại lộ. Công viên mùa xuân xanh mơn mớn, đường phố lát đá chẵn chu và không chút lầy lội bùn đất.

“Trông như hậu cảnh trong một vở nhạc kịch!” Tôi nói. “Tôi cũng muốn có một chiếc ô che nắng như thế.”

“Chúng ta gặp đúng ngày lành tháng tốt,” Gideon nói. Hắn đã bỏ lại chiếc mũ hình trụ dưới hòm và tôi không nói gì, bởi địa vị hắn thì tôi cũng sẽ làm thế.

“Sao chúng ta không chờ gặp ky Margaret ở ngay Temple, khi ky tới để phân nhánh hồi khứ?”

“Tôi đã thử hai lần rồi. Nhưng không dễ thuyết phục Đội cận vệ tin vào ý định nghiêm túc của mình, dù tôi có cả khẩu lệnh lẫn nhãn triện cùng những thứ khác. Rất khó biết phản ứng của Đội cận vệ trong quá khứ. Nếu nghi ngờ, họ thường ngả về phía người vượt thời gian mà họ biết mặt và đang có nhiệm vụ bảo vệ, hơn là nghe lời một du khách lạ hoặc đến từ tương lai. Họ đã làm thế tối qua và sáng nay. Gặp ky tại nhà có lẽ sẽ dễ dàng hơn. Và nhất định sẽ bất ngờ hơn.”

“Nhưng liệu ky có bị canh gác ngày đêm bởi những kẻ vốn chỉ chực chờ chúng ta xuất hiện? Bởi thực ra ky luôn tính đến chuyện này. Từ nhiều năm rồi, phải không?”

“Trong Biên niên sử Đội cận vệ không hề viết gì về việc bảo vệ bố sung này. Nhà của mỗi người vượt thời gian đều chỉ do một môn sinh canh gác.”

“Người vận đồ đen,” tôi kêu lên. “Trước nhà chúng tôi cũng có một người như thế.”

“Không khó phát hiện,” Gideon mỉm cười.

“Không, không hề khó. Em gái tôi cho đó là một nhà phù thủy.” Nhân tiện, tôi chợt nghĩ đến một chuyện. “Anh có anh chị em không?”

“Em trai,” Gideon nói. “Không còn nhỏ nữa. Mười bảy rồi.”

“Thế còn anh?”

“Mười chín,” Gideon nói. “Sắp rồi.”

“Sau khi học xong, anh sẽ làm gì? Dĩ nhiên trừ việc phải trở về quê khứ.” Và chơi vĩ cầm. Và làm những gì thường làm.

“Chính thức là tôi đã ghi tên ở trường đại học London,” hắn nói. “Nhưng học kỳ này thế là đi tong.”

“Ngành gì?”

“Em quá tò mò đấy!”

“Tôi chỉ giao lưu thôi,” tôi nói. Câu này tôi học được của James. “Thế anh học ngành gì?”

“Y khoa.” Nghe có chút ngượng ngùng.

Tôi cố nén một tiếng “Ồ!” ngạc nhiên và lại nhìn ra cửa sổ. Y khoa. Hay thật. Hay thật. Hay thật.

“Người trong trường hôm nay là bạn trai em?”

“Cái gì? Ai cơ?” Tôi tròn mắt kinh ngạc nhìn hắn.

“Cái cậu đứng đằng sau, để tay lên vai em ấy.” Nghe có vẻ thờ ơ, như chẳng hề quan tâm.

“Ý anh bảo là Gordon Gelderman? Ôi trời, không!”

“Nếu không phải bạn trai em, sao cậu ta lại được phép động vào em?”

“Đâu có. Thú thực là lúc đó tôi không để ý.” Và tôi không để ý cũng chỉ vì quá bận rộn quan sát Gideon tình tứ với Charlotte. Nghĩ tới chuyện này khiến mặt tôi nóng bừng. Hắn hôn chị ấy. Gần như hôn.

“Sao em lại đỏ mặt? Vì Gordon Gallahan?”

“Gelderman,” tôi đính chính.

“Cũng vậy thôi. Trông hắn như một thằng ngu.”

Tôi buộc phải bật cười. “Giọng hắn cũng ngu,” tôi nói. “Và hắn hôn cũng ngu nốt.”

“Tôi không cần biết chính xác đến thế đâu,” Gideon cúi xuống cột lại dây giày. Khi ngẩng lên, hắn khoanh tay nhìn ra cửa sổ. “Đã tới đường Belgrave, trông kìa! Em có hồi hộp chờ gặp kị không?”

“Có chứ, rất hồi hộp.” Ngay lập tức tôi quên bég chủ đề vừa nói. Mọi thứ thật kỳ quặc. Người kị mà tôi sắp gặp còn trẻ hơn mẹ tôi mấy tuổi.

Có lẽ kị lấy được chồng giàu, bởi xe dừng lại trước một ngôi nhà rất nguy nga ở Eaton Place. Người quản gia mở cửa trông còn uy nghiêm hơn cả ông Bernhard. Thậm chí ông ta còn đi găng trắng!

Ông ta quan sát bọn tôi với ánh mắt đầy nghi ngại, trong khi Gideon đưa danh thiếp cho ông ta và nói rằng bọn tôi không hẹn mà tới uống trà, và

chắc rằng bà bạn cũ đáng mến, quý bà Tilney, sẽ rất vui mừng khi biết Gwendolyn Shepherd tới thăm.

“Tôi nghĩ ông ấy thấy anh không đủ lịch thiệp,” tôi nói khi ông quản gia cầm tấm danh thiếp bỏ đi. “Không mũ, cũng chẳng có tóc mai dài.”

“Và không có ria mép nữa,” Gideon bảo. “Huân tước Tilney có bộ ria dài vắt từ tai này sang tai kia. Em thấy không? Chân dung của ông ấy treo ở kia kia.”

“Ôi trời đất ơi,” tôi thốt lên. Kỵ ngoại hẳn có gu thưởng thức đàn ông khá kỳ quái. Loại ria mép này phải cuốn lô khi đi ngủ.

“Nếu kỵ cáo vắng thì sao?” Tôi hỏi. “Có thể kỵ ấy không muốn lại gặp anh thêm lần nữa.”

“Lại gặp nghĩa là sao. Đối với kỵ, lần gặp cuối cùng cách đây mười tám năm.”

“Lâu thế rồi ư?” Trên cầu thang xuất hiện một người phụ nữ cao ráo, thanh mảnh, mái tóc đỏ bới cao trên đầu tương tự kiểu tóc của tôi. Trông kỵ giống quý bà Arista, duy chỉ trẻ hơn tới ba mươi tuổi. Tôi kinh ngạc nhận thấy dáng đi của kỵ cũng cứng đờ giống hệt bà ngoại.

Kỵ dừng lại trước mặt tôi, cả hai im lặng, quá chìm đắm vào việc quan sát lẫn nhau. Tôi cũng nhận ra ở kỵ một vài nét của mẹ. Không biết quý bà Tilney nhìn thấy gì hay ở tôi, nhưng kỵ gật đầu mỉm cười, như thể hài lòng về vẻ ngoài của tôi.

Gideon đợi một lúc rồi nói: “Quý bà Tilney, cháu vẫn giữ lời đề nghị cách đây mười tám năm. Chúng cháu cần một chút máu của kỵ.”

“Và ta vẫn trả lời hệt như mười tám năm trước. Cậu sẽ không nhận được máu của ta.” Kỵ quay sang nhìn hẳn. “Nhưng ta có thể mời hai người một

tách trà, dù còn tương đối sớm, nhưng tách trà giúp ta dễ nói chuyện hơn.”

“Vậy thì nhất định chúng ta nên uống một tách,” Gideon lịch thiệp nói.

Bọn tôi theo chân kị lên cầu thang tới căn phòng nhìn ra phố. Chiếc bàn tròn nhỏ bên cửa sổ đã được bày sẵn cho ba người: đĩa, tách, thìa đĩa, bánh mì, bơ, mứt, và ở giữa là đĩa bánh kẹp dưa chuột cùng bánh mì nướng giòn.

“Có vẻ như kị đang đợi bọn cháu,” tôi nói, trong khi Gideon quan sát kỹ lưỡng căn phòng.

Kị lại mỉm cười. “Ừ, đúng đấy, thực sự là người ta có thể nghĩ thế. Nhưng thực ra ta đang đợi những vị khách khác. Các cháu ngồi đi.”

“Không ạ, xin cảm ơn, trong hoàn cảnh này thì chúng cháu đứng tiện hơn,” giọng Gideon đột nhiên trở nên căng thẳng. “Chúng cháu cũng không muốn quấy rầy kị lâu, chỉ xin kị vài câu trả lời thôi.”

“Các cháu cứ hỏi đi!”

“Sao kị biết tên cháu?” Tôi hỏi. “Ai đã kể cho kị về cháu?”

“Ta được khách từ tương lai tới thăm.” Kị cười tươi hơn. “Nhiều lần rồi.”

“Quý bà Tilney, trong lần gặp cuối, cháu đã cố giải thích là những vị khách ấy toàn nhồi nhét cho kị thông tin sai lạc,” Gideon nói. “Gửi lòng tin nhầm người là một sai lầm nghiêm trọng.”

“Ta cũng luôn nói với bà ấy như thế,” có giọng đàn ông cất lên. Một người đàn ông trẻ xuất hiện bên ngưỡng cửa rồi thông dong tiến vào. “Margaret, tôi vẫn thường nói, gửi lòng tin nhầm người là một sai lầm nghiêm trọng. Ôi, trông ngon quá. Dành cho chúng tôi, phải không?”

Gideon hít thật sâu, tóm chặt lấy khuỷu tay tôi.

“Dừng lại!” Hân quát.

Người kia nhướn mày. “Ta chỉ muốn lấy một miếng bánh kẹp, nếu cậu không phản đối.”

“Cứ tự nhiên,” quý bà Tilney nói. Kỳ vừa rời khỏi phòng, gã quản gia đã xuất hiện trên ngưỡng cửa. Bất chấp đôi găng tay trắng, trông gã lúc này không khác gì tên coi cửa của một câu lạc bộ cực kỳ sành điệu nào đó.

Gideon lầm bầm rủa.

“Không việc gì phải sợ Millhouse,” người đàn ông trẻ lên tiếng. “Dù người ta kể là ông ta từng bẻ cổ một người. Nhưng chỉ do lỡ tay thôi, phải không, Millhouse?”

Tôi không thể làm khác, cứ chăm chăm quan sát người đàn ông ấy. Ông ta có đôi mắt giống hệt ông Falk de Villiers, màu vàng hổ phách. Như mắt sói.

“Gwendolyn Shepherd!” Khi mỉm cười với tôi, trông người ấy lại càng giống Falk de Villiers hơn, nếu không kể đến mái tóc ngắn đen nhánh và khuôn mặt trẻ hơn ít nhất hai mươi tuổi.

Ánh mắt người ấy khiến tôi khiếp đảm, tuy thân thiện những ẩn chứa gì đó mà tôi không thể xác định rõ. Phẫn nộ? Hay đau đớn?

“Ta rất hân hạnh được gặp cô bé.” Giọng người ấy khàn đi trong một thoáng. Người ấy chìa tay ra, nhưng Gideon đưa cả hai tay kéo tôi lại gần.

“Đừng động vào cô ấy!”

Cặp lông mày lại nhướn lên. “Có gì phải sợ, cậu nhỏ?”

“Tôi thừa biết ông muốn gì ở cô ấy!”

Tôi nghe rõ tim Gideon đập thành thịch sau lưng.

“Máu?” Người nọ cầm một miếng bánh kẹp nhỏ xíu bỏ tọt vào miệng rồi giơ cả hai bàn tay lên: “Không kim tiêm, không dao kéo, cậu thấy chưa? Còn giờ thì buông con bé ra. Cậu bóp nát nó rồi kìa.” Một lần nữa ánh mắt kỳ lạ ấy chĩa về phía tôi. “Ta là Paul. Paul de Villiers.”

“Tôi cũng đoán thế,” tôi nói. “Ông chính là người đã quyến rũ chị Lucy lấy cắp máy đồng hồ. Sao ông lại làm thế?”

Paul de Villiers nhếch mép. “Thật kỳ quặc, cô bé đừng gọi ta là ông.”

“Còn tôi thì thấy kỳ quặc khi ông biết tôi.”

“Em đừng nói chuyện với ông ta,” Gideon nói, khẽ nới lỏng tay. Giờ một tay hấn giữ tôi, tay kia mở cửa sau lưng để nhìn sang phòng bên cạnh. Một gã khác đi găng trắng đã chặn sẵn ở đó.

“Đó là Frank,” Paul nói. “Và do không được cao lớn và khỏe như Millhouse nên hấn có súng lục, cậu thấy chứ?”

“Thấy rồi,” Gideon lăm bằm đóng cửa lại.

Hấn quả thực đã có lý khi đưa ra nghi vấn. Bọn tôi đã sa bẫy. Nhưng sao lại thế được? Kỳ Margaret Tilney không thể ngày nào cũng dọn sẵn bàn ăn đợi bọn tôi và bố trí một người cầm súng châu chực ở phòng bên.

“Sao ông biết hôm nay chúng tôi tới đây?” Tôi hỏi Paul.

“Hừm, nếu giờ ta nói là ta không hề biết mà chỉ tình cờ ghé qua thì hấn cô bé cũng không tin, phải không?” Người ấy nhón một miếng bánh mì sấy và thả người xuống ghế. “Thân mẫu khả ái của cô khỏe chứ?”

“Ông im đi!” Gideon nghiêng răng.

“Nhưng ta vẫn được phép hỏi thăm sức khỏe của bố mẹ cô bé chứ!”

“Khỏe,” tôi nói. “Chí ít thì mẹ tôi vẫn khỏe. Bố tôi đã qua đời.”

Paul sững sốt ra mặt. “Qua đời? Nhưng Nicolas khỏe mạnh sừng sững như một cây cổ thụ!”

“Bố tôi bị ung thư máu,” tôi nói. “Mất khi tôi lên bảy.”

“Ôi lạy Chúa, cho ta gửi lời phân ưu.” Paul nghiêm trang và buồn bã nhìn tôi. “Cô lớn lên thiếu bố, ắt là tệ lắm.”

“Em đừng nói chuyện với người này,” Gideon lại nói. “Ông ta chỉ đang cố giữ chân mình để chờ viện binh.”

“Cậu vẫn cho rằng ta đang rình lấy máu của cậu và cô bé?” Cặp mắt hổ phách lóe lên vẻ nguy hiểm.

“Tất nhiên,” Gideon nói.

“Và cậu cho là Millhouse, Frank, cả ta cộng với khẩu súng kia vẫn chưa đủ để hạ cậu?” Paul hỏi giọng giễu cợt.

“Đúng vậy,” Gideon lại nói.

“Ồ, ta dám chắc ông anh thân yêu của ta cùng toán cận vệ đã đào tạo cậu thành cỗ máy chiến thực thụ,” Paul nói. “Vì cậu chính là người phải kéo cỗ xe ra khỏi vũng lầy cho họ. Hay nói đúng hơn là cỗ máy đồng hồ. Bản thân bọn ta cũng theo truyền thống mà học một chút kiếm thuật, bên cạnh các tiết võ cầm bắt buộc. Nhưng ta dám cá rằng cậu còn biết cả Taekwondo và mấy trò vớ vẩn khác. Đương nhiên phải biết những thứ ấy khi người ta quay về quá khứ để lấy máu của kẻ khác.”

“Cho tới giờ thì những người kia đều tự nguyện hiến máu cho tôi.”

“Nhưng chỉ vì họ không biết hệ quả!”

“Không phải! Mà vì họ không muốn hủy hoại những gì Đội cận vệ đã bỏ công nghiên cứu và gìn giữ hàng trăm năm nay!”

“Toàn khẩu hiệu suông! Suốt đời bọn ta cũng bị nhồi nhét đến ù cả tai bởi những lời như thế. Nhưng bọn ta mới là người biết sự thật về chủ định của bá tước Saint Germain.”

“Và sự thật là gì?” tôi buột miệng.

Có tiếng bước chân trên cầu thang.

“Cứu viện đến rồi đây,” Paul không cần quay người lại.

“Sự thật là, người này hể mở miệng là nói dối,” Gideon bảo.

Gã quản gia tránh đường cho một cô gái tóc đỏ thon thả bước vào. Cô quá lớn tuổi để có thể đoán là con gái của quý bà Tilney.

“Tôi không thể tin nổi,” cô ta nhìn tôi như thể chưa từng trông thấy gì kỳ quái hơn trong đời.

“Cứ tin đi, công chúa của anh!” Giọng Paul dịu dàng và thoáng chút lo âu.

Cô gái đứng chôn chân bên ngưỡng cửa.

“Chị là Lucy,” tôi nói. Những nét tương đồng trong gia đình không thể nhầm đi đâu được.

“Gwendolyn,” Lucy nói, hay đúng hơn là chỉ thoảng như hơi thở.

“Đúng thế, Gwendolyn đấy,” Paul nói. “Còn kẻ đang túm chặt con bé như ôm con gấu bông là họ hàng của anh, cháu họ anh - hay bất cứ là gì mà

người ta quen gọi. Tiếc là này giờ thằng bé cứ chực đi khỏi đây.”

“Ấy đừng!” Lucy nói. “Chúng ta cần phải nói chuyện.”

“Để lần khác,” Gideon lạnh lùng. “Chẳng hạn khi có ít người lạ ở xung quanh hơn.”

“Đây là chuyện quan trọng!” Lucy nói.

Gideon phì cười. “Vâng, dĩ nhiên rồi.”

“Nếu muốn thì cậu cứ đi đi, nhóc ạ,” Paul nói. “Millhouse sẽ tiễn cậu ra cửa. Nhưng Gwendolyn cần ở lại thêm một chút. Ta cảm thấy nói chuyện với cô bé dễ hơn. Nó vẫn chưa bị tẩy não hoàn toàn... Ô, chết tiệt!”

Lời rửa này dành cho khẩu súng lục đen bóng đột nhiên xuất hiện trên tay Gideon như có phép phù phép, chĩa thẳng vào Lucy.

“Gwendolyn và tôi sẽ từ tốn đi khỏi ngôi nhà này,” Gideon nói. “Lucy sẽ tiễn chúng tôi ra cửa.”

“Mày là - đồ khốn nạn!” Paul khẽ rửa rồi đứng dậy, lưỡng lự đưa mắt lướt nhìn Millhouse, Lucy và bọn tôi.

“Ông ngồi xuống đi,” giọng Gideon lạnh tanh, nhưng tôi cảm nhận được nhịp tim gấp gáp của hắn. Một tay hắn vẫn ôm chặt tôi. “Còn ông, Millhouse, làm ơn ngồi xuống bên cạnh. Đĩa bánh kẹp còn đây mà.”

Paul lại ngồi xuống ngó về phía cửa cạnh.

“Chỉ một lời với Frank, tôi sẽ bóp cò,” Gideon nói.

Lucy tròn mắt nhìn hắn nhưng không hề có vẻ sợ hãi, trái hẳn với Paul đang thực sự tin Gideon không đùa.

“Làm theo lời cậu ta đi,” Paul nói với Millhouse. Gã quản gia rời vị trí ở cửa, ngồi xuống bên bàn và ném về phía bọn tôi ánh nhìn ác độc.

“Cậu đã từng gặp ông ta, đúng không?” Lucy nhìn thẳng vào mắt Gideon. “Cậu đã từng giúp mặt bá tước Saint Germain.”

“Ba lần,” Gideon nói. “Và ông ấy biết rõ kế hoạch của hai người. Quay người lại.” Hắn giơ miệng súng vào gáy Lucy. “Tiến lên phía trước!”

“Công chúa...”

“Không sao đâu, Paul.”

“Bọn họ đã đưa cho nó khẩu tự động Smith & Wesson chết tiệt. Anh cứ nghĩ điều này là vi phạm mười hai quy định tối thượng.”

“Khi ra tới phố chúng tôi sẽ thả cô ấy,” Gideon nói. “Nhưng nếu trước đó có ai động chân động tay gì ở đây, cô ấy sẽ chết. Đi nào, Gwendolyn. Muốn lấy máu của em, bọn họ sẽ phải tìm một dịp khác.”

Tôi lưỡng lự. “Có thể họ chỉ muốn nói chuyện.” Tôi thực sự nóng lòng muốn biết Lucy và Paul định nói gì. Mặt khác - nếu họ thực sự vô hại như đang trước mắt tôi, sao phải bố trí sẵn vệ sĩ trong phòng? Lại còn mang vũ khí nữa? Tôi buộc phải nghĩ đến toán người trong công viên lần nữa.

“Chắc chắn họ không chỉ muốn nói chuyện thôi đâu,” Gideon nói.

“Vô ích thôi,” Paul nói. “Bọn họ đã tẩy não thằng bé.”

“Tội vạ từ lão bá tước,” Lucy bảo. “Anh biết đấy, lão ta rất có khả năng thuyết phục.”

“Chúng ta còn gặp lại!” Gideon nói khi bọn tôi đã tới đầu cầu thang.

“Cậu đừng dọa tôi?” Paul nói. “Cậu cứ tin là chúng ta sẽ còn gặp lại!”

Gideon gí súng vào gáy Lucy cho đến khi ra tới cửa.

Tôi đã tính tới khả năng gã Frank từ phòng bên xông ra bất cứ lúc nào, nhưng không thấy động tĩnh gì. Cả kị cũng biến mất tăm.

“Hai người không được để hội khắc nhập,” Lucy khẩn khoản. “Và cũng đừng bao giờ đi gặp lại bá tước trong quá khứ nữa. Đặc biệt là Gwendolyn không bao giờ được giáp mặt ông ta!”

“Em đừng nghe!” Gideon phải buông tôi ra để rảnh tay mở cửa, tay kia vẫn chĩa súng vào Lucy. Có tiếng xì xầm trên tầng. Tôi sợ hãi nhìn lên cầu thang. Trên đó, ba người với một khẩu súng giờ đã tụ lại, và tốt nhất là họ cứ tại vị trên đó.

“Em đã gặp ông ta,” tôi nói với Lucy, “hôm qua...”

“Ôi, không!” Gương mặt Lucy còn tái hơn trước. “Hẳn biết được phép thuật của em à?”

“Phép thuật nào?”

“Phép thuật của loài quạ,” Lucy nói.

“Phép thuật của loài quạ chỉ là truyền thuyết,” Gideon nắm tay tôi kéo xuống bậc tam cấp dẫn thẳng ra phố. Không hề thấy bóng cỗ xe của chúng tôi.

“Nhầm rồi! Và bá tước cũng biết điều đó.”

Gideon vẫn chĩa súng vào đầu Lucy, nhưng mắt hẳn giờ bận quan sát các ô cửa sổ trên lầu. Có lẽ gã Frank đang cầm súng đứng đó, song chúng tôi đứng khuất dưới mái hiên.

“Đợi đã,” tôi bảo Gideon. Tôi nhìn Lucy. Cặp mắt xanh mở to ngấn lệ, vì lý do nào đó mà tôi khó lòng không tin chị.

“Làm sao anh chắc chắn là họ nói dối, Gideon?” Tôi hỏi khẽ.

Hắn ngơ ngác nhìn tôi một thoáng. Mắt hắn tóe lửa. “Là bởi tôi chắc chắn, có vậy thôi,” hắn thì thào.

“Nhưng giọng anh không có vẻ chắc chắn,” Lucy dịu dàng nói. “Hai người có thể tin chúng tôi.”

Có thể tin họ được không? Làm sao họ làm được điều không tưởng kia và đón lõng bọn tôi ở đây?

Một bóng người thoáng lọt vào khóe mắt tôi.

“Chú ý!” Tôi gào lên khi Millhouse đã lù lù hiện ra. Gideon còn kịp quay phắt lại, đúng lúc gã quản gia vạm vỡ vung tay lấy đà.

“Millhouse, dừng!” Tiếng Paul từ trên cầu thang.

“Chạy!” Gideon hét lên và trong tích tắc, tôi hạ quyết định.

Tôi phóng vụt đi, nhanh hết cỡ đôi ủng cài khuy cho phép, mỗi bước chạy tôi đều đợi tiếng súng vang lên.

“Hãy nói chuyện với ông ngoại,” Lucy gọi với theo. “Nhớ hỏi ông về kỹ sĩ xanh!”

Mãi tới góc phố sau Gideon mới đuổi kịp tôi. “Cảm ơn em,” hắn thở hổn hển cất súng. “Nếu để mất nó chắc sẽ nguy to. Lối này.”

Tôi nhìn quanh. “Họ đuổi theo chúng ta?”

“Tôi nghĩ là không,” Gideon nói. “Nhưng phòng trường hợp bị bám gót, ta cũng nên nhanh chân lên.”

“Gã Millhouse tự nhiên ở đâu ra thế? Tôi quan sát cầu thang suốt.”

“Có lẽ còn có một cầu thang khác trong nhà. Tôi cũng không tính tới khả năng này.”

“Gã đánh xe đâu? Lẽ ra hẳn phải chờ mình.”

“Làm sao biết được!” Gideon hỗn hển. Người trên phố kính ngạc nhìn, nhưng tôi không lấy làm lạ nữa.

“Kỵ sĩ xanh là ai?”

“Tôi chưa nghe bao giờ,” Gideon nói.

Dần dần tôi đau nhói mạng sườn. Tôi sẽ không còn giữ được với tốc độ này lâu nữa. Gideon rẽ vào con hẻm nhỏ và cuối cùng dừng chân trước cổng một nhà thờ.

Trên tấm biển đề Holy Trinity.

“Chúng ta làm gì ở đây?” tôi thở gấp gáp.

“Xưng tội,” Gideon ngó quanh trước khi mở cánh cửa nặng trĩu, đẩy tôi vào bên trong tối chập choạng rồi khép cửa lại.

Ngay lập tức xung quanh tĩnh lặng, chỉ còn ngan ngát hương trầm và không khí trang nghiêm thường thấy khi vào nhà thờ.

Đó là một nhà thờ rất đẹp với những ô cửa kính khảm đủ màu, tường sa thạch sáng màu và các bệ thờ thấp thoáng ánh nến, mỗi cây nến là một lời cầu nguyện hoặc chúc phúc.

Gideon dẫn tôi đi dọc lối chính tới buồng xưng tội, kéo rèm che sang một bên và chỉ vào cái khoang nhỏ phía trong.

“Anh không đùa đấy chứ?” tôi thì thào.

“Không, nghiêm túc đấy. Tôi qua ngòi phía bên kia, chúng ta đợi cho tới khi quay về hiện tại.”

Tôi lúng túng gieo mình xuống ghế. Gideon kéo rèm lại. Một thoáng sau, cánh cửa lưới sắt nhỏ kế bên được kéo lên. “Dễ chịu chứ?”

Dần dần tôi hồi lại nhịp thở, mắt cũng quen với bóng tối.

Gideon nhìn tôi, đóng vẻ nghiêm túc. “Nào, con của ta! Chúng ta hãy tạ ơn Chúa về ngôi nhà yên lành này.”

Tôi trần trối nhìn hăn. Làm sao hăn có thể ung dung, gần như cao hứng lên thế? Trời đất ạ, vừa mấy phút trước đây hăn còn hoảng loạn, lại còn vừa gí súng vào đầu chị họ tôi! Sao hăn có thể coi chuyện này như không?

“Làm sao anh lại có thể đùa được nhỉ?”

Đột nhiên hăn tỏ vẻ lúng túng. Hăn nhún vai. “Em có nghĩ ra trò gì khác hơn không?”

“Có! Giải nghĩa những gì vừa mới xảy ra chẳng hạn! Vì sao Paul và Lucy nói anh bị tẩy não?”

“Làm sao tôi biết được?” Hăn lùa tay lên tóc, bàn tay run run. VẬY RA hăn cũng không tỉnh bơ như cố tỏ vẻ. “Họ muốn làm em hoang mang. Và cả tôi.”

“Chị Lucy bảo tôi nên hỏi ông ngoại. Có lẽ chị ấy chưa biết ông đã qua đời.” Tôi nhớ lại đôi mắt đẫm lệ của Lucy. “Khổ thân chị ấy. Thật khủng khiếp, khi người ta không bao giờ có dịp gặp lại gia đình mình trong tương lai.”

Gideon không nói gì. Bọn tôi im lặng hồi lâu. Tôi nhìn thánh đường qua khe rèm hở. Một con quỳ đá nhỏ, cao chừng tới gối, tai nhọn, đuôi như đuôi

thần lẫn kỳ dị vừa nhảy ra từ sau bóng cột và nhìn về phía bọn tôi. Tôi quay đi ngay lập tức. Nếu nó biết được tôi có thể nhìn thấy nó, chắc nó sẽ giở trò những nhĩnh. Kinh nghiệm của tôi cho thấy những linh hồn quý đá rất trớ tráo.

“Anh có chắc là anh tin được bá tước Saint Germain?” Tôi hỏi khi con quý đá nhảy chồm chồm đến gần.

Gideon hít một hơi. “Bá tước là một thiên tài. Ông ấy đã phát hiện ra những thứ mà không ai trước đó... Ừ, tôi tin ông ấy. Bất kể Lucy và Paul nghĩ gì - họ nhầm đó.” Hắn thở dài. “Cho tới gần đây tôi vẫn chắc chắn điều đó. Mọi thứ đều có vẻ rất logic.”

Có lẽ con quý đá thấy chán bọn tôi. Nó trèo lên cột và biến mất trên tầng đặt đại phong cầm.

“Nghĩa là bây giờ không còn logic nữa?”

“Tôi chỉ biết tôi luôn kiểm soát được mọi thứ, cho đến khi em xuất hiện!” Gideon nói.

“Anh định đổ trách nhiệm cho tôi, khi lần đầu tiên trong đời anh mọi thứ không tuân theo ý anh?” Tôi nhướn mày, bắt chước cách hắn hay nhìn tôi. Cảm giác thật siêu! Thiếu chút nữa thì tôi còn nhếch mép cười vì tự hào với chính mình.

“Không phải!” Hắn lắc đầu thở dài nảo nuột. “Gwendolyn! Vì sao mọi thứ lại phức tạp hơn khi có mặt em, chứ không như với Charlotte?” Hắn vươn người về trước, trong mắt hắn có ánh gì đó mà tôi chưa hề thấy.

“À, hôm nay hai người nói chuyện ấy ngoài sân trường chứ gì?” T giận dữ.

Chết tiệt. Tôi vừa nổi giảo cho giặc. Đúng là kém kinh nghiệm!

“Ghen à?” Hãn nói gọn lỏn, miệng ngoác ra cười.

“Không hề!”

“Charlotte luôn làm theo đúng lời tôi. Em thì không. Mệt quá. Nhưng cũng hay. Và đáng yêu.” Lần này thì không chỉ ánh mắt hãn làm tôi luống cuống.

Tôi ngượng ngừng gạt tóc ra khỏi mặt. Kiểu tóc ngớ ngẩn của tôi đã sỗ tung ra trong cuộc chạy việt dã, đường từ Eaton Place cho tới tận cửa nhà thờ có lẽ đã rải một vệt cặp tóc.

“Vì sao chúng ta không quay trở lại Temple?”

“Ở đây không dễ chịu hơn sao? Quay về đó thì lại phải nghe những cuộc tranh cãi không bao giờ dứt. Thú thực là tôi không mấy thiết tha với việc bị bác Falk suốt ngày sai khiến.”

Ngon lành rồi! Giờ tới lượt tôi. “Cảm giác không hay ho gì nhỉ?”

Hãn lắc đầu. “Thực không hay ho gì.”

Bên ngoài có tiếng động. Tôi giật bản người nhìn qua khe rèm. Chỉ là một bà già đang chằm nển trước bệ thờ. “Chuyện gì sẽ xảy ra nếu chúng ta trở về hiện tại ngay bây giờ? Tôi không muốn hạ cánh trên lòng một... ừm, một người làm lễ ban thánh thể đâu... và tôi có thể hình dung ra ngài linh mục sẽ không vui vẻ gì.”

“Em đừng lo.” Gideon khẽ cười. “Ở thời chúng ta, bùng xưng tội này không hề được dùng đến. Có thể nói là để dành cho chúng ta. Cha Jakobs gọi nó là Thang máy xuống địa ngục. Tất nhiên cha cũng là thành viên của Đội cận vệ.”

“Từ giờ đến khi quay lại còn lâu không?”

Gideon nhìn đồng hồ. “Vẫn còn thời gian.”

“Vậy thì cũng nên sử dụng nó sao cho có ý nghĩa.” Tôi cười khúc khích. “Con không muốn xưng tội sao, con của ta?” Tôi buột miệng và ngay lập tức hiểu điều gì đang thực sự diễn ra.

Tôi đang ngồi tán nhảm hết chỗ nói với Gideon, từng được biết là nhân vật-khốn-kiếp, trong một căn buồng xưng tội của thế kỷ trước! Trời ạ! Sao Leslie không thu thập cho tôi một tập hồ sơ đầy đủ hướng dẫn về việc này?

“Chỉ khi em cũng tiết lộ cho tôi những tội lỗi của em.”

“Hãy đợi đây.” Tôi lảng nhanh sang chủ đề khác. Lĩnh vực này nhiều người mạo hiểm lắm. “À, anh đã nói đúng về vụ giăng bẫy. Nhưng sao Paul và Lucy lại có thể biết được chúng ta sẽ tới đó vào đúng hôm nay?”

“Tôi cũng không biết may mắn gì về điều này.” Gideon đột ngột vươn sang chỗ tôi, gần tới nỗi mũi hai đứa chỉ còn cách nhau vài xentimet. Trong ánh sáng chập choạng, mắt hắn càng tối màu. “Nhưng có thể em biết.”

Tôi chớp mắt ngơ ngác (ngơ ngác vì nguyên nhân kép: bởi câu hỏi của hắn, và tệ hơn, bởi đột ngột xáp gần hắn). “Tôi?”

“Biết đâu chính em là người tiết lộ cho Paul và Lucy biết điểm gặp của chúng ta.”

“Gì cơ?” Chắc trông mặt tôi cực kỳ ngu độn. “Anh điên à! Tôi làm việc ấy vào lúc nào? Tôi thậm chí còn không biết chỗ giấu máy đồng hồ. Và tôi không đời nào cho phép...” Tôi ngừng bật trước khi làm lộ hết thảy.

“Gwendolyn, em không hề biết sẽ làm những gì trong tương lai.”

Tôi cắn răng nuốt hận.

“Nhưng có thể chính anh là người tiết lộ điểm hẹn,” tôi nói.

“Cũng đúng.” Gideon lùi lại chỗ cũ. Răng hăn lấp lóa trong bóng tối. Hăn mỉm cười. “Tôi nghĩ thời gian sắp tới có lẽ sẽ rất thú vị giữa hai chúng ta.”

Câu này làm lòng dạ tôi xôn xao một cách ấm áp. Triển vọng về những phiêu lưu mạo hiểm tương lai lẽ ra phải làm tôi sợ, nhưng trong khoảnh khắc này, nó chỉ khiến tôi sung sướng đến mê muội.

Đúng vậy, có lẽ sẽ rất thú vị.

Bọn tôi im lặng hồi lâu. Rồi Gideon bảo: “Mới đây, trong xe ngựa, khi chúng ta nói về phép thuật của loài quạ - em còn nhớ không?”

Tất nhiên tôi nhớ. Từng chút một.

“Anh bảo là tôi không thể có được phép thuật ấy, vì tôi chỉ là con bé tầm thường. Một con bé giống như cả đồng người mà anh biết. Một con bé quen kéo bè lũ vào nhà vệ sinh và nói xấu Lisa...”

Một bàn tay chặn lên môi tôi. “Tôi biết tôi đã nói gì.” Gideon vươn hăn sang tận chỗ tôi. “Và tôi xin lỗi.”

Cái gì? Tôi đờ ra như bị sét đánh, không thể động tay động chân, hay thậm chí hít thở. Ngón tay hăn nhẹ nhàng chạm vào môi tôi, vuốt cảm tôi, lướt lên má rồi lên thái dương.

“Em không tầm thường, Gwendolyn,” hăn thì thầm trong khi vuốt mái tóc tôi. “Mà em hoàn toàn khác thường. Em không cần tới phép thuật của loài quạ để trở thành điều đặc biệt trong mắt tôi.” Mặt hăn lại gần hơn. Khi môi chạm môi, tôi nhắm nghiền mắt.

Ồn rồi. Bây giờ tôi sẽ bất tỉnh nhân sự một lần xem sao.

Nắng chói, 23 độ trong bóng râm. Quý bà Tilney có mặt đúng chín giờ để phân nhánh hồi khứ. Giao thông nội đô hỗn loạn bởi một cuộc biểu tình phản đối của lũ đàn bà tâm thần muốn đòi quyền bầu cử cho phụ nữ. Thà chúng ta gây dựng thuộc địa trên mặt trăng còn hơn để điều này xảy ra.

Ngoài ra không có điều gì đặc biệt.

Trích Biên niên sử Đội cận vệ.

Ngày 24 tháng Sáu năm 1912.

Tường thuật bởi: Frank Mine, Bộ Nội vụ.

HỒNG NGỌC

Kerstin Gier
www.dtv-ebook.com

Chương 16 (Hết)

Công viên Hyde, London.

Ngày 24 tháng Sáu năm 1912.

“Chiếc ô che nắng này tiện lợi thật,” cô xoay tròn nó trên tay. “Em không hiểu vì sao chúng lại bị thanh lý.”

“Có lẽ vì ở đây mưa suốt ngày?” Anh mỉm cười nhìn xéo qua cô. “Nhưng anh thấy mấy thứ này cũng rất dễ thương. Em rất hợp với chiếc váy mùa hè đính đăng ten trắng. Dần dần anh cũng quen mắt với váy dài. Mỗi khi em cởi ra, đó luôn là một khoảnh khắc tuyệt diệu.”

“Nhưng em sẽ không bao giờ quen với việc không còn được mặc quần dài nữa,” cô than thở. “Em nhớ quặn lòng mấy chiếc quần bò vẫn mặc hàng ngày.”

Anh biết rõ, quần bò không phải thứ khiến cô nhớ quặn lòng, nhưng anh không dám nói ra. Họ im lặng hồi lâu.

Trong ánh nắng hè, công viên bình yên vô cùng. Thành phố trải dài phía kia như thể được xây nên để tồn tại vĩnh viễn. Anh nghĩ Thế chiến I sẽ nổ ra sau hai năm nữa thôi, đến những đợt bom Đức dội từ khinh khí cầu xuống London. Lúc ấy có lẽ họ sẽ phải lui về quê một thời gian.

“Trông con bé giống hệt anh,” đột nhiên cô nói.

Anh hiểu ngay cô ám chỉ ai. “Không, con bé trông giống hệt em, công chúa ạ! Chỉ có mái tóc là nó nhận từ anh.”

“Cả cách nó nghiêng đầu khi nghĩ ngợi gì đó.”

“Con bé xinh tuyệt, đúng không?”

Cô gật đầu. “Cũng lạ. Hai tháng trước chúng ta còn ôm nó trong tay khi vừa lọt lòng, vậy mà giờ nó đã mười sáu tuổi, cao hơn em nửa đầu, và chỉ trẻ hơn em hai tuổi.”

“Ừ, điên rồi thật.”

“Nhưng em cũng thanh thản vô cùng khi thấy nó khỏe mạnh... Chỉ có Nicolas... Sao chú ấy lại mất sớm thế?”

“Ung thư máu. Anh không hề nghĩ tới chuyện đó. Tội nghiệp con bé mất bố quá sớm.” Anh hắng giọng. “Hy vọng là con bé tránh xa thằng kia, thằng cháu anh... hừm... hay là gì không rõ. Không ai hiểu hết những dây mơ rễ mà họ hàng này.”

“Có gì mà khó hiểu: Cụ của anh và kỵ của thằng bé là anh em sinh đôi. Như vậy kỵ của anh cũng đồng thời là bố của của kỵ thằng bé.” Khi nhìn thấy ánh mắt ngờ ngác của anh, cô bật cười. “Để em vẽ ra cho anh xem.”

“Anh đã bảo rồi, rối tinh rồi mù thế thì ai hiểu nổi. Dù sao thì anh cũng không thích thằng nhóc ấy. Em có để ý thấy nó áp đảo con bé thế nào không? Cũng may là con bé không nghe lời nó.”

“Con bé mê nó đấy.”

“Làm gì có.”

[Chúc bạn đọc sách vui vẻ tại www.gacsach.com - góc nhỏ cho người yêu sách.]

“Có đấy. Nó chỉ chưa ngộ ra thôi.”

“Thế thì làm sao em biết?”

“Chà, đơn giản là thằng bé hấp dẫn vô đối. Ôi Chúa ơi, anh có nhìn thấy đôi mắt nó không? Xanh như mắt cọp. Em nhớ là đầu gối em nhũn ra khi nó trừng mắt giận dữ nhìn em.”

“Gì cơ? Em không nói đùa chứ! Em thích mắt xanh từ lúc nào vậy?”

Cô bật cười. “Đừng lo. Mắt anh vẫn đẹp nhất thế gian. Ít nhất là đối với em. Nhưng em nghĩ, con bé thích mắt xanh hơn...”

“Không bao giờ có chuyện con bé mê cái thằng ngạo mạn kia.”

“Có đấy. Nó mê thật mà. Còn cậu ta thì hết như anh trước đây.”

“Cái gì? Cái thằng...! Nó không hề giống anh chút nào. Anh chưa bao giờ ra lệnh này nọ với em, chưa bao giờ!”

Cô mỉm cười. “Anh có đấy.”

“Nhưng chỉ khi cần thiết.” Anh hất mũ ra sau gáy. “Nó nên tránh xa con bé ra.”

“Anh đang ghen tị, đúng không?”

“Ừ,” anh thừa nhận. “Như thế có gì không bình thường? Lần sau gặp, anh sẽ cấm nó động tới con bé!”

“Em tin rằng trong thời gian tới chúng mình sẽ chạm trán hai đứa thường xuyên hơn,” bây giờ cô không còn mỉm cười. “Và em nghĩ, đã đến lúc anh phải tập đấu kiếm cho khá hơn. Mình còn nhiều việc trước mắt đấy.”

Anh tung cây gậy đi dạo lên cao rồi khéo léo đón lấy. “Anh đã sẵn sàng. Còn em thì sao, công chúa?”

“Sẵn sàng, nếu anh cũng vậy.”

THỜI HIỆN TẠI:

- Gwendolyn Shepherd: học sinh lớp 10, một ngày đẹp trời bỗng phát hiện ra mình có khả năng vượt thời gian.
- Grace Shepherd: mẹ Gwendolyn.
- Nick và Caroline Shepherd: em trai và em gái Gwendolyn.
- Charlotte Montrose: chị họ Gwendolyn.
- Glenda Montrose: mẹ Charlotte, chị gái của Grace.
- Quý bà Arista Montrose: bà ngoại của Gwendolyn và Charlotte, mẹ của Glenda và Grace.
- Madelein (tức Maddy) Montrose: bà trẻ của Gwendolyn, em gái huân tước Montrose.
- Ông Bernhard: quản gia nhà Montrose.
- Leslie Hay: bạn thân của Gwendolyn.
- James Augustus Peregrine Pympoole-Bothame: hồn ma trong trường.
- Cynthia Dale: bạn gái cùng lớp.
- Gordon Gelderman: bạn trai cùng lớp.
- Thầy Whitman: thầy giáo môn Anh văn và Sử.
- Gideon de Villiers: người vượt thời gian, giống Gwendolyn.

- Falk de Villiers: bác của Gideon, trưởng hội kín của bá tước Saint Germain (Đội cận vệ trực thuộc hội kín này).

- Thomas George: thành viên Bộ Nội vụ của hội kín.

- Bác sĩ Jacob White: bác sĩ, thành viên Bộ Nội vụ của hội kín.

- Bà Jenkins: thư ký thuộc Đội cận vệ.

- Madame Rossini: thợ may thuộc Đội cận vệ.

TRONG QUÁ KHỨ:

- Bá tước Saint Germain: người vượt thời gian, sáng lập Đội cận vệ.

- Miro Rakoczy: bạn tâm giao của bá tước, còn được gọi là Báo đen.

- Huân tước Brompton: người quen, đồng thời là nhà tài trợ của bá tước.

- Margaret Tilney: người vượt thời gian, kỹ của Gwendolyn, bà ngoại của quý bà Arista.

- Paul de Villiers: người vượt thời gian, em trai của Falk de Villiers.

- Lucy Montrose: người vượt thời gian, cháu gái của Grace, con gái của Harry (anh trai của Glenda và Grace).

Thực hiện bởi

nhóm Biên tập viên Góc Sách:

Ariko Yuta - HallaLasbler - Tiểu Bảo Bình

(Tìm - Chỉnh sửa - Đăng)